

HEATHER
MORRIS

THỢ XẼM
ở
AUSCHWITZ

Lan Huế dịch



LỜI GIỚI THIỆU

Đây là cuốn tiểu thuyết dựa trên lời kể trực tiếp của một người sống sót thoát khỏi Auschwitz; nó không phải là một hồ sơ có căn cứ về các sự kiện của Holocaust. Có nhiều tài liệu ghi lại sự thật về giai đoạn lịch sử khủng khiếp này, chi tiết hơn rất nhiều so với những gì được giải thích trong một cuốn tiểu thuyết, và tôi khuyến khích độc giả quan tâm tìm hiểu thêm. Trong thời gian ở Auschwitz–Birkenau, Lale gặp rất nhiều lính gác và tù nhân chứ không chỉ như được miêu tả trong những trang sách này, có trường hợp tôi sáng tạo ra một số nhân vật đại diện cho không chỉ một cá nhân và đã giản lược hóa một số sự kiện nào đó. Tuy một số cuộc gặp gỡ và lời thoại trong tiểu thuyết này là do tôi tưởng tượng ra, hầu hết các sự kiện được kể lại giống như trong thực tế, và thông tin được đưa vào sách đều có nguồn và đã được nghiên cứu.

HEATHER MORRIS

Tưởng nhớ Lale Sokolov.

Xin chân thành cảm ơn ông đã tin tưởng cho phép tôi kể câu chuyện của ông và bà Gita.

PHẦN MỞ ĐẦU

Lale cố không nhìn lên. Anh giơ tay ra lấy tờ giấy được đưa cho mình. Anh phải xăm bốn chữ số đó lên người cô gái đang cầm mảnh giấy. Cô vốn có số rồi nhưng nó đã bị mờ. Anh ấn mũi kim vào cánh tay trái của cô, xăm số 4, cố gắng thật nhẹ nhàng. Máu rỉ ra. Nhưng cây kim đâm chưa đủ sâu nên anh phải đi nét lại lần nữa. Cô gái không rụt tay lại trước cơn đau mà Lale biết mình đang gây ra. *Họ đã được cảnh báo – không được nói gì, không được làm gì.* Anh lau vết máu và chà mực xanh lên vết thương.

“Nhanh lên!” Pepan thì thầm.

Lale làm lâu quá. Xăm tay cho cánh đàn ông là một chuyện; làm vậy bản thân thể của những cô gái trẻ thì thật khủng khiếp. Liếc mắt lên, anh thấy một gã đàn ông vận áo khoác trắng chậm rãi bước ngược lên từ phía cuối hàng các cô gái. Thịnh thoảng hẳn lại dừng bước kiểm tra mặt mày và thân thể của một cô đang hoảng sợ. Cuối cùng hẳn tới chỗ Lale. Trong khi Lale nắm cánh tay cô gái đứng trước mặt hết sức gượng nhẹ thì hẳn lại thô lỗ bóp mặt cô xoay nó từ bên này sang bên kia. Lale nhìn vào đôi mắt sợ hãi ấy. Môi cô gái mấp máy như định nói gì. Anh siết chặt cánh tay cô để ngăn cô lại. Cô nhìn anh và anh làm khẩu hình, “*Suyt.*” Gã mặc áo khoác trắng buông mặt cô ra và bỏ đi.

“Giỏi lắm,” anh thì thầm trong khi chuẩn bị xăm lên ba chữ số còn lại – 5 6 2. Khi đã xong, anh giữ cánh tay cô lâu hơn cần thiết, lại nhìn vào mắt cô. Anh cố nhoẻn miệng khẽ cười. Cô đáp lại bằng một nụ cười còn khẽ khàng hơn. Tuy vậy, đôi mắt cô như đang nháy múa trước mắt anh. Khi anh nhìn vào đôi mắt ấy, trái tim anh dường như cùng lúc ngừng đập và bắt đầu đập lần đầu tiên, thành thịch, cơ hồ sắp nổ tung khỏi lồng ngực. Anh nhìn xuống

đất và mặt đất cũng như rung chuyển dưới chân anh. Lại một tờ giấy khác được thả về phía anh.

“Nhanh lên nào, Lale!” Pepan khẽ thúc giục.

Khi anh lại ngược mắt nhìn lên, cô gái đã đi mất.

CHƯƠNG 1

THÁNG TƯ NĂM 1942

Tàu rầm rập đưa Lale qua những vùng quê; anh im lặng, đầu ngẩng cao. Chàng trai hai mươi tư tuổi biết có bắt chuyện với người đàn ông đứng bên cạnh cứ thỉnh thoảng lại gục đầu vào vai anh thì cũng chẳng ích gì; Lale chẳng màng đẩy anh ta ra. Anh cũng chỉ là một trong vô vàn chàng trai bị nhồi nhét lên những toa tàu thiết kế để vận chuyển súc vật. Chẳng hề hay biết mình đang được đưa đi đâu, Lale quyết định diện bộ đồ quen thuộc: com-lê, áo sơ-mi trắng và cà-vạt ủi thẳng thớm. *Lúc nào cũng phải bảnh bao.*

Anh cố gắng nhắm tính kích thước cái không gian giam hãm mình. Toa tàu rộng chừng hai mét rưỡi. Nhưng anh chẳng thể thấy được đầu kia để ước lượng chiều dài của nó. Anh định đếm số người cùng mình đi chuyến này. Nhưng trước ngần ấy những cái đầu lô nhô, cuối cùng anh đành chịu thua. Anh cũng chẳng rõ có bao nhiêu toa tàu. Lưng và chân anh đau nhức. Mặt thì ngứa ngáy. Đám râu mọc lờm chớm nhắc anh nhớ anh đã không tắm gội hay cạo râu từ khi lên tàu cách đây hai ngày. Anh có cảm giác càng lúc càng không còn là mình nữa.

Khi cánh đàn ông cố gắng lôi kéo anh trò chuyện, anh trả lời bằng những lời động viên, cố gắng biến nỗi sợ của họ thành niềm hy vọng. *Dù có đứng trong đồng phân cũng đừng để chết chìm trong đó.* Dăm ba người rì rầm sỉ nhục anh vì bề ngoài và kiểu cách của anh. Buộc tội anh là thuộc giới thượng lưu. “Giờ thì chống mắt mà xem điều đó đưa anh đến đâu.” Anh cố gắng bỏ ngoài tai những lời nói đó và đem nụ cười đáp trả mọi ánh mắt giận dữ. *Mình lừa phỉnh được ai cơ chứ? Mình cũng sợ hãi như tất cả những người khác thôi.*

Một chàng trai nhìn Lale chăm chăm rồi chen lấn qua đám người hỗn độn để tiến về phía anh. Mấy gã đàn ông xô đẩy cậu khi cậu đi băng qua họ. *Không gian riêng tư chỉ có được khi ta tự tạo ra nó.*

“Sao anh bình tĩnh thế nhỉ?” chàng trai hỏi. “Chúng nó có súng. Bọn khốn đó chìa súng về phía chúng ta và ép chúng ta lên cái... cái tàu chở súc vật này.”

Lale mỉm cười nhìn cậu ta. “Tôi cũng có ngờ đâu.”

“Anh nghĩ chúng sẽ đưa ta đi đâu?”

“Quan trọng gì chứ. Chỉ cần nhớ rằng chúng ta ở đây là để gia đình mình ở nhà được an toàn.”

“Nhưng ngộ nhỡ...?”

“Đừng *ngộ nhỡ* gì cả. Tôi không biết, cậu không biết, có ai biết đâu chứ. Người ta bảo gì thì chúng ta cứ làm theo thôi.”

“Hay là chúng ta thử tấn công chúng khi đến nơi vì ta đông hơn chúng mà?” Khuôn mặt nhợt nhạt của chàng trai tái đi, vẻ vừa hung hăng vừa bối rối. Hai bàn tay nắm lại trước mặt cậu trông thật thảm hại.

“Chúng ta có năm đăm, họ có súng – cậu nghĩ ai sẽ thắng đây?”

Chàng trai lại lặng yên. Vai cậu ta kề vào ngực Lale và Lale có thể ngửi được mùi mồ hôi và dầu nhờn trên tóc cậu. Đôi cánh tay cậu buông thõng yếu ớt. “Em là Aron,” cậu bảo.

“Lale.”

Những người xung quanh cũng háng hót cuộc nói chuyện của hai người, họ ngóng đầu về phía hai chàng trai rồi sau đó lại trở về với cơn mơ màng câm lặng, đắm chìm trong suy nghĩ riêng. Tất cả họ đều chung nhau nỗi sợ hãi. Và tuổi trẻ. Và tôn giáo. Lale cố không nghĩ đến các giả thiết về những gì có lẽ đang chờ phía trước. Người ta bảo anh sẽ được đưa đi làm việc cho người Đức, và anh cũng dự định làm thế. Anh nghĩ về gia đình mình ở quê nhà. *Đang bình an.* Anh đã hy sinh bản thân, không hề hối tiếc. Nếu có thể làm lại, anh sẽ vẫn làm thế để gia đình thương yêu của mình được ở nhà, bên nhau.

Dường như cứ mỗi giờ đồng hồ trôi qua, lại có người hỏi anh những câu tương tự. Mệt mỏi, Lale bắt đầu trả lời, “Cứ đợi xem.” Anh không hiểu tại sao người ta lại cứ hỏi anh. Anh có kiến thức chuyên môn gì đâu chứ. Ừ, thì anh mặc com-lê và thắt cà-vạt, nhưng đó là khác biệt duy nhất nhìn thấy rõ giữa anh và người đứng cạnh. *Tất cả chúng ta đều đang ở trên cùng một con thuyền như nhóp.*

Trong toa tàu chật chội đó, họ không tài nào ngồi nổi chứ nói gì được nằm. Hai cái xô được dùng làm chỗ đi vệ sinh. Lúc hai xô đã đầy, đám đàn ông ấu đả vì cố tránh xa mùi hôi thối. Hai cái xô bị đánh đổ, những thứ bên trong tràn hết ra ngoài. Lale giữ chặt va-li, mong rằng với số tiền và quần áo mang theo, anh có thể chuộc mình ra khỏi nơi họ đang đến đây đó có là nơi nào đi chăng nữa, hay chí ít là đổi lấy cho mình một công việc an toàn. *Có lẽ sẽ có công việc cần đến vốn ngôn ngữ của mình.*

Anh lấy làm may mắn vì đã tìm được một góc ở sát vách toa tàu. Những khe hở giữa các thanh gỗ mỏng cho phép anh loáng thoáng nhìn thấy miền quê nơi tàu đi qua. Những ngum không khí trong lành anh hít được giúp xoa dịu cơn buồn nôn đang trào dâng. Tuy đang mùa xuân nhưng mưa nặng hạt và mây sầm sì. Thỉnh thoảng họ đi ngang qua những cánh đồng rực sáng hoa xuân và Lale mỉm cười một mình. Hoa. Hồi nhỏ, anh được mẹ dạy rằng phụ nữ yêu hoa. Lúc nào anh mới lại được tặng hoa cho một cô gái đây? Anh say sưa ngắm hoa và những màu sắc rạng ngời đang lóe lên trước mắt, những cánh đồng hoa anh tức nhảy múa trong gió thành một khối màu đỏ tươi. Anh thề với chính mình rằng nếu lần tới tặng hoa cho ai thì anh sẽ tự tay hái. Anh không hề biết hóa ra hoa có thể mọc hoang với số lượng lớn đến thế. Mẹ anh cũng trồng vài cây trong vườn nhưng bà chẳng bao giờ hái đem vào nhà. Anh bắt đầu liệt kê trong đầu một danh sách những việc cần làm. “Khi mình được về nhà...”

Lại một cuộc xô xát khác nổ ra. Chen lấn. La hét. Lale không nhìn thấy chuyện gì xảy ra nhưng anh cảm nhận được những thân người đang quần quai xô đẩy nhau. Rồi im lặng bao trùm. Và giữa bầu không khí u ám, ai đó thốt lên, “Mày giết nó rồi.”

“Thằng khốn may mắn thật,” có người lầm bầm.

Thằng khốn tội nghiệp.

Cuộc đời mình không thể kết thúc trong cái hố phân này được.

Chuyến đi có nhiều trạm dừng, có trạm vài phút, có trạm vài giờ, luôn là ở ngoài khu vực thành thị hay làng quê. Đôi khi Lale cũng loáng thoáng nhìn thấy tên ga khi đoàn tàu lao qua: Zwardoń, Dzierżycze, và một lát sau là Dankowice, cho biết chắc chắn họ đã ở trong địa phận Ba Lan. Câu hỏi không lời đáp: Khi nào tàu sẽ dừng? Hầu hết thời gian trong chuyến đi này, Lale suy ngẫm về cuộc sống của mình ở Bratislava: công việc của anh, căn hộ và bạn bè của anh – đặc biệt là các bạn gái.

Tàu lại dừng bánh. Trời tối đen như mực; mây hoàn toàn che khuất trăng sao. Phải chăng bóng tối là điềm báo về tương lai của chính họ? *Mọi sự vẫn thế. Những thứ mình có thể trông thấy, cảm nhận, nghe và ngửi được ngay lúc này.* Anh chỉ thấy những người đàn ông có cảnh ngộ giống mình, đều còn trẻ và đang đi đến một nơi vô định. Anh nghe thấy tiếng gầm rú của những cái bụng rỗng không và tiếng khò khè của những khí quản khô rát. Anh ngửi thấy mùi phân tiểu và cả mùi hôi cơ thể lâu ngày chưa tắm. Bọn đàn ông lợi dụng khi tàu không lắc lư để nghỉ ngơi mà không cần phải xô đẩy giành chỗ. Giờ không chỉ có một cái đầu đang dựa vào Lale.

Tiếng ồn ào vọng lại từ mấy toa tàu phía sau, càng lúc càng gần. Mấy gã ở đó hết chịu đựng nổi nên định bỏ trốn. Tiếng người nện mình vào vách toa tàu và tiếng loảng xoảng chắc của mấy cái xô phân làm mọi người náo động. Chẳng bao lâu sau toa nào cũng bùng nổ, bị tấn công từ bên trong.

“Giúp bọn tao còn không thì tránh ra,” một gã to con hét vào mặt Lale trong lúc ném mình vào vách toa tàu.

“Đừng phí sức nữa,” Lale bảo. “Nếu những bức tường này mà có thể bị phá thì bọn trâu bò đã làm được rồi, anh không nghĩ thế sao?”

Vài người ngừng lại, giận dữ quay về phía anh.

Họ nghiên ngấm lời anh. Con tàu vẫn lắc lư lao về phía trước. Có thể đoán quản lý cho rằng chuyển động sẽ ngăn được bạo động. Người trên các toa tàu đã yên. Lale nhắm mắt lại.

Lale đã trở về nhà cha mẹ ở Krompachy, Slovakia, sau khi có tin người Do Thái ở các thị trấn nhỏ sẽ bị tập trung lại và chuyển đến làm việc cho quân Đức. Anh biết người Do Thái không được làm việc nữa và tài sản kinh doanh của họ đã bị tịch thu hết. Gần bốn tuần qua anh chỉ quanh quẩn trong nhà giúp cha và anh trai sửa đồ, đóng giường mới cho mấy đứa cháu trai đã lớn không còn nằm vừa trong cũi nữa. Em gái anh là người duy nhất trong nhà có thể kiếm được tiền nhờ may vá. Em phải bí mật đi làm trước bình minh và về khi trời đã tối. Bà chủ của em phải đánh liều giữ chân cô thợ giỏi nhất của mình.

Một tối nọ em gái anh về nhà mang theo một tấm áp phích bà chủ bảo em treo lên cửa kính ở cửa hàng. Tờ áp phích thông báo mỗi gia đình Do Thái phải nộp một đứa con từ mười tám tuổi trở lên để đi làm việc cho chính phủ Đức. Những lời xì xào, đồn đại về chuyện từng xảy ra ở các thị trấn khác cuối cùng cũng đến được Krompachy. Có vẻ như chính phủ Slovakia đã đồng thuận với Hitler, trao cho hắn bất kỳ thứ gì hắn muốn. Tấm áp phích cũng cảnh báo bằng chữ in đậm, rằng nếu gia đình Do Thái nào có con ở độ tuổi đó mà không giao nộp thì cả nhà sẽ bị đưa tới trại tập trung. Max, anh trai Lale, bảo ngay rằng anh sẽ đi, nhưng Lale không nghe theo. Max còn vợ và hai con nhỏ. Gia đình cần anh.

Lale trình diện tại văn phòng chính quyền địa phương ở Krompachy và tình nguyện được chuyển đi. Mấy viên chức giải quyết vụ này vốn là bạn anh – họ học cùng và biết về gia cảnh nhau. Họ bảo Lale đi Praha gặp các nhà chức trách liên quan rồi đợi hướng dẫn tiếp theo.

Sau hai ngày, đoàn tàu chuyên chở súc vật lại dừng. Lần này, bên ngoài rất huyên náo. Chó sủa, những mệnh lệnh âm ỉ bằng tiếng Đức, then mở, cửa toa tàu mở tung.

“Xuống tàu, để tư trang lại!” mấy tên lính quát. “Nhanh, nhanh lên, rảo cẳng đi! Để đồ đạc xuống đất!” Lale ở tít cuối toa tàu nên bước ra sau cùng. Tới cửa ra vào, anh thấy xác anh chàng đã chết trong vụ ẩu đả. Thoáng nhắm mắt, anh cầu nguyện ngắn gọn cho người quá cố. Rồi anh rời toa tàu, nhưng vẫn mang theo mùi hôi hám – ám trên áo quần anh, da thịt anh, từng tế bào cơ thể anh. Khuỵu gối đáp đất, anh tì bàn tay lên lớp sỏi và giữ nguyên tư thế lom khom một chốc. Thở hỗn hển. Kiệt sức. Khát khô cả cổ. Chậm rãi đứng dậy, anh nhìn quanh hàng trăm con người hoảng hốt đang cố hiểu khung cảnh trước mắt họ. Chó táp, cắn ai đi chậm chạp. Nhiều người loạng choạng, cơ chân không chịu hoạt động sau nhiều ngày không được dùng đến. Va-li, những gói sách, những tài sản xoàng xĩnh bị giật khỏi tay những ai không sẵn lòng giao nộp hay những người đơn giản là không hiểu mệnh lệnh. Họ lãnh ngay bóng súng hay nắm đấm. Lale quan sát mấy gã đàn ông mặc đồng phục. Màu đen và dữ tợn. Biểu tượng tia chớp đôi trên cổ áo khoác của chúng cho Lale biết anh đang đối mặt với ai. Bọn SS. Trong hoàn cảnh khác chắc anh đã chiêm ngưỡng áo quần may khéo, vải vóc thượng hạng, đường cắt sắc sảo.

Anh đặt hành lý xuống đất. *Sau này sao chúng biết được đâu là hành lý của mình nhỉ?* Anh rùng mình nhận ra mình khó có khả năng thấy lại cái va-li hay đồ đạc bên trong. Anh đặt tay lên ngực, lên số tiền anh giấu trong túi áo vét. Anh nhìn lên trời, hít thở không khí trong lành, mát mẻ, tự nhủ rằng ít nhất anh đang được ở ngoài trời.

Một tiếng súng nổ khiến Lale giật bản mình. Trước mặt anh, một tên sĩ quan SS đứng chĩa vũ khí lên trời. “Bước!” Lale liếc nhìn toa tàu giờ đã trống hoác. Áo quần bay tứ phía, sách vở lật tung. Mấy cái xe tải trờ tới và một đám nhóc trèo xuống. Chúng chộp lấy những món tư trang bị bỏ lại, ném lên xe tải. Một cảm giác nặng trĩu đè lên gáy Lale. *Con xin lỗi mẹ, bọn chúng lấy sách của mẹ rồi.*

Đám đàn ông lê bước về phía tòa nhà gạch hồng bần thiêu với những khung cửa kính lớn lù lù phía trước. Cây cối mọc dọc lối vào, chi chít chồi non mùa xuân. Khi đi qua cánh cổng sắt mở rộng, Lale nhìn lên dòng chữ tiếng Đức gò bằng kim loại:

ARBEIT MACHT FREI

Lao động mang lại tự do.

Anh không biết mình đang ở đâu, hay sẽ làm công việc gì, nhưng anh cảm thấy cái ý tưởng rằng công việc ấy sẽ mang lại tự do cho anh quả là một trò đùa chướng tai gai mắt.

Quân SS, súng trường, chó săn, tư trang bị lấy mất – trước đây anh không thể tưởng tượng nổi chuyện này.

“Chúng ta đang ở đâu?”

Lale quay qua nhìn Aron đứng bên cạnh.

“Ở cuối hàng chứ còn đâu nữa.”

Aron xỉ mặt xuống.

“Cứ làm theo lời họ thì sẽ ổn thôi.” Lale biết câu anh vừa nói không mấy thuyết phục. Anh thoáng mỉm cười với Aron và cũng được đáp lại tương tự. Lale tự nhủ phải làm theo lời khuyên của chính mình: *Bảo gì làm nấy. Và luôn luôn quan sát.*

Khi đã vào trong trại, mọi người bị lừa lại xếp thành những hàng thẳng. Ở đầu hàng của Lale là một bạn tù mặt bầm giập, ngồi sau một cái bàn nhỏ. Anh ta mặc áo khoác và quần dài sọc xanh dương trắng, trên ngực đeo một hình tam giác màu xanh lá cây. Một sĩ quan SS đứng đằng sau anh ta, lăm lăm súng trường.

Mây vằn vữa. Tiếng sấm ì ầm xa xa. Mọi người chờ đợi.

Một sĩ quan cấp cao có đội lính hộ tống đi đến trước mặt cả nhóm. Ông ta có quai hàm vuông, môi mỏng, đôi mắt khuất dưới đôi hàng lông mày đen rậm rạp. Bộ đồng phục ông ta mặc có vẻ giản dị hơn của những người hộ

tổng. Không có biểu tượng tia chớp đôi. Thái độ của ông ta cho thấy ông ta rõ ràng là người chỉ huy.

“Chào mừng đến với Auschwitz.” Lale nghe những từ này phát ra từ cái miệng hầu như không cử động của ông ta mà không thể tin nổi. Bị buộc phải rời quê nhà và bị đưa đi như súc vật, giờ còn bị bao vây bởi quân SS trang bị tận răng, thế mà anh đang được chào mừng – chào mừng cơ đấy!

“Tôi là chỉ huy Rudolf Hoess. Tôi là người phụ trách ở Auschwitz này. Cánh cổng các anh mới bước vào có đề: *Lao động mang lại tự do*. Đây là bài học đầu tiên của các anh, bài học duy nhất của các anh. Làm việc chăm chỉ vào. Làm theo lệnh thì sẽ được thả tự do. Bất tuân thì sẽ lãnh hậu quả. Các anh hoàn thành các thủ tục ở đây rồi sẽ được đưa tới chỗ ở mới: Auschwitz 2 – Birkenau.”

Viên chỉ huy sẫm soi từng khuôn mặt. Ông ta định nói thêm gì đó nhưng bị cắt ngang bởi một tràng sấm ầm ầm. Ông ta nhìn lên trời, lẩm bầm vài từ gì đấy, tùy tiện phẩy tay về phía đám đàn ông rồi quay lưng bỏ đi. Cuộc trình diễn đã xong. Đám tùy tùng lật đật chạy theo sau. Một màn phô trương vụng về nhưng vẫn đáng sợ.

Thủ tục bắt đầu. Lale quan sát những người tù đầu tiên bị đẩy về phía mấy chiếc bàn. Anh đứng xa quá không nghe rõ những cuộc đối thoại ngắn ngủi mà chỉ thấy những người đàn ông mặc pyjama đang ngồi ghi chép thông tin và đưa cho mỗi tù nhân một tờ phiếu nhỏ. Cuối cùng cũng đến lượt Lale. Anh phải cung cấp tên, địa chỉ, nghề nghiệp và họ tên cha mẹ. Người đàn ông mặt phong trần ngồi ở bàn viết câu trả lời của Lale bằng những nét chữ tròn trĩnh gọn gàng rồi đưa anh một mảnh giấy ghi một dãy số. Suốt khoảng thời gian đó, người đàn ông không một lần ngược nhìn vào mắt Lale.

Lale nhìn dãy số: 32407.

Anh lê bước theo dòng người đi về phía dãy bàn khác, ở đó cũng có một nhóm tù nhân mặc quần áo sọc đeo hình tam giác màu xanh lá cây và có thêm nhiều lính SS đứng bên. Cơ khát nước cơ hồ sắp không thể chịu nổi nữa. Vừa khát nước vừa mệt lả, anh giật mình khi tờ giấy bị giật mạnh khỏi tay. Một sĩ quan SS lột áo vét của Lale ra, xé toạc tay áo anh và đè căng tay

trái của anh lên bàn. Anh bàng hoàng nhìn những chữ số 32407 được tù nhân đó chấm vào da thịt mình. Thanh gỗ gắn kim di chuyển nhanh và đau đớn. Rồi anh ta nhúng một miếng giẻ vào mực xanh, chà mạnh lên vết thương của Lale.

Việc xăm mã số chỉ diễn ra có vài giây nhưng cơn sốc của Lale khiến thời gian như ngừng lại. Anh siết chặt cánh tay, nhìn chăm chăm con số. *Sao người ta có thể làm thế này với đồng loại?* Anh băn khoăn không biết liệu có phải cả quãng đời còn lại, dù ngắn hay dài, anh sẽ bị định đoạt bởi giây phút này, bởi con số bất quy tắc 32407 này.

Cú thúc bằng báng súng khiến Lale choàng tỉnh. Anh nhặt áo vét dưới đất lên và loạng choạng bước về phía trước, theo chân dòng người đi vào một ngôi nhà gạch lớn kê ghế băng sát tường. Nó làm anh nhớ đến phòng tập thể dục trường anh ở Praha nơi anh đã ngủ lại năm ngày trước khi bắt đầu chuyến đi này.

“Cởi áo quần ra.”

“Nhanh lên, nhanh lên.”

Bọn SS lớn giọng ra lệnh nhưng hầu hết đám người chả hiểu gì. Lale dịch lại cho những người đứng gần mình rồi họ lần lượt chuyển lời cho những người còn lại.

“Bỏ áo quần trên ghế. Quần áo sẽ để ở đây khi bọn mày tắm xong.”

Ngay sau đó cả đám cởi hết áo trong áo ngoài cùng giày dép, gấp quần áo bẩn của mình đặt gọn gàng trên băng ghế.

Lale hào hứng nghĩ đến nước nhưng cũng biết anh sẽ chẳng bao giờ còn thấy lại quần áo của mình hay số tiền cất trong đó nữa.

Anh cởi quần áo đặt lên băng ghế nhưng cơn giận dường như sắp không kiểm soát nổi. Anh lấy từ trong túi quần ra một bao diêm mỏng, thứ gợi nhớ đến những thú vui xưa, và liếc trộm tên sĩ quan gần nhất. Hẳn đang ngó đi chỗ khác. Lale quẹt một que diêm. Đây có lẽ là hành động tự ý cuối cùng của anh. Anh đưa que diêm lên lớp lót áo vét, lấy quần phủ lên rồi vội vã gia nhập hàng người đi tắm. Chỉ mất vài giây, từ phía sau, anh nghe tiếng la

“Cháy!” Lale ngoảnh lại, thấy mấy người đàn ông trần truồng xô đẩy tránh đi trong khi một sĩ quan SS cố dập lửa.

Anh chưa tới chỗ vòi tắm mà đã thấy run lập cập. *Mình đã làm gì thế này?* Mấy ngày qua anh liên hồi nhắc nhở mọi người xung quanh cúi đầu, bảo gì làm nấy, không phản kháng ai, còn giờ thì không dừng anh lại đi đốt lửa trong một tòa nhà. Anh biết kết cục sẽ thế nào nếu ai đó chỉ điểm anh là kẻ đốt nhà. *Thằng ngu. Thằng ngu.*

Trong khu nhà tắm, anh định tâm lại và thở thật sâu. Hàng trăm gã đàn ông đứng vai kề vai run lập cập vì nước lạnh giội xuống người. Họ ngửa đầu ra sau uống lấy uống để dù nước có mùi hôi. Nhiều người cố giấu bớt nỗi xấu hổ bằng cách lấy tay che bộ phận sinh dục. Lale tắm cho sạch mồ hôi, cái ghét và mùi hôi trên tóc và cơ thể. Nước rít qua ống nước rồi trút xối xả xuống nền nhà. Khi nước ngừng chảy, cửa phòng thay đồ mở ra, và chẳng cần ai ra lệnh, họ tới chỗ những bộ quân phục và giày cũ của quân Nga – thay thế cho quần áo của họ.

“Trước khi mặc áo quần, chúng mày phải qua chỗ cắt tóc,” viên sĩ quan SS có kiểu cười tự mãn nói với đám đàn ông. “Ra ngoài, nhanh lên.”

Mọi người lại xếp thành hàng. Họ di chuyển về phía một tù nhân đang đứng cầm dao cạo. Đến lượt Lale, anh ngồi xuống ghế, lưng thẳng, đầu ngẩng cao. Anh thấy viên SS đi từ đầu hàng đến cuối hàng, lấy bóng súng hành hung những người tù lỏa lồ, lảng mạt và cười thô tục. Lale ngồi thẳng hơn, đầu ngẩng cao hơn trong khi tóc trên đầu lờm chờm dần, anh còn không nao núng khi dao cạo cắt sém vào da đầu.

Một tên lính thúc vào lưng anh báo hiệu anh đã xong. Anh đứng vào hàng đi về phòng tắm, cùng những người khác tìm kiếm áo quần và giày gỗ vừa cỡ. Những thứ ở đó đều bẩn thỉu hoen ố, nhưng anh cố tìm cho được đôi giày khá vừa chân và hy vọng bộ quân phục Nga anh chộp được cũng thế. Mặc áo quần xong, anh rời khỏi tòa nhà theo chỉ dẫn.

Trời dần tối. Giống như vô vàn những người khác, anh bước dưới mưa chắc đã một lúc lâu. Bùn đất càng lúc càng đặc, thành ra muốn nhấc chân lên cũng khó. Nhưng anh vẫn quyết tâm lê bước đi. Vài người loạng choạng

ngã khụy và bị đánh đập cho tới khi đứng dậy. Nếu không đứng lên được, họ sẽ bị bắn chết.

Lale cố gắng kéo lớp đồng phục ướt sũng nặng nề cho đỡ dính vào da. Nó chà xát làm trầy da còn mùi len ướt và bùn đất như mang anh về lại con tàu chở súc vật đó. Lale ngẩng mặt lên trời cố nuốt lấy nuốt để mấy giọt mưa. Vị ngọt đó là thứ tuyệt vời nhất anh có được từ mấy hôm nay, thứ duy nhất anh có được từ mấy ngày nay, cơn khát trộn lẫn với sự kiệt quệ khiến anh hoa mắt. Anh nuốt những giọt nước mưa. Chụm hai bàn tay lại và xì xụp húp như điên. Xa xa, anh thấy đèn pha vẫy lấy một khu vực rộng lớn. Trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh, anh tưởng như chúng là những ngọn đèn hiệu, lấp lánh nháy nhót trong mưa đưa đường dẫn lối cho anh về nhà. Mời gọi: *Đến đây nào. Ta sẽ cho cậu nơi trú ẩn, hơi ấm và đồ ăn thức uống. Cứ đi tiếp đi!* Nhưng khi anh bước qua cánh cổng, những ánh đèn đó không còn gửi thông điệp nào nữa, chẳng trao đổi hay hứa hẹn sẽ mang đến tự do nếu anh làm việc chăm chỉ. Lale nhận ra cái ảo ảnh lấp lánh đó đã biến mất. Anh đang ở trong một nhà tù khác.

Bên kia mảnh sân, khuất trong bóng đêm, là một khu phức hợp khác. Trên đỉnh hàng rào có chằng dây thép gai. Nhìn lên các đài quan sát, Lale thấy quân SS đang chĩa súng trường về hướng mình. Sét đánh trúng một hàng rào cạnh đó. *Hàng rào có điện.* Tiếng sấm không đủ lớn để át được tiếng súng, một người nữa ngã xuống.

“Chúng ta đến nơi rồi.”

Lale quay qua thấy Aron đang chen lấn tiến tới phía anh. Ướt sũng, bẩn thỉu. Nhưng còn sống.

“Ừ, có vẻ như chúng ta đã về nhà. Trông cậu ghê quá.”

“Chẳng qua là anh không tự nhìn thấy mình thôi. Cứ xem em như tấm gương đi.”

“Thôi, cảm ơn.”

“Giờ sẽ có chuyện gì nhỉ?” Aron hỏi, giọng như con nít.

Dòng người bước đều, lần lượt chìa cánh tay xăm mã số cho viên SS đứng ngoài tòa nhà xem để hằn ghi mã số vào một tấm bảng kẹp. Sau khi bị xô mạnh vào lưng, Lale và Aron thấy mình đã đứng trong Khu 7, một khu nhà lớn kê những chiếc giường ba tầng sát tường. Mấy chục người bị đẩy vào trong tòa nhà. Họ tranh giành, xô đẩy nhau để chiếm chỗ ngủ. Nếu họ đủ may mắn hoặc hung hăng thì có thể chỉ phải nằm chung với một hoặc hai người khác. Lale không gặp may. Anh và Aron leo lên tầng giường trên cùng thì đã có hai người tù khác chiếm chỗ rồi. Cả mấy ngày không có gì vào bụng, họ không còn hơi sức đâu mà đánh đấm nữa. Cố gắng hết sức, Lale cuộn người trên cái bao nhồi rơm được phát làm nệm. Anh ấn hai tay lên bụng, cố nén cơn quặn thắt trong ruột. Vài người gọi lính gác, “Chúng tôi cần thức ăn.”

Tiếng trả lời vọng lại: “Sáng mai sẽ được ăn.”

“Sáng mai thì chúng tôi chết đói cả rồi,” ai đó ở cuối khu nhà nói.

“Và được yên giấc ngàn thu,” một giọng trống rỗng tiếp lời.

“Mấy cái đệm này có độn cỏ khô,” một người khác nói. “Hay là chúng ta tiếp tục đóng vai trâu bò nhai cỏ đi.”

Nhiều tiếng cười lạng lẽ vang lên. Không thấy tên lính phản ứng gì.

Và rồi, tít cuối phòng ngủ tập thể đó, một âm thanh ngập ngừng “Ụm bòòòòò...”

Lại có tiếng cười. Khẽ nhưng rất thực. Tên lính, có mặt ở đó nhưng như vô hình, không xen vào, và cuối cùng họ ngủ thiếp đi, bụng sôi sùng sục.

Khi Lale dậy đi tiểu, trời vẫn còn tối. Anh trườn qua người các bạn ngủ cùng, bước xuống sàn nhà và lần mò tìm đường ra phía sau khu nhà, nghĩ đây có lẽ là nơi an toàn nhất để giải tỏa nỗi buồn. Tới gần, anh nghe thấy các giọng nói: tiếng Slovakia và Đức. Anh nhẹ cả người khi thấy có nhà vệ sinh, dù thô sơ, để đi đại tiện. Mấy con mương dài chạy sau lưng tòa nhà có lát mấy thanh ván gỗ. Ba tù nhân đang ngồi bên kia con mương, vừa đi đại tiện

vừa thầm thì nói chuyện với nhau. Từ phía cuối tòa nhà, Lale thấy hai viên SS đang đi đến trong bóng tối lơ mờ, vừa hút thuốc vừa cười, súng lủng lẳng trên lưng. Đèn pha bên ngoài doanh trại sáng lập lòe chiếu vào mấy bóng người lòa nhòa và Lale không nghe ra họ đang nói gì. Bàn quang anh căng cứng nhưng anh vẫn trù trù.

Hai tên lính đồng loạt búng điếu thuốc vào không trung, quơ súng và bóp cò. Xác của ba người đang đại tiện bị vút xuống mương. Lale nín thở. Anh ép sát người vào tòa nhà khi hai tên lính đi ngang qua. Anh thoáng thấy hình dáng một tên – một thằng bé, chỉ là một thằng nhãi ranh.

Khi bọn chúng đã mất hút vào bóng đêm, Lale lập một lời thề với chính mình. *Mình sẽ sống sót rời khỏi chốn này. Mình sẽ rời khỏi chỗ này là người tự do. Nếu địa ngục là có thật, mình sẽ chứng kiến những tên đồ tể này bị thiêu trong đó.* Anh nghĩ về gia đình mình ở Krompachy và mong rằng việc anh ở đây ít nhất sẽ cứu họ khỏi phải chịu chung số phận.

Lale giải quyết nỗi buồn và quay về giường ngủ.

“Tiếng súng,” Aron hỏi, “là thế nào vậy?”

“Tôi có thấy gì đâu.”

Aron hất chân vòng qua người Lale để bước xuống đất.

“Cậu đi đâu thế?”

“Đi tè.”

Lale với về phía thành giường chộp lấy tay Aron. “Nín đi.”

“Sao thế?”

“Cậu nghe tiếng súng đấy,” Lale bảo. “Nín cho tới sáng đi.”

Aron chẳng nói chẳng rằng leo trở lại giường và nằm xuống, hai bàn tay nắm lấy đũng quần, cảm giác vừa sợ hãi vừa muốn thách thức.

Cha anh đang đón khách ở ga tàu. Ông Sheinberg chuẩn bị bước lên xe ngựa một cách lịch lãm, còn cha của Lale thì xếp kiện hành lý đẹp đẽ bằng da lên

ghế phía đối diện. Ông ấy đi đâu về thế nhỉ? Praha? Bratislava? Có khi là Vienna? Ông vận bộ com-lê len đắt tiền, giày mới đánh bóng loáng, ông vừa mỉm cười nói ngắn gọn đôi điều với cha của Lale vừa leo lên ngòi phía trước. Cha anh thúc ngựa chạy. Cũng như hầu hết các ông khách khác thuê cha Lale đưa đón, ông Sheinberg đang trên đường về nhà sau chuyến làm ăn quan trọng. Lale muốn trở thành người như ông chứ không phải như cha mình.

Hôm đó, ông Sheinberg không đi cùng vợ. Lale thích liếc nhìn bà Sheinberg và những phụ nữ khác vẫn thuê xe của cha, đôi bàn tay nhỏ nhắn của họ bọc trong găng tay trắng, đôi bông tai ngọc trai quý phái đồng bộ với dây chuyền đeo cổ. Anh thích những phụ nữ mỹ lệ ăn mặc và đeo trang sức đẹp để thảnh thơi đi cùng những người đàn ông có địa vị. Ưu điểm duy nhất của việc giúp cha anh là được mở cửa xe ngựa cho các bà, cầm tay đỡ họ xuống, hít hà mùi hương của họ và mơ tưởng về cuộc sống của họ.

CHƯƠNG 2

Ra ngoài. Tất cả ra ngoài!”

Tiếng còi huýt, tiếng chó sủa. Ánh nắng một buổi sáng trong veo chiếu vào cửa phòng Khu 7. Đám người tách nhau ra, leo xuống giường đi ra ngoài. Họ đứng tụ tập ngay bên ngoài tòa nhà. Chẳng ai muốn đi xa hơn. Họ đợi. Và đợi. Những kẻ vừa la hét và thổi còi biến đi đâu cả. Đám người nhấp nhóm đổi từ chân nọ sang chân kia, thì thầm với người đứng gần mình nhất. Nhìn sang các khu nhà khác, họ cũng thấy cảnh tượng y chang. Giờ sao đây? Đợi thôi.

Cuối cùng một sĩ quan SS và một tù nhân đến Khu 7, cả khu nhà đều im lặng. Chẳng giới thiệu gì cả. Tên tù nhân đọc số trên bìa kẹp hồ sơ. Viên SS đứng cạnh, nhịp nhịp chân về nôn nóng, vỗ gậy chỉ huy vào đùi. Phải mất một lúc tù nhân mới nhận ra những số đó liên quan tới hình xăm mà mỗi người mang trên cánh tay trái. Khi cuộc điểm danh đã xong, có hai số không trả lời.

“Mày” – tên điểm danh chỉ một người đứng cuối hàng – “vào trong xem còn ai không.”

Người đó nhìn hăn ta về dò hỏi. Anh ta có hiểu từ nào đâu. Người đứng cạnh thì thầm nhắc lại yêu cầu, thế là anh ta chạy vào trong. Một lát sau, anh ta trở ra, đưa tay phải lên, giơ ngón trỏ và ngón giữa: hai người chết.

Viên sĩ quan SS bước lên phía trước. Hăn nói bằng tiếng Đức. Mấy người tù đã biết phải giữ mồm giữ miệng và ngoan ngoãn đứng chờ, hy vọng ai đó trong nhóm sẽ thông dịch cho họ. Lale hiểu hết.

“Chúng mày sẽ được ăn hai bữa mỗi ngày. Một vào buổi sáng, một vào buổi tối. Nếu chúng mày sống sót tới tối.” Hăn ngừng nói, nụ cười tàn nhẫn hiện trên mặt. “Ăn sáng xong, chúng mày sẽ làm việc cho tới khi bọn tao

bảo ngừng. Chúng mày sẽ tiếp tục xây dựng trại tập trung này. Bọn tao sẽ chuyển thêm nhiều người đến đây.” Nụ cười của hắn giờ đã thành điệu cười toe tự mãn. “Nghe theo lời chỉ dẫn của [kapo](#) và những người quản lý chương trình xây dựng này thì bọn mày sẽ được nhìn mặt trời lặn.”

Có tiếng kim loại loảng xoảng, đám tù nhân quay lại thì thấy một nhóm đàn ông đang tiến đến mang theo hai cái nồi và những ôm lon kim loại. Ăn sáng. Vài người tù dợm bước về phía nhóm nhỏ đó như để giúp một tay.

“Ai di chuyển sẽ bị bắn,” viên sĩ quan SS quát, giơ cao súng. “Không có cơ hội thứ hai đâu.”

Gã sĩ quan bỏ đi và tên tù vừa điểm danh nói chuyện với cả nhóm. “Bọn mày nghe ông ta nói rồi đấy,” hắn nói tiếng Đức pha giọng Ba Lan. “Tao là kapo của chúng mày, ông chủ của chúng mày. Bọn mày sẽ xếp thành hai hàng để lấy thức ăn. Ai than phiền sẽ lãnh hậu quả.”

Đám người tiến vào hàng và vài người bắt đầu thì thầm với nhau, hỏi xem có ai hiểu *tên người Đức* nói gì không. Lale nói cho những người đứng gần nhất và bảo họ chuyển lời cho người khác. Anh sẽ cố gắng dịch được chừng nào hay chừng đó.

Khi lên tới vị trí đầu hàng, anh cảm kích nhận chiếc ca bằng thiếc nhỏ, đồ đựng trong ca sánh ra cả đôi tay xù xì đang ấn nó vào tay anh. Anh đứng sang một bên xem đồ ăn của mình. Nó màu nâu, không lấy gì làm đặc lắm và có cái mùi anh không tài nào đoán ra được là gì. Nó không phải trà hay cà phê mà cũng chẳng phải xúp. Anh sợ nếu uống từ từ thì sẽ nôn cái chất lỏng ấy ra mất. Thế là anh nhắm mắt, lấy mấy ngón tay bóp mũi và nốc cạn một hơi. Những người khác không làm được thế.

Aron đang đứng cạnh giơ ca lên làm điệu bộ nâng ly. “Em có một mẩu khoai tây, anh thì sao?”

“Bữa ngon nhất tôi được ăn từ cả thế kỷ nay.”

“Anh lúc nào cũng lạc quan thế à?”

“Cuối ngày nhớ hỏi lại tôi nhé,” Lale nháy mắt nói. Khi trả lại cái ca không cho người tù đã đưa nó cho anh, Lale hơi nhoèn cười và gật đầu cảm ơn hắn.

Tên kapo quát, “Khi lũ lười biếng chúng mày ăn xong thì quay lại hàng! Chúng mày còn phải làm việc!”

Lale dịch lại chỉ thị.

“Chúng mày sẽ vâng lời tao,” tên kapo quát, “và chúng mày phải tuân lệnh quản đốc. Đứa nào chệnh mảng tao sẽ biết ngay.”

Lale và những người khác đứng trước một tòa nhà đang xây dở, giống y chang khu nhà của họ. Nhiều tù nhân khác đã có mặt ở đó: thợ mộc và thợ nề im lặng làm việc theo một nhịp điệu được lập trình sẵn giữa những người đã quen làm việc cùng nhau.

“Mày. Đúng rồi, mày đấy. Leo lên mái nhà. Mày làm trên đó.”

Tên chỉ huy ra lệnh cho Lale. Nhìn quanh, anh thấy một cái thang bắt lên mái nhà. Hai người tù ngồi xổm trên đó đợi nhận ngói chuyển lên cho mình. Hai người đó dịch sang một bên khi Lale leo lên. Mái nhà chỉ có xà gỗ để đỡ lấy ngói.

“Cẩn thận đấy,” một trong hai người thợ nhắc anh. “Lên trên chỗ đường bao mái xem chúng tôi làm. Không khó đâu, cậu sẽ học được nhanh thôi.” Anh ta là người Nga.

“Tôi là Lale.”

“Chốc nữa rồi giới thiệu sau, nhé?” Hai người đàn ông nhìn nhau đầy ảm ý. “Cậu hiểu ý tôi chứ?”

“Ừ.” Lale trả lời bằng tiếng Nga. Hai người kia mỉm cười.

Lale nhìn họ nhận những viên ngói đất sét nặng trên đôi bàn tay trời lên từ rìa mái nhà rồi bò tới chỗ hàng ngói cuối cùng đã lợp và cẩn thận chồng lớp ngói khác lên, sau đó quay lại thang nhận chuyển tiếp theo. Người Nga kia nói đúng – công việc không khó – và chỉ một lát sau Lale đã nhập hội với họ để nhận và lợp ngói. Vào một ngày mùa xuân ấm áp thế này thì chỉ có cơn

đôi đau quặn ruột mới khiến anh không bắt nhịp được với những thợ lành nghề.

Vài tiếng sau họ được phép nghỉ giải lao. Lale đi tới thang nhưng anh người Nga đã ngăn lại.

“Nghỉ trên này sẽ an toàn hơn. Ở tít trên cao này, cậu sẽ ít bị nhìn thấy.”

Lale nghe theo, rõ ràng hai người này biết rõ ngôi thư giãn gân cốt ở chỗ nào thì tốt nhất: góc dùng mấy thanh gỗ chắc chắn hơn để gia cố mái.

“Các anh ở đây lâu chưa?” Lale hỏi ngay khi họ vừa yên vị.

“Chắc khoảng hai tháng. Khó mà nói chính xác sau một thời gian ở đây.”

“Các anh người ở đâu vậy? Ý tôi là sao các anh lại bị đưa đến đây? Các anh là người Do Thái à?”

“Hỏi từng câu một thôi chứ.” Hai người Nga cười khúc khích và người thợ to con trẻ tuổi hơn đảo mắt vì sự ngờ nghệch của người mới đến chưa biết gì về nơi mình ở trong trại tập trung.

“Bọn tôi không phải dân Do Thái mà là lính Nga. Bọn tôi bị tách khỏi đơn vị và bọn Đức chết tiệt này đã tóm được bọn tôi rồi bắt làm việc. Thế còn cậu? Người Do Thái à?”

“Vâng. Tôi thuộc một nhóm lớn được đưa từ Slovakia tới đây hôm qua, tất cả đều là người Do Thái.”

Hai người Nga liếc nhìn nhau. Người lớn tuổi hơn quay đi, nhắm mắt, ngẩng mặt lên trời, để mặc bạn mình tiếp tục cuộc nói chuyện.

“Nhìn quanh đi. Từ trên này cậu có thể thấy có bao nhiêu khu nhà đang xây và bao nhiêu đất đang phải dọn quang.”

Lale chống hai khuỷu tay nhóm dậy và quan sát khu đất rộng mênh mông bị vây trong hàng rào điện. Những khu nhà giống khu anh đang góp sức xây kéo dài tới tận chân trời. Anh giật mình kinh hãi tưởng tượng ra nơi này có lẽ rồi sẽ như thế nào. Anh phân vân không biết nên nói gì tiếp theo bởi không muốn để lộ nỗi lo lắng của mình. Anh lại nằm xuống, quay đầu tránh đối mặt với hai người bên cạnh, cố hết sức kiểm soát cảm xúc. Anh không được tin tưởng ai, không được tiết lộ quá nhiều về mình, phải cảnh giác...

Người kia nhìn anh chăm chú. Anh ta bảo, “Tôi nghe bọn SS khoác lác rằng đây sẽ là trại tập trung lớn nhất.”

“Thật à?” Lale bảo, cố buộc giọng mình lớn hơn tiếng thì thầm chút xíu. “Ờ, nếu chúng ta sẽ cùng nhau xây nó thì chắc các anh có thể cho tôi biết tên các anh chứ.”

“Andor,” anh ta đáp. “Còn thằng đại ngục này là Boris. Hẩn kiệm lời lắm.”

“Ở đây mở miệng là dễ chết lắm,” Boris lẩm bẩm khi đưa tay ra bắt tay Lale.

“Các anh kể thêm về những người ở đây được không?” Lale hỏi. “Và bọn kapo này là cái quỷ gì thế?”

“Anh nói cho cậu ta đi.” Boris bảo, ngáp dài.

“Ờ, còn có những lính Nga khác như chúng tôi, nhưng không nhiều lắm, và có những người mang các hình tam giác khác nhau.”

“Giống như tam giác xanh lá cây mà kapo của tôi đeo đúng không?” Lale hỏi.

Andor bật cười. “Ồ, màu xanh lá cây là ghê nhất – bọn chúng là tội phạm: sát nhân, hiếp dâm, đại loại thế. Chúng làm lính gác là quá hợp bởi toàn là kẻ không ra gì.” Rồi anh ta nói tiếp, “Mấy người khác bị nhốt ở đây vì chống lại quan điểm chính trị của bọn Đức. Họ đeo tam giác đỏ. Cậu sẽ thấy vài người, không nhiều lắm, đeo tam giác đen – bọn khốn lười biếng và chẳng trụ được lâu đâu. Cuối cùng là cậu và bạn bè.”

“Bọn tôi đeo sao vàng.”

“Ừ, cậu đeo ngôi sao. Tội của cậu là làm người Do Thái.”

“Sao anh không có màu nào cả?” Lale hỏi.

Andor nhún vai. “Bọn tôi chỉ là kẻ thù thôi.”

Boris khịt mũi. “Chúng sỉ nhục bọn tôi bằng cách phát đồng phục của bọn tôi cho các cậu. Chúng làm thế là quá lắm rồi còn gì.”

Tiếng còi huýt vang lên và ba người quay lại làm việc.

Đêm đó, đám người ở Khu 7 tụ tập từng nhóm nhỏ để nói chuyện, chia sẻ những gì mình tìm hiểu được và hỏi han nhau. Vài người đi xuống tận cuối nhà để cầu nguyện. Những lời cầu nguyện quyện với nhau thành những âm thanh khó hiểu. *Họ đang cầu xin sự chỉ dẫn, sự báo thù hay sự chấp nhận?* Lale nhận thấy dù không có giáo sĩ hướng dẫn, mỗi người vẫn cầu xin những điều họ cho là quan trọng nhất. Và anh xem đây là điều tất yếu. Lale đi giữa các nhóm, lắng nghe, nhưng không can dự.

Đến cuối ngày đầu tiên, Lale đã khai thác cạn kiệt nguồn thông tin của hai đồng sự người Nga. Từ đó đến hết tuần, anh chỉ để tâm đến lời khuyên của chính mình: cúi đầu, làm theo mệnh lệnh, không bao giờ tranh cãi. Đồng thời, anh quan sát mọi người và mọi chuyện xung quanh. Anh thấy rõ rằng chỉ cần nhìn thiết kế của mấy tòa nhà mới là biết người Đức thiếu hiểu biết về kiến trúc. Bất kỳ lúc nào có cơ hội, anh đều lắng nghe bọn SS trò chuyện và tán gẫu trong khi chúng chẳng hề biết là anh cũng hiểu. Chúng cung cấp cho anh loại vũ khí sẵn có duy nhất, kiến thức, để cất đi sau này dùng. Bọn SS đứng quanh quần ở đó hầu như cả ngày, dựa lưng vào tường, hút thuốc, hờ hững quan sát tình hình. Nhờ nghe trộm, anh biết chỉ huy trưởng trại tập trung Hoess là một tên biếng nhác, hiếm khi lộ mặt đến, cũng biết rằng điều kiện sinh hoạt của quân Đức ở trại Auschwitz tốt hơn ở trại Birkenau – vốn không có thuốc lá hay bia.

Lale thấy một nhóm thợ có vẻ khác biệt. Họ co cụm lại, mặc thường phục và nói chuyện với bọn SS mà chẳng lo gì cho an nguy của mình. Lale quyết định phải tìm hiểu cho được những người này là ai. Nhiều tù nhân khác chẳng bao giờ nhặt một mẫu gỗ hay viên ngói nào mà chỉ tự do đi lại quanh trại để làm việc khác. Kapo của anh là một ví dụ. *Làm sao kiếm được công việc như thế nhỉ?* Một vị trí như thế sẽ là cơ hội tốt nhất để tìm hiểu chuyện gì đang diễn ra ở trại tập trung, kế hoạch dành cho Birkenau và, quan trọng hơn, dành cho anh, là gì.

Lale đang đứng trên mái nhà lợp ngói giữa trời nắng thì thấy tên kapo đi về hướng mình. “Nào, bọn biếng nhác kia, làm nhanh lên,” Lale quát. “Chúng ta còn cả một khu phải hoàn thành đấy!”

Anh tiếp tục hò hét ra lệnh khi tên kapo xuất hiện bên dưới. Lale có thói quen cung kính cúi đầu chào hẳn. Có lần anh cũng nhận được một cái gật đầu nhẹ. Hẳn nói chuyện với anh bằng tiếng Ba Lan. Ít nhất, kapo của anh cũng đã xem anh là một tù nhân khúm núm sẽ không gây ra vấn đề gì.

Cười nửa miệng, tên kapo nhìn Lale và ra dấu cho anh leo xuống khỏi mái nhà. Lale cúi đầu tiến tới gần hẳn.

“Mày có thích công việc đang làm trên mái nhà không?” tên kapo hỏi.

“Tôi sẽ làm bất kỳ việc gì được giao,” Lale đáp.

“Nhưng ai cũng muốn sống dễ dàng hơn, đúng không?”

Lale không đáp.

“Tao cần một thằng” tên kapo vừa bảo vừa nghịch lai tay cái áo quân đội Nga đã sờn của hẳn. Áo quá rộng đối với hẳn, được lựa chọn bởi nó khiến một người nhỏ thó như hẳn trông có vẻ to con và uy quyền hơn những người hẳn cai quản. Từ cái mồm răng thưa của hẳn, Lale ngửi thấy mùi hăng của thịt mới được tiêu hóa nửa chừng.

“Tao bảo gì mày làm nấy. Mang thức ăn cho tao, lau giày cho tao, phải ở cạnh tao bất cứ khi nào tao muốn. Làm được thế thì tao sẽ để mày dễ sống hơn; nếu trái ý thì sẽ lãnh hậu quả.”

Lale đứng cạnh tên kapo, xem đó như câu trả lời cho lời mời làm việc đó. Anh tự hỏi liệu chuyển từ thợ xây sang làm thằng hầu có đồng nghĩa với việc anh đang đồng lõa với quỷ dữ hay không.

Một ngày mùa xuân đẹp trời, không nóng lắm, Lale nhìn theo một chiếc xe tải bọc kín chạy quá vị trí người ta thường dỡ thiết bị xây dựng xuống. Lale biết hàng rào ranh giới nằm cách đó không xa và anh chưa bao giờ dám

đánh bạo đến khu vực ấy, nhưng giờ đây nổi tò mò đã chiến thắng. Anh bước theo chiếc xe với vẻ như thể “tôi thuộc về nơi này, tôi có thể đi bất kỳ đâu tôi muốn”.

Anh nấp ở góc cuối tòa nhà thò đầu ra nhìn. Chiếc xe tải dừng lại cạnh một thứ kiểu như xe thùng chở tù. Nó được cải tạo lại thành một thứ dạng như boong-ke, cửa sổ bị bịt lại bằng cách đóng đinh mấy tấm thép lên. Lale quan sát hàng chục người đàn ông trần truồng bị dẫn ra khỏi xe tải đưa về phía xe thùng. Vài người tự nguyện bước vào. Ai kháng cự sẽ bị đánh bằng báng súng. Đám bạn tù kéo lê những người chống đối nửa tỉnh nửa mê đến với định mệnh của họ.

Chiếc xe thùng chật cứng đến nỗi mấy người lên cuối cùng phải nhón đầu ngón chân bám vào bậc lên xuống, những cái móng trần lòi ra khỏi cửa. Đám sĩ quan vận sức đẩy những tấm thân đó vào. Rồi cửa đóng sầm lại. Một sĩ quan đi vòng quanh xe thùng, gõ vào các tấm kim loại, kiểm tra xem mọi thứ đã chắc chắn chưa. Một tên vệ binh leo lên nóc, cầm theo một cái bình. Không thể cử động, Lale chứng kiến gã mở cánh cửa sập trên nóc xe và lật úp cái bình xuống. Sau đó, gã đóng sầm cửa sập, cài then. Trong lúc tên lính gác vội vã leo xuống, chiếc xe thùng rung lắc dữ dội và những tiếng kêu ghèn ghệt vang lên.

Lale quỳ gối xuống, nôn ọe. Anh vẫn ở đó, nôn ra đất, trong khi tiếng la hét lịm dần.

Khi chiếc xe thùng đã yên ắng, cửa được mở ra. Người chết rơi ra như đá tảng.

Một đám tù nhân từ góc bên kia tòa nhà tiến ra. Xe tải lùi lại và tù nhân bắt đầu chuyển xác lên xe, lão đảo vì phải vác nặng và cố gắng che giấu sự khổ sở. Lale vừa chứng kiến một hành động khó mà tưởng tượng nổi. Anh loạng choạng đứng dậy, ngấp nghé trên ngưỡng cửa địa ngục, cảm xúc cuồng nộ trong lòng như hỏa ngục.

Sáng hôm sau anh chẳng thể nào dậy nổi. Người anh nóng hầm hập.

Phải mất bảy ngày Lale mới dần hồi tỉnh. Ai đó đang nhẹ nhàng rót nước vào miệng anh. Ông ta còn đắp một miếng giẻ ướt lên trán anh.

“Nào chàng trai,” một giọng nói cất lên. “Thư giãn đi.”

Lale mở mắt và thấy một người lạ, một người đàn ông lớn tuổi đang hiền từ nhìn mặt anh. Anh chống hai khuỷu tay gượng dậy và người lạ đỡ anh ngồi lên. Anh nhìn quanh, hoang mang. Hôm nay là ngày nào? Anh đang ở đâu đây?

“Không khí trong lành sẽ khiến cậu khỏe ra đấy.” người đàn ông bảo, nắm lấy khuỷu tay Lale.

Anh được dìu ra ngoài, hôm ấy bầu trời không một gợn mây, một ngày đáng lẽ dành để vui vẻ, và anh rùng mình khi nghĩ đến ký ức vào cái ngày cũng như thế này. Mọi thứ trước mắt anh chao đảo và anh loạng choạng. Người lạ đỡ anh tới đồng gỗ gần đấy.

Kéo tay áo của Lale lên, ông ta chỉ vào dãy số được xăm.

“Tôi tên Pepan. Tôi là Thợ Xăm. Cậu thấy tác phẩm của tôi thế nào?”

“Thợ Xăm ư?” Lale hỏi lại. “Ý bác là bác đã làm cái này cho cháu?”

Pepan nhún vai, nhìn thẳng vào mắt Lale. “Tôi đâu có được lựa chọn.”

Lale lắc đầu. “Số này không phải lựa chọn mẫu xăm đầu tiên của cháu.”

“Thế cậu thích hình xăm gì?” Pepan hỏi.

Lale mỉm cười kín đáo.

“Tên cô ấy là gì?”

“Người yêu cháu ấy ạ? Cháu có biết đâu. Chúng cháu còn chưa gặp nhau.”

Pepan cười khùng khục. Hai người đàn ông im lặng ngồi bên nhau như hai người bạn. Lale lên ngón tay lên mã số của mình.

“Bác nói giọng nước nào thế?” Lale hỏi.

“Tôi là người Pháp.”

“Thế cháu bị sao vậy ạ?” cuối cùng Lale hỏi.

“Sốt phát ban. Đáng lẽ cậu đã xuống mồ sớm rồi.”

Lale nhún vai. “Thế sao cháu vẫn ngồi đây với bác vậy?”

“Tôi đi ngang qua khu nhà cậu ở đúng lúc thầy của cậu đang bị ném lên xe đẩy dành cho người chết và hấp hối. Một chàng trai đang năn nỉ bọn SS để cậu lại, bảo rằng cậu ta sẽ chăm sóc cậu. Khi họ tới khu nhà kế tiếp, cậu ta đẩy cậu ra khỏi xe và kéo cậu trở vào trong nhà. Tôi đến giúp cậu ta.”

“Chuyện xảy ra lâu chưa ạ?”

“Bây, tám ngày gì đấy. Từ đó mấy người trong khu nhà cậu chăm sóc cậu vào ban đêm. Tôi tranh thủ chăm sóc cậu vào ban ngày. Cậu thấy thế nào rồi?”

“Cháu thấy ổn ạ. Cháu không biết phải nói gì, không biết phải cảm ơn thế nào.”

“Cảm ơn anh chàng đẩy cậu ra khỏi xe đẩy ấy. Nhờ lòng dũng cảm của cậu ta mà cậu mới thoát khỏi nanh vuốt của tử thần.”

“Cháu sẽ cảm ơn khi biết anh ta là ai. Bác có biết không ạ?”

“Không. Rất tiếc. Chúng tôi không hỏi tên nhau.”

Lale nhắm mắt một lát, để mặt trời sưởi ấm làn da, tiếp cho anh thêm năng lượng, ý chí, để bước tiếp. Anh vươn đôi vai đang chùng xuống và lòng quyết tâm ri rỉ chảy lại trong anh. Anh vẫn sống. Anh đứng dậy trên đôi chân run rẩy, đuổi người, cố gắng hít luồng sinh khí mới vào trong cơ thể đau yếu đang cần nghỉ ngơi, cần dưỡng chất và nước.

“Ngồi xuống đi, cậu vẫn còn yếu lắm.”

Lale cũng thấy rõ thế nên bèn làm theo. Đến lúc này lưng anh đã thẳng hơn, giọng dứt khoát hơn. Anh mỉm cười với Pepan. Lale trước đây đã trở lại, thèm khát thông tin không kém gì thèm thức ăn. “Cháu thấy bác mặc áo có sao đỏ,” anh bảo.

“À ừ. Tôi là giáo sư đại học ở Paris và quá trực tính nên chẳng lợi lộc gì cho bản thân cả.”

“Bác dạy môn gì ạ?”

“Kinh tế.”

“Làm giáo viên dạy kinh tế mà cũng bị đưa vào đây ạ? Sao lại thế ạ?”

“Chắc, Lale à, một người dạy về thuế và lãi suất thì không thể tránh khỏi liên quan đến chính trị của nước mình. Chính trị sẽ giúp ta hiểu thế giới cho đến khi ta không còn hiểu gì nó nữa, rồi sau đó nó ném ta vào trại tập trung. Cả chính trị và tôn giáo.”

“Rồi khi rời nơi này bác sẽ trở lại với cuộc sống đó chứ?”

“Đúng là người lạc quan! Tôi chả biết tương lai của tôi, hay của cậu, sẽ ra sao nữa.”

“Khó mà đoán được tương lai bác nhỉ.”

“Đúng vậy.”

Trong tiếng ồn ào của công trường, tiếng chó sủa, tiếng bọn bảo vệ la hét, Pepan rướn người về phía trước hỏi, “Tính cách cậu cũng mạnh mẽ như thể chất của cậu chứ?”

Lale cũng nhìn thẳng vào mắt Pepan. “Cháu là kẻ sống sót.”

“Trong hoàn cảnh này của chúng ta thì sức mạnh của cậu có khi lại là điểm yếu. Vẻ quyến rũ và hay cười sẽ khiến cậu gặp rắc rối đấy.”

“Cháu là kẻ sống sót.”

“Chắc, thế thì có khi tôi có thể giúp cậu sống sót ở đây.”

“Bác quen người ở cấp cao ạ?”

Pepan bật cười vỗ lưng Lale. “Không. Không có người quen ở cấp cao nào cả. Tôi đã nói với cậu rồi đấy, tôi là Thọ Xăm. Và tôi nghe nói số người chuyển đến đây sẽ tăng lên rất nhanh.”

Họ ngồi suy nghĩ một hồi. Suy nghĩ đang chiếm tâm trí Lale là ai đó đang ra quyết định, đang chọn những nhóm người từ nơi nào đó – nơi nào nhỉ? *Làm thế nào người ta quyết định được ai là người chuyển tới đây? Người ta dựa vào thông tin nào để đưa ra các quyết định đó? Chúng tộc, tôn giáo hay chính trị?*

“Cậu khiến tôi tò mò đấy, Lale. Tôi bắt đầu thấy hứng thú với cậu rồi đó. Cậu có một sức mạnh mà ngay cả cái cơ thể đau yếu của cậu cũng không che giấu nổi. Nó đã đưa cậu tới thời điểm này, ngồi trước mặt tôi hôm nay.”

Lale nghe nhưng khó mà hiểu rõ Pepan đang nói gì. Họ ngồi ở một nơi mà người ta đang chết từng ngày, từng giờ, từng phút.

“Cậu có muốn làm việc cùng tôi không?” Pepan kéo Lale ra khỏi trạng thái ủ dột. “Hay cậu vẫn thích làm bất kỳ việc gì họ giao cho cậu?”

“Cháu làm bất kỳ điều gì để sống sót.”

“Thế thì nhận lời đề nghị của tôi đi.”

“Bác muốn cháu xăm cho người khác?”

“Phải có ai đó làm việc này.”

“Cháu nghĩ cháu không làm được đâu. Để lại sẹo cho ai đó, làm đau ai đó – đau lắm, bác biết mà.”

Pepan kéo tay áo lên để lộ số của mình. “Đau muốn chết. Nếu cậu không nhận việc này, sẽ có ai đó ít lương tâm hơn nhận và còn làm những người này đau đớn hơn.”

“Làm việc cho kapo không giống với làm nhục hàng trăm con người vô tội.”

Im lặng kéo dài. Lale quay trở lại vùng u tối của mình. *Những người ra quyết định kia có gia đình, vợ con và cha mẹ hay không? Họ không thể có.*

“Cậu có thể nói thế, nhưng cậu vẫn là con rối của Đức Quốc xã. Dù làm việc với tôi hay với kapo, hay xây các khu nhà, cậu vẫn đang làm công việc nhơ bẩn của họ.”

“Bác nói có lý.”

“Thế thì?”

“Thế thì được ạ. Nếu bác có thể thu xếp được thì cháu sẽ làm việc cho bác.”

“Không phải cho tôi. Cùng tôi. Nhưng cậu phải làm việc nhanh nhẹn, hiệu quả và không gây sự với bọn SS.”

“Được ạ.”

Pepan đứng lên, định bước đi. Lale túm lấy tay áo ông.

“Bác Pepan, sao bác lại chọn cháu?”

“Tôi thấy một cậu trai sắp chết đuối mạo hiểm tính mạng để cứu cậu. Tôi đoán cậu hẳn là người đáng được cứu. Sáng mai tôi sẽ đến tìm cậu. Giờ thì nghỉ ngơi đi.”

Đêm đó, khi những người bạn ở cùng khu nhà với anh trở về, Lale để ý thiếu mất Aron. Anh hỏi hai người ngủ chung giường xem cậu đã gặp chuyện gì, đã đi bao lâu rồi.

“Khoảng một tuần,” câu trả lời vang lên. Lale thấy lòng chùng xuống.

“Tên kapo không tìm ra cậu,” người kia nói. “Đáng lẽ Aron có thể nói cậu bị ốm, nhưng cậu ta sợ nếu tên kapo biết thì sẽ bỏ cậu lên xe chở xác lần nữa, vì thế cậu ta nói cậu đi rồi.”

“Và tên kapo phát hiện ra sự thật?”

“Không,” người kia ngáp, kiệt sức vì phải làm việc. “Nhưng tên kapo bực quá bèn đưa Aron đi.”

Lale cố ngăn dòng nước mắt.

Người bạn cùng giường thứ hai lăn người tì khuỷu tay nhóm dậy. “Cậu gieo vào đầu cậu ta những ý tưởng vĩ đại. Cậu ta muốn cứu *người đó*.”

“Cứu một người là cứu cả thế giới.” Lale nói nốt câu.

Đám đàn ông lại rơi vào im lặng một hồi. Lale nhìn lên trần nhà, chớp chớp mắt ngăn dòng lệ. Aron không phải người đầu tiên chết ở đây và sẽ không phải là người cuối cùng.

“Cảm ơn các anh,” anh bảo.

“Bọn tôi cố gắng tiếp tục làm những gì mà Aron đã bắt đầu, để xem liệu bọn tôi có cứu được *người đó* không.”

Một chàng trai nằm tầng dưới nói, “Mọi người thay nhau lấy trộm nước và chia sẻ phần bánh mì của mình với anh, cố nhét nó xuống họng anh.”

Một người khác kể tiếp câu chuyện. Anh ta rướn người lên khỏi chiếc giường tầng dưới, vẻ phờ phạc, đôi mắt xanh mờ đục, giọng uể oải nhưng

vẫn thiết tha góp lời. “Chúng tôi thay bộ đồ bẩn của anh. Chúng tôi trao đổi với một người mới chết đêm qua.”

Giờ Lale không ngăn nổi những giọt nước mắt lăn xuống đôi gò má hốc hác.

“Tôi không thể...”

Anh không thể làm gì ngoài việc tỏ lòng biết ơn. Anh biết anh đã gánh một món nợ không trả được, không phải lúc này, không phải nơi đây, và thực tế mà nói thì sẽ không bao giờ trả nổi.

Anh thiếp đi trong tiếng đọc kinh Hebrew sâu lắng vọng lại từ những con người vẫn bám víu vào đức tin.

Sáng hôm sau Lale đang xếp hàng ăn sáng thì Pepan xuất hiện bên cạnh, lặng lẽ nắm cánh tay anh kéo về phía sân trại chính. Ở đó, mấy chiếc xe tải đang dỡ những món hàng con người. Anh có cảm giác như mình đang lang thang vào một cảnh trong bi kịch cổ điển. Vài diễn viên vẫn như cũ, nhưng phần đông là người mới, lời thoại chưa viết, vai chưa xác định. Kinh nghiệm cuộc đời chưa trang bị cho anh đủ kiến thức để hiểu được chuyện gì đang xảy ra. Anh nhớ lại mình đã từng ở đây. *Đúng vậy, nhưng không phải với vai trò người quan sát mà là người tham gia. Giờ thì vai diễn của mình là gì đây?* Anh nhắm mắt, tưởng tượng mình đang đối diện với một phiên bản khác của chính mình, đang nhìn vào cánh tay trái. Nó chưa được xăm số. Lại mở mắt ra, anh nhìn xuống hình xăm trên cánh tay trái bằng xương bằng thịt của mình rồi nhìn lại cảnh tượng trước mắt.

Anh thu vào tầm mắt hàng trăm tù nhân mới đang tập trung ở đó. Những cậu bé, những chàng trai, nổi khiếp sợ hằn trên từng khuôn mặt. Đứng co cụm vào nhau. Ôm nhau. Bọn SS và đàn chó lừa họ như lừa cừu vào lò mổ. Họ tuân lệnh. Dù họ sống hay chết thì ngày này cũng sắp được định rồi. Lale không đi theo Pepan nữa mà đứng như trời trồng. Pepan chạy lại dẫn anh đến chỗ mấy cái bàn nhỏ để dụng cụ xăm. Những ai qua ải tuyển chọn sẽ bị

bắt xếp hàng đứng trước bàn của họ. Họ sẽ bị đánh dấu. Những người mới đến khác – già cả, ốm yếu, không thấy có kỹ năng gì – là những xác chết di động.

Một tiếng súng nổ vang. Đám đàn ông giật lùi. Ai đó ngã xuống. Lale nhìn theo hướng súng nổ nhưng Pepan đã tóm mặt xoay đầu anh lại.

Một nhóm SS, phần đông còn trẻ, đi về phía Pepan và Lale, hộ tống một sĩ quan SS lớn tuổi hơn. Chừng bốn mươi lăm tuổi hoặc hơn, mặc bộ đồng phục sạch không tì vết, lưng thẳng, mũ đội ngay ngắn trên đầu – *một ma-nơ-canh hoàn hảo*, Lale nghĩ.

Đám SS dừng lại trước mặt họ. Pepan bước lên, cúi đầu chào tên sĩ quan trong lúc Lale quan sát.

“Phân toán trưởng Houstek, tôi mới nhận tên tù này để giúp tôi.” Pepan ra dấu về phía Lale đang đứng sau lưng mình.

Houstek quay sang Lale. Pepan nói tiếp, “Tôi tin là cậu ta sẽ học rất nhanh.”

Houstek, ánh mắt sắt đá, trừng mắt nhìn Lale rồi vẫy ngón tay ra dấu bảo anh bước lên phía trước. Lale làm theo.

“Mày nói được tiếng gì?”

“Tiếng Slovakia, Đức, Nga, Pháp, Hung và một ít tiếng Ba Lan,” Lale đáp, nhìn thẳng vào mắt hắn.

“Hừm.” Houstek bỏ đi.

Lale vươn người qua thì thầm với Pepan, “Một gã kiêu lời. Vậy là cháu được nhận rồi phải không?”

Pepan quay sang Lale, đôi mắt và giọng nói nhuốm ánh lửa, tuy nhiên ông nói rất nhỏ. “Đừng đánh giá thấp hắn. Bớt làm ra vẻ bạo dạn đi nếu không sẽ mất mạng đấy. Lần sau nói chuyện với hắn thì đừng có để tầm nhìn vượt quá đôi ủng của hắn.”

“Cháu xin lỗi.” Lale đáp. “Cháu sẽ không làm thế nữa đâu.”

Lúc nào mình mới khôn ra được?

CHƯƠNG 3

THÁNG 6 NĂM 1942

Lale từ từ tỉnh giấc, cố bám víu giấc mơ đã khiến anh mỉm cười. *Ở lại đi, ở lại đi, xin hãy để tôi ở lại đây thêm chút nữa...*

Dù Lale gặp gỡ đủ mọi loại người, anh đặc biệt thích gặp gỡ phụ nữ. Anh nghĩ phụ nữ ai cũng đẹp dù tuổi tác, ngoại hình hay ăn mặc ra sao. Điểm sáng trong thói quen hằng ngày của anh là đi xuyên qua cửa hàng đồ nữ nơi anh làm việc. Đó là lúc anh tán tỉnh mấy cô gái, cả trẻ lẫn không còn trẻ lắm, làm việc sau quầy.

Lale nghe tiếng cửa chính của cửa hàng bách hóa bật mở. Anh nhìn lên và thấy một phụ nữ bước vội vào trong. Phía sau cô, hai lính Slovakia đứng ở bậc cửa nhưng không theo cô vào. Anh vội bước đến chỗ cô, mỉm cười trấn an. “Cô sẽ không sao đâu,” anh nói. “Ở đây với tôi là an toàn rồi.” Cô nắm bàn tay anh đang chìa ra và anh dắt cô đến một quầy chất đầy những chai nước hoa mắc tiền. Liếc qua vài chai, anh chọn một chai giơ về phía cô. Cô xoay cổ về tinh nghịch. Lale nhẹ nhàng xịt bên này cổ rồi bên kia. Khi cô quay đầu lại, mắt họ giao nhau. Cô chìa hai cổ tay ra và mỗi bên đều được nhận thưởng. Cô đưa cổ tay lên mũi, nhắm mắt lại khẽ ngửi. Cô chìa cổ tay đó cho Lale. Anh nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay cô, kéo lại sát mặt và cúi xuống, hít lấy hỗn hợp quyến rũ trộn giữa mùi nước hoa và mùi hương tuổi thanh xuân.

“Đúng rồi. Đó đúng là mùi hương dành cho cô.” Lale bảo.

“Tôi sẽ lấy chai này.”

Lale đưa cái chai cho người bán hàng đang đứng đợi để anh ta gói hàng.

“Tôi có thể giúp gì cho cô nữa không?” anh hỏi.

Những khuôn mặt lóe lên trước mặt anh, những phụ nữ trẻ trung tươi cười nhảy múa quanh anh, hạnh phúc và sống hết mình. Lale nắm lấy cánh tay người phụ nữ trẻ anh gặp ở cửa hàng đồ nữ. Giấc mơ của anh dường như đang lao về phía trước. Lale và người phụ nữ bước vào một nhà hàng trang nhã, lờ mờ dưới ánh sáng của những chiếc đèn treo tường nhỏ xíu. Trên mỗi bàn, một cây nến lung linh đề lên tấm khăn trải bàn dày bằng vải Jacquard. Những món trang sức mắc tiền hắt màu lên tường. Tiếng dao nĩa bằng bạc chạm vào đồ sứ cao cấp dội hân đi nhờ âm thanh êm ái từ nhóm tứ tấu đàn dây soi bóng lên một góc phòng. Người giữ cửa nồng nhiệt chào anh trong lúc đón chiếc áo khoác từ tay bạn đồng hành của Lale và dẫn họ tới bàn. Khi họ ngồi xuống, phục vụ bàn đưa cho Lale xem một chai rượu. Mắt vẫn không rời người bạn đồng hành, anh gạt đầu và chai rượu được khai ra, rót vào ly. Cả Lale và người phụ nữ đều đưa tay lần tìm ly rượu của mình. Mắt vẫn không rời nhau, họ nâng ly lên nhấp một ngụm. Giấc mơ của Lale lại nhảy cách quãng. Anh sắp tỉnh dậy rồi. *Không*. Bây giờ anh đang lục lọi tủ áo quần, chọn áo vét, sơ-mi, cái ửng ý và đeo lên thật hoàn hảo. Anh xỏ chân vào đôi giày bóng loáng. Anh lấy chìa khóa và ví trên chiếc bàn đầu giường đút vào túi trước rồi cúi xuống gạt một sợi tóc bướng bỉnh khỏi khuôn mặt người bạn đồng hành đang ngủ, nhẹ nhàng hôn lên trán cô. Cô tựa mình mỉm cười. Cô nói, giọng khàn khàn, “Đêm nay...”

Tiếng súng ngoài kia khiến Lale giật mình tỉnh giấc. Anh bị bạn cùng giường xô đẩy khi họ tìm xem nguy hiểm đến từ đâu. Vẫn vương vấn trong đầu ký ức về cơ thể ấm áp của cô, Lale chầm chậm ngồi dậy và là người cuối cùng xếp hàng điểm danh. Người tù đứng cạnh thúc cùi chỏ vào anh khi thấy anh không trả lời lúc được gọi số.

“Sao thế?”

“Không có gì... Mà có đấy. Nơi này.”

“Nó vẫn như hôm qua thôi. Và ngày mai nó vẫn thế. Anh dạy tôi thế mà. Anh thấy có gì thay đổi vậy?”

“Cậu nói đúng – vẫn thế, vẫn thế. Chỉ là, ờ, tôi mơ về một cô gái tôi từng quen, ở một cuộc đời khác.”

“Cô ấy tên gì?”

“Tôi không nhớ nổi. Có gì quan trọng đâu.”

“Thế là anh không yêu cô ấy à?”

“Tôi yêu tất cả bọn họ, nhưng chẳng hiểu sao không ai nắm giữ được trái tim tôi. Cậu có hiểu không?”

“Không hiểu lắm. Tôi sẽ chọn một cô để yêu và sống cùng cô ấy cho đến cuối đời.”

Trời mưa mấy ngày rồi, nhưng sáng nay, khi Lale và Pepan sửa soạn chỗ làm việc, ánh mặt trời có vẻ sắp yếu ớt chiếu lên sân Birkenau ảm đạm. Họ có hai cái bàn, mấy bình mực, một đồng kim.

“Chuẩn bị sẵn sàng nào, Lale, họ đến rồi đó.”

Lale ngược mắt lên, kinh ngạc nhìn thấy mấy chục cô gái đang bị đưa tới chỗ họ. Anh biết ở Auschwitz có đàn bà con gái nhưng ở đây thì không, ở Birkenau, địa ngục của địa ngục, thì không.

“Hôm nay hơi khác một chút, Lale à, họ mới chuyển một số cô gái từ Auschwitz đến đây và vài người trong số họ cần xăm lại số.”

“Gì cơ?”

“Số của họ, được in bằng con dấu nhưng không hiệu quả. Chúng ta phải làm cho đúng. Không có thời gian ngắm họ đâu, Lale, làm việc đi.”

“Cháu không thể.”

“Làm đi, Lale. Đừng nói gì với bất kỳ ai trong đám đó. Đừng làm gì ngu ngốc.”

Hàng dài các cô gái rờn rẫn hiện ra trước mặt anh.

“Cháu không làm được đâu. Cháu xin bác, bác Pepan, chúng ta không thể làm việc này được.”

“Có chứ, cậu làm được, Lale. Cậu phải làm. Nếu cậu không làm, người khác sẽ làm, và việc tôi cứu cậu sẽ thành công cốc. Cứ làm đi, Lale.” Pepan nhìn chăm chăm vào mắt Lale. Nỗi sợ hãi ăn sâu vào xương tủy Lale. Pepan nói đúng. Hoặc anh tuân theo nội quy hoặc có nguy cơ sẽ chết.

Lale bắt đầu công việc. Anh cố không nhìn lên. Anh giơ tay ra lấy tờ giấy được đưa cho mình. Anh phải xăm bốn chữ số đó lên người cô gái đang cầm mảnh giấy. Cô vốn có số rồi nhưng nó đã bị mờ. Anh ấn mũi kim vào cánh tay trái của cô, xăm số 4, cố gắng thật nhẹ nhàng. Máu rỉ ra. Nhưng cây kim đâm chưa đủ sâu nên anh phải đi lại nét lần nữa. Cô gái không rụt tay lại trước cơn đau mà Lale biết mình đang gây ra. *Họ đã được cảnh báo – không được nói gì, không được làm gì.* Anh lau vết máu và chà mực xanh lên vết thương.

“Nhanh lên!” Pepan thì thầm.

Lale làm lâu quá. Xăm tay cho cánh đàn ông là một chuyện; làm vậy bản thân thể của những cô gái trẻ thì thật khủng khiếp. Liếc mắt lên, anh thấy một gã đàn ông vận áo khoác trắng chậm rãi bước ngược lên từ phía cuối hàng các cô gái. Thịnh thoảng hần lại dừng bước kiểm tra mặt mày và thân thể của một cô đang hoảng sợ. Cuối cùng hần tới chỗ Lale. Trong khi Lale nắm cánh tay cô gái đứng trước mặt hết sức nhẹ gượng thì hần lại thô lỗ bóp mặt cô xoay nó từ bên này sang bên kia. Lale nhìn vào đôi mắt sợ hãi ấy. Môi cô gái mấp máy như định nói gì. Anh siết chặt cánh tay cô để ngăn cô lại. Cô nhìn anh và anh làm khẩu hình, “*Suyt.*” Gã mặc áo khoác trắng buông mặt cô ra và bỏ đi.

“Giỏi lắm,” anh thì thầm trong khi chuẩn bị xăm lên ba chữ số còn lại – 5 6 2. Khi đã xong, anh giữ cánh tay cô lâu hơn cần thiết, lại nhìn vào mắt cô. Anh cố nhoén miệng khế cười. Cô đáp lại bằng một nụ cười còn khế khàng hơn. Tuy vậy, đôi mắt cô như đang nhảy múa trước mắt anh. Khi anh nhìn vào đôi mắt ấy, trái tim anh dường như cùng lúc ngừng đập và bắt đầu đập lần đầu tiên, thành thịch, cơ hồ sắp nổ tung khỏi lồng ngực. Anh nhìn xuống

đất và mặt đất cũng như rung chuyển dưới chân anh. Lại một tờ giấy khác được thả về phía anh.

“Nhanh lên, Lale!” Pepan khẽ thúc giục.

Khi anh lại ngược mắt nhìn lên, cô gái đã đi mất.

Vài tuần sau, Lale nhận việc như thường lệ. Bàn và dụng cụ đã bày sẵn và anh lo lắng nhìn quanh tìm Pepan. Nhiều người đang tiến về phía anh. Anh giật mình thấy *Oberscharführer* Houstek đến gần, theo sau là một sĩ quan SS trẻ. Lale cúi đầu, nhớ lời Pepan dặn, “Đừng đánh giá thấp ông ta.”

“Hôm nay mày sẽ làm một mình,” Houstek lầm bầm.

Khi Houstek quay lưng bước đi, Lale khẽ hỏi, “Bác Pepan đâu ạ?”

Houstek dừng bước, quay lại nhìn anh trừng trừng. Tim Lale hẫng một nhịp.

“Giờ mày là Thợ Xăm.” Houstek quay sang viên sĩ quan SS. “Còn mày chịu trách nhiệm về thằng này.”

Khi Houstek bỏ đi, tên SS quảy súng lên vai chĩa về phía Lale. Lale đáp trả ánh mắt trừng trừng của hắn, nhìn vào đôi mắt đen của một thằng nhóc gầy gò xương có điệu cười tự mãn ác độc. Cuối cùng, Lale cụp mắt xuống. *Bác Pepan ơi, bác bảo công việc này có thể sẽ cứu mạng cháu. Nhưng chuyện gì xảy ra với bác rồi?*

“Có vẻ như số phận của tao nằm trong tay mày,” viên sĩ quan hăm hè. “Mày nghĩ sao về chuyện này?”

“Tôi sẽ cố gắng không làm anh thất vọng.”

“Cố gắng ư? Mày phải làm trên cả mức cố gắng. Mày sẽ không khiến tao thất vọng.”

“Vâng, thưa sếp.”

“Mày ở khu nào?”

“Số 7.”

“Khi mà xong việc ở đây, tao sẽ chỉ cho mà phòng của mà ở một trong những khu mới. Từ nay mà sẽ ở đó.”

“Tôi ở khu hiện tại là được rồi, thưa sếp.”

“Đừng ngốc thế. Giờ mà là Thợ Xăm rồi, mà sẽ cần được bảo vệ. Giờ mà làm cho Lực lượng Chính trị của SS – khi thật, có lẽ tao nên sợ mà mới đúng.” Hắn lại trưng ra cái điệu cười tự mãn đó.

Đã sống sót đến vòng thẩm vấn này, Lale thử liều một phen.

“Anh biết đấy, công việc sẽ nhanh hơn rất nhiều nếu tôi có trợ lý.”

Viên SS bước một bước tới gần Lale hơn, nhìn anh từ đầu đến chân vẻ khinh miệt.

“Cái gì?”

“Nếu anh cho ai đó giúp tôi, công việc sẽ nhanh hơn và sếp anh sẽ hài lòng.”

Như thể được Houstek ra lệnh, tên sĩ quan quay đi, bước dọc hàng đám đàn ông trẻ đang đợi xăm số, tất cả họ, trừ một người, đều cúi đầu. Lale sợ thay cho cái người đang trừng mắt nhìn tên sĩ quan và ngạc nhiên thấy cậu ta bị lôi ra khỏi hàng, điệ tới chỗ Lale.

“Trợ lý của mà đây. Xăm số cho nó trước đi.”

Lale lấy mảnh giấy trên tay thẳng bé và nhanh chóng xăm số lên cánh tay cậu ta.

“Cậu tên gì?” anh hỏi.

“Leon.”

“Leon, tôi là Lale, Thợ Xăm,” anh bảo, giọng dứt khoát y như Papan. “Giờ cậu đứng cạnh xem tôi làm. Từ ngày mai, cậu sẽ làm trợ lý cho tôi. Việc này có thể cứu mạng cậu đấy.”

Mặt trời đã lặn khi người tù cuối cùng được xăm xong và đẩy về phía ngôi nhà mới. Người canh chừng Lale, anh được biết tên là Baretski, không đi

đâu cách anh quá vài mét. Hấn bước về phía Lale và người trợ lý mới.

“Đưa hấn về khu nhà của mày rồi quay lại đây.”

Lale vội đưa Leon về Khu 7.

“Buổi sáng đợi ngoài khu nhà rồi tôi sẽ đến đón cậu. Nếu kapo của cậu hỏi tại sao cậu không đi xây nhà với những người khác thì cứ bảo ông ta giờ cậu làm việc cho Thọ Xăm.”

Khi Lale quay lại chỗ làm việc, dụng cụ của anh đã được xếp vào cặp táp và bàn của anh cũng đã được gấp lại. Baretski đang đứng đợi anh.

“Mang đồng này về phòng mới của mày đi. Mỗi buổi sáng, đến trình diện tại tòa nhà hành chính để nhận đồ bổ sung và nhận chỉ thị xem hôm đó mày sẽ làm việc đâu.”

“Tôi có thể xin thêm bàn và đồ bổ sung cho Leon không?”

“Ai?”

“Trợ lý của tôi.”

“Cần gì thì đi mà hỏi bộ phận hành chính.”

Hấn đưa Lale tới một khu vực vẫn đang xây dở trong trại. Nhiều tòa nhà còn chưa xây xong và bầu không khí im lặng kỳ dị khiến Lale rùng mình. Một trong những khu nhà mới này đã hoàn thành và Baretski chỉ cho Lale một phòng đơn nằm sát cửa chính.

“Mày sẽ ngủ ở đây,” Baretski bảo. Lale đặt cái cặp đựng dụng cụ xuống sàn nhà cứng rồi quan sát căn phòng nhỏ biệt lập. Chưa gì anh đã thấy nhớ bạn bè ở Khu 7 rồi.

Tiếp đó, đi theo Baretski, Lale được biết bây giờ anh sẽ ăn ở một khu gần tòa nhà hành chính. Là Thọ Xăm, anh sẽ được nhận suất ăn thêm. Hai người tới chỗ ăn tối và Baretski giải thích, “Bọn tao muốn nhân công có sức khỏe.” Hấn ra dấu cho Lale chọn một chỗ trong hàng ăn tối. “Tận dụng tối đa đi.”

Khi Baretski bỏ đi, một muôi xúp lỏng và một khúc bánh mì được trao vào tay Lale. Anh ngồm ngoàm ăn hết cả hai món và định bỏ đi.

“Cậu có thể ăn thêm nếu muốn,” một giọng nói buồn thảm cất lên.

Lale lấy thêm phần bánh mì thứ hai, nhìn những người tù xung quanh đang lặng lẽ ăn – không cười cợt pha trò, chỉ liếc nhìn lén lút. Cảm giác hồ nghi và sợ hãi quá rõ ràng. Miếng bánh mì nhét trong tay áo, Lale bỏ đi, trở về nhà cũ, Khu 7. Anh gật đầu chào tên kapo khi bước vào, có vẻ hẳn đã được thông báo rằng Lale không còn nằm dưới quyền hẳn nữa. Bước vào trong, Lale nhận được rất nhiều lời chúc mừng từ những người từng sống chung với anh dưới một khu nhà, từng cùng anh chia sẻ những nỗi sợ hãi và những giấc mơ về một cuộc đời khác. Khi anh đến chỗ giường cũ của mình, Leon đang ngồi đó, vắt chân qua thành giường. Lale nhìn mặt cậu trai. Đôi mắt xanh to của cậu ta toát lên một vẻ dịu dàng và chân thành khiến Lale thấy quý mến.

“Ra ngoài này với tôi một chút.”

Leon nhảy ra khỏi giường tầng đi theo anh. Mọi cặp mắt đổ dồn về phía hai người. Đi vòng qua hông nhà, Lale lôi khúc bánh mì cũ từ tay áo ra đưa cho Leon và cậu ta ăn ngấu nghiến. Ăn xong hết rồi cậu ta mới cảm ơn.

“Tôi biết hẳn cậu sẽ bị lỡ bữa tối. Giờ tôi có suất ăn thêm rồi. Tôi sẽ cố gắng chia sẻ với cậu và những người khác nếu có cơ hội. Giờ thì quay vào trong đi. Nói với họ là tôi kéo cậu ra đây để khiển trách cậu. Và nhớ cúi thấp đầu. Hẹn gặp cậu sáng mai.”

“Anh không muốn họ biết anh có thể lấy suất ăn thêm à?”

“Không. Đợi xem mọi chuyện thế nào đã. Tôi không thể giúp tất cả họ cùng lúc và họ cũng không cần thêm lý do để đấu đá nhau đâu.”

Lale nhìn Leon bước vào tòa nhà anh từng ở, lòng dâng lên một cảm xúc hỗn độn khó diễn tả nên lời. *Giờ đã được biệt đãi, mình có nên sợ hãi không? Sao mình lại thấy buồn vì phải rời khỏi chỗ cũ trong trại nhỉ, dù chỗ đó chẳng bảo vệ được mình?* Anh thần thơ bước vào dưới bóng những tòa nhà đang xây dở. Anh chỉ có một mình.

Đêm đó, lần đầu tiên sau nhiều tháng, Lale được sỏi hết tay chân ra mà ngủ. Không ai đá, không ai đẩy anh. Anh cảm giác như mình là một ông hoàng trên chiếc giường cá nhân xa hoa. Và như một ông hoàng, giờ anh phải cảnh giác với động cơ của những người muốn kết bạn hay tâm sự với anh. *Họ có ghen tị không? Họ có muốn công việc của mình không? Mình có nguy cơ bị người ta vu khống không?* Anh đã từng chứng kiến hậu quả của sự tham lam và hồ nghi ở nơi này. Hầu hết mọi người tin rằng nếu có ít người hơn thì sẽ có nhiều thức ăn chia cho mọi người hơn. Thức ăn là tiền. Có nó, ta mới sống được. Ta mới có đủ sức khỏe để làm theo mệnh lệnh. Ta mới sống thêm được một ngày nữa. Không có nó, ta yếu ớt đến độ không còn quan tâm gì nữa. Vị trí mới khiến cho cuộc sinh tồn của anh trở nên phức tạp hơn. Anh chắc chắn lúc rời khu nhà đi ngang qua chỗ giường của mấy gã bị đánh đập, anh đã nghe thấy ai đó lẩm bẩm *thằng đồng lõa*.

Sáng hôm sau, Lale đang cùng Leon đợi bên ngoài tòa nhà hành chính thì Baretcki tới, khen anh đến sớm. Lale cầm cái cặp còn chiếc bàn thì kê trên mặt đất bên cạnh anh. Baretcki bảo Leon ở lại đó còn Lale theo hẳn vào trong. Lale nhìn quanh khu vực đón tiếp rộng lớn. Anh có thể thấy các dãy hành lang chạy tỏa ra nhiều ngã với các văn phòng kề nhau. Phía sau bàn đón tiếp lớn là vài dãy bàn nhỏ nơi các cô gái đang làm việc chăm chỉ – sắp xếp tài liệu và ghi chép. Baretcki giới thiệu anh với một sĩ quan SS – “Đây là Thợ Xăm.” – và dặn anh thêm một lần nữa là hăng ngày nhận đồ bổ sung và chỉ thị ở đây. Lale hỏi xin thêm một cái bàn và dụng cụ vì anh còn có một trợ lý đang đợi bên ngoài. Yêu cầu được đáp ứng ngay, không một lời nhận xét. Lale thở phào nhẹ nhõm. Ít nhất anh đã cứu được một người khỏi phải lao động khổ sai. Anh nhớ đến Pepan và âm thầm cảm ơn ông. Anh lấy bàn, nhét vào cặp các đồ bổ sung được phát thêm. Khi Lale quay đi, nhân viên hành chính gọi anh lại.

“Luôn mang cái cặp đó theo nhé, cứ tự giới thiệu bằng từ [Politische Abteilung](#) là sẽ không ai gây phiền gì cho anh hết. Trả lại giấy ghi số cho chúng tôi mỗi đêm, nhưng cặp thì cứ giữ.”

Baretski khịt mũi bên cạnh Lale. “Đúng đấy, nhờ cái cặp và cụm từ đó, mày sẽ được an toàn, đương nhiên là ngoại trừ với tao. Gây chuyện và khiến tao gặp rắc rối thì không cặp hay từ nào cứu được mày đâu.” Tay hắn mò tới khẩu súng ngắn, đặt lên bao súng, bật mở móc khóa. Đóng lại. Mở ra. Đóng lại. Hơi thở dần trở nên sâu hơn.

Lale chọn hành động một cách khôn ngoan: cặp mắt xuống và quay đi.

Những chuyến xe liên tục tiến vào Auschwitz–Birkenau bất kể ngày đêm. Lale và Leon chẳng còn lạ gì cảnh phải làm việc thâu đêm suốt sáng. Vào những ngày như thế, Baretski lộ rõ những mặt khó ưa nhất của hắn. Hắn la hét chửi bới hay đánh đập Leon, đổ cho cậu làm việc chậm khiến hắn không được đi ngủ. Lale nhanh chóng nhận ra rằng nếu anh cố ngăn cản thì sự ngược đãi đó lại càng tệ hơn.

Một hôm, sau khi kết thúc công việc ở Auschwitz tầm một hai giờ sáng, Baretski quay lưng bỏ đi khi Lale và Leon còn chưa thu dọn xong đồ đạc. Rồi hắn quay lại, mặt lộ vẻ đần đờ.

“Ôi, mẹ kiếp, hai đứa mày có thể tự đi về Birkenau. Tối nay tao ngủ ở đây. Chỉ cần quay lại đây vào tám giờ sáng mai.”

“Làm sao chúng tôi biết lúc nào là mấy giờ?” Lale hỏi.

“Tao đếch quan tâm bọn mày làm thế nào, cứ phải đến đây thế thôi. Và đừng có nghĩ đến chuyện chạy trốn. Tao sẽ đích thân đi lũng giết bọn mày và há hê lảm đó.” Hắn loạng choạng bước đi.

“Mình làm gì đây?” Leon hỏi.

“Làm theo lời thằng khốn đó chứ sao nữa. Đi thôi – tôi sẽ gọi cậu dậy đúng giờ để quay lại đây.”

“Em mệt quá. Mình không ở lại đây được ạ?”

“Không. Nếu buổi sáng cậu không có mặt ở khu nhà, họ sẽ đi tìm cậu đấy. Nào, đi thôi.”

Lale thức dậy cùng mặt trời, rồi anh và Leon cuộc bộ bốn cây số quay lại Auschwitz. Họ đợi có khi phải cả tiếng đồng hồ Baretski mới đến. Rõ ràng hẳn không đi ngủ liền mà còn thức uống rượu. Khi hơi thở hẳn hôi thối thì tính khí hẳn còn tệ hơn.

“Đi thôi,” hẳn quát.

Vì không thấy bóng dáng tù nhân mới nào, Lale đành phải hỏi, “Đi đâu ạ?”

“Về Birkenau. Xe đã thả đám người mới nhất ở đó.”

Trong lúc ba người cuộc bộ bốn cây số về lại Birkenau, Leon vấp chân ngã – sự mệt mỏi và suy dinh dưỡng đã đánh bại cậu. Cậu cố gắng đứng lên. Baretski đi chậm lại, dường như đợi cho Leon bắt kịp. Khi Leon tới gần, Baretski chuỗi chân ra làm cậu ngã lần nữa. Suốt cả chặng đường, Baretski chơi trò đó thêm vài lần nữa. Cuộc đi bộ và cái thú ngáng chân Leon dường như đã làm hẳn tỉnh rượu. Mỗi lần làm thế hẳn đều quan sát phản ứng của Lale. Hẳn chẳng nhận thấy gì.

Về tới Birkenau, Lale ngạc nhiên thấy Houstek đang giám sát cuộc tuyển chọn những người được chuyển sang chỗ Lale và Leon để được sống thêm ngày nữa. Họ bắt đầu làm việc trong lúc Baretski đi lên đi xuống dọc theo hàng những người đàn ông trẻ tuổi, cố gắng tỏ vẻ thạo việc trước mặt cấp trên. Tiếng một thanh niên hét lên khi Leon cố gắng xăm lên cánh tay anh ta khiến cậu bé kiệt sức này giật nảy mình. Cậu làm rơi kim xăm. Khi cậu cúi

xuống nhật kim lên, Baretski nện khẩu súng trường vào lưng cậu, làm cậu chúi mặt xuống đất. Hắn đặt một chân lên lưng cậu, ấn cậu xuống.

“Chúng ta sẽ làm xong nhanh hơn nếu anh để cậu ấy đứng dậy làm tiếp.” Lale bảo, nhìn Leon thờ đốc dưới bốt Baretski.

Houstek xông tới chỗ ba người và lầm bầm gì đó với Baretski. Khi Houstek biến đi rồi, Baretski, mỉm cười chua chát, đập mạnh xuống người Leon rồi thả chân ra.

“Tao chỉ là một tên đầy tớ tầm thường của SS. Mà, Thợ Xăm, được đặt dưới sự che chở của Lực lượng Chính trị vốn chỉ nghe lệnh từ Berlin. Mà đã gặp ngày may mắn khi tên người Pháp giới thiệu mà với Houstek và khen với ông ấy rằng mà rất thông minh, biết nói bao nhiêu thứ tiếng.”

Chẳng biết trả lời sao cho phải nên Lale cảm cú làm việc. Leon lăm lem bùn đất đứng dậy, ho khù khụ.

“Này, Thợ Xăm,” Baretski nói, nụ cười bệnh hoạn quen thuộc lại nở trên môi, “chúng ta làm bạn nhé?”

Một lợi thế khi làm Thợ Xăm là Lale biết được ngày tháng. Nó được viết trên giấy tờ người ta đưa anh mỗi sáng và anh phải nộp lại mỗi tối. Không phải chỉ có giấy tờ mới cho anh biết ngày tháng. Chủ nhật là ngày duy nhất trong tuần các tù nhân khác không bị bắt làm việc và có thể dành cả ngày tha thẩn quanh trại hay quanh quần các khu nhà của họ, tụ tập từng nhóm nhỏ – tình bạn được mang theo vào trại, tình bạn hình thành trong trại.

Chính là vào một ngày Chủ nhật, anh gặp cô. Anh nhận ra cô ngay lập tức. Họ bước về phía nhau, Lale đi một mình còn cô đi với một nhóm con gái, tất cả đều trọc đầu, tất cả đều ăn mặc đơn điệu như nhau. Chẳng có gì để phân biệt cô ngoại trừ đôi mắt ấy. Đen – không, nâu. Cái màu nâu đậm nhất anh từng thấy. Lần thứ hai họ lại nhìn xuyên thấu tâm hồn nhau. Trái tim Lale đập lỗi một nhịp. Ánh nhìn nấn ná.

“Thợ Xăm!” Baretski đặt tay lên vai Lale, phá vỡ bùa mê.

Các tù nhân tránh ra xa, không muốn ở gần một sĩ quan SS hay người tù hăn đang nói chuyện cùng. Nhóm con gái cũng tản ra, để lại cô đứng nhìn Lale đang nhìn cô. Ánh mắt Baretzki chuyển từ người này sang người kia, trong khi họ đứng thành một hình tam giác hoàn hảo, ai cũng đợi người kia di chuyển. Baretzki cười ranh mãnh. Một trong các bạn của cô mạnh dạn tiến tới kéo cô về nhóm.

“Xinh đấy,” Baretzki bảo khi hăn và Lale bước đi. Lale phớt lờ hăn và cố kiềm chế nỗi căm ghét trong lòng.

“Mày có muốn gặp cô ta không?” Lale vẫn từ chối trả lời.

“Viết thư cho cô ta đi, bảo là mày thích cô ta.”

Hăn tưởng mình ngu lắm sao?

“Tao sẽ đưa cho mày giấy bút và chuyển thư của mày cho cô ta. Sao nào? Mày biết tên cô ta không?”

4562.

Lale bước tiếp. Anh biết hình phạt đối với bất kỳ tù nhân nào bị bắt quá tang có bút hoặc giấy chính là cái chết.

“Chúng ta đi đâu đây?” Lale đổi chủ đề.

“Tới Auschwitz. Ngài bác sĩ cần thêm bệnh nhân.”

Một cơn ớn lạnh chạy khắp người Lale. Anh nhớ lại người đàn ông mặc áo khoác trắng, bàn tay lông lá của hăn trên mặt cô gái xinh đẹp ấy. Lale chưa bao giờ thấy khó chịu với một bác sĩ như anh cảm thấy vào hôm đó.

“Nhưng hôm nay là Chủ nhật mà.”

Baretzki cười lớn. “Ồ, mày tưởng chỉ vì những người khác không làm việc ngày Chủ nhật thì mày cũng được nghỉ sao? Mày có muốn trình bày việc này với ngài bác sĩ không?” Tiếng cười của Baretzki trở nên chói tai, khiến Lale lạnh xương sống. “Làm ơn làm thế giúp tao với, Thợ Xăm. Nói với ngài bác sĩ hôm nay là ngày nghỉ của mày. Tao sẽ thích thú lắm đó.”

Lale biết lúc nào phải ngậm miệng lại. Anh sải bước, giữ khoảng cách với Baretzki.

CHƯƠNG 4

Khi họ trên đường tới Auschwitz, Baretski dường như đang trong tâm trạng rất phờn, hấn dồn dập hỏi Lale. “Mày bao nhiêu tuổi?” “Trước đây mày làm gì, tức là, trước khi mày bị đưa tới đây ấy?”

Lale chủ yếu trả lời bằng cách hỏi ngược lại và phát hiện ra Baretski rất thích nói về mình. Anh biết ra hấn chỉ kém Lale một tuổi, nhưng sự giống nhau chỉ có chừng ấy. Hấn kể về phụ nữ như một cậu thiếu niên. Lale quyết định lợi dụng sự khác biệt này và bắt đầu bày cho Baretski cách lấy lòng con gái, đó là phải tôn trọng họ và những điều họ quan tâm.

“Anh đã bao giờ tặng hoa cho một cô gái chưa?” Lale hỏi.

“Chưa, sao tao phải làm thế chứ?”

“Bởi vì họ thích đàn ông tặng hoa cho họ. Anh mà tự tay hái hoa thì còn tốt hơn.”

“Ôi dào, tao không làm thế đâu. Tao sẽ bị cười chết.”

“Ai cười?”

“Bọn bạn tao.”

“Ý anh là những người đàn ông khác hả?”

“Ờ, phải, họ sẽ nghĩ tao là tên ẻo lả.”

“Thế anh nghĩ cô gái nhận được hoa sẽ nghĩ gì?”

“Cô ta nghĩ gì thì có can hệ gì chứ?” Hấn bắt đầu cười tự mãn và giàng háng ra. “Tao chỉ muốn từ bọn chúng có mỗi cái này thôi, và bọn chúng cũng chỉ muốn từ tao có mỗi cái này thôi. Tao biết mấy vụ này mà.”

Lale vượt lên trước. Baretski đuổi theo sau.

“Sao thế? Tao nói gì sai hả?”

“Anh thật sự muốn tôi trả lời à?”

“Ừ.”

Lale quay lại nhìn hăn. “Anh có chị em gái không?”

“Có,” Baretski đáp. “Hai người.”

“Anh muốn những gã đàn ông khác đối xử với chị em của anh giống như cách anh đối xử với một cô gái hay sao?”

“Ai mà làm thế với em gái tao là tao giết.” Baretski rút súng lục ra khỏi bao bắn vài phát vào không trung. “Tao giết.”

Lale nhảy bật ra sau. Tiếng súng dội lại quanh hai người. Baretski thở hỗn hển, mặt đỏ gay, mắt tối sầm.

Lale giơ hai tay lên. “Hiểu rồi. Chỉ để anh suy nghĩ thôi mà.”

“Tao không muốn nói chuyện này nữa.”

Lale phát hiện ra Baretski không phải người Đức mà sinh ra ở Romania, tại một thị trấn nhỏ gần biên giới Slovakia, chỉ cách quê nhà Krompachy của Lale chừng vài trăm cây số. Hăn trốn nhà tới Berlin, tham gia đội Thanh niên Hitler rồi sau đó là SS. Hăn ghét cha hăn, ông ta hay đánh hăn và các anh chị em hăn rất tàn bạo. Hăn vẫn thấy lo cho chị và em gái ở nhà.

Đêm đó, trong lúc họ đi bộ về Birkenau, Lale khẽ bảo, “Nếu anh không phiền, tôi xin nhận lời đề nghị cho mượn giấy bút của anh. Mã số của cô ấy là 4562.”

Sau bữa tối, Lale lặng lẽ lén qua Khu 7. Tên kapo nhìn anh trừng trừng nhưng không nói gì.

Lale chia cho bạn bè trong khu nhà phần ăn tối anh được nhận thêm, chỉ là vài mẩu bánh mì. Mọi người trò chuyện, trao đổi tin tức. Như thường lệ, những nhà tu hành trong nhóm mời Lale tham gia buổi cầu nguyện tối. Anh lịch sự từ chối và lời từ chối cũng được chấp nhận một cách lịch sự. Đây là thủ tục thông thường.

Một mình trong căn phòng đơn, Lale tỉnh dậy, thấy Baretski đứng ngay cạnh giường. Hắn chẳng thèm gõ cửa trước khi vào – hắn có bao giờ gõ cửa đâu – nhưng chuyến thăm này có gì đó khác hẳn.

“Cô ta ở Khu 29.” Hắn đưa cho Lale một cây bút chì và một ít giấy. “Đây, viết cho cô ta đi và tao đảm bảo cô ta sẽ nhận được nó.”

“Anh có biết tên cô ấy không?”

Ánh mắt của Baretski đã cho Lale câu trả lời. *Mày nghĩ sao?*

“Một tiếng nữa tao sẽ quay lại và mang thư cho cô ta.”

“Hai tiếng nhé.”

Lale vắt óc nghĩ những lời mở đầu để viết cho người tù số 4562. *Bắt đầu kiểu gì đây? Phải xưng hô với cô ấy thế nào?* Cuối cùng anh quyết định viết đơn giản thôi, “Chào em, anh là Lale.” Khi Baretski quay lại, anh đưa cho hắn tờ giấy vụn vụn có vài câu. Anh kể với cô anh quê ở Krompachy, Slovakia, tuổi của anh, các thành viên trong gia đình mà anh tin rằng vẫn đang an toàn. Anh hẹn cô sáng Chủ nhật tuần sau đến gần tòa nhà hành chính. Anh giải thích rằng anh cũng sẽ cố gắng đến đó và nếu anh không đến thì nghĩa là vì công việc của anh, vốn không được sắp xếp giống những người khác.

Baretski lấy lá thư và đọc ngay trước mặt Lale.

“Mày chỉ nói bấy nhiêu thôi sao?”

“Muốn nói thêm gì thì tôi sẽ gặp trực tiếp.”

Baretski ngồi xuống giường Lale và chớp lấy cơ hội để khoe khoang về những gì hắn sẽ nói, những gì hắn muốn làm nếu hắn ở vào tình huống của Lale, nghĩa là, không biết liệu mình có còn sống đến cuối tuần không. Lale cảm ơn lời góp ý của hắn nhưng bảo rằng anh muốn phó mặc cho số phận hơn.

“Tốt thôi. Tao sẽ đưa cái gọi là *lá thư* này cho cô ta và sẽ đưa cho cô ta giấy bút để hồi âm. Tao sẽ hẹn sáng mai đến lấy thư trả lời – cho cô ta cả đêm để suy nghĩ xem có nên thích mày không.”

Hắn rời phòng, mỉm cười tự mãn với Lale.

Mình đã làm gì thế này? Anh đã đặt tù nhân số 4562 vào nguy hiểm. Anh được bảo vệ. Cô ấy thì không. Thế mà anh vẫn muốn, vẫn cần, đánh liều một phen.

Ngày hôm sau Lale và Leon làm việc miệt mài đến tận tối. Baretski luôn đi tuần cách họ không xa, thường ra oai với những hàng người bằng cách dùng súng trường thay dùn cui khi hăn không thích dáng vẻ của ai đó. Điệu cười tự mãn xảo quyệt không bao giờ tốt trên mặt hăn. Hăn rõ ràng rất thích vênh váo đi lên đi xuống mấy hàng người. Chỉ khi Lale và Leon thu xếp đồ đạc hăn mới lấy trong túi ra một mảnh giấy đưa cho Lale.

“Ôi, Thợ Xăm,” hăn bảo, “Cô ta chẳng nói gì nhiều. Tao nghĩ mày nên tìm bạn gái khác đi.”

Khi Lale đưa tay ra lấy mảnh giấy, Baretski đùa cợt dịch nó ra xa. *Được lắm, nếu mày muốn bõn cợt theo cách đó.* Anh xoay người bước đi. Baretski đuổi theo đưa cho anh bức thư. Cái gật đầu cộc lốc là cách cảm ơn duy nhất Lale sẵn lòng dành cho hăn. Bỏ mảnh giấy vào túi, anh đi ăn tối, vừa đi vừa nhìn Leon tiến về khu nhà, biết rằng có lẽ chính anh cũng sẽ bị lỡ bữa.

Khi Lale đến thì chỉ còn một ít thức ăn. Ăn xong, anh nhét mấy mẫu bánh mì vào tay áo, nguyên rửa việc bộ đồng phục Nga của anh giờ đã bị thay thế bằng bộ đồng phục giống pyjama chẳng có cái túi nào. Bước vào Khu 7, anh nhận được lời chào đồng thanh lặng lẽ như thường lệ. Anh giải thích rằng anh chỉ có thức ăn thêm đủ cho Leon và có lẽ hai người nữa nhưng hứa ngày mai sẽ cố kiếm nhiều hơn. Anh rút ngắn thời gian ở lại và vội vàng trở về phòng. Anh cần phải đọc những dòng chữ đang vùi giữa đồng dụng cụ.

Anh ngả người xuống giường, áp bức thư vào ngực, tưởng tượng ra cảnh tù nhân 4562 đang viết bức thư mà anh háo hức được đọc. Cuối cùng, anh mở thư ra.

Lá thư mở đầu bằng: “Chào anh Lale.” Cũng như anh, cô gái chỉ viết vài dòng cần trọng. Cô cũng là người Slovakia. Cô đã ở Auschwitz lâu hơn

Lale, từ tháng Ba. Cô làm ở một trong những nhà kho *Canada*, nơi tù nhân phân loại các tài sản bị tịch thu của những nạn nhân như cô. Chủ nhật này cô sẽ đến sân trại chính. Và sẽ tìm gặp anh. Lale đọc đi đọc lại bức thư và lật lên lật xuống tờ giấy vài lần. Chộp lấy bút chì trong cặp, anh viết nguệch ngoạc bằng chữ in đậm trên mặt sau lá thư của cô: *Tên của em, tên em là gì?*

Sáng hôm sau, Baretski đưa Lale đến Auschwitz một mình. Nhóm vừa tới chỉ là nhóm nhỏ nên Leon được nghỉ một ngày. Baretski bắt đầu trêu Lale về bức thư và về chuyện anh không biết cách giao tiếp với phụ nữ. Lale phớt lờ những lời trêu chọc và hỏi hãnh đạo này có đọc quyển sách nào hay không.

“Sách ư? Sách thì có gì hay chứ?” Baretski lăm bằm.

“Anh có thể học được nhiều điều từ sách lắm và các cô gái rất thích nếu anh có thể trích dẫn vài câu hay đọc thơ.”

“Tao cần gì phải trích dẫn sách. Tao có bộ đồng phục này rồi, đó là tất cả những gì tao cần để kiếm bạn gái. Bọn chúng thích bộ đồng phục này. Mà biết không, tao có bạn gái rồi,” Baretski khoe.

Lale giờ mới biết chuyện đó.

“Hay quá. Và cô ấy thích bộ đồng phục của anh à?”

“Đương nhiên. Cô ả thậm chí còn mặc nó vào và đi lui đi tới rồi giơ tay chào – tưởng rằng ả chính là Hitler.” Bật cười ớn lạnh, hãnh nhại theo cô ta, bước khệnh khạng, giơ cánh tay lên, “[Heil Hitler! Heil Hitler!](#)”

“Cô ta thích bộ đồng phục của anh không có nghĩa là cô ta thích anh.” Lale buột miệng.

Baretski dừng lại.

Lale thầm rửa mình vì nhận xét bất cần. Anh đi chậm lại, suy nghĩ xem có nên quay lại xin lỗi hay không. Không, anh sẽ cứ đi tiếp rồi xem chuyện gì xảy ra. Nhắm mắt lại, anh đặt một chân lên trước chân kia, đi từng bước một, chờ đợi, chỉ e sẽ nghe thấy tiếng súng. Anh nghe có tiếng người chạy

đăng sau. Rồi tay áo anh bị kéo giật lại. “Mày nghĩ thế thật à, Thợ Xăm? Cô ta chỉ thích tao vì bộ đồng phục của tao?”

Thở phào nhẹ nhõm, Lale quay lại nhìn hăn. “Làm sao tôi biết được cô ta thích gì? Anh kể thêm cho tôi về cô ta đi.”

Anh chẳng hứng thú gì với cuộc nói chuyện này nhưng vì vừa mới thoát được viên đạn nên anh cảm thấy mình không có lựa chọn nào khác. Hóa ra Baretski biết rất ít về *bạn gái* hăn, chủ yếu vì hăn chưa bao giờ hỏi han cô ta. Lale không thể làm ngơ được, thế là từ lúc nào chẳng hay, anh bắt đầu cho Baretski thêm lời khuyên về cách đối xử với phụ nữ. Trong đầu, Lale tự nhủ mình phải câm miệng lại. Cớ gì anh phải quan tâm tới con ác thú bên cạnh mình, quan tâm liệu hăn có thể đối xử tôn trọng với phụ nữ không? Thật lòng, anh hy vọng Baretski sẽ không sống sót khỏi chỗ này để có thể ở bên cạnh bất kỳ người phụ nữ nào nữa.

CHƯƠNG 5

Sáng Chủ nhật đã đến. Lale nhảy khỏi giường, vội vàng đi ra ngoài. Mặt trời đã lên cao. *Mọi người đâu hết rồi nhỉ? Chim chóc đâu? Sao không hót?*

“Chủ nhật rồi!” anh reo lên vu vơ. Đang định xoay một vòng thì anh thấy mấy khẩu súng trường từ các chòi canh cạnh đó chĩa vào mình.

“Ôi, khi thật.” Anh chạy trở vào khu nhà trong khi những phát súng xuyên thủng bình minh yên tĩnh. Dường như bọn lính gác muốn dọa anh một trận. Lale biết hôm nay là ngày tù nhân *ngủ dậy muộn*, hay chí ít là không rời khu nhà của họ cho tới khi cơn đói quặn ruột buộc họ phải đi đến chỗ có cà phê đen và miếng bánh mì nguội duy nhất. Bọn lính gác xả thêm một loạt súng nữa vào tòa nhà, cho vui vậy thôi.

Trở lại căn phòng nhỏ của mình, Lale đi tới đi lui, tập dợt những lời đầu tiên anh sẽ nói với cô.

Em là cô gái đẹp nhất anh từng gặp, được chọn rồi bị loại. Anh cảm thấy hầu như chắc chắn rằng với cái đầu trọc lốc và quần áo rộng thùng thình, cô sẽ chẳng cảm thấy mình đẹp đẽ gì. Dù vậy anh vẫn chưa hoàn toàn loại bỏ câu đó. Nhưng có lẽ tốt nhất chỉ nên nói đơn giản – *Em tên gì?* – rồi tùy tình hình.

Lale ép mình phải ở trong phòng cho tới khi bắt đầu nghe thấy những âm thanh giờ đây đã trở nên quen thuộc với anh, khi cả trại thức dậy. Đầu tiên tiếng còi báo động xuyên thấu giấc ngủ của các tù nhân. Rồi bọn SS chưa tỉnh rượu, thiếu ngủ và cáu kỉnh, quát tháo ra lệnh. Đám vai đựng đồ ăn sáng kêu lanh canh trên đường tới từng khu nhà; những người tù khiêng chúng rên rỉ vì họ ngày một yếu hơn còn đám vai mỗi lúc một nặng thêm.

Anh đi lững thững tới quầy ăn sáng và nhập hội những người cũng được quyền ăn thêm. Như thường lệ, họ trao nhau những cái gật đầu, những cái

nhường mày và thỉnh thoảng là nụ cười thoáng qua. Chẳng ai nói với ai lời nào. Anh ăn nửa phần bánh mì của mình còn nửa kia nhét vào tay áo, xấn tay áo lên cho nó khỏi rơi ra. Nếu có thể, anh sẽ dành phần này cho cô. Nếu không, nó sẽ là của Leon.

Anh quan sát những người không phải làm việc hòa vào đám bạn từ các khu nhà khác và tản mát thành từng nhóm nhỏ ngồi tận hưởng nắng hè được chùng nào hay chùng đó. Mùa thu đã ngập ngừng rồi. Anh dợm bước về phía sân trại chính để bắt đầu tìm kiếm, và rồi nhận ra anh không mang theo cặp. *Phao cứu sinh của mình*. Anh không bao giờ rời phòng mà không mang theo nó, thế mà sáng nay anh lại quên. *Đầu óc mình để đâu thế cơ chứ?* Anh chạy về phòng và lại trở ra, mặt mày nghiêm chỉnh, cặp trong tay – một người đang thi hành nhiệm vụ.

Trong một quãng thời gian dường như dài đằng đặc, Lale đi giữa các bạn tù, nói chuyện với những người quen sống ở Khu 7. Suốt thời gian đó, anh không ngừng đưa mắt tìm kiếm các nhóm con gái. Anh đang nói chuyện với Leon thì thấy tóc gáy dựng đứng lên, cảm giác nhồn nhột khi bị nhìn. Anh quay người. Cô ở đó.

Cô đang chuyện phiếm với ba cô gái khác. Thấy anh đã thấy mình, cô dừng lại. Lale bước về phía các cô gái và bạn cô lùi lại, hơi kéo giãn khoảng cách giữa họ và người lạ, họ đã nghe kể về Lale. Cô bị bỏ lại đứng một mình.

Anh đến cạnh cô gái và lại bị hút vào đôi mắt cô. Bạn cô khẽ cười khúc khích làm nhen. Cô mỉm cười. Một nụ cười hàm tiếu, ngập ngừng. Lale gần như mất tiếng. Nhưng rồi anh lấy lại can đảm. Anh đưa cho cô miếng bánh mì và bức thư. Trong thư, không thể kiềm lòng được, anh đã nói với cô rằng anh không thể ngừng nghĩ về cô.

“Em tên gì?” anh hỏi. “Anh phải biết tên em.”

Phía sau lưng anh, ai đó nói, “Gita.”

Anh chưa kịp làm hay nói gì thêm thì các bạn của Gita đã ào đến kéo cô đi, vừa đi vừa lí nhí hỏi nhau gì đấy.

Đêm đó, Lale nằm trên giường gọi tên cô mãi. “Gita. Gita. Tên mới đẹp làm sao.”

Ở Khu 29 trong trại nữ, Gita nằm cuộn tròn với hai người bạn, Dana và Ivana. Một tia sáng rọi qua khe nứt nhỏ trên vách gỗ, và Gita căng mắt đọc bức thư của Lale.

“Cậu còn định đọc nó bao nhiêu lần nữa hả?” Dana hỏi.

“Ôi, tớ không biết đâu, cho tới khi tớ thuộc nằm lòng từng từ một,” Gita đáp.

“Khi đó là khi nào?”

“Khoảng hai tiếng trước rồi.” Gita cười khúc khích. Dana ôm bạn mình thật chặt.

Sáng hôm sau, Gita và Dana là những người cuối cùng rời khu nhà. Họ khoác tay nhau, vừa đi ra vừa chuyện trò, quên hết mọi thứ xung quanh. Bất thành linh, tên SS ngoài khu nhà của họ nện khẩu súng trường vào lưng Gita. Cả hai cô gái ngã xuống đất. Gita thét lên đau đớn. Hãn huơ súng ra hiệu cho họ đứng dậy. Họ đứng đó, mắt nhìn xuống đất.

Hãn nhìn họ vẻ kinh tởm và găm gù, “Cắt ngay cái nụ cười trên mặt chúng mày đi.” Hãn rút súng lục ra khỏi bao, ấn mạnh vào thái dương Gita. Hãn ra lệnh cho một tên khác, “Hôm nay không cho chúng ăn gì cả.”

Khi hãn bỏ đi, kapo của họ tiến tới nhanh tay tát vào mặt hai người. “Đừng quên chúng mày đang ở đâu.” Bà ta bỏ đi và Gita tựa đầu lên vai Dana.

“Tớ đã kể là Chủ nhật tới Lale sẽ nói chuyện với tớ, phải không?”

Chủ nhật. Tù nhân đi lang thang xung quanh sân trại chính, một mình hay theo nhóm nhỏ. Vài người ngồi tựa lưng vào các tòa nhà, quá mệt và yếu không thể đi đâu được. Một đám SS đi loanh quanh vừa nói chuyện vừa hút thuốc, không để ý gì đến tù nhân. Gita và các bạn đi lòng vòng, giữ vẻ mặt vô cảm. Chỉ có Gita thì thầm to nhỏ. Cô nhìn xung quanh.

Lale quan sát Gita và các bạn, mỉm cười trước ánh mắt lo lắng của Gita. Mỗi khi sắp lọt vào tầm mắt cô, anh lại thụp mình nấp sau những tù nhân khác. Anh chậm chậm tiến về phía cô. Dana thấy anh trước và định nói gì đó nhưng Lale đã đặt một ngón tay lên môi. Không hề lệch bước, anh bước tới nắm lấy tay Gita và tiếp tục đi. Bạn cô cười khúc khích ôm ghì lấy nhau trong khi Lale lặng lẽ dắt Gita vòng ra phía sau tòa nhà hành chính, kiểm tra cho chắc rằng lính gác trên chòi canh gần đó đang nghỉ ngơi và không nhìn về phía họ.

Anh tựa lưng vào tường trượt xuống, kéo Gita theo. Ngồi đó, họ có thể thấy cánh rừng phía bên kia hàng rào bao quanh. Gita nhìn chăm chăm xuống đất trong khi Lale chăm chú nhìn cô.

“Chào em...” anh ngập ngừng nói.

“Chào anh,” cô đáp.

“Hy vọng anh không làm em sợ.”

“Chúng ta có an toàn không?” cô phóng tầm nhìn về phía chòi canh gần đó.

“Chắc là không, nhưng anh không chịu nổi nếu cứ mãi chỉ được nhìn thấy em thôi. Anh cần phải ở bên em và nói chuyện với em như người ta vẫn làm thế.”

“Nhưng chúng ta có an toàn đâu...”

“Không bao giờ an toàn được đâu em. Nói chuyện với anh đi. Anh muốn nghe giọng em. Anh muốn biết mọi điều về em. Anh mới chỉ biết mỗi tên em. Gita. Tên đẹp quá.”

“Anh muốn em nói gì cơ?”

Lale cố gắng tìm câu hỏi phù hợp. Anh hỏi gì đó thông thường thôi. “Thế thì... Ngày hôm nay của em thế nào?”

Giờ thì cô ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào mắt anh. “Ồ, anh biết rồi mà. Thức dậy, ăn một bữa sáng thịnh soạn, hôn tạm biệt cha mẹ rồi bắt xe buýt đi làm. Công việc thì...”

“Được rồi, được rồi, anh xin lỗi, câu hỏi ngớ ngẩn quá.”

Họ ngồi bên nhau nhưng mỗi người nhìn một hướng. Lale lắng nghe hơi thở của Gita. Cô gõ ngón tay cái lên đùi. Cuối cùng, cô hỏi, “Thế ngày hôm nay của anh thế nào?”

“Ồ, em biết đấy. Thức dậy, ăn một bữa sáng thịnh soạn...”

Họ nhìn nhau và lặng lẽ cười. Gita nhẹ nhàng nhích lại gần Lale. Tay họ vô tình chạm nhau trong phút chốc.

“Chà, nếu mình không thể nói xem ngày hôm nay của mình thế nào thì kể cho anh biết gì đó về em đi.” Lale nói.

“Em chẳng có gì để kể cả.”

Lale ngạc nhiên. “Đương nhiên là có chứ. Họ của em là gì?”

Cô nhìn Lale chăm chăm rồi lắc đầu. “Em chỉ là một con số. Đáng lẽ anh phải biết chứ. Anh xăm nó cho em mà.”

“Ừ, nhưng chỉ ở đây mới thế. Ở ngoài kia, em là ai?”

“Ngoài kia đâu còn tồn tại nữa. Chỉ còn ở đây thôi.”

Lale đứng dậy nhìn chăm chăm vào cô. “Anh tên là Ludwig Eisenberg nhưng người ta gọi anh là Lale. Quê anh ở Krompachy, Slovakia. Anh có cha mẹ, một anh trai và một em gái.” Anh dừng lại. “Giờ đến lượt em.”

Gita bướng bỉnh nhìn lại anh. “Em là tù nhân 4562 ở Birkenau, Ba Lan.”

Cuộc nói chuyện rơi vào khoảng lặng khó chịu. Anh ngăm nhìn cô, nhìn đôi mắt cô đang sụp xuống. Cô đang đấu tranh tư tưởng: nên nói gì, không

nên nói gì.

Lale lại ngồi xuống, lần này là trước mặt cô. Anh rướn người ra như định nắm tay cô nhưng rồi lại rút tay về. “Anh không muốn làm em khó chịu, nhưng em hứa với anh điều này được không?”

“Gì cơ?”

“Trước khi mình rời khỏi nơi này, em phải nói cho anh biết em là ai và từ đâu đến nhé.”

“Vâng, em hứa.” Cô nhìn sâu vào mắt anh.

“Giờ anh tạm vui với chùng đó đã. Vậy là, họ bắt em làm việc ở khu *Canada* à?”

Gita gật đầu.

“Ở đó có ổn không?”

“Cũng ổn ạ. Nhưng bọn Đức cứ vứt tất cả tư trang của tù nhân lẫn vào với nhau. Thức ăn ôi thiu trộn lẫn với áo quần. Và mồi nữa. Em ghét phải chạm vào chúng, hôi lắm.”

“Anh mừng vì em không phải ở ngoài trời. Anh có nói chuyện với một số người quen các cô gái cùng làng cũng làm việc ở khu *Canada*. Họ kể họ hay tìm thấy nữ trang và tiền bạc.”

“Em cũng nghe thế. Em thì chỉ tìm được bánh mì mồi thôi.”

“Em cẩn thận nhé. Đừng làm gì ngu ngốc và nhớ luôn để mắt đến bọn SS.”

“Em vừa mới học được sâu sắc bài học đó rồi, tin em đi.”

Có tiếng còi hú.

“Em nên về lại khu nhà của mình đi.” Lale bảo. “Lần sau anh sẽ mang cho em một ít thức ăn.”

“Anh có thức ăn ư?”

“Anh có phần ăn thêm. Anh sẽ mang cho em, hẹn gặp lại em Chủ nhật tuần sau.”

Lale đứng dậy chìa tay cho Gita. Cô nắm lấy. Anh kéo cô đứng lên, nắm lấy tay cô lâu hơn lệ thường một chút. Mắt anh không thể rời mắt cô.

“Chúng ta nên đi thôi.” Cô tránh ánh mắt anh, nhưng vẫn hớp hồn anh bằng một nụ cười làm đầu gối anh run rẩy.

CHƯƠNG 6

Nhiều tuần nữa trôi qua, cây cối quanh trại đã rụng lá, ngày ngừng lại khi mùa đông đến.

Những người kia là ai nhỉ? Lale vẫn luôn tự hỏi câu này từ ngày anh đến trại. Những nhóm đàn ông làm việc công trường xuất hiện hằng ngày, mặc đồ thường dân, chưa bao giờ thấy họ sau khi đồ nghề đã được thu dọn. Tràn trề sức sống hơn sau khi gặp gỡ Gita, Lale tin chắc anh có thể nói chuyện với vài người mà không sợ bị bọn SS nổi giận rồi bắn hạ. Và anh còn có cái cặp làm lá chắn.

Lale thản nhiên bước về phía một trong những tòa nhà gạch đang xây. Chúng không giống những khu nhà dành cho tù nhân, nhưng hôm nay mục đích sử dụng của chúng chẳng khiến Lale quan tâm. Anh lại gần hai người đàn ông, một già một trẻ, đang bận rộn xây gạch, và ngồi xổm xuống cạnh một đồng gạch đang đợi đem xây. Hai người kia nhìn anh vẻ hứng thú, tốc độ chậm lại. Lale nhặt một viên gạch lên giả vờ sẫm soi.

“Tôi không sao hiểu được,” anh thì thầm.

“Cậu không hiểu cái gì?” người lớn tuổi hơn hỏi.

“Tôi là dân Do Thái. Họ gắn cho tôi sao vàng. Xung quanh mình, tôi thấy có tù chính trị, sát nhân và những kẻ biếng nhác chẳng làm việc gì. Nhưng còn các ông... các ông chẳng mang biểu tượng nào cả.”

“Có liên quan gì đến mày chứ, thằng nhóc Do Thái,” cậu trai bảo, chính cậu ta cũng chỉ là một thằng nhóc.

“Tôi chỉ muốn làm thân thôi mà. Cậu biết đấy, tôi đang tìm hiểu xung quanh và thấy tò mò về cậu và bạn cậu. Tôi tên là Lale.”

“Biến đi!” cậu trai bảo.

“Yên nào, con. Cậu đừng bận tâm tới nó,” người lớn tuổi hơn bảo Lale, giọng ông ta khàn khàn do hút thuốc lá nhiều. “Tôi tên là Victor. Cái thằng to mồm này là con tôi, Yuri.” Victor chìa tay ra cho Lale bắt. Lale đưa tay cho Yuri nhưng cậu ta không nắm lấy.

“Chúng tôi ở gần đây,” Victor giải thích, “nên chúng tôi đến đây làm việc mỗi ngày.”

“Tôi chỉ muốn hiểu cho rõ thôi. Bác tự nguyện đến đây mỗi ngày ư? Ý tôi là bác được trả tiền để làm việc ở đây?”

Yuri rít lên. “Đúng thế, thằng nhóc Do Thái kia, bọn tao được trả tiền và về nhà mỗi tối. Còn mày...”

“Cha bảo im đi mà, Yuri. Con không thấy anh chàng này chỉ muốn tỏ ra thân thiện thôi sao?”

“Cảm ơn bác, Victor. Tôi đến đây không phải để gây sự. Như tôi đã nói đấy, tôi chỉ muốn tìm hiểu mọi chuyện thôi.”

“Cái cặp ấy để làm gì đấy?” Yuri hỏi, tự ái vì bị quở trách trước mặt Lale.

“Dụng cụ của tôi. Dụng cụ để tôi xăm số lên người tù nhân. Tôi là Thọ Xăm.”

“Công việc bận rộn đấy,” Victor châm biếm.

“Vài ngày thôi. Tôi chẳng bao giờ biết khi nào xe vận tải tới hay số người đông chừng nào.”

“Tôi nghe bảo sắp tới còn ghê hơn nữa.”

“Bác kể cho tôi nghe được không?”

“Tòa nhà này này. Tôi đã thấy sơ đồ. Cậu sẽ không thích nó đâu.”

“Chắc chắn chẳng thể tệ hơn tình hình hiện tại ở đây.” Lale giờ đã đứng dậy, cố giữ thăng bằng trên đồng gạch.

“Nó được gọi là Lò Thiêu số một,” Victor khẽ nói rồi quay mặt đi.

“Lò Thiêu. Số một. Thế là khả năng sẽ có số hai?”

“Tôi rất tiếc. Tôi bảo rồi mà, cậu sẽ không thích nó đâu.”

Lale đâm vào viên gạch vừa được xây, hất nó văng ra, rồi rũ bàn tay vì đau.

Victor thò tay vào cái túi cạnh đó, rút ra một khúc xúc xích sấy khô gói trong giấy nến.

“Đây, cầm lấy, tôi biết là bọn chúng bỏ đói các cậu, mà ở chỗ tôi còn nhiều lắm.”

“Đó là bữa trưa của mình mà!” Yuri la lên, vội lao đến định đoạt khúc xúc xích từ bàn tay người cha đang đưa ra.

Victor đẩy Yuri ra. “Không ăn một ngày thì con cũng có làm sao đâu. Anh chàng này cần nó hơn.”

“Về nhà con sẽ mách mẹ.”

“Tốt hơn là con nên hy vọng cha sẽ không kể cho mẹ con nghe về thái độ của con. Con còn phải học hỏi nhiều để trở thành người văn minh, chàng trai ạ. Cứ xem như đây là bài học vỡ lòng của con.”

Lale vẫn chưa nhận khúc xúc xích. “Tôi xin lỗi. Tôi không có ý gây phiền phức.”

“Ờ, mày làm rồi còn gì,” anh chàng Yuri đang hờn dỗi gào lên.

“Không đâu, cậu ấy không gây phiền gì,” Victor bảo. “Lale, cầm lấy xúc xích đi, và mai lại đến gặp bọn tôi. Tôi sẽ mang thêm cho cậu. Trời ạ, nếu chúng tôi có thể giúp dù chỉ một người trong số các cậu, chúng tôi sẽ làm. Đúng không, Yuri?”

Yuri miễn cưỡng chìa tay cho Lale và anh bắt lấy.

“Cứu một người, cứu cả thế giới,” Lale thì thầm, như tự nhủ với chính mình chứ không phải nói với người khác.

“Tôi không thể giúp tất cả các cậu được.”

Lale nhận lấy món thức ăn. “Tôi chẳng có gì để trả ơn cho bác cả.”

“Không sao đâu.”

“Cảm ơn bác. Nhưng có lẽ tôi sẽ có cách trả ơn bác. Nếu tôi tìm được cách, bác có thể kiếm thứ khác cho tôi được không, sô-cô-la chẳng hạn?”

Anh muốn có sô-cô-la. Nếu có thể kiếm được, đây chính là thứ để ta tặng bạn gái.

“Tôi chắc là chúng ta có thể xử lý được. Tốt hơn hết cậu nên đi đi; một tên sĩ quan đang hơi để ý tới chúng ta đấy.”

“Hẹn gặp lại bác,” Lale vừa nói vừa nhét khúc xúc xích vào cặp. Những bông tuyết lất phất bay quanh anh khi anh đi bộ về khu nhà. Tuyết bắt lấy nắng cuối ngày, phản chiếu những tia sáng nhấp nháy khiến anh nhớ đến chiếc kính vạn hoa anh chơi hồi còn bé. *Bức tranh này bị làm sao ấy nhỉ?* Chìm đắm trong dòng cảm xúc, Lale vội vã trở về khu nhà. Trên mặt anh, khó mà phân biệt được đâu là tuyết tan đâu là nước mắt. Mùa đông năm 1942 đã đến.

Trở về phòng, Lale lấy khúc xúc xích ra cẩn thận bẻ thành các miếng bằng nhau. Anh xé nhỏ tờ giấy nến để bọc chặt từng miếng xúc xích sau đó bỏ lại vào cặp. Khi gói đến miếng cuối cùng, Lale dừng lại, ngắm nghía gói đồ ăn nhỏ vừa ý đang nằm đó bên cạnh những ngón tay thô ráp bẩn thỉu của anh. Những ngón tay này từng có thời mịn màng, sạch sẽ và đầy đặn, từng cầm những món ăn bổ béo, từng giơ lên để nói với chủ quán, “Thôi, xin cảm ơn, tôi không ăn nổi nữa.” Anh lắc đầu rồi cũng đút nó vào trong cặp.

Anh đi về phía một trong những tòa nhà *Canada*. Anh từng hỏi một người ở Khu 7 có biết tại sao người ta gọi những căn phòng phân loại này bằng cái tên ấy không.

“Những cô gái làm việc ở đó mơ về một nơi xa xôi có đầy đủ mọi thứ và cuộc sống ở nơi đó giống y như họ mong muốn. Họ đã quyết định rằng *Canada* là một nơi như thế.”

Lale đã nói chuyện với vài cô gái làm việc ở tòa nhà *Canada* này. Anh đã nhiều lần kiểm tra tất cả mọi người đi ra khỏi tòa nhà này và biết Gita không làm việc ở đây. Có mấy tòa nhà khác nữa nhưng anh không dễ dàng tiếp cận được. Hẳn là cô làm việc ở một trong những tòa nhà đó. Anh nhìn thấy có

hai cô gái trước đây anh từng nói chuyện, giờ đang đi cùng nhau. Anh thò tay vào trong cặp lấy ra hai cái gói rồi mỉm cười tiến tới chỗ họ. Anh xoay người đi cạnh họ.

“Tôi muốn hai cô đưa một bàn tay ra, nhưng từ từ thôi. Tôi sẽ cho mỗi cô một gói xúc xích. Đợi khi nào các cô ở một mình thì hãy mở.”

Hai cô gái làm như anh bảo, không bước lỡ một nhịp nào, mắt láo liên canh chừng tên SS có thể đang theo dõi họ. Khi đã nắm xúc xích trong tay, họ khoanh tay trước ngực để giữ ấm đồng thời để bảo vệ món quà.

“Các cô này, tôi nghe đồn thỉnh thoảng các cô tìm thấy trang sức và tiền – có đúng thế không?”

Hai cô gái liếc nhìn nhau.

“Này, tôi không muốn các cô gặp nguy hiểm đâu, nhưng liệu các cô có thể lén lấy một ít ra cho tôi được không?”

Một trong hai người căng thẳng bảo, “Chắc là không quá khó. Mấy người canh gác không để ý nhiều đến chúng em nữa. Họ nghĩ bọn em vô hại.”

“Tuyệt quá. Chỉ cần lấy những gì có thể mà không gây nghi ngờ, và tôi sẽ dùng số đó để mua thức ăn như xúc xích này cho hai cô và những người khác.”

“Liệu anh có thể kiếm một ít sô-cô-la được không?” một trong hai người hỏi, mắt sáng bừng.

“Không hứa trước nhưng tôi sẽ cố gắng. Nhớ là chỉ được lấy mỗi lần một ít thôi. Tôi sẽ cố đến đây vào chiều mai. Nếu tôi không đến được, có nơi nào an toàn để các cô giấu chúng cho tới khi tôi đến lấy không?”

“Trong khu nhà của bọn em thì không được. Chúng em không thể làm thế. Chúng em bị lục soát suốt,” một cô trả lời.

“Em biết rồi,” cô kia nói. “Tuyệt đang chất thành đống phía sau khu nhà của chúng em. Bọn em có thể gói vào giẻ và giấu ở chỗ bọn em đi vệ sinh.”

“Ừ, được đấy.” Cô đầu tiên nói.

“Các em không được kể cho ai các em đang làm gì hay lấy thức ăn từ đâu, được không? Quan trọng lắm đấy. Tính mạng của các em phụ thuộc vào việc

các em giữ bí mật hay không. Hiểu chưa nào?”

Một trong hai cô gái đưa ngón tay lên kéo từ đầu bên này sang đầu bên kia đôi môi khép chặt. Khi họ về gần tới sân trại nữ, Lale chia tay họ và la cà xung quanh Khu 29 một chốc. Không thấy tăm hơi Gita đâu cả. Đành thế thôi. Nhưng còn ba ngày nữa là lại đến Chủ nhật rồi.

Hôm sau, Lale chỉ làm vài giờ đồng hồ là đã xong việc ở Birkenau. Leon đề nghị anh ở lại với cậu buổi chiều vì muốn nhân cơ hội này nói về tình hình của họ mà không bị cả đồng người căng tai nghe lỏm từng chữ. Lale kiêu từ, lấy cớ không khỏe và cần nghỉ ngơi. Thế nên mỗi người đi một ngả.

Lòng anh đang mâu thuẫn. Anh tha thiết muốn bất kỳ loại thức ăn nào Victor mang đến nhưng anh lại cần thứ gì đó để trao đổi. Các cô gái xong việc cùng khoảng thời gian Victor và các công nhân làm thuê khác ra về. Liệu anh có đủ thời gian để xem xem họ có xoay xở lấy được thứ gì không? Cuối cùng anh quyết định đi gặp Victor và cam đoan anh đang tìm cách kiếm được thứ để trả cho bác.

Tay xách cặp, Lale lên đường đến khu nhà đang thi công. Anh nhìn quanh tìm Victor và Yuri. Bác Victor thấy anh bèn thúc khuỷu tay ra hiệu bảo Yuri đi theo khi họ tách khỏi những công nhân khác. Họ từ từ tiến về phía Lale, còn anh thì đã dừng lại giả vờ tìm gì đó trong cặp. Yuri chìa tay ra chào Lale.

“Mẹ nó mới nói chuyện với nó tối qua,” Victor mở lời.

“Tôi xin lỗi, tôi vẫn chưa kiếm được gì để trả cho bác, nhưng tôi hy vọng sẽ có thứ gì đó sớm thôi. Xin đừng mang gì thêm cho tới khi tôi trả được cho bác những gì bác đã cho tôi.”

“Không sao đâu, chúng tôi còn nhiều lắm,” Victor đáp.

“Không, bác đang phải mạo hiểm. Ít ra bác nên được nhận lại cái gì đấy. Xin cho tôi thêm một hai ngày nữa.”

Victor lấy trong túi ra hai cái gói thả vào trong chiếc cặp đang mở của Lale. “Chúng tôi sẽ ở đây cùng giờ này ngày mai.”

“Cảm ơn bác,” Lale đáp.

“Hẹn gặp lại anh,” Yuri đáp, khiến Lale mỉm cười.

“Hẹn gặp lại cậu, Yuri.”

Về lại phòng, Lale mở hai gói ra. Xúc xích và sô-cô-la. Anh đưa sô-cô-la lên mũi ngửi. Một lần nữa, anh lại chia thức ăn thành từng miếng nhỏ để các cô gái dễ giấu và chuyền cho nhau. Ôi, anh hy vọng các cô sẽ cẩn trọng. Anh không dám nghĩ đến hậu quả nếu họ không làm thế. Anh để dành một phần xúc xích nhỏ cho Khu 7. Tiếng còi báo hiệu *thu dọn đồ nghề* làm gián đoạn sự cố gắng cật lực của anh nhằm đảm bảo rằng các miếng thức ăn phải bằng nhau. Anh ném tất cả vào cặp và vội vàng đi về hướng tòa nhà *Canada*.

Cách sân trại của nữ không xa, Lale đuổi kịp hai người bạn. Họ thấy anh đến nên đi chậm lại, bị bỏ lại phía sau cùng đám con gái đang lê bước về *nhà*. Một tay cầm mớ thức ăn, tay kia xách cái cặp để mở, anh chen vào giữa các cô gái. Không nhìn anh, mỗi cô thả một vật gì đó vào cặp anh còn anh lần lượt ấn đồ ăn vào tay họ và họ nhét luôn vào tay áo mình. Lale và các cô gái chia tay nhau ở cổng vào sân trại nữ.

Lale không biết sẽ tìm thấy gì trong bốn mảnh giẻ anh đặt lên giường. Anh nhẹ nhàng mở ra. Bên trong đựng tiền xu và tiền giấy Ba Lan, những viên kim cương, hồng ngọc, ngọc bích rời, nhẫn vàng và bạc gắn đá quý. Lale bước lùi lại, va vào cánh cửa sau lưng. Anh chùn lại trước lai lịch sâu thẳm của những vật này, mỗi vật đều gắn với một sự kiện quan trọng trong cuộc đời người chủ trước. Anh cũng sợ cho an nguy của chính mình. Nếu bị phát hiện cùng với những tặng vật này, chắc chắn anh sẽ bị khép tội chết. Một tiếng động vang lên bên ngoài, anh bèn ném tất cả đồ trang sức và tiền vào lại trong cặp và nhảy lên giường. Không ai vào cả. Cuối cùng, anh đứng dậy cầm cặp đi ăn tối. Trong nhà ăn, anh không đặt túi xuống chân như

thường lệ mà một tay giữ nó, cố không tỏ ra quá khác thường. Anh chỉ e mình không làm được.

Đêm đó anh ngồi phân loại, đá quý xếp riêng, tiền xếp riêng, tách đá quý khỏi trang sức, gói riêng trong mấy miếng giẻ họ đem tới. Đa số đồ trộm được, anh nhét xuống dưới nệm. Anh cất một viên hồng ngọc rời và một chiếc nhẫn kim cương trong cặp.

Bảy giờ sáng hôm sau, Lale lớn vờn quanh cổng vào sân trại chính trong khi các công nhân địa phương đi vào. Anh lén bước đến chỗ bác Victor, mở bàn tay ra để lộ viên hồng ngọc và chiếc nhẫn. Bác Victor bắt tay Lale và nắm lấy mấy món nữ trang. Cặp Lale vẫn đang mở và bác Victor nhanh chóng chuyển mấy cái gói vào trong. Mọi liên minh giữa họ đã được xác định.

Victor nói nhỏ, “Chúc mừng năm mới.”

Lale lê bước rời đi, tuyết đang rơi nặng hạt và phủ khắp trại. Năm 1943 đã bắt đầu.

CHƯƠNG 7

Dù trời lạnh như cắt và cả trại là một đồng bùn tuyết hỗn độn, Lale vẫn vui vẻ. Hôm đó là Chủ nhật. Lale và Gita sẽ nằm trong số những người can đảm đi dạo trong sân trại, hy vọng có được một cuộc gặp gỡ thoáng qua, một lời nói, một cái chạm tay.

Anh đi đi lại lại vừa tìm kiếm Gita vừa cố giữ cho cái lạnh không xuyên thấu vào xương. Anh cố gắng đi trước khu trại nữ càng nhiều càng tốt mà không gây nghi ngờ. Vài cô gái từ Khu 29 bước ra nhưng không có Gita. Ngay khi anh định bỏ cuộc thì Dana xuất hiện, quét mắt khắp sân trại. Thấy Lale, cô vội tiến đến.

“Gita bị ốm rồi.” Cô bảo ngay khi đến vừa tầm nghe. “Cậu ấy ốm rồi, anh Lale ạ. Em không biết phải làm sao.”

Trái tim anh chỉ chực vọt ra ngoài cổ họng vì hoảng sợ khi anh nhớ đến chiếc xe đẩy tử thần, cú thoát hiểm trong gang tấc, những người đã chăm sóc cho anh khỏe lại. “Anh phải gặp cô ấy.”

“Anh không vào được đâu – kapo của bọn em đang lúc tính khí kinh khủng lắm. Mụ ta muốn gọi bọn SS đưa Gita đi.”

“Em không thể để họ làm thế. Em không được để họ đưa cô ấy đi. Xin em đấy, Dana,” Lale năn nỉ. “Cô ấy bị sao thế? Em có biết không?”

“Bọn em nghĩ là sốt phát ban. Tuần này khu nhà bọn em mất mấy cô rồi.”

“Vậy thì cô ấy cần thuốc.”

“Vậy mình có thể kiếm thuốc ở đâu, anh Lale? Nếu bọn em tới bệnh viện xin thuốc, họ sẽ đem cậu ấy đi mất. Em không thể mất cậu ấy. Em đã mất hết gia đình rồi. Xin anh giúp bọn em với nhé, anh Lale?” Dana van xin.

“Em đừng đem cô ấy đến bệnh viện. Dù em có làm gì cũng đừng đến đó.” Tâm trí Lale làm việc hết công suất. “Nghe anh nói này, Dana, sẽ mất vài

ngày nhưng anh sẽ cố kiếm một ít thuốc cho cô ấy.” Toàn thân anh tê dại. Mắt anh mờ đi. Đầu đau như giã.

“Em phải làm thế này. Sáng mai em đem cô ấy, bằng cách nào cũng được – ôm, kéo, gì cũng được – nhưng phải đem cô ấy đến tòa nhà *Canada*. Ban ngày thì giấu cô ấy trong đồng áo quần và cố gắng cho cô ấy uống càng nhiều nước càng tốt, rồi mang cô ấy về lại khu nhà của các em để điếm danh. Có thể em phải làm như này vài ngày cho tới khi anh kiếm được thuốc nhưng em phải làm thế. Đó là cách duy nhất để cô ấy không bị đem đến bệnh viện. Giờ em về chăm sóc cô ấy đi.”

“Được ạ, em làm được. Ivana sẽ giúp em. Nhưng cậu ấy cần có thuốc.”

Anh nắm chặt tay Dana. “Em nói với cô ấy...”

Dana đợi.

“Em nói với cô ấy rằng anh sẽ chăm sóc cô ấy.”

Lale nhìn Dana chạy về khu nhà của mình. Anh không nhúc nhích nổi. Bao nhiêu ý nghĩ lén vào trong đầu anh. Chiếc xe đẩy tử thần anh thấy mỗi ngày – *Black Mary*, người ta gọi nó thế – cô ấy không thể bị đưa lên đó. Đấy không phải số phận của cô ấy. Anh ngó quanh, nhìn những con người đang liêu mình xuất hiện ngoài trời. Anh tưởng tượng cảnh họ ngã xuống tuyết, nằm đó, mỉm cười ngược nhìn anh, tạ ơn cái chết đã mang họ ra khỏi nơi này.

“Ngài không thể có được cô ấy. Con sẽ không để ngài giành cô ấy khỏi con,” anh hét lớn.

Những người tù tránh xa anh. Bọn SS quyết định ở trong nhà vào một ngày tối tăm ảm đạm thế này và chẳng mấy chốc, Lale nhận ra anh chỉ còn lại một mình, tê liệt vì lạnh và sợ hãi. Cuối cùng anh cũng bắt đầu nhấc chân đi. Trí óc anh quay trở về với những bộ phận còn lại của cơ thể. Rồi anh loạng choạng về phòng nằm sụp xuống giường.

Sáng hôm sau, ánh ngày rón rén lên vào phòng anh. Căn phòng có cảm giác trống trải dù anh đang ở đó. Nhìn từ trên cao xuống, anh chẳng thấy mình đâu cả. Một trải nghiệm thoát xác. *Mình đi đâu thế nhỉ? Mình phải quay về thôi. Mình có việc quan trọng cần làm.* Nhớ lại cuộc gặp Dana hôm qua, anh giật mình quay về với thực tại.

Anh chộp lấy cặp và ủng, quàng một cái chăn lên vai và chạy từ phòng ra cổng trước. Anh chẳng buồn kiểm tra xem có ai xung quanh. Anh phải gặp Victor và Yuri ngay lập tức.

Hai người đó đến cùng những người khác trong nhóm, lún vào trong tuyết mỗi lần cất bước tiến đến chỗ làm. Thấy Lale họ bèn tách khỏi những người kia và gặp anh giữa đường. Anh đưa cho Victor xem mấy viên đá quý và tiền trong tay, đáng giá cả một gia tài nhỏ. Anh thả tất cả những thứ mình có vào túi xách của Victor.

“Thuốc, chữa bệnh sốt phát ban,” Lale bảo. “Bác giúp tôi được không?”

Victor đặt mấy gói thức ăn vào trong cái cặp đang mở của Lale và gật đầu: “Được.”

Lale vội vàng chạy tới Khu 29 và quan sát từ xa. *Họ đâu rồi nhỉ? Sao họ không xuất hiện?* Anh đi đi lại lại, quên luôn những ánh mắt từ mấy chòi canh xung quanh trại. Anh phải gặp Gita. Cô phải chống chọi qua được đêm qua. Cuối cùng anh cũng nhìn thấy Dana và Ivana, còn Gita yếu ớt đu người trên vai hai người bạn. Hai cô gái khác che chắn để người khác không dễ nhìn thấy cảnh này. Lale khuyu gối xuống khi nghĩ rằng đây có thể là lần cuối cùng anh được gặp cô.

“Mày làm gì dưới đất thế kia?” Baretski xuất hiện đằng sau anh.

Anh lão đảo đứng dậy. “Tôi thấy không khỏe, nhưng giờ tôi ổn rồi.”

“Hay là mày đi khám bác sĩ đi. Mày biết đấy, ta có vài bác sĩ ở Auschwitz mà.”

“Thôi, cảm ơn, tôi thà để anh bắn tôi còn hơn.”

Baretski rút súng lục ra khỏi bao. “Nếu đây là nơi mày muốn chết, Thợ Xăm ạ, thì tao rất sẵn lòng cho mày được toại nguyện.”

“Tôi tin anh sẽ làm thế, nhưng không phải hôm nay,” Lale bảo. “Chúng ta có việc phải làm đúng không?”

Baretski cất súng vào bao. “Auschwitz,” hắn bảo khi cất bước bỏ đi. “Và đem cất cái chặn vào chỗ cũ đi. Trông mày kỳ cục quá.”

Lale và Leon làm việc cả sáng ở Auschwitz, xăm mã số lên tay những người mới đến đang sợ hãi và cố gắng làm giảm cú sốc của quá trình xăm. Nhưng Lale giờ còn mãi nghĩ về Gita nên có đôi lần anh ấn hơi mạnh tay.

Buổi chiều, khi công việc hoàn tất, Lale vừa đi vừa chạy về Birkenau. Anh gặp Dana ở lối vào Khu 29 và đưa cho cô toàn bộ khẩu phần ăn sáng của anh.

“Bọn em lấy áo quần làm giường cho cậu ấy,” Dana bảo trong lúc cuộn thức ăn vào trong các cổ tay áo tự chế, “và bọn em lấy tuyết chế nước cho cậu ấy uống. Chiều nay chúng em mang cậu ấy về lại khu nhà nhưng tình trạng cậu ấy vẫn đang xấu lắm.”

Lale nắm chặt tay Dana. “Cảm ơn em. Cố gắng dứt thức ăn cho cô ấy nữa nhé. Mai anh sẽ kiếm được thuốc.”

Anh ra về, đầu óc xoay vòng vòng. *Mình gần như có biết gì về Gita đâu, ấy thế nhưng làm sao mình sống nổi nếu cô ấy không còn đây?*

Đêm đó, anh trần trọc không ngủ được.

Sáng hôm sau, Victor đặt thuốc và thức ăn vào cặp Lale.

Chiều hôm đó, anh có thể mang đến cho Dana.

Chiều tối, Dana và Ivana ngồi cạnh Gita, giờ đã chìm sâu vào hôn mê. Lực kéo của bệnh sốt phát ban mạnh hơn họ; sự yên tĩnh tăm tối đã bao trùm lấy

cô. Họ nói Ivana cạy miệng Gita ra và Dana dùng một ống thuốc nhỏ, nhỏ vài giọt chất lỏng vào miệng cô.

“E rằng tớ không thể tiếp tục mang cậu ấy đến tòa nhà *Canada* được nữa,” Ivana, giờ đã mệt lả, nói.

“Cậu ấy sẽ khỏe lên thôi,” Dana khẳng định. “Thêm vài ngày nữa thôi.”

“Lale lấy thuốc đâu ra thế nhỉ?”

“Chúng ta không cần biết. Chỉ cần biết ơn vì anh ấy đã lấy được thuốc.”

“Cậu có nghĩ là đã quá muộn không?”

“Tớ không biết, Ivana. Hãy cứ giữ chặt cậu ấy và giúp cậu ấy qua được đêm nay.”

Sáng hôm sau, Lale đứng nhìn từ xa trong khi Gita lại được mang sang tòa nhà *Canada*. Anh thấy có đôi lần cô gắng ngẩng đầu lên và anh vui mừng khôn xiết khi nhìn cảnh đó. Giờ anh cần phải đi tìm Baretski.

Trụ sở chính của các sĩ quan SS nằm ở Auschwitz. Ở Birkenau thì chỉ có một tòa nhà nhỏ dành cho họ và Lale đến đó, hy vọng sẽ gặp được Baretski khi hắn quay về hoặc từ đó đi. Vài tiếng sau hắn xuất hiện, ngạc nhiên khi thấy Lale đang đợi.

“Việc chưa đủ cho mày sao, hử?” Baretski hỏi.

“Tôi muốn nhờ anh một việc,” Lale buột miệng.

Baretski nheo mắt. “Tao không giúp gì nữa đâu.”

“Biết đâu một ngày nào đó tôi có thể làm gì đó cho anh.”

Baretski cười lớn. “Mày thì có thể làm gì cho tao chứ?”

“Biết đâu đấy, chẳng nhẽ anh không muốn để người khác nợ một ân huệ, nhờ sau này cần thì sao?”

Baretski thở dài. “Mày muốn gì?”

“Chuyện về Gita...”

“Bạn gái mày chứ gì.”

“Anh có thể chuyển cô ấy từ tòa nhà *Canada* sang tòa nhà hành chính được không?”

“Tại sao? Chắc mày muốn cô ta ở chỗ có hệ thống sưởi hả?”

“Vâng.”

Baretski nhíp chân. “Chắc phải mất một hay hai ngày, nhưng tao sẽ xem có làm được gì không. Không hứa hẹn gì đâu đấy.”

“Cảm ơn anh.”

“Mày nợ tao nhé, Thợ Xăm.” Điệu cười tự mãn lại xuất hiện khi hắn vuốt ve cây gậy chỉ huy. “Mày nợ tao đấy.”

Cố tỏ ra can đảm, Lale bảo, “Tôi vẫn chưa nợ nần gì đâu, nhưng tôi mong được thế.” Anh quay gót bỏ đi, lòng hơi rộn ràng. Có lẽ anh có thể khiến cho cuộc sống của Gita dễ chịu hơn đôi chút.

Chủ nhật tiếp theo, Lale đi chậm chậm bên cạnh Gita – giờ đang dần bình phục. Anh muốn quàng tay ôm cô như Dana và Ivana vẫn làm nhưng anh không dám. Được ở cạnh cô là tốt lắm rồi. Cô dễ bị mệt và trời lạnh quá không ngồi xuống đâu được. Cô mặc áo khoác len dài, hiển nhiên là món đồ đã được mấy cô gái chiếm dụng từ tòa nhà *Canada* mà không bị bọn SS phản đối. Áo có mấy cái túi sâu và Lale nhét đầy thức ăn vào đó trước khi đưa cô trở về khu nhà để nghỉ ngơi.

Sáng hôm sau, Gita, vẫn còn run rẩy, được một tên sĩ quan SS áp giải đến tòa nhà hành chính. Cô gái chẳng được thông báo gì nên theo bản năng, cô sợ gặp phải điều tồi tệ nhất. Cô đã bị ốm và giờ rất yếu – rõ ràng cấp trên cho rằng cô không có ích gì nữa. Khi tên sĩ quan nói chuyện với một đồng

nghiệp cấp cao hơn, Gita nhìn quanh căn phòng rộng lớn. Ở đó kê san sát những chiếc bàn xanh buồn tẻ và các tủ đựng hồ sơ. Không có thứ gì lạc lõng. Điều khiến cô ấn tượng nhất là hơi ẩm. Bọn SS cũng làm việc ở đây nên dĩ nhiên phải có hệ thống sưởi. Các nữ tù và nữ thường dân làm việc cùng nhau, nhanh nhẹn và lặng lẽ, viết và sắp xếp hồ sơ, đầu cúi thấp.

Tên sĩ quan làm nhiệm vụ áp giải chỉ Gita đến chỗ đồng sự của cô và Gita bước loạng choạng, vẫn còn bị ảnh hưởng từ trận sốt phát ban. Người đồng sự đỡ cho cô khỏi ngã rồi thô lỗ đẩy cô ra. Rồi bà ta chộp lấy cánh tay Gita, xem xét mã số của cô, sau đó kéo cô tới một bàn trống và ấn cô xuống chiếc ghế gỗ cứng, cạnh một tù nhân khác ăn mặc y chang cô. Cô gái không nhìn lên, chỉ cố gắng thu mình lại, không gây chú ý, để tên sĩ quan bỏ qua.

“Bắt nó làm việc đi,” viên sĩ quan cục cằn quát.

Khi họ còn lại một mình, cô gái đó chỉ cho Gita một danh sách dài gồm các tên và thông tin chi tiết. Cô gái đưa cho Gita một chồng thẻ và ra dấu bảo cô trước tiên chép thông tin của mỗi người vào một tấm thẻ rồi sau đó vào một quyển sổ to bìa da đặt giữa hai người. Không một lời nào được thốt ra, và chỉ cần liếc mắt chớp nhoáng quanh căn phòng, Gita đã biết mình cũng phải giữ mồm giữ miệng.

Cuối ngày hôm đó, Gita nghe thấy một giọng nói quen thuộc và nhìn lên. Lale bước vào phòng đưa giấy tờ cho một trong các cô gái thường dân làm việc ở quây lễ tân. Nói chuyện xong, anh chậm rãi lướt nhìn khắp lượt các khuôn mặt. Khi liếc qua Gita, anh nháy mắt. Cô không kiềm chế được – cô bật thở hỗn hển và một vài phụ nữ quay sang nhìn cô. Cô gái bên cạnh thúc vào sườn cô trong lúc Lale vội vã ra khỏi phòng.

Kết thúc ngày làm việc, Gita thấy Lale đứng từ đằng xa nhìn các cô gái rời khỏi tòa nhà hành chính để về khu của mình. Bọn SS có mặt khắp nơi nên anh không thể tiến lại gần. Các cô gái vừa đi vừa nói chuyện.

“Tớ là Cilka,” đồng nghiệp mới của Gita bảo. “Tớ ở Khu 25.”

“Tớ là Gita, Khu 29.”

Khi các cô gái vào khu trại nữ, Dana và Ivana vội vàng chạy đến chỗ Gita. “Cậu có sao không? Chúng đưa cậu đi đâu thế? *Tại sao* chúng lại đưa cậu đi?” Dana gặng hỏi, mặt toát lên nỗi sợ hãi và cả vẻ nhẹ nhõm.

“Tớ không sao. Họ đưa tớ đến làm việc trong tòa nhà hành chính.”

“Làm thế nào...?” Ivana hỏi.

“Anh Lale đấy. Tớ nghĩ bằng cách nào đó anh ấy đã sắp xếp cho tớ.”

“Nhưng cậu không sao rồi. Họ không làm cậu bị thương chứ?”

“Tớ ổn mà. Đây là Cilka. Tớ làm việc với cậu ấy.”

Dana và Ivana chào đón Cilka bằng một cái ôm. Gita mỉm cười, hạnh phúc vì các bạn cô lập tức đón nhận một cô gái khác vào nhóm. Cả buổi chiều, cô cứ lo lắng mãi không biết họ sẽ phản ứng thế nào khi giờ đây cô được làm việc ở môi trường tương đối thoải mái, không phải chịu lạnh hay phải găng sức. Cô khó mà trách họ được nếu họ ghen tị với công việc mới của cô và cảm thấy cô không còn thuộc nhóm họ nữa.

“Tớ phải về khu nhà của mình thôi,” Cilka bảo. “Hẹn mai gặp cậu nhé, Gita.”

Cilka rời đi và Ivana nhìn theo. “Trời ơi, cô ấy xinh quá. Dù mặc trên người cái đồng giẻ rách đó, cô ấy vẫn đẹp quá.”

“Ừ, đẹp thật. Cả ngày cô ấy cứ nhìn tớ tùm tùm cười để trấn an tớ. Cô ấy không chỉ đẹp ở bề ngoài.”

Cilka quay lại mỉm cười với ba cô gái. Rồi, giơ một tay lên, cô cời chiếc khăn trên đầu vẫy chào họ, để lộ mái tóc đen dài đổ xuống lưng như thác chảy. Cô bước đi uyển chuyển như con thiên nga, một cô gái không ý thức được vẻ đẹp của chính mình và dường như không hề bị ảnh hưởng bởi nỗi kinh hoàng bao quanh.

“Cậu phải hỏi cô ấy xem làm sao giữ được mái tóc.” Ivana bảo, lơ đãng gãi lên cái đầu trọc của mình.

Gita kéo khăn khỏi đầu và sờ tay lên mái đầu lờm chờm tóc mọc, biết quá rõ rằng nó sẽ nhanh chóng bị cạo lần nữa, sát da đầu. Nụ cười tắt ngúm. Rồi

cô lại chít khăn lên, khoác tay Dana và Ivana, và họ đi về phía xe đẩy thức ăn.

CHƯƠNG 8

Lale và Leon làm việc suốt ngày đêm trong khi quân Đức đột chiếm mọi thành phố, mọi thị trấn và làng mạc, quét sạch người Do Thái ở những nơi này, những người từ Pháp, Bỉ, Nam Tư, Ý, Moravia, Hy Lạp và Na Uy nhập hội với những người tù đã bị bắt từ Đức, Áo, Ba Lan và Slovakia. Ở Auschwitz, hai người xăm cho những ai không may mắn bị *đội y tế* ở đó chọn. Những người được chỉ định làm việc sẽ được chở đến Birkenau bằng tàu, thế nên Lale và Leon đỡ phải cuốc bộ một vòng tám cây số. Nhưng với ngân này người mới, Lale không thể đi lấy đồ các cô gái trộm được từ tòa nhà *Canada*, và Victor ngày ngày vẫn phải mang đồ đến rồi lại mang trở về. Thỉnh thoảng, khi số người đã giảm bớt và gặp thời điểm thích hợp, Lale xin đi vệ sinh để đến tòa nhà *Canada*. Số đá quý, nữ trang và tiền dưới đệm anh ngày một nhiều lên.

Ngày đã sang đêm nhưng vẫn còn người xếp hàng để bị xăm số cho đến mãn đời, dù đời ấy ngắn hay dài. Lale máy móc làm việc, đưa tay ra lấy giấy, cầm cánh tay được chìa ra, xăm số. “Đi tiếp đi.” “Người tiếp theo.” Anh biết mình đã thấm mệt nhưng cánh tay tiếp theo nặng quá đến nỗi anh tuột tay làm rơi mất. Một người khổng lồ đứng trước anh, ngực vạm vỡ, cổ bè, chân tay to rắn chắc.

“Tôi đói quá,” người đàn ông thì thầm.

Rồi Lale làm điều anh chưa bao giờ làm. “Anh tên gì?” anh hỏi.

“Jakub.”

Lale bắt đầu xăm số cho Jakub. Làm xong, anh nhìn quanh và quan sát thấy bọn SS đang canh chừng họ đã mệt và không mấy quan tâm tới tình hình xung quanh. Lale dẫn Jakub vào trong bóng tối nơi đèn pha không rọi tới được.

“Đợi ở đó cho tới khi tôi xong việc nhé.”

Người tù cuối cùng được xăm mã số xong, Lale và Leon bèn dọn dẹp dụng cụ và bàn ghế. Lale vẫy chào Leon, xin lỗi vì cậu lại bị lỡ bữa tối, hứa rằng sáng mai sẽ lén mang cho cậu cái gì đó. *Hay thật ra là sáng nay nhỉ?* Vì Jakub vẫn đang núp, Lale tìm cách trì hoãn, đợi cho bọn SS đi hết. Cuối cùng cũng không còn ai quanh đó nữa. Liếc vội lên chòi canh, anh thấy không có ai đang nhìn về phía họ. Anh ra hiệu cho Jakub đi theo mình và hai người vội vàng về phòng Lale. Lale đóng cửa lại và Jakub ngồi xuống giường Lale. Lale nhắc một góc chiếc nệm bị lún, lấy ra một ít bánh mì và xúc xích. Anh đưa chỗ thức ăn cho người đàn ông và Jakub nhanh chóng ăn hết sạch.

Khi anh ta ăn xong, Lale hỏi, “Anh người ở đâu thế?”

“Mỹ.”

“Sao anh lại vào đây?”

“Tôi đang đi thăm gia đình ở Ba Lan thì bị mắc kẹt ở đây. Tôi không về được, rồi chúng tôi bị bao vây, thế là tôi ở đây. Tôi không biết gia đình mình đang ở đâu. Chúng tôi bị phân tán mỗi người một ngả.”

“Nhưng anh sống ở Mỹ?”

“Ừ.”

“Ái chà, khó thật.”

“Cậu tên gì?” Jakub hỏi.

“Tôi là Lale. Họ gọi tôi là Thợ Xăm và giống như tôi, anh ở đây sẽ ổn thôi.”

“Tôi không hiểu. Ý cậu là sao?”

“Vóc người anh. Quân Đức là bọn khốn nạn tàn ác nhất trần đời nhưng chúng không ngu. Chúng có biệt tài tìm đúng người cho đúng việc và tôi tin chắc bọn chúng sẽ tìm việc cho anh.”

“Việc kiểu gì?”

“Tôi không biết. Anh phải chờ xem. Anh có biết anh được xếp vào khu nào không?”

“Khu 7.”

“À, tôi biết khu đó rất rõ. Đi nào, chúng ta sẽ lên đưa anh vào. Chừng hai giờ nữa là điểm danh, anh nên có mặt để trình diện thì hơn.”

Hai ngày sau là Chủ nhật. Suốt năm Chủ nhật vừa rồi đều phải làm việc, Lale nhớ Gita quay quắt. Hôm nay mặt trời rọi sáng anh khi anh đi bộ trong sân trại tìm cô. Đúng lúc rẽ vào góc một khu nhà, anh giật mình nghe thấy tiếng reo hò cổ vũ. Trong trại này anh chưa từng nghe những tiếng ồn như thế. Lale chen qua đám đông, len vào chính giữa. Ở đó, giữa sân khấu, vây quanh là cả tù nhân lẫn bọn SS, Jakub đang biểu diễn.

Ba người mang một thanh gỗ to đến. Jakub chụp lấy nó rồi thả đi nhẹ như không. Tù nhân tranh nhau bỏ chạy. Một tù nhân khác đưa ra một thanh kim loại lớn, Jakub liền bẻ nó làm đôi. Màn biểu diễn vẫn tiếp tục, càng lúc các vật đưa đến cho Jakub càng nặng hơn, để anh phô trương sức mạnh.

Sự im lặng bỗng trùm lấy đám đông. Houstek đến, có SS đi theo bảo vệ. Jakub vẫn trình diễn, chẳng để ý gì đến vị khán giả mới. Houstek xem anh ta giơ một thanh thép lên quá đầu, vặn xoắn nó. Hẳn đã xem đủ. Hẳn gật đầu ra hiệu cho tên SS đứng cạnh và tên đó bước lại gần Jakub. Họ không định chạm vào người anh mà chỉ huơ mũi súng trường ra hiệu bảo anh đi về hướng họ muốn.

Khi đám đông đã thưa dần, Lale nhìn thấy Gita. Anh chạy vội đến chỗ cô và các bạn. Đôi người cười khúc khích khi thấy anh. Một âm thanh thật chẳng liên quan gì đến cái trại tử thần này, và Lale rất thích nó. Gita cười rạng rỡ. Năm cánh tay cô, anh dẫn cô về góc hẻm của họ phía sau tòa nhà hành chính. Mặt đất vẫn lạnh quá chưa ngồi xuống được nên Gita dựa vào tường, ngẩng mặt về hướng mặt trời.

“Nhắm mắt lại nào,” Lale bảo.

“Tại sao?”

“Cứ làm như anh bảo đi. Tin anh đi.”

Gita nhắm mắt lại.

“Há miệng ra.”

Cô mở mắt ra.

“Nhắm mắt lại và há miệng ra.”

Gita làm theo. Lale lấy từ trong cặp ra một miếng sô-cô-la nhỏ. Anh đặt nó lên môi cô, để cô cảm nhận được bề mặt của nó trước khi chầm chậm đẩy vào miệng cô thêm chút nữa. Cô chạm lưỡi vào nó. Lale rút nó ra đặt lên môi cô. Giờ miếng sô-cô-la đã thấm ướt, anh miết nó nhẹ nhẹ lên môi cô và cô thích thú liếm lấy nó. Khi anh đẩy nó vào miệng cô, cô cắn một miếng nhỏ, rồi mở to mắt. Tận hưởng hương vị, cô bảo, “Tại sao khi được người khác đút cho ăn thì sô-cô-la có hương vị ngon hơn hẳn nhỉ?”

“Anh có biết đâu. Có ai đút cho anh đâu chứ.”

Gita lấy miếng sô-cô-la nhỏ Lale vẫn đang cầm trên tay.

“Nhắm mắt lại và há miệng ra nào.”

Màn trêu đùa được diễn lại y hệt. Sau khi bôi miếng sô-cô-la cuối cùng lên môi Lale, Gita nhẹ nhàng hôn anh, liếm chỗ sô-cô-la đi. Anh mở mắt ra, thấy cô đang nhắm mắt. Anh kéo cô vào lòng và họ hôn nhau nồng thắm. Cuối cùng, khi mở mắt ra, Gita lau những giọt nước mắt rơi trên má Lale.

“Trong cặp anh còn có gì thế?” cô hỏi về bông đùa.

Lale khịt mũi và bật cười. “Một chiếc nhẫn kim cương. Hay em thích ngọc lục bảo hơn?”

“Ồ, em sẽ lấy kim cương, cảm ơn anh,” cô bảo, cũng bông đùa theo.

Lale lục cặp, lấy ra một chiếc nhẫn bạc tinh tế gắn một viên kim cương. Đưa nó cho cô, anh bảo, “Của em đây.”

Gita không rời mắt khỏi chiếc nhẫn, ánh mặt trời nhảy nhót trên viên kim cương. “Anh lấy nó ở đâu thế?”

“Mấy cô gái làm việc ở một trong các tòa nhà *Canada* kiếm nữ trang và tiền cho anh. Anh dùng những thứ đó để mua thức ăn và thuốc mà anh đã mang cho em và những người khác. Đây, em cầm lấy đi.”

Gita đưa tay ra như định thử đeo chiếc nhẫn nhưng lại rút tay về. “Thôi, anh giữ đi. Dùng nó làm việc tốt ấy.”

“Ừ.” Lale định bỏ nhẫn vào lại trong cặp.

“Khoan đã. Cho em ngắm nó thêm lần nữa.”

Anh cầm nhẫn bằng hai ngón tay, quay phía này rồi phía kia.

“Nó là thứ đẹp nhất em từng thấy. Giờ thì anh cất nó đi.”

“Nó là thứ đẹp thứ nhì mà anh từng thấy,” Lale bảo, mắt nhìn Gita. Cô đỏ mặt quay đi.

“Nếu anh còn sô-cô-la, em muốn ăn thêm chút nữa.”

Lale đưa cô một thanh nhỏ. Cô bẻ một miếng bỏ vào miệng rồi nhắm mắt lại một chốc. Cô gói phần còn lại vào tay áo rồi xắn tay áo lên.

“Đi nào,” anh bảo. “Về thôi để em còn chia kẹo với các bạn.”

Gita đưa tay lên mặt anh và vuốt ve má anh. “Cảm ơn anh.”

Lale lắc lư, mắt thẳng băng trước sự gần gũi của cô.

Gita nắm tay anh và bước đi. Lale bị kéo theo. Khi họ vào sân trại chính, Lale thấy Baretski. Anh và Gita thả tay ra. Anh trao cho cô ánh mắt nói lên tất cả những gì cô cần biết. Thật đau đớn khi phải chia tay cô mà không nói được lời nào, và chẳng biết chắc lúc nào họ mới lại gặp nhau. Anh bước về phía Baretski đang trợn mắt nhìn anh.

“Tao tìm mày này giờ,” Baretski bảo. “Chúng ta có việc ở Auschwitz đấy.”

Đọc đường đến Auschwitz, Lale và Baretski đi ngang qua mấy toán công nhân, mỗi nhóm chừng vài người, hẳn là bị phạt làm việc vào Chủ nhật. Mấy tên SS đang canh chừng họ hét lên chào Baretski nhưng hẳn lờ đi. Hôm nay hẳn ta có gì đó rất không ổn. Bình thường hẳn nói khá nhiều nhưng hôm nay cả người hẳn căng lên. Đứng trước, Lale thấy ba tù nhân đang ngồi dưới đất, lưng áp lưng, tựa vào nhau, rõ ràng là đã kiệt sức. Mấy người tù ngược

nhìn Lale và Baretzki nhưng không có ý định dịch chuyển. Vẫn giữ nguyên nhịp bước, Baretzki rút khẩu súng trường từ sau lưng ra bắn liên tiếp vào họ.

Lale đờ người, mắt dán chặt vào những người đã chết. Cuối cùng, nhìn lại Baretzki lúc này đã thu tay, Lale nhớ đến lần đầu tiên anh chứng kiến một cuộc tấn công vô cớ vào những người không có khả năng tự vệ – đang ngồi trên một tấm ván trong bóng tối. Cái đêm đầu tiên anh đến Birkenau đó lóe lên trước mắt anh. Baretzki đã đi trước anh khá xa và Lale sợ sẽ khiến cơn giận của hắn lây sang cả anh. Anh vội vàng bắt cho kịp hắn, nhưng vẫn giữ một khoảng cách ngắn. Anh biết Baretzki biết anh ở đó. Một lần nữa, họ lại đến cánh cổng dẫn vào Auschwitz và Lale nhìn lên dòng chữ trên cổng: ARBEIT MACHT FREI. Anh thầm nguyện rửa bất cứ cái gì mà Chúa có thể nghe thấy.

CHƯƠNG 9

THÁNG 3 NĂM 1943

Lale trình diện tại văn phòng hành chính để nhận lệnh. Thời tiết đang dần tốt lên. Cả tuần nay không thấy tuyết rơi nữa. Bước vào trong, anh quét mắt quanh văn phòng để chắc chắn Gita vẫn đang ở nguyên tại chỗ của mình. Cô ở đó, vẫn ngồi bên cạnh Cilka. Cả hai đã trở nên thân thiết và Dana cùng Ivana dường như đã đón chào Cilka vào nhóm nhỏ của họ. Cái nháy mắt thường lệ anh gửi đến hai cô gái được đáp lại bằng những nụ cười kìm nén. Anh tiến về phía cô gái Ba Lan ở sau quầy.

“Chào Bella. Hôm nay trời đẹp quá.”

“Chào Lale,” Bella đáp. “Tôi có việc cho anh đây. Tôi được lệnh phải báo cho anh biết tất cả các số hôm nay đều phải thêm chữ Z ở đằng trước.”

Lale nhìn xuống danh sách các số và hiển nhiên mỗi số đều có thêm chữ cái Z ở trước.

“Cô có biết ý nghĩa của nó không?”

“Không, Lale à, tôi không được giải thích gì cả. Anh biết nhiều hơn tôi mà. Tôi chỉ làm theo chỉ thị thôi.”

“Tôi cũng thế, Bella. Cảm ơn cô, hẹn gặp lại sau nhé.”

Cầm theo tài liệu, Lale bước về phía cửa.

“Lale,” Bella gọi với theo.

Anh quay lại phía cô. Ngoảnh đầu về phía Gita, cô hỏi, “Anh không quên gì đấy chứ?”

Anh nhìn cô mỉm cười rồi quay sang Gita và nhướn mày lên. Mấy cô gái lấy tay che miệng còn mắt thì dè chừng bọn SS đang đứng canh.

Leon đợi Lale bên ngoài. Lale thông báo lại tình hình cho cậu trong lúc họ đi bộ đến chỗ làm. Máy chiếc xe tải đang dỡ hàng cạnh đó và những người tù hơi sững lại khi nhận ra trong số những người đang được họ dỡ xuống xe, không chỉ có đàn ông đàn bà mà còn cả trẻ con. Trước nay, trẻ con chưa bao giờ xuất hiện ở Birkenau.

“Chắc chắn chúng ta không xăm bọn con nít rồi. Em không làm đâu,” Leon tuyên bố.

“Baretski đến đây rồi. Hắn sẽ cho chúng ta biết phải làm gì. Đừng nói gì cả.”

Baretski sai bước đến. “Tao thấy là mày đã nhận ra hôm nay có điều khác lạ, Thợ Xăm. Đây là những người bạn mới của mày. Từ nay mày sẽ sống cùng chúng thế nên tốt nhất hãy đối xử tử tế với chúng. Chúng đông hơn mày nhiều, quá nhiều là đằng khác.”

Lale không nói gì.

“Bọn chúng là cận bã của châu Âu, còn tệ hơn mày nữa. Bọn chúng là dân Digan, và vì lý do nào đó mà tao chẳng bao giờ hiểu nổi, Quốc trưởng quyết định cho chúng sống ở đây, với mày. Mày thấy thế nào, Thợ Xăm?”

“Chúng ta có xăm số cho bọn nhỏ không?”

“Mày sẽ xăm cho bất kỳ ai đưa cho mày mã số. Tao sẽ để tùy mày làm việc. Tao bận ở chỗ tuyển người thế nên đừng bắt tao phải đến đây nữa.”

Khi Baretski đi rồi, Leon lắp bắp, “Em không làm đâu.”

“Cứ đợi xem thế nào.”

Chẳng bao lâu sau, đám người cả nam lẫn nữ, từ trẻ em còn bế ẵm cho tới người già còng lưng, đã đến chỗ Lale và Leon, cả hai thầm cảm tạ trời đất khi biết rằng trẻ con sẽ không bị xăm số, tuy nhiên Lale vẫn thấy một vài đứa bị xăm có vẻ vẫn còn quá nhỏ. Anh làm việc của mình, mỉm cười với những đứa trẻ đứng bên cạnh chờ anh xăm số cho cha mẹ chúng, thỉnh thoảng khen với người mẹ bỗng con nhỏ rằng con họ dễ thương quá. Baretski đứng xa chẳng nghe thấy gì. Anh chật vật nhất khi xăm số cho các bà già, trông họ như xác chết biết đi: đôi mắt vô hồn, có lẽ họ ý thức được số

phận sắp đến của mình. Đối với họ, anh nói, “Cháu xin lỗi.” Anh biết có lẽ họ chẳng hiểu gì.

Trong tòa nhà hành chính, Gita và Cilka đang làm việc bên bàn. Hai sĩ quan SS bất thần bước đến chỗ họ. Cilka há hốc miệng khi một trong hai tên túm lấy cánh tay cô, xốc cô đứng dậy. Gita nhìn theo khi Cilka bị đưa đi khỏi phòng, cô ấy quay đầu nhìn lại phía sau với đôi mắt van lơn bối rối. Gita không nhìn thấy tên sĩ quan SS hành chính tiến lại gần, mãi cho tới khi cô bị táng một phát vào đầu, một thông điệp rõ ràng rằng cô phải quay lại làm việc đi.

Cilka cố gắng chống cự trong khi bị kéo dọc hành lang dài đến một khu vực xa lạ lắm trong tòa nhà. Cô không phải đối thủ của hai tên đó, chúng dừng lại cạnh một cánh cửa đóng, mở cửa ra rồi ném cô vào trong theo đúng nghĩa đen. Cilka gượng dậy nhìn quanh. Một chiếc giường bốn cọc choán hết cả căn phòng. Trong phòng còn có một tủ quần áo, một cái bàn cạnh giường trên đặt cây đèn, một chiếc ghế. Ai đó ngồi trên ghế. Cilka nhận ra ông ta: Chỉ huy trại Schwarzhuber, sĩ quan chỉ huy cấp cao của Birkenau. Hẳn là người bệ vệ, hiếm khi thấy mặt ở trại. Hẳn ngồi nhিপ nhíp cây gậy chỉ huy vào đôi ủng da cao cổ. Mặt không chút cảm xúc, hẳn nhìn chăm chăm vào khoảng không phía trên đầu Cilka. Cilka lùi lại sát cửa. Cô với tay tới nắm đấm cửa. Trong chớp mắt, cây gậy chỉ huy quăng mạnh vào không trung và đánh vào tay Cilka. Cô hét lên đau đớn, trượt xuống sàn nhà.

Schwarzhuber bước tới chỗ cô và nhặt gậy lên. Hẳn đứng phía trên cô. Mũi hẳn phồng lên. Hẳn thở hỗn hển và trừng trừng nhìn cô. Hẳn giở mũ ra ném sang phía bên kia phòng. Tay kia, hẳn tiếp tục dứt khoát nện cây gậy vào chân mình. Theo mỗi cú đánh, Cilka lại co rúm người, sợ bị đánh. Hẳn lấy cây gậy tọc áo cô lên. Nhận ra mình phải làm gì, Cilka đưa đôi tay run rẩy mở hai nút áo trên cùng. Schwarzhuber tì gậy dưới cằm cô buộc cô phải đứng dậy. Cô thấy mình thật bé nhỏ trước hẳn. Mặt hẳn dường như chẳng

thấy gì, đây là một gã đàn ông đã chết rụi phần linh hồn còn phần cơ thể thì đang đợi ngày đoàn tụ với phần kia.

Hắn giơ cả hai cánh tay ra và cô hiểu cử chỉ đó có nghĩa là *cởi đồ cho tao*. Cô bước lên một bước, nhưng vẫn cách cả cánh tay, và bắt đầu mở nút áo khoác của hắn. Cây gậy đánh mạnh vào lưng cô nhắc cô phải nhanh lên. Schwarzhuber buộc phải thả cây gậy để cô có thể cởi áo cho hắn. Nhận cái áo từ tay cô, hắn ném về phía chiếc mũ. Hắn tự cởi áo lót. Cilka bắt đầu cởi thắt lưng và khóa quần của hắn. Cô quỳ xuống, tụt quần dài hắn xuống mắt cá chân nhưng không làm sao trật nó ra khỏi đôi ủng hắn mang.

Bị mất thăng bằng, Cilka ngã xuống đánh uych khi hắn đẩy cô sang một bên. Hắn quỳ xuống cười lên cô. Quá kinh hãi, Cilka cố che cơ thể trong khi hắn xé toạc áo cô ra. Cô cảm nhận được mu bàn tay của hắn trên mặt mình trong lúc cô nhắm mắt lại và buông xuôi cho số phận.

Chiều tối hôm đó, Gita chạy từ văn phòng về khu nhà, nước mắt giàn giụa. Một lát sau, Dana và Ivana về, thấy cô đang khóc nức nở trên giường. Cô không cách nào nguôi ngoai được và chỉ có thể kể với họ rằng Cilka đã bị đưa đi.

Sẽ chỉ là vấn đề thời gian. Từ khi trở thành Thợ Xăm, Lale sống một mình trong cả khu nhà. Mỗi ngày quay về đó, anh lại quan sát tiến độ xây dựng của những tòa nhà đang mọc lên xung quanh mình. Anh đang ở trong một trại tập trung đúng nghĩa, ngủ trong phòng riêng thường chỉ dành riêng cho kapo của mỗi khu nhà, nhưng anh chẳng là kapo của ai cả. Anh luôn cho rằng sớm hay muộn gì những chiếc giường trống vắng đằng sau anh cũng sẽ có người đến lấp đầy.

Hôm nay, Lale trở về khu nhà, nhìn mấy đứa nhỏ chạy tung tăng bên ngoài chơi đuổi bắt. Cuộc sống của anh không còn như xưa nữa. Một vài đứa trẻ lớn hơn chạy đến bên anh hỏi những câu mà anh không sao hiểu được. Chúng phát hiện ra chúng có thể giao tiếp bằng một thứ tiếng Hung pha tạp, mặc dù không phải lúc nào cũng chính xác. Anh chỉ phòng anh cho những người bây giờ ở chung tòa nhà với anh, dùng giọng nghiêm khắc nhất bảo họ không bao giờ được bước chân vào đó. Anh biết là họ hiểu nhưng liệu họ có để tâm không? Chỉ thời gian mới trả lời được. Anh ngẫm lại vốn hiểu biết hạn chế của mình về văn hóa Digan và bản khoản không biết có cần phải thu xếp chỗ giấu khác cho đồng đồ đang nằm dưới nệm không.

Anh bước vào khu nhà, bắt tay với nhiều người đàn ông, chào cánh phụ nữ, đặc biệt là những bà lớn tuổi hơn. Họ biết anh làm gì ở đây và anh cố gắng giải thích rõ hơn. Họ muốn biết họ sẽ gặp chuyện gì. Một câu hỏi hợp lý mà anh chẳng có câu trả lời. Anh hứa sẽ nói cho họ bất kỳ điều gì có khả năng ảnh hưởng đến họ mà anh nghe được. Họ có vẻ biết ơn lắm. Nhiều người bảo trước đây họ chưa từng nói chuyện với người Do Thái. Hình như anh cũng chưa từng nói chuyện với người Digan.

Đêm đó anh bị khó ngủ vì phải cố gắng làm quen với tiếng trẻ sơ sinh khóc và tiếng trẻ con đòi cha mẹ cho ăn.

CHƯƠNG 10

Chỉ trong vài ngày, Lale đã được làm người Digan danh dự. Mỗi lần quay về cái nơi giờ được chính thức gọi là *trại Digan*, anh luôn được đám trẻ chào đón, vây lấy rủ chơi cùng, hoặc lục lọi cặp của anh để tìm đồ ăn. Lũ nhóc biết anh kiếm được thức ăn, anh từng chia cho chúng một ít nhưng cũng giải thích rằng anh sẽ đưa hết những gì có thể cho người lớn để chia cho những ai cần nhất. Nhiều người lớn thì tìm đến anh mỗi ngày để hỏi xem liệu anh có tin tức gì về số phận của họ không. Anh đảm bảo với họ sẽ báo lại cho họ bất kỳ điều gì anh nghe ngóng được. Anh khuyên họ nên cố gắng hết sức chấp nhận hoàn cảnh. Và anh đề nghị họ nên tổ chức dạy học thể nào đó cho lũ trẻ, dù chỉ đơn giản là kể cho chúng nghe về quê hương, gia đình và văn hóa của họ.

Lale rất vui vì họ nghe theo lời khuyên đó và lấy làm mừng khi những phụ nữ lớn tuổi giữ vai trò giảng dạy. Anh để ý thấy trong họ lóe lên một tia sáng nhỏ mà trước đó không hề có. Đương nhiên, mỗi lần anh đi làm về là lại quấy quả lớp học đang diễn ra. Thỉnh thoảng, anh ngồi với họ, lắng nghe, học hỏi về một dân tộc và một nền văn hóa khác xa so với của anh. Anh hay đưa ra các câu hỏi và các bà các cô vui vẻ trả lời, nhân thể dạy luôn cho lũ trẻ bởi bọn chúng có vẻ chú tâm hơn khi Lale hỏi. Vốn là người cả đời sống trong cùng một nhà với gia đình, anh thấy tò mò về lối sống di cư của những người Digan này. Cuộc sống của anh, đầy tiện nghi và luôn biết mình ở đâu trên thế giới, vốn học vấn và kinh nghiệm sống của anh, thấy đều có vẻ tầm thường và dễ đoán làm sao so với những cuộc du cư, những cuộc tranh đấu mà cái dân tộc hiện đang sống cùng anh này thường xuyên phải trải qua. Anh để ý thấy có một phụ nữ luôn ở một mình. Có vẻ như cô không có con cái hay gia đình gì, chẳng ai ngó ngang hay thể hiện tình cảm với cô. Thường thường cô chỉ phụ giúp bà mẹ nào đấy nhiều con quá lo không xuể.

Trông cô chừng năm mươi tuổi nhưng Lale biết người Digan thường già trước tuổi.

Một tối nọ, cả hai người giúp cho mấy đứa nhỏ đi ngủ xong thì Lale theo cô ra ngoài.

“Tối nay cảm ơn cô đã giúp đỡ,” anh nói.

Cô chỉ nhìn anh khẽ mỉm cười và ngồi xuống một đồng gạch để nghỉ ngơi. “Từ bé tôi đã đỡ con nít ngủ rồi. Nhắm mắt tôi cũng làm được ấy chứ.”

Lale ngồi cạnh cô. “Cháu có nghi ngờ gì đâu. Nhưng có vẻ như cô không có gia đình ở đây ạ?”

Cô buồn bã lắc đầu. “Chồng con tôi đã chết vì bệnh sốt phát ban. Giờ chỉ còn lại tôi. Tên tôi là Nadya.”

“Cháu rất tiếc, cô Nadya. Cháu rất muốn nghe cô kể về họ. Cháu tên là Lale.”

Tối đó, Lale và Nadya nói chuyện suốt đêm. Chủ yếu là Lale nói còn Nadya thích nghe hơn. Anh kể cô nghe về gia đình mình ở Slovakia và về tình yêu anh dành cho Gita. Anh phát hiện ra cô mới bốn mươi một tuổi. Con trai cô mất ba năm trước, khi mới sáu tuổi, chỉ hai ngày trước khi chồng cô mất. Khi Lale hỏi xin ý kiến của cô, anh thấy câu trả lời của cô giống hệt những câu hăn mẹ anh sẽ nói. Có phải vì thế mà cô thu hút anh và làm cho anh muốn bảo vệ cô như anh muốn bảo vệ Gita? Anh thấy mình đắm chìm trong nỗi nhớ nhà da diết. Anh không thể ngó lơ cảm giác sợ hãi về tương lai. Anh cố tránh xa những suy nghĩ u tối đang choán hết tâm trí, về gia đình anh và an nguy của họ. Nếu không thể giúp đỡ họ, vậy thì anh sẽ làm tất cả những gì có thể cho người phụ nữ đang ngồi trước anh đây.

Vài hôm sau, khi anh đi làm về, một cậu nhóc chạy chững bước về phía anh. Lale bỗng nó lên. Sức nặng và mùi hương của cậu nhóc khiến anh nhớ đến đứa cháu trai anh chào tạm biệt cách đây hơn một năm. Quá xúc động, Lale

đặt đứa bé xuống và vội vàng đi vào trong. Riêng lần này, không đứa trẻ nào đi theo anh; có điều gì đó nhắc nhở chúng phải giữ khoảng cách.

Nằm trên giường, anh nghĩ về lần cuối anh ở cùng gia đình. Cuộc tiễn biệt ở sân ga khi anh đi Praha. Mẹ đã giúp anh thu xếp hành lý. Mẹ anh vừa gạt nước mắt vừa lôi ra những món quần áo anh vừa xếp vào và bỏ vào trong hành lý mấy quyển sách để “an ủi và nhắc nhở con nhớ về quê nhà dù con có đi đâu.”

Khi họ đứng trên sân ga, lúc Lale chuẩn bị lên tàu, lần đầu tiên anh thấy cha rơm rớm nước mắt. Anh cứ nghĩ ai khác thì sẽ khóc, chứ người cha mạnh mẽ và đáng tin cậy của anh thì không. Từ cửa sổ toa tàu, anh thấy anh trai và em gái đỡ cha về. Mẹ anh chạy suốt dọc sân ga, vươn tay ra, cố hết sức với tới đứa con trai bé bỏng. Hai đứa cháu trai của anh, chẳng biết gì đến thế giới đang thay đổi quanh chúng, ngây thơ chạy theo tàu, chơi trò đuổi bắt.

Nắm chặt chiếc va-li chỉ đựng quần áo và một ít sách anh để mẹ xếp vào, Lale tựa đầu vào cửa sổ khóc nức nở. Anh chìm đắm trong cảm xúc của gia đình đến nỗi quên để ý đến mất mát to lớn của chính mình.

Tự trách mình vì đã để hoàn cảnh tác động, Lale trở ra ngoài chơi đuổi bắt với lũ trẻ, để chúng tóm được rồi leo lên người anh. *Ai mà cần cây cối khi đã có chú Thợ Xăm để đu người lên chứ?* Tối đó, anh ra ngoài ngồi cùng mấy người đàn ông. Họ kể cho nhau nghe các kỷ niệm và những câu chuyện về cuộc sống gia đình, bị cuốn hút bởi những điểm tương đồng và khác biệt trong văn hóa của nhau. Cảm xúc trong ngày vẫn đang cuộn trào, anh bảo, “Mấy anh biết không, kiếp sau tôi sẽ không dính dáng gì đến các anh đâu. Tôi sẽ quay mặt đi hoặc băng qua đường nếu thấy các anh đi về phía tôi.”

Im lặng vài giây, rồi một người trong đám bảo, “Này, Thợ Xăm, kiếp sau chúng tôi cũng sẽ chẳng dính dáng gì đến anh đâu. Chúng tôi sẽ băng qua đường trước.”

Tiếng cười nói theo câu nói khiến một phụ nữ phải ra ngoài bảo họ yên lặng – họ sẽ đánh thức bọn trẻ mất và sẽ gặp rắc rối nữa. Đám đàn ông rút lui vào trong, kiểm chế kịp thời. Lale còn nán lại. Anh không mệt lắm nên

chưa ngủ. Anh cảm giác được sự hiện diện của Nadya và quay lại thấy cô đang đứng ở bậc cửa.

“Đến đây nào cô,” anh bảo.

Nadya ngồi cạnh anh, nhìn đăm đăm vào đêm tối. Anh ngắm nghía đường nét khuôn mặt nghiêng của cô. Cô khá xinh đẹp. Mái tóc nâu chưa cạo đổ xuống bờ vai, bay bay trong gió nhẹ vờn quanh khuôn mặt, khiến cô phải loay hoay một lúc để vén nó ra đằng sau tai. Một cử chỉ quá đổi thân thuộc với anh, một cử chỉ mà mẹ anh làm suốt ngày, mỗi ngày, như thể những sợi tóc ương ngạnh đang muốn trốn chạy khỏi mái tóc búi chặt của bà hay khỏi chiếc khăn trùm đầu đang che kín nó. Nadya nói chuyện bằng chất giọng nhỏ nhẹ tự nhiên nhất anh từng nghe thấy. Không phải cô thì thầm – giọng cô nó thế. Cuối cùng Lale cũng nhận ra giọng nói của cô có gì khiến anh buồn. Nó không hề có cảm xúc. Dù kể về những quãng thời gian hạnh phúc bên gia đình hay bi kịch vì phải ở đây, giọng cô không hề thay đổi.

“Tên của cô nghĩa là gì ạ?” anh hỏi.

“Hy vọng. Nó có nghĩa là hy vọng.” Nadya đứng dậy. “Ngủ ngon nhé,” cô bảo.

Cô rời đi trước khi Lale kịp trả lời.

CHƯƠNG 11

THÁNG 5 NĂM 1943

Cuộc sống hằng ngày của Lale và Leon vẫn tuân theo những chuyến xe chở người đến từ khắp châu Âu. Xuyên qua hạ tới, chúng vẫn không ngừng nghỉ.

Hôm nay, hai người làm việc với mấy hàng nữ tù dài dằng dặc. Quy trình tuyển chọn được thực hiện cách đó không xa. Họ bận rộn quá chẳng để ý gì đến đằng kia. Một cánh tay và một mảnh giấy trình ra trước mặt họ, thế là họ làm công việc của mình. Lặp đi lặp lại. Những tù nhân này im lặng khác thường, có lẽ họ cảm nhận được tai họa đang rập rình. Đột nhiên Lale nghe ai đó cất tiếng huýt sáo. Giai điệu quen thuộc, có lẽ là trong một vở nhạc kịch. Tiếng huýt sáo mỗi lúc mỗi to hơn nên Lale liếc về phía đó. Một gã đàn ông mặc áo choàng trắng bước về phía họ. Lale cúi thấp đầu, cố gắng duy trì nhịp độ công việc của mình. *Đừng nhìn mặt ai cả.* Anh lấy tờ giấy, xăm số, y như anh đã làm cả nghìn lần trước đó.

Tiếng huýt sáo ngưng lại. Tên bác sĩ giờ đây đã đứng cạnh Lale, tỏa ra mùi hăng của thuốc sát trùng. Hắn cúi người, xem xét công việc của Lale và nắm lấy cánh tay anh đang xăm dở. Hắn là hắn hài lòng bởi hắn bỏ đi nhanh như khi đến, miệng biến tấu một giai điệu khác. Lale nhìn lên thì thấy mặt Leon đã tái đại. Baretski xuất hiện phía sau họ.

“Mày thấy ông bác sĩ mới của chúng ta thế nào?”

“Ông ta có giới thiệu gì đâu,” Lale lẩm bẩm.

Baretski cười lớn. “Đây là ông bác sĩ mà mày không muốn được giới thiệu cho đâu, tin tao đi. Tao còn sợ ông ta nữa là. Lão ta đáng sợ lắm.”

“Anh có biết tên ông ta không?”

“Mengele, ngài bác sĩ Josef Mengele. Mà nên nhớ cái tên đó đi, Thợ Xăm.”

“Ông ta làm gì ở chỗ tuyển chọn thế?”

“Ngài bác sĩ tuyên bố sẽ có mặt ở nhiều cuộc tuyển chọn vì ông ta đang tìm kiếm những bệnh nhân đặc biệt.”

“Tôi đoán bị bệnh không phải là tiêu chuẩn để ông ta chọn.”

Baretski cười đến gập cả người. “Đôi lúc mà cũng tếu thật, Thợ Xăm ạ.”

Lale quay lại làm việc. Một lúc sau anh nghe có tiếng huýt sáo nổi lên sau lưng, âm thanh đó khiến nỗi sợ hãi xuyên thấu thân thể anh đến nỗi anh tuột tay và đâm mạnh vào cô gái anh đang xăm. Cô gái hét lên. Lale lau vết máu đang ứa ra trên cánh tay cô. Mengele tiến lại gần.

“Có chuyện không ổn à, Thợ Xăm? Mà là Thợ Xăm phải không?” Mengele hỏi.

Giọng ông ta khiến Lale lạnh cả xương sống.

“Thưa ngài, ý tôi là, vâng, thưa ngài... Tôi là Thợ Xăm, thưa ngài bác sĩ,” Lale lắp bắp.

Mengele giờ đã đứng bên cạnh, nhìn chăm chăm xuống anh, mắt hẩn đen như than, không chút cảm thông. Một nụ cười kỳ lạ hiện lên trên khuôn mặt hẩn. Rồi hẩn bỏ đi.

Baretski đến đâm mạnh vào cánh tay Lale. “Hôm nay vất vả quá hả, Thợ Xăm? Có khi mà muốn nghỉ ngơi và đi dọn nhà xí nhỉ?”

Đêm đó Lale cố gắng lấy nước từ một vũng nước nhỏ để gột vết máu khô trên áo. Anh đã gột gần sạch nhưng rồi quyết định rằng một vết máu sẽ là lời nhắc nhở đích đáng về cái ngày anh gặp Mengele. Lale dỗ rằng tay bác sĩ

này khiến người ta đau đớn thay vì xoa dịu nỗi đau, sự tồn tại của ông ta gây sợ hãi theo những cách mà Lale chẳng muốn nghĩ đến. Đúng vậy, phải để lại một vết ố để nhắc cho Lale nhớ tới nguy cơ mới đã tiến vào cuộc đời anh. Anh phải luôn canh chừng gã đàn ông mà tâm hồn còn lạnh giá hơn cả dao mổ này.

Ngày tiếp theo, Lale và Leon lại đến Auschwitz để xăm mã số cho các phụ nữ trẻ. Gã bác sĩ ưa huyết sáo cũng có mặt. Ông ta đứng trước đoàn thiếu nữ, quyết định số phận của họ chỉ bằng một cái búng tay: phải, trái, phải, phải, trái, trái. Lale không đoán được các lựa chọn này tuân theo logic nào. Tất cả họ đều đang độ thanh xuân, mạnh khỏe sung sức. Anh thấy Mengele nhìn anh chăm chăm vì bị anh nhìn. Lale không tài nào rời mắt khi Mengele đưa đôi bàn tay to lớn nắm mặt cô gái tiếp theo, xoay tới xoay lui, vặn lên vặn xuống, cạy miệng cô ra. Rồi ông ta tát vào mặt cô, đẩy cô sang bên trái. Bị loại. Lale nhìn ông ta chăm chăm. Mengele gọi một sĩ quan SS đến và nói gì đấy với hắn. Tên sĩ quan nhìn về phía Lale rồi bắt đầu đi về phía anh. *Chết tiệt.*

“Anh muốn gì?” anh hỏi, cố làm ra vẻ tự tin.

“Im mồm, Thợ Xăm.” Tên sĩ quan SS quay sang Leon. “Đồ đồ của mày lại và đi theo tao.”

“Đợi đã, anh không mang cậu ta đi được. Anh không thấy số lượng người chờ xăm sao?” Lale hỏi, sợ thay cho người trợ lý trẻ.

“Thế thì tốt hơn là mày tiếp tục làm việc đi nếu không muốn phải ở đây suốt đêm, Thợ Xăm. Và ngài bác sĩ không thích thế đâu.”

“Xin hãy để cậu ta yên. Hãy để chúng tôi tiếp tục công việc của mình. Tôi xin lỗi nếu đã làm gì khiến ngài bác sĩ khó chịu,” Lale bảo.

Tên sĩ quan chìa súng trường về phía Lale. “Mày có muốn đi cùng không, Thợ Xăm?”

Leon bảo, “Em sẽ đi. Không sao đâu, anh Lale. Em sẽ cố gắng trở lại sớm.”

“Tôi rất tiếc, Leon,” Lale không thể nhìn bạn mình được nữa.

“Không sao đâu. Em sẽ ổn thôi. Anh quay lại làm việc đi.”

Leon bị giải đi.

Tối đó, đau khổ vô cùng, Lale lê bước một mình, đầu cúi thấp, quay về Birkenau. Có gì đó hơi khác thường khiến anh chú ý, một thoáng màu sắc. Một bông hoa, chỉ một bông mà thôi, đang đung đưa trong gió. Những cánh hoa đỏ như máu bao quanh cái nhụy đen nhánh. Anh tìm xem có thêm bông nào nữa không nhưng chẳng thấy gì. Dù sao đi nữa, đó vẫn là một bông hoa và anh lại băn khoăn không biết đến bao giờ anh mới có thể lại được tặng hoa cho người anh yêu quý. Hình ảnh Gita và mẹ anh hiện lên trong tâm trí, hai người phụ nữ anh yêu nhất trần đời, đang trôi ra ngoài tầm với của anh. Nỗi buồn cuộn dâng trong lòng, chỉ chực nhấn chìm anh. *Liệu hai người họ có khi nào được gặp nhau không? Thế hệ sau có được học hỏi từ thế hệ trước không? Mẹ sẽ đón chào và yêu thương Gita như mình chứ?*

Anh đã học hỏi và luyện tập nghệ thuật tán tỉnh với mẹ anh. Dù anh khá chắc rằng mẹ không nhận ra anh đang làm gì, nhưng anh thì biết, anh biết mình đang làm gì; anh dần ý thức được cái gì có hiệu quả với mẹ anh và cái gì thì không, anh cũng nhanh chóng nhận ra cách cư xử nào là phù hợp hay không phù hợp giữa đàn ông và phụ nữ. Anh đồ rằng mọi người đàn ông trẻ tuổi đều bắt đầu con đường học hỏi này với mẹ của mình, mặc dù anh vẫn thường tự hỏi không biết họ có ý thức được điều đó không. Anh đã đưa chủ đề này ra bàn luận với vài người bạn và họ rất ngạc nhiên, tuyên bố rằng họ không làm thế. Khi anh hỏi kỹ hơn rằng liệu họ có được mẹ dung túng hơn so với cha, tất cả đều thừa nhận họ đã có những hành vi có thể xem như là tán tỉnh – họ nghĩ họ nên thuyết phục mẹ vì mẹ dễ dụ hơn cha. Lale biết chính xác mình đang làm gì.

Mối gắn kết tình cảm của Lale với mẹ anh đã định hình cách anh quan hệ với đàn bà con gái. Anh bị mọi phụ nữ thu hút, không chỉ về mặt thể chất mà còn cả về cảm xúc. Anh thích nói chuyện với họ, anh thích làm cho họ cảm thấy thoải mái về chính mình. Đối với anh, mọi phụ nữ đều đẹp và anh chẳng thấy có hại gì khi nói với họ điều đó. Trong tiềm thức, mẹ và em gái Lale đã dạy cho anh biết phụ nữ muốn gì ở đàn ông, và cho đến bây giờ anh vẫn luôn cố gắng áp dụng những bài học này. “Hãy tỏ ra chu đáo, Lale à; ghi nhớ những điều vật vãnh, rồi những điều quan trọng tự khắc sẽ được giải quyết.” Anh nghe giọng nói ngọt ngào của mẹ cất lên.

Anh cúi xuống nhẹ nhàng hái cọng hoa ngấn cũn. Ngày mai anh sẽ tìm cách tặng nó cho Gita. Về phòng mình, Lale cẩn thận đặt bông hoa quý giá đó bên cạnh giường trước khi chìm vào giấc ngủ không mộng mị, nhưng sáng hôm sau khi anh thức dậy, cánh hoa đã rụng, nằm quăn queo bên cạnh nhụy đen. *Chỉ có cái chết cứ dai dẳng ở chốn này.*

CHƯƠNG 12

Lale không muốn thấy bông hoa đó nữa nên anh rời khu nhà để đi vớt nó. Baretski đứng đó nhưng Lale phớt lờ hẳn, anh chỉ muốn vào lại bên trong và đi về phòng mình. Baretski đi theo và tựa vào ngưỡng cửa. Hẳn sắp soi anh chàng Lale có vẻ đang muộn phiền. Lale biết anh đang ngồi trên đồng gia sản lớn nhỏ nào đó quý, nào tiền, nào xúc xích và sô-cô-la. Anh chớp lấy cặp và lách người vượt qua Baretski, buộc hẳn phải quay đi và theo anh ra bên ngoài.

“Đợi đã, Thợ Xăm. Tao cần nói chuyện với mày.”

Lale dừng lại.

“Tao có một đề nghị này.”

Lale vẫn im lặng, nhìn vào một điểm nào đó phía sau vai Baretski.

“Chúng tao – ý tao là các sĩ quan chiến hữu của tao và tao – đang cần một trò tiêu khiển nào đó, và vì thời tiết đang tốt lên nên bọn tao tính sẽ chơi bóng đá. Mày thấy sao?”

“Tôi chắc là các anh sẽ vui lắm.”

“Quả thật là vậy.”

Baretski chơi trò tung hứng và đợi.

Cuối cùng Lale chớp mắt. “Tôi giúp gì được cho anh đây?”

“Ờ, nhân tiện mày hỏi, Thợ Xăm ạ, chúng tao cần mày tìm mười một tù nhân làm thành một đội đấu giao hữu với đội SS.”

Lale định cười lớn nhưng mắt vẫn nhìn vào một điểm phía sau vai Baretski. Anh suy nghĩ rất lung một hồi lâu, xem nên trả lời cái đề nghị lạ lùng này như thế nào.

“Sao, không có cầu thủ dự bị ư?”

“Không dự bị.”

“Chắc chắn rồi, được chứ.” *Mấy lời đó từ đâu ra thế nhỉ? Có hàng triệu câu khác mình có thể nói mà. Chẳng hạn như, “Đù má.”*

“Tốt, tuyệt. Gom đội của mày lại đi và hai ngày nữa – hôm Chủ nhật – chúng ta sẽ gặp nhau ở sân trại chính. Ồ, và bọn tao sẽ mang theo bóng.” Baretski cười lớn rồi bỏ đi. “Nhân tiện, Thợ Xăm này, mày được nghỉ một ngày. Hôm nay không có chuyến xe nào cả.”

Lale dành một phần thời gian của ngày hôm đó phân loại kho báu của mình thành từng gói nhỏ. Thức ăn cho người Digan và các anh chàng bên Khu 7 và dĩ nhiên cho cả Gita và bạn cô nữa. Đá quý và tiền được phân theo loại. Công việc thật khác thường. Kim cương đi với kim cương, hồng ngọc đi với hồng ngọc, tiền đô theo tiền đô, và thậm chí có một xấp tiền anh chưa từng thấy bao giờ, nó có dòng chữ *Ngân hàng Dự trữ Nam Phi* và *Suid-Afrikaans*. Anh không biết nó trị giá bao nhiêu và nó đến Birkenau bằng cách nào. Mang theo vài viên đá quý, anh đi tìm Victor và Yuri để tiến hành cuộc mua bán ngày hôm ấy. Rồi anh chơi với mấy thằng nhóc trong khu nhà của mình một lát trong khi cố gắng soạn thảo những gì anh sẽ nói với đám đàn ông ở Khu 7 khi họ đi làm về.

Chiều tối, Lale ngồi giữa mấy chục người đàn ông đang nhìn anh đầy hoài nghi.

“Anh đùa đấy à,” một người bảo.

“Đâu có,” Lale đáp.

“Anh muốn bọn tôi đá bóng với cái lũ SS khốn kiếp ấy à?”

“Phải. Chủ nhật này.”

“Ồ, tôi không chơi đâu. Anh không thể ép tôi được,” người đó bảo.

Từ phía cuối nhóm, một giọng nói cất lên, “Tôi sẽ chơi. Tôi từng chơi một ít rồi.” Một người đàn ông nhỏ thó len qua giữa những người đang tụ

họp, đến đứng trước mặt Lale. “Tôi là Joel.”

“Cảm ơn Joel. Mừng anh về đội tôi. Tôi cần thêm chín người nữa. Các anh có mất mát gì đâu cơ chứ? Đây là cơ hội duy nhất để các anh vật lộn với bọn khốn ấy mà chẳng bị định tội gì.”

“Tôi biết một gã ở Khu 15 từng chơi cho đội tuyển quốc gia Hungary. Nếu anh muốn, tôi sẽ hỏi hắn,” một người tù khác lên tiếng.

“Thế còn anh?” Lale hỏi.

“Ừ, được chứ. Tôi cũng tên Joel. Tôi sẽ hỏi quanh xem có kiếm thêm được ai không. Bọn mình có dịp nào để luyện tập trước Chủ nhật không?”

“Chơi bóng đá và còn có khiếu hài hước nữa chứ – tôi thích anh bạn này rồi đấy. Ngày mai tôi sẽ quay lại xem các anh thế nào rồi. Cảm ơn anh, Joel Bự.” Lale nhìn về phía Joel kia. “Không có ý làm mất lòng đâu nhé.”

“Không sao đâu,” Joel Nhỏ đáp.

Lale lấy bánh mì và xúc xích trong túi ra đặt lên một chiếc giường gần đó. Trên đường rời đi, anh nhìn hai người trong đám đàn ông chia đồ ăn. Mỗi người bẻ phần ăn của mình thành những miếng vừa ăn và phát ra cho mọi người. Không chen lấn, không tranh giành, một cảnh phân phát thực phẩm cứu trợ thật trật tự. Anh nghe lỏm một người nói, “Joel Bự này, anh nhận phần của tôi đi – anh sẽ cần thêm năng lượng đấy.” Lale mỉm cười. Một ngày bắt đầu thật tệ nhưng lại kết thúc bằng nghĩa cử hào hiệp của một người đàn ông đang chết đói.

Ngày thi đấu đã đến. Lale đi vào sân trại chính và thấy bọn SS đang kẻ một hình màu trắng không giống hình chữ nhật cho lắm. Anh nghe gọi tên mình và nhận ra *đội* của anh đã tập trung. Anh nhập hội với họ.

“Này, Lale, tôi đã gom được mười bốn cầu thủ, tính cả anh và tôi – vài người dự bị, nhớ đâu có ai bị ngã,” Joel Bự tự hào khoe với anh.

“Xin lỗi anh, tôi được bảo là không có cầu thủ dự bị. Chỉ một đội thôi. Chọn những ai khỏe mạnh nhất đi.”

Đám đàn ông nhìn nhau. Ba bàn tay giơ lên và những người tình nguyện không tham gia bỏ đi. Lale nhìn vài người duỗi chân duỗi tay và nhảy lên nhảy xuống theo kiểu khởi động của các cầu thủ chuyên nghiệp.

“Vài anh chàng trong đội có vẻ rất biết chơi,” Lale lăm bắm với Joel Nhỏ.

“Đương nhiên rồi. Sáu người trong số họ từng chơi bán chuyên nghiệp mà.”

“Anh đùa à!”

“Không hề. Chúng ta sẽ chơi bọn đó một phen.”

“Các anh không thể làm thế đâu, Joel Nhỏ. Chúng ta không được thắng. Chắc là tôi đã không nói rõ ràng.”

“Anh bảo tôi tập hợp một đội và tôi đã làm đấy thôi.”

“Ờ, nhưng chúng ta không được thắng. Ta không được làm gì khiến bọn chúng bị bẽ mặt. Ta không được kích động để bọn chúng nổ súng vào mọi người. Anh nhìn xung quanh đi.”

Joel Nhỏ thấy hàng trăm tù nhân đã tụ tập. Bầu không khí phấn khích bao trùm khu trại khi họ xô đẩy nhau giành chỗ đứng phía trước quanh đường viền sân thi đấu đã kẻ. “Tôi sẽ báo lại với những người khác.”

Lale lướt nhìn đám đông để tìm một khuôn mặt duy nhất. Gita đứng với các bạn và lén lút vẫy tay về phía anh. Anh vẫy tay lại, khao khát được chạy đến bên cô, nhắc bóng cô lên và cùng biến mất sau tòa nhà hành chính. Anh nghe tiếng nện thình thịch và quay lại, thấy vài tên SS đang đóng những cây cột lớn xuống đất ở hai đầu sân để làm khung thành.

Baretski tiến về phía anh. “Đi theo tao.”

Ở một đầu sân, đám đông tù nhân giãn ra khi đội SS đi vào. Bọn chúng không ai mặc đồng phục cả. Vài tên mặc đồ thoải mái để đá bóng cho dễ. Quần CNC và áo may ô. Phía sau đội bóng, sĩ quan chỉ huy Schwarzhuber được bảo vệ cẩn mật và Houstek, sếp của Lale, đi về phía Lale và Baretski.

“Đây là đội trưởng đội tù nhân, Thợ Xăm.” Baretzki giới thiệu Lale với Schwarzhuber.

“Thợ Xăm.” Hẳn quay sang một trong những tên lính bảo vệ. “Chúng ta đã có gì làm giải thưởng chưa?”

Một tên SS cấp cao lấy chiếc cúp thể thao từ tay một tên lính đứng cạnh, đưa cho viên chỉ huy.

“Chúng ta có cái này,” hẳn bảo, đưa chiếc cúp ra.

Schwarzhuber cầm cúp đưa lên cao để mọi người đều thấy. Bọn SS hoan hô. “Bắt đầu trận đấu đi và chúc đội giỏi nhất chiến thắng.”

Khi Lale chạy về đội của mình, anh lẩm bẫm, “Chúc đội giỏi nhất sống sót để ngày mai thấy mặt trời mọc.”

Lale về đội và họ đứng tập trung ở giữa sân. Khán giả hoan hô. Trọng tài đá bóng về phía đội SS và thế là trận đấu bắt đầu.

Mười phút sau khi trận đấu diễn ra, tỉ số đã là 2-0 nghiêng về đội tù nhân. Dù thích thú với các bàn thắng nhưng lý trí đã thắng thế khi Lale thấy những khuôn mặt giận dữ của bọn SS. Anh khôn khéo báo cho đồng đội biết đừng chơi chậm lại trong thời gian còn lại của hiệp đấu. Họ đã có những khoảnh khắc vinh quang và giờ là lúc để bọn SS vào trận. Hiệp một kết thúc với tỉ số hai đều. Giờ giải lao, trong khi bọn SS được phục vụ nước, Lale và đồng đội tụ tập lại bàn chiến lược. Cuối cùng, Lale nhắc họ nhớ rằng họ không được thắng trận này. Họ đồng ý rằng để lên tinh thần cho khán giả tù nhân, họ có thể ghi thêm hai bàn nữa miễn là cuối hiệp họ phải thua với cách biệt một bàn.

Khi hiệp hai bắt đầu, tro bụi rơi như mưa xuống cả cầu thủ lẫn khán giả. Các lò hỏa thiêu vẫn đang hoạt động và nhiệm vụ chủ chốt này của Birkenau không hề bị thể thao cản trở. Một bàn thắng nữa cho đội tù nhân và một bàn thắng khác cho đội SS. Chế độ ăn uống thiếu thốn kinh khủng bắt đầu tỏ rõ ảnh hưởng, mấy người tù giờ đã mệt lả. Đội SS ghi thêm hai bàn thắng nữa. Đội tù nhân không cần cố tình thua nữa vì đơn giản là họ không thể chiến đấu thêm được nữa. Với hai bàn dẫn trước cho đội SS, trọng tài thổi còi kết thúc trận đấu. Schwarzhuber vào sân tặng cúp cho đội trưởng đội SS, tên

này nâng cao cúp hướng về phía những tiếng hò reo âm lặng của các lính gác và sĩ quan có mặt. Khi bọn SS quay về doanh trại để ăn mừng, Houstek đi ngang qua Lale.

“Chơi hay lắm, Thọ Xăm.”

Lale họp cả đội lại khen mọi người đã chơi rất tuyệt. Đám đông đã bắt đầu giải tán. Anh nhìn quanh và thấy Gita, vẫn chưa hề rời chỗ đứng. Anh chạy đến nắm lấy tay cô. Họ đi giữa những người tù, tiến về phía tòa nhà hành chính. Khi Gita ngồi bệt xuống đất phía sau tòa nhà, Lale nhìn quanh xem có đôi mắt nào rình mò họ không. Khi đã yên tâm, anh ngồi xuống cạnh cô. Anh ngắm Gita khi cô lùa tay vào đám cỏ, chăm chú xem xét.

“Em đang làm gì đấy?”

“Tìm cỏ bốn lá ạ. Anh không biết ở đây nó nhiều như thế nào đâu.”

Lale mỉm cười, mê mẩn. “Em đùa đấy ư.”

“Không đâu, em tìm được một ít rồi. Ivana tìm thấy suốt. Anh có vẻ kinh ngạc thế.”

“Anh kinh ngạc chứ. Em là cô gái không tin rằng mình sẽ thoát khỏi đây thế mà em lại đi tìm bùa may mắn!”

“Chúng có phải dành cho em đâu. Đúng là em không tin vào những thứ như thế.”

“Thế thì cho ai?”

“Anh có biết là bọn SS rất mê tín không? Nếu tìm thấy cỏ bốn lá, chúng em sẽ nâng niu giữ gìn. Với chúng em, nó giống như là tiền vậy.”

“Anh không hiểu.”

“Khi nào gặp nguy hiểm từ bọn SS, chúng em đưa nó ra và đôi khi nó giúp chúng không đánh chúng em nữa. Nếu mang nó đến bữa ăn thì thậm chí chúng em còn có thể nhận được thêm thức ăn nữa đấy.”

Lale âu yếm vuốt ve khuôn mặt cô. Anh đau khổ vô cùng vì không thể bảo vệ người con gái mình yêu. Gita rạp người xuống và tiếp tục tìm. Chộp lấy một nắm cỏ, cô mỉm cười ném về phía Lale. Anh cười toe đáp lại. Anh đùa giỡn đẩy nhẹ cô và cô nằm ngửa xuống. Ngả người về phía cô, anh bứt

một năm cỏ từ từ rải xuống mặt cô. Cô thôi nó đi. Lại một năm cỏ khác rơi xuống cổ và phần trên ngực cô. Cô để yên như thế. Anh mở cúc áo trên cùng, rắc thêm cỏ xuống và nhìn nó biến mất trong khe ngực.

“Anh hôn em nhé?” anh hỏi.

“Sao anh lại muốn hôn em? Chẳng biết đã bao lâu rồi em chưa đánh răng.”

“Anh cũng thế, nên chắc chúng ta giống nhau cả thôi.”

Gita trả lời bằng cách vươn đầu về phía anh. Nụ hôn thoáng qua trước đó đã nhen nhóm nỗi khát khao của cả một năm. Những đam mê dồn nén giờ va vào nhau khi hai người khám phá về nhau. Họ muốn nhau, cần nhau nhiều hơn.

Khoảnh khắc đó bị cắt ngang bởi tiếng chó sủa gần đó. Họ biết con chó ắt phải có người đi kèm. Lale đứng dậy kéo Gita vào lòng. Thêm một nụ hôn nữa trước khi họ chạy về chỗ an toàn trong sân trại chính và hòa mình vào đám đông.

Trong trại nữ, họ thấy Dana, Ivana và Cilka, bèn cất bước về phía họ.

Lale để ý thấy vẻ xanh xao của Cilka. “Cilka có sao không em?” Lale hỏi. “Có vẻ cô ấy không được khỏe.”

“Cậu ấy thế là tốt lắm rồi. Trong tình cảnh như vậy.”

“Cô ấy ốm à? Em có cần thuốc men gì không?”

“Không, cậu ấy không ốm. Tốt nhất là anh không nên biết.”

Khi họ đến gần các cô gái, Lale tựa vào người Gita và thì thầm, “Nói cho anh biết đi. Có thể anh sẽ giúp được.”

“Lần này thì không đâu, tình yêu của em.” Gita bị các cô gái vây quanh rồi họ bước đi. Cilka, đầu cúi thấp, tụt lại đằng sau.

Tình yêu của em!

CHƯƠNG 13

Đêm đó Lale nằm trên giường, hạnh phúc hơn bao giờ hết.

Trên giường mình, Gita nằm co lại bên cạnh Dana đang say ngủ, mắt cô mở to, nhìn vào bóng đêm, hồi tưởng lại những phút giây cô nằm bên Lale: những nụ hôn của anh, cơ thể cô khát khao anh tiếp tục, đi xa hơn nữa. Mặt cô nóng bừng khi cô tưởng tượng về lần gặp tiếp theo của họ.

Trên chiếc giường bốn cọc lớn, Schwarzhuber và Cilka nằm trong vòng tay nhau. Hai bàn tay hẩn khám phá cơ thể cô trong lúc cô nhìn chăm chăm vào hư không, vô cảm. Tê dại.

Trong phòng ăn riêng của mình ở Auschwitz, Hoess ngồi bên cái bàn đơn thanh lịch. Thức ăn ngon đựng trong đồ sứ cao cấp. Hẩn rót chai Château Latour 1932 vào ly rượu pha lê. Hẩn lắc rượu trong ly thành xoáy tròn, đưa lên ngửi rồi nhấp một ngụm. Hẩn không để cho những căng thẳng từ công việc ngăn cản mình tận hưởng một chút xa xỉ của cuộc sống.

Baretski say xỉn loạng choạng đi về phòng trong doanh trại ở Auschwitz. Đá cửa đóng lại, hẩn đảo vụng về ngã xuống giường. Khó khăn lắm hẩn mới tháo được thắt lưng ra khỏi sườn và ném nó qua cọc giường. Nằm ườn ra giường, hẩn nhận ra bóng đèn trên đầu – vẫn sáng, chiếu thẳng vào mắt hẩn. Cố đứng dậy mãi mà không được, hẩn vụng về sờ soạng tìm thấy súng, lôi ra khỏi bao. Bằng phát súng thứ hai, hẩn bắn tắt ngúm bóng đèn ngoạn cổ. Súng của hẩn rơi xuống sàn nhà và hẩn bất tỉnh.

Sáng hôm sau, Lale nháy mắt với Gita khi anh nhận đồ bổ sung và chỉ thị từ Bella trong phòng hành chính. Nụ cười anh biến mất khi anh để ý thấy

Cilka, đang cúi đầu ngồi cạnh Gita, lại một lần nữa không nhận ra anh. *Chuyện này kéo dài quá lâu rồi.* Anh quyết tâm ép Gita phải nói cho anh biết Cilka bị làm sao. Ra đến bên ngoài, anh gặp Baretski – vẫn chưa tỉnh rượu và có vẻ giận dữ.

“Nhanh lên. Xe tải đang chờ đưa chúng ta qua Auschwitz đây.”

Lale đi theo hẳn ra xe tải. Baretski leo lên xe rồi đóng cửa lại. Lale hiểu ý, bò vào thùng xe. Anh ngồi đó, chịu đựng chuyến đi đến Auschwitz, bị hất từ bên này sang bên kia.

Đến Auschwitz, Baretski bảo Lale rằng hẳn sẽ đi năm nghỉ còn Lale thì tới Khu 10. Khi đã tìm thấy khu nhà, Lale được tên SS đang đứng bên ngoài chỉ đường ra phía sau. Lale để ý thấy nó trông khác hẳn những khu nhà ở Birkenau.

Thứ đầu tiên anh nhìn thấy khi đi vòng quanh góc tòa nhà là hàng rào dây thép vây quanh một phần sân sau. Anh dần nhận ra những chuyển động nhỏ trong khu vực được bao bọc đó. Anh loạng choạng đi về phía trước, khiếp đảm trước cảnh tượng đang diễn ra bên kia hàng rào: những cô gái, hàng chục cô, trần truồng nhiều người nằm, vài người ngồi, vài người đứng và gần như không ai trong số đó nhúc nhích. Đờ người ra, Lale nhìn theo một lính canh tiến vào khu vực được rào và đi giữa các cô gái, cầm cánh tay trái của họ lên, tìm mã số, có lẽ là do Lale xăm. Tìm được cô gái hẳn muốn, tên lính kéo cô lê qua những thân người. Lale nhìn mặt các cô gái. Trống rỗng. Câm lặng. Anh để ý thấy mấy người đang dựa vào hàng rào dây thép. Không như những hàng rào khác ở Auschwitz và Birkenau, hàng rào này không có điện. Khả năng tự tử của những cô gái này đã bị loại trừ.

“Mày là ai?” một giọng nói cất lên đằng sau anh.

Lale quay lại. Một sĩ quan SS vừa đi ra từ cửa sau. Lale chậm chạp giơ cặp lên.

“Thợ Xăm.”

“Thế thì mày còn đứng ngoài này này làm gì? Vào trong đi.”

Một hai bác sĩ và y tá mặc áo choàng trắng chào anh qua loa khi anh băng qua một căn phòng lớn đến chỗ một cái bàn. Tù nhân ở đây nhìn chẳng ra

người. Họ giống những con rối bị người múa rối bỏ rơi. Anh đến gần cô y tá ngồi sau bàn và giơ cặp lên.

“Thợ Xăm.”

Cô ta nhìn anh vẻ ghê tởm, cười nhếch mép, rồi đứng dậy bước đi. Anh đi theo cô ta. Cô ta đưa anh xuống một hành lang dài rồi vào một căn phòng rộng. Khoảng năm mươi cô gái đứng xếp thành một hàng ở đó. Im lặng. Căn phòng bốc mùi chua. Ở đầu hàng, Mengele đang kiểm tra một cô gái, thô lỗ cạy miệng cô ra, chộp lấy hông cô rồi ngực cô, trong khi nước mắt lạnh lẽo chảy xuống mặt cô. Kiểm tra xong xuôi, ông ta vẫy tay ra dấu cho cô đứng sang bên trái. Loại. Một cô gái khác được đẩy vào vị trí bỏ trống.

Cô y tá đưa Lale đến gặp Mengele nên ông ta ngừng kiểm tra.

“Mày đến trễ đấy,” ông ta nói kèm theo nụ cười tự mãn, rõ ràng đang thích thú vì thấy Lale lộ vẻ lo lắng. Ông ta chỉ một nhóm nhỏ các cô gái đang đứng bên trái hẳn.

“Đó là mấy người tao giữ lại. Xăm số cho chúng đi.”

Lale bước đi.

“Này Thợ Xăm, sẽ sớm có ngày tao tóm được mày.”

Lale ngoái lại và nhìn thấy hình ảnh ấy. Hai bờ môi kéo căng ra thành một nụ cười bệnh hoạn. Một lần nữa, anh cảm thấy cả người ớn lạnh. Hai bàn tay anh run rẩy. Lale rảo bước, vội vàng đến chỗ một chiếc bàn nhỏ có một cô y tá khác chờ sẵn cùng đồng thê căn cước. Cô ta dịch sang bên nhường chỗ cho anh soạn đồ ra. Anh cố gắng giữ cho hai bàn tay bớt run rẩy trong lúc khi sắp dụng cụ và bình mực. Anh nhìn về phía Mengele – trước mặt lại là một cô gái đang hoảng sợ khác, và ông ta đưa tay vuốt tóc cô rồi hai bầu vú cô.

“Đừng sợ, ta sẽ không làm cô đau đâu,” Lale nghe ông ta nói thế với cô gái.

Lale nhìn cô gái run rẩy vì sợ.

“Nào, nào. Cô được an toàn mà, đây là bệnh viện. Ở đây chúng tôi chăm sóc mọi người.”

Mengele quay qua một y tá cạnh đó. “Lấy cho cô gái trẻ xinh đẹp này một cái chăn đi.”

Quay trở lại với cô gái, ông ta nói, “Ta sẽ chăm sóc cô cẩn thận.”

Cô gái được đưa tới phía Lale. Lale cúi đầu và chuẩn bị vào nhịp xăm những con số được cô y tá đưa cho anh.

Xong việc, Lale rời tòa nhà và lại nhìn vào khu vực rào kín. Trống trơn. Lale quy xuống nôn khan. Anh không có gì trong bụng để nôn ra; thứ dung dịch duy nhất trong cơ thể anh bây giờ là nước mắt.

Đêm đó, Gita về khu nhà và biết được có thêm vài người mới đến. Các cư dân cũ nhìn những người mới đến với ánh mắt oán giận. Họ không muốn phải kể về những nỗi kinh hoàng bao trùm nơi đây hay chia sẻ phần ăn của họ.

“Gita. Có phải cháu đấy không, Gita?” một giọng nói yếu ớt cất lên.

Gita tiến lại gần nhóm phụ nữ, nhiều người trong số họ có vẻ đã đứng tuổi. Ít khi thấy phụ nữ lớn tuổi ở Birkenau bởi đây là nơi của các cô gái có khả năng lao động. Một phụ nữ bước tới, giơ hai tay ra. “Gita, bác đây, bác hàng xóm Hilda Goldstein của cháu đây.”

Gita nhìn chăm chăm và đột nhiên nhận ra người hàng xóm của cô ở quê nhà Vranov nad Topľou, xanh xao gầy gò hơn lần trước Gita gặp.

Bao nhiêu kỷ niệm ùa về trong Gita, mùi hương, chất liệu và những mảnh quá khứ loang loáng ngưỡng cửa quen thuộc, món xúp gà thơm lừng, bánh xà phòng nứt nẻ cạnh bồn rửa trong bếp, những giọng nói hạnh phúc vào những đêm hè ấm áp, vòng tay của mẹ cô.

“Bác Goldstein...” Gita tiến lại gần, siết chặt tay người phụ nữ. “Họ cũng bắt bác sao.”

Người phụ nữ gật đầu. “Khoảng một tuần trước chúng bắt hết mọi người. Bác bị tách khỏi những người khác và cho lên tàu.”

Niềm hy vọng cuộn trào. “Cha mẹ và các chị em cháu có đi với bác không?”

“Không, họ bị bắt đi mấy tháng trước rồi. Cha mẹ và cả các chị em cháu. Anh em trai cháu đi lâu rồi – mẹ cháu bảo chúng đã tham gia kháng chiến.”

“Bác có biết họ bị đưa đi đâu không ạ?”

Bà Goldstein gục đầu. “Bác rất tiếc. Bác nghe nói họ bị... Họ bị...”

Gita đổ sụp xuống sàn. Dana và Ivana chạy vội đến, ngồi bệt xuống đất ôm chầm lấy cô. Phía trên họ, bà Goldstein vẫn tiếp tục nói, “Bác rất tiếc. Bác rất tiếc.” Cả Dana và Ivana đều khóc, ôm chầm lấy Gita mắt ráo hoảnh. Họ lấp bấp chia buồn với Gita. *Mất rồi*. Giờ không còn kỷ niệm nào nữa. Cô thấy trong lòng trống rỗng khủng khiếp. Cô quay sang các bạn hỏi, giọng ngập ngừng vỡ vụn, “Tớ mà khóc thì chắc cũng không sao nhỉ? Chỉ một chút thôi?”

“Cậu có muốn chúng tớ cầu nguyện với cậu không?” Dana hỏi.

“Không đâu, chỉ cần vài giọt nước mắt thôi. Đó là tất cả những gì lũ giết người này lấy được từ tớ.”

Ivana và Dana lấy tay áo lau những giọt nước mắt đã bắt đầu lặng lẽ rơi xuống má Gita. Họ thay nhau lau nước mắt. Tìm thấy nguồn sức mạnh mà cô không ngờ mình có được, Gita đứng dậy ôm chầm lấy bà Goldstein. Xung quanh, cô có thể cảm nhận được sự thấu hiểu của những người đang chứng kiến giây phút đau thương của cô. Họ lặng lẽ nhìn, mỗi người đều tiến vào chốn tối tăm tuyệt vọng của riêng mình, không biết gia đình mình giờ ra sao. Hai nhóm phụ nữ – người cũ và người mới – từ từ xích lại gần nhau.

Ăn tối xong, Gita ngồi nghe bà Goldstein cập nhật tin tức quê nhà; kể về chuyện quê hương cô, hết gia đình này lại đến gia đình khác, dần dần bị tan đàn xẻ nghé. Những câu chuyện lại quay về đề tài trại tập trung. Không ai biết rằng họ đã bị biến thành những dây chuyền sản xuất cái chết. Nhưng họ

biết có những người không về nữa. Tuy vậy chỉ một số ít người bỏ quê đi tìm nơi trú ẩn ở nước láng giềng. Gita thấy rõ rằng bà Goldstein sẽ chẳng thể sống sót lâu nếu bị bắt lao động ở đây. Bà già hơn cô nhiều lắm – cả thể xác lẫn tinh thần đều đã kiệt quệ.

Sáng hôm sau, Gita đến gặp kapo của họ để cầu xin một việc. Cô sẽ nhờ Lale cố gắng kiếm bất kỳ thứ gì kapo muốn nếu bà Goldstein được tha không phải làm việc nặng và được ở lại trong khu nhà cả ngày. Cô đề nghị cho bà Goldstein đồ vệ sinh mỗi đêm, nhiệm vụ hay được giao cho người do kapo chọn mỗi ngày, thường là người mà cô tin đã nói xấu kapo. Kapo đòi phải được trả công bằng một chiếc nhẫn kim cương. Mụ đã nghe phong thanh về kho báu của Lale. Giao kèo được lập.

Suốt mấy tuần tiếp theo, Lale đến Auschwitz mỗi ngày. Năm lò hỏa thiêu đang làm việc hết công suất, nhưng vẫn còn rất nhiều tù nhân cần được xăm số. Anh nhận chỉ thị và đồ bổ sung từ tòa nhà hành chính ở Auschwitz. Anh không có thời gian cũng như không cần thiết phải đến tòa nhà hành chính ở Birkenau nên anh không có cơ hội gặp Gita. Anh muốn nhắn tin báo cho cô biết anh vẫn an toàn.

Baretski vui vẻ, thậm chí còn có hứng đùa vui – hẳn có một bí mật và muốn Lale đoán đó là gì. Lale hòa theo trò trẻ con của Baretski.

“Anh sẽ thả tất cả chúng tôi về nhà?”

Baretski cười lớn và đấm vào cánh tay Lale.

“Hay anh được thăng chức?”

“Tốt nhất là mày đừng hy vọng điều đó xảy ra, Thợ Xăm. Nếu không, sẽ có ai đó không được tử tế như tao đến trông nom mày đấy.”

“Thôi được, tôi chịu thua.”

“Thế thì để tao nói vậy. Tuần sau, tất cả chúng mày sẽ được phát thêm đồ ăn và chăn mền trong vài ngày. Hội Chữ Thập Đỏ sẽ đến thanh tra trại hè

của chúng mày.”

Lale vắt óc suy nghĩ. *Điều này có nghĩa gì? Có phải cuối cùng thế giới bên ngoài sẽ thấy được những gì đang xảy ra trong này? Anh cố che giấu cảm xúc trước mặt Baretski.*

“Thế thì tốt quá. Anh có nghĩ trại này sẽ qua được cuộc kiểm tra nhân đạo về điều kiện giam cầm?”

Lale có thể thấy bộ não Baretski đang chạy không, gần như nghe được cả tiếng lách cách khe khẽ. Anh thấy buồn cười vì sự thiếu hiểu biết của hắn, nhưng anh không dám cười.

“Chúng mày sẽ được ăn uống đầy đủ trong những ngày họ ở đây – ờ, nghĩa là những người mà chúng tao sẽ để cho họ gặp.”

“Thế ra đây là một chuyến thăm có kiểm soát?”

“Mày nghĩ bọn tao ngu chắc?” Baretski cười lớn.

Lale bỏ qua câu hỏi đó.

“Tôi nhờ anh một việc được không?”

“Hỏi đi,” Baretski bảo.

“Nếu tôi viết thư cho Gita để báo rằng tôi vẫn ổn và chỉ là đang bận việc ở Auschwitz thôi thì anh có chuyển thư cho cô ấy được không?”

“Tao còn làm hơn thế nữa. Tao sẽ đích thân nói với cô ta.”

“Cảm ơn anh.”

Mặc dù Lale và một nhóm tù nhân đặc biệt được nhận thêm suất ăn trong vài ngày nhưng chẳng bao lâu đồ ăn đã hết sạch, thế mà Lale vẫn không chắc liệu Hội Chữ Thập Đỏ có bao giờ tới trại chưa. Baretski rất giỏi bịa chuyện. Lale buộc phải tin rằng lời hứa của anh đã được gửi đến Gita – dù thế anh cũng chẳng dám tin Baretski sẽ làm việc đó ngay. Anh chỉ biết đợi và hy vọng rằng sẽ sớm đến một ngày Chủ nhật anh không phải làm việc.

Cuối cùng cũng đến ngày Lale xong việc sớm. Anh chạy giữa các trại và đến tòa nhà hành chính Birkenau vừa lúc công nhân ra về. Anh sốt ruột đợi. Sao hôm nay cô ấy lại phải là một trong những người ra cuối cùng cơ chứ? Cuối cùng cô cũng xuất hiện. Trái tim Lale nảy lên. Không để phí một giây anh nắm tay cô đưa cô ra phía sau tòa nhà. Cô run lên khi anh đẩy cô dựa vào tường.

“Em tưởng anh chết rồi. Em tưởng sẽ không bao giờ được gặp lại anh. Em...” Cô lắp bắp.

Anh vuốt ve khuôn mặt cô. “Em không nhận được lời nhắn của anh từ Baretzki sao?”

“Không. Em có nhận được tin nhắn từ ai đâu.”

“Suyt, không sao,” anh bảo. “Suốt mấy tuần liền ngày nào anh cũng ở Auschwitz.”

“Em sợ lắm.”

“Anh biết. Nhưng giờ anh ở đây rồi. Và anh có chuyện muốn nói với em.”

“Gì cơ?”

“Trước hết để anh hôn em đã.”

Họ hôn nhau, ôm nhau, ghì lấy nhau say đắm rồi cô đẩy anh ra.

“Anh muốn nói gì?”

“Gita xinh đẹp của anh. Em đã bỏ bùa anh. Anh đã yêu em từ lâu.”

Họ có cảm giác anh đã đợi cả đời để thổ lộ những lời đó.

“Tại sao? Sao anh lại nói thế? Nhìn em này. Em xấu xí và bẩn thỉu. Tóc em... Em từng có mái tóc rất đẹp.”

“Anh yêu tóc em bây giờ, và trong tương lai tóc em như thế nào thì anh cũng vẫn sẽ yêu.”

“Nhưng chúng ta làm gì có tương lai.”

Lale giữ chặt eo cô, buộc cô phải nhìn vào ánh mắt chăm chú của anh.

“Có chứ, chúng ta có chứ. Chúng ta sẽ có tương lai. Vào cái đêm đến đây anh đã thề với chính mình rằng anh sẽ sống sót trong địa ngục này. Chúng ta

sẽ sống sót và sẽ tạo dựng một cuộc đời mà chúng ta muốn hôn nhau thì hôn, muốn ân ái lúc nào thì ân ái.”

Gita đỏ mặt ngoảnh đi. Anh nhẹ nhàng xoay mặt cô lại nhìn anh.

“Tự do ân ái bất cứ khi nào, ở bất kỳ nơi đâu chúng ta muốn. Em có nghe anh nói không?”

Gita gật đầu.

“Em có tin anh không?”

“Em muốn lắm, nhưng...”

“Không nhưng nhị gì cả. Chỉ cần tin anh thôi. Giờ em nên quay về khu nhà đi trước khi kapo của em bắt đầu thức mắc.”

Đúng lúc Lale định rời đi thì Gita kéo anh lại và hôn anh say đắm.

Chấm dứt nụ hôn, anh bảo, “Có lẽ anh nên vắng mặt thường xuyên hơn.”

“Em thách anh đấy,” cô bảo, đâm vào ngực anh.

Đêm đó Ivana và Dana dồn dập hỏi han Gita, nhẹ cả lòng khi thấy bạn mình mỉm cười trở lại.

“Cậu có kể cho anh ấy về chuyện gia đình cậu không?” Dana hỏi.

“Không.”

“Sao thế?”

“Tớ không thể. Chuyện đau đớn quá không thể nhắc đến... mà anh ấy quá vui mừng khi được gặp tớ.”

“Gita, nếu anh ấy yêu cậu nhiều như anh ấy nói, anh ấy sẽ muốn biết cậu vừa mất gia đình. Anh ấy sẽ muốn an ủi cậu.”

“Có lẽ cậu nói đúng, Dana, nhưng nếu tớ nói với anh ấy thì cả hai sẽ cùng buồn, và tớ muốn thời gian chúng tớ ở bên nhau phải khác. Tớ muốn quên mình đang ở đâu, quên những chuyện đã xảy ra với gia đình tớ. Và khi anh

ấy ôm tớ trong lòng, tớ quên hết, chỉ riêng những thời khắc ngăn ngủ đó thôi. Tớ muốn thoát khỏi thực tại trong chốc lát là sai sao?”

“Không, không đâu.”

“Tớ xin lỗi vì tớ có lỗi thoát, có Lale. Hai cậu biết tớ thật tâm mong cho hai cậu cũng được như thế.”

“Chúng tớ rất mừng vì cậu có anh ấy,” Ivana bảo.

“Một trong ba chúng ta có được một chút hạnh phúc là đủ rồi. Chúng ta chia sẻ cùng nhau, cậu cho phép chúng tớ được chia sẻ với cậu, thế là đủ rồi.” Dana bảo.

“Chỉ có điều đừng giữ bí mật gì giữa chúng ta nhé, được không?” Ivana hỏi.

“Không có bí mật nào hết,” Gita bảo.

“Không có bí mật nào hết,” Dana đồng tình.

CHƯƠNG 14

Sáng hôm sau, Lale xuất hiện ở văn phòng hành chính và đến bàn chính gặp Bella.

“Lale, lâu nay anh ở đâu thế?” Bella nói, nở nụ cười ấm áp. “Chúng tôi tưởng anh gặp chuyện gì rồi chứ.”

“Auschwitz.”

“À, đừng nói thêm gì nữa. Anh hẳn là thiếu đồ bổ sung rồi – đợi đây để tôi lấy thêm cho anh.”

“Đừng nhiều quá, Bella nhé.”

Bella nhìn về phía Gita. “Đương nhiên rồi. Chúng tôi cần phải đảm bảo ngày mai anh lại đến.”

“Cô biết tôi rõ quá, Bella trẻ trung ạ. Cảm ơn cô.”

Bella đi lấy đồ cho anh còn Lale đứng tựa vào bàn chăm chăm nhìn Gita. Anh biết cô thấy anh đi vào nhưng cô vẫn giả bộ bên lên cúi thấp đầu. Cô lướt một ngón tay trên môi. Lale khát khao cô đến nhưc nỗi.

Anh cũng để ý thấy chiếc ghế cạnh cô, chỗ của Cilka, trống trơn. Anh lại tự nhủ phải tìm cho ra cô ấy đã gặp chuyện gì.

Anh rời văn phòng và đi về phía khu vực tuyển chọn vì lúc này đã để ý thấy một xe tải đã chở tù nhân mới đến. Khi anh đang sắp xếp đồ nghề thì Baretski xuất hiện.

“Mày có người cần gặp này, Thọ Xăm.”

Lale chưa kịp ngẩng lên nhìn thì đã nghe thấy giọng nói quen thuộc, không hơn một tiếng thì thầm.

“Chào anh, Lale.”

Leon đứng cạnh Baretzki – xanh xao, gầy hơn, dáng lom khom, cẩn thận bước từng bước một.

“Tao sẽ để chúng mày làm quen lại với nhau.” Baretzki mỉm cười bỏ đi.

“Leon, trời ơi, cậu còn sống.” Lale chạy đến ôm chầm lấy cậu ta. Anh có thể sờ thấy từng cái xương qua lớp áo của cậu bạn. Anh đẩy bạn mình ra cách xa một tầm tay và ngắm nghía cậu.

“Mengele. Có phải Mengele không?”

Leon chỉ biết gật đầu. Lale nhẹ nhàng vuốt ve đôi cánh tay gầy trơ xương của Leon, chạm lên mặt cậu.

“Thằng khốn đó. Một ngày nào đó ông ta sẽ phải nhận hình phạt thích đáng. Ngay khi xong việc ở đây, tôi sẽ lấy cả đồng thức ăn cho cậu. Sô-cô-la, xúc xích, cậu muốn ăn gì? Tôi sẽ vỗ béo cậu.”

Leon mỉm cười yếu ớt với anh. “Cảm ơn anh, Lale.”

“Tôi biết thằng khốn đó bỏ đói tù nhân. Tôi tưởng chỉ làm thế với phụ nữ.”

“Giá mà chỉ có thế thôi.”

“Ý cậu là sao?”

Giờ Leon nhìn thẳng vào mắt Lale. “Hắn cắt mẹ nó hai hòn bi của em rồi, anh Lale,” cậu đáp, giọng mạnh mẽ và đều đều. “Không hiểu sao ta mất luôn khẩu vị sau khi bị cắt mất bi.”

Lale thất kinh loạng choạng lùi lại, rồi anh quay mặt đi, không muốn Leon thấy anh bàng hoàng đến thế nào. Leon cố ngăn tiếng nước nở, gắng sức lấy lại giọng nói trong lúc sẫm soi mặt đất, tìm cái gì đó để dồn sự tập trung vào.

“Em xin lỗi, đáng ra em không nên nói thế. Cảm ơn anh đã ngỏ ý. Em cảm ơn anh nhiều lắm.”

Lale hít thở sâu, cố kiểm soát cơn giận. Anh khao khát được đánh đấm, được trả thù cho cái tội ác chống lại bạn anh.

Leon đằng hắng. “Liệu em có cơ hội trở lại công việc cũ không anh?”

Mặt Lale nóng bừng. “Được chứ. Rất vui được đón cậu quay trở lại – nhưng chỉ khi nào cậu hồi phục sức khỏe đã,” anh bảo. “Sao cậu không về phòng tôi nhỉ? Nếu có ai trong đám người Digan đó ngăn cậu lại thì cứ nói cậu là bạn tôi và tôi bảo cậu đến đó. Cậu sẽ thấy đồ dự trữ dưới giường của tôi. Làm xong việc ở đây, tôi sẽ gặp lại cậu.”

Một viên SS cấp cao tiến lại.

“Giờ đi đi, nhanh lên.”

“Hiện tại thì em không đi nhanh được.”

“Tôi rất tiếc.”

“Không sao đâu. Em đi đây. Hẹn gặp lại anh sau.”

Viên sĩ quan nhìn Leon bỏ đi và quay lại với công việc này giờ hẳn đang làm: quyết định ai sống ai chết.

Hôm sau, Lale trình diện tại văn phòng hành chính và được biết anh được nghỉ một ngày. Không có chuyến xe nào đến Auschwitz hay Birkenau cả và cũng không có yêu cầu trợ giúp gì từ bác sĩ. Anh dành cả buổi sáng ở bên Leon. Anh hối lộ kapo cũ của mình ở Khu 7 để đưa Leon vào, ngầm hiểu rằng khi nào bình phục cậu sẽ làm việc cho anh. Anh cho cậu phần thức ăn anh định đưa cho mấy người bạn Digan và Gita để phân phát cho mọi người.

Khi Lale chuẩn bị chia tay Leon thì Baretzki gọi anh. “Mày đã đi đâu thế, Thợ Xăm? Tao tìm mày mãi.”

“Tôi nghe báo là hôm nay tôi được nghỉ.”

“Ờ, giờ thì khỏi nghỉ. Đi nào, ta có việc đấy.”

“Đợi tôi đi lấy cặp đã.”

“Việc này không cần mày mang đồ nghề đâu. Đi nào.”

Lale vội vàng theo sau Baretzki. Họ đi về phía một trong những lò thiêu.

Anh bắt kịp hẳn. “Chúng ta đi đâu thế?”

“Mày lo lắng à?” Baretzki cười ha hả.

“Anh không lo à?”

“Không.”

Ngực Lale như thắt lại, hơi thở trở nên gấp gáp. Anh có nên bỏ chạy không? Nếu anh bỏ chạy, Baretski chắc chắn sẽ chĩa súng về phía anh. Nhưng mà, thế thì quan trọng gì cơ chứ? Ăn đạn chắc chắn sẽ tốt hơn bị vào lò thiêu.

Họ đến sát Lò Thiêu số ba rồi Baretski mới quyết định cứu Lale khỏi nỗi khổ sở. Hắn thả chậm những bước sỏi dài.

“Đừng lo. Giờ thì đi tiếp đi trước khi cả hai chúng ta gặp rắc rối và kết liễu đời mình trong lò thiêu.”

“Không phải anh định tống khứ tôi à?”

“Vẫn chưa đâu. Ở đây có hai thằng tù có vẻ bị trùng mã số. Chúng tao cần mày kiểm tra chúng. Chắc hẳn là mày hay thằng hoạn quan kia đã xăm hai số đó. Mày phải nói cho chúng tao biết thằng nào mang số nào.”

Tòa nhà gạch đỏ lù lù hiện ra trước mặt họ, những khung cửa sổ lớn ngụy trang cho mục đích, nhưng kích cỡ những ống khói làm lộ rõ bản chất kinh hoàng. Đến cửa ra vào, họ gặp hai tên SS, bọn chúng trêu đùa với Baretski và chẳng đếm xỉa gì đến Lale. Bọn chúng chỉ về hướng những cánh cửa đóng kín phía trong tòa nhà và Baretski cùng Lale đi đến đó. Lale nhìn quanh, quan sát đoạn đường cuối cùng dẫn đến cái chết ở Birkenau. Anh thấy những *Sonderkommando* đứng bên cạnh, cam chịu, sẵn sàng làm công việc mà không ai trên đời này tự nguyện làm: đưa xác chết ra khỏi phòng hơi ngạt rồi bỏ vào lò thiêu. Anh cố gắng nhìn vào mắt họ, để họ biết anh cũng làm việc cho kẻ thù. Anh cũng chọn phương án được sống càng lâu càng tốt, bằng cách thực hiện hành vi làm ô uế những người cùng đức tin với anh. Không ai trong số họ nhìn vào mắt anh. Anh từng nghe các tù nhân khác nhắc đến những người này và vị trí đặc quyền họ nhận được – ở nhà riêng, nhận suất ăn thêm, có quần áo ấm và chăn mền để đắp. Cuộc sống của họ giống anh và anh thấy nôn nao trong bụng khi nghĩ rằng anh cũng bị khinh miệt vì vai trò của mình ở trại. Không cách nào thể hiện tình đoàn kết với những người đó, anh tiếp tục bước đi.

Họ được đưa đến một cánh cửa bằng thép lớn. Một lính canh đứng trước cửa.

“Không sao đâu, hơi ngạt tan hết rồi. Chúng tao phải bỏ chúng vào lò thiêu nhưng chỉ khi nào mà nhận diện được đúng số thì mới làm được.”

Tên lính mở cửa ra cho Lale và Baretski. Cố rướn mình đứng thẳng hết cỡ, Lale nhìn vào mắt Baretski và khoát tay từ trái qua phải.

“Anh đi trước.”

Baretski phá lên cười và vỗ vào lưng Lale, “Không, mày đi trước đi.”

“Không, anh đi trước đi.” Lale nhắc lại.

“Tao kiên quyết đấy, Thợ Xăm.”

Tên SS mở rộng cửa và họ bước vào căn phòng y như cái hang lớn. Xác người, hàng trăm xác người lổa lổ, chất đầy phòng. Xác chất đống lên nhau, chân tay biến dạng. Những đôi mắt chết trợn tròng. Đàn ông, trẻ có già có, con nít ở dưới cùng. Máu, bãi nôn, nước tiểu và phân. Mùi xác chết tràn ngập không gian. Lale cố nín thở. Phổi anh nóng như thiêu như đốt. Hai chân anh như sắp khụy xuống. Đằng sau anh, Baretski chửi thề, “Cứt thật.”

Cái từ đó, tuôn ra từ một con người tàn bạo, chỉ càng đào sâu thêm cái giếng sâu vô nhân đạo mà Lale đang chết chìm bên trong.

“Đằng này,” một sĩ quan chỉ và họ đi theo hắn tới một bên phòng để hai xác đàn ông cạnh nhau. Tên sĩ quan bắt đầu nói chuyện với Baretski. Ít nhất cũng có một lần không cất nổi nên lời, Baretski ra dấu rằng Lale có thể hiểu tiếng Đức.

“Cả hai đều có cùng mã số. Sao thế được nhỉ?” hắn hỏi.

Lale chỉ biết lắc đầu, nhún vai. *Thế quái nào mà tao biết được chứ?*

“Nhìn chúng đi. Số nào đúng?” viên sĩ quan cúi kính hỏi.

Lale cúi xuống cầm lấy một trong hai cánh tay. Anh thầm tạ ơn trời đất vì đã có lý do để quỳ xuống và hy vọng làm thế sẽ giúp anh giữ thăng bằng. Anh nhìn kỹ các con số xăm trên cánh tay anh cầm.

“Số kia xem nào?” anh hỏi.

Cánh tay của người kia bị thô bạo hẩy mạnh tới chỗ anh. Anh nhìn kỹ cả hai số.

“Nhìn đây này. Đây không phải số ba mà là số tám. Một phần đã bị mờ đi, nhưng đó là số tám.”

Tên lính gác viết nguệch ngoạc số đúng lên hai cánh tay lạnh ngắt. Không xin phép gì cả, Lale đứng dậy rời tòa nhà. Ra đến ngoài, Baretski đuổi kịp anh, lúc anh gặp người xuống hít thở sâu.

Baretski đợi một lát.

“Mày ổn chứ?”

“Không, tôi đéo ổn gì cả. Các anh là *đồ khốn*. Các anh phải giết bao nhiêu người chúng tôi nữa đây?”

“Mày đang bất an. Tao có thể nhìn ra được.”

Baretski chỉ là một thằng nhãi, một thằng nhãi vô học. Nhưng Lale không thể không tự hỏi sao hãn có thể đứng vững trước những con người họ vừa nhìn thấy đó, đứng vững trước sự thống khổ của cái chết hãn trên khuôn mặt họ và vặn xoắn thân thể họ.

“Nào, đi thôi,” Baretski giục.

Lale vực mình dậy để đi bên cạnh hãn, nhưng anh không thể nhìn vào hãn.

“Mày biết sao không, Thọ Xăm? Tao dám cá mày là tên Do Thái duy nhất từng đi vào lò thiêu rồi lại trở ra ngoài.”

Hãn cười sảng sặc, vỗ lưng Lale và sai bước đi trước.

CHƯƠNG 15

Lale quả quyết đi từ khu nhà của mình băng qua sân trại chính. Hai sĩ quan SS đến gần anh, lăm lăm súng trường. Không hề dừng lại, anh giơ cặp lên.

“*Politische Abteilung!*”

Súng hạ xuống và anh đi qua không nói thêm lời nào. Lale vào trại nữ và đi thẳng đến Khu 29, gặp mục kapo đang đứng dựa vào tường, dáng vẻ chán chường. Những người mục phải canh gác đã đi làm rồi. Mục không buồn nhúc nhích khi anh đến gần, lấy trong cặp ra một thanh sô-cô-la lớn. Đã được Baretski dặn dò không được can dự vào mối quan hệ giữa Thọ Xăm và tù nhân số 4562, mục ta nhận món quà hồi lộ.

“Phiền bà dẫn Gita tới gặp tôi. Tôi sẽ đợi trong này.”

Nhét sô-cô-la vào bộ ngực đồ sộ của mình, mục kapo so vai rồi đi đến tòa nhà hành chính. Lale đi vào trong khu doanh trại, đóng cửa lại. Anh không phải đợi lâu. Một tia sáng – cửa mở – báo cho anh biết cô đã đến. Gita thấy anh đang đứng trong cảnh tranh tối tranh sáng, đầu cúi xuống.

“Anh!”

Lale bước đến gần cô. Cô lùi lại, gồng mình áp người vào cánh cửa đóng, rõ ràng đang rất lo lắng.

“Em có sao không? Gita, anh đây.”

Anh tiến thêm một bước và sừng sốt thấy rõ ràng cô đang run.

“Em nói gì đi, Gita.”

“Anh... anh...” Cô nhắc lại.

“Ừ, anh đây, Lale đây.” Anh nắm hai cổ tay cô, cố giữ thật chặt.

“Anh có biết đầu óc anh sẽ nảy ra suy nghĩ gì khi bọn SS đến tìm anh không? Anh có biết không?”

“Gita...”

“Sao anh dám? Sao anh dám để bọn SS đến đưa em đi?”

Lale chết lặng. Anh nói lỏng cú siết, cô liền giật tay ra và quay đi.

“Anh xin lỗi, anh không định làm em hoảng sợ. Anh chỉ nhờ kapo của em đưa em đến đây. Anh cần phải gặp em.”

“Một khi bị bọn SS đưa đi, người ta không bao giờ còn xuất hiện nữa. Anh có hiểu không? Em tưởng em bị bắt đi rồi sẽ chết, và tất cả những gì em có thể nghĩ đến là anh. Em không nghĩ đến chuyện có thể sẽ không bao giờ được gặp lại các bạn nữa, không nghĩ đến Cilka, vốn đã chứng kiến em bị đưa đi và hẳn đang rất lo lắng, mà em chỉ sợ sẽ không bao giờ được gặp anh nữa. Thế mà anh lại ở đây.”

Lale thấy hổ thẹn. Mong muốn ích kỷ của anh đã khiến cho người anh yêu thương phải đau khổ nhường này. Đột nhiên cô chạy lại phía anh, giơ nắm tay lên. Anh vươn tay ra đón cô khi cô đâm sầm vào anh. Cô đâm vào ngực anh, nước mắt giàn giụa. Lale chịu đựng những cú đâm cho tới khi chúng dịu bớt. Rồi, chậm rãi, anh nâng mặt cô lên, lấy tay lau nước mắt cho cô và định hôn cô. Khi đôi bờ môi chạm nhau, Gita đẩy anh ra, trừng mắt nhìn anh. Anh dang tay đón cô vào lòng. Thấy cô có vẻ lưỡng lự, anh buông tay xuống. Cô lại ùa chạy đến với anh, lần này cô xô anh vào tường và cố gắng xé toạc áo anh. Bất ngờ, Lale đẩy cô ra cách một tầm tay, nhưng cô không chịu mà dán sát vào anh, hôn anh nồng nhiệt. Anh đỡ hông cô nâng lên và cô quấn hai chân quanh hông anh, hôn anh ngẫu nhiên đến độ cắn cả vào môi anh. Lale nếm thấy vị mặn của máu nhưng vẫn hôn đáp trả lại cô, loạng choạng tiến tới một cái giường cạnh đó, ngã đè lên nhau, xé toang áo quần nhau. Cuộc ái ân của họ thật nồng cháy và dữ dội. Đó là một nhu cầu đã ấp ủ từ lâu, đến nỗi không thể khước từ được. Hai kẻ khát khao tình yêu, khát khao sự thân mật mà họ sợ nếu không làm bây giờ thì sẽ chẳng bao giờ được nếm trải. Nó ràng buộc họ với nhau, và ngay lúc này đây, Lale biết anh sẽ không thể yêu ai khác. Nó củng cố quyết tâm của anh, phải tiếp tục sống thêm một ngày nữa rồi một ngày nữa, thêm một ngàn ngày, thêm bất kể là

bao nhiêu ngày cần thiết để anh có thể thực hiện lời hứa với Gita, “Được tự do ân ái bất cứ khi nào, ở bất kỳ nơi đâu chúng ta muốn.”

Mệt lả, họ nằm trong vòng tay nhau. Gita thiếp đi còn Lale cứ thế ngăm cô suốt một lúc lâu. Cuộc chiến thể xác giữa họ đã kết thúc, được thay thế bằng cơn xáo động dữ dội trong lòng Lale. *Nơi này đã làm gì chúng tôi thế này? Nó đã biến chúng tôi thành cái gì thế này? Chúng tôi có thể tiếp tục được bao lâu nữa? Cô ấy đã tưởng hôm nay tất cả sẽ kết thúc. Tôi đã gây ra nỗi đau đó. Tôi không bao giờ được làm thế nữa.*

Anh sờ tay lên môi. Nhấn mặt. Nó xua tan tâm trạng u tối của anh và anh mỉm cười khi nghĩ cơn đau đó do đâu mà có. Anh nhẹ nhàng hôn Gita để đánh thức cô.

“Này em,” anh thì thầm.

Gita lật úp người lại và nhìn anh, vẻ lo lắng. “Anh ổn chứ? Anh có vẻ, em không biết nữa... Mặc dù lúc bước vào đây em rất lo lắng, nhưng bây giờ nghĩ lại em mới nhớ, lúc đó trông anh kinh khủng lắm.”

Lale nhắm mắt lại, thở dài thườn thượt.

“Chuyện gì thế anh?”

“Anh chỉ có thể nói rằng anh đã tiến thêm một bước vào vực thẳm nhưng đã lùi lại thoát khỏi đó được.”

“Một ngày nào đó anh sẽ nói cho em biết chứ?”

“Chắc không đâu. Đừng ép anh, Gita.”

Cô gật đầu.

“Giờ có lẽ em nên quay lại văn phòng để Cilka và các bạn khác biết em không sao cả.”

“Ừm. Em muốn ở lại đây với anh, mãi mãi.”

“Mãi mãi là lâu lắm đấy.”

“Hoặc có lẽ là ngày mai,” cô đáp.

“Không, sẽ không như thế đâu.”

Gita quay đầu đi, đỏ mặt, cô nhắm mắt lại.

“Em đang nghĩ gì thế?” anh hỏi.

“Em đang nghe. Nghe các bức tường.”

“Chúng nói gì thế?”

“Chẳng nói gì cả. Chúng chỉ thờ nặng nhọc, khóc than cho những người buổi sáng ra đi nhưng tối không thấy về.”

“Chúng sẽ không phải khóc than cho em đâu, tình yêu của anh.”

“Hôm nay thì không. Giờ thì em tạm biết thế.”

“Ngày mai cũng không. Chúng sẽ không bao giờ phải khóc than cho em. Nào, ra khỏi đây và quay lại làm việc đi.”

Cô cuộn người như quả bóng. “Anh đi trước đi nhé. Em phải tìm áo quần đã.”

Sau nụ hôn tạm biệt, Lale bò quanh tìm áo quần. Chỉnh trang xong, anh hôn phớt cô lần nữa trước khi rời đi. Bên ngoài tòa nhà, mục kapo đã về lại vị trí bên bức tường.

“Thấy khá hơn chưa, Thợ Xăm?”

“Vâng, cảm ơn bà.”

“Sô-cô-la ngon quá. Tôi cũng thích xúc xích nữa.”

“Tôi sẽ xem có thể làm được gì.”

“Thế nhé, Thợ Xăm. Hẹn gặp lại.”

CHƯƠNG 16

THÁNG 3 NĂM 1944

Tiếng gõ cửa đánh thức Lale khỏi giấc ngủ sâu. Anh rón rén mở cửa, lờ mờ đoán là một cậu bé Digan nào đấy. Nhưng hai chàng trai đang đứng ở ngưỡng cửa, liếc nhìn dáo dác, rõ ràng đang hoảng sợ.

“Các cậu muốn gì?” Lale hỏi.

“Anh có phải Thọ Xăm không?” một người hỏi bằng tiếng Ba Lan.

“Còn tùy xem ai đang hỏi.”

“Chúng tôi cần Thọ Xăm. Chúng tôi nghe nói anh ấy ở đây,” chàng thanh niên kia bảo.

“Vào đây đi kéo các cậu làm mấy đứa nhỏ thức giấc mất.”

Lale đóng cửa lại khi hai chàng thanh niên đã vào và ra hiệu cho họ ngồi xuống giường. Hai người đều cao gầy, một cậu lấm tẩm tàn nhang.

“Tôi hỏi lại, các cậu muốn gì?”

“Chúng tôi có một người bạn...” người mặt tàn nhang ấp úng.

“Ai mà chẳng có bạn?” Lale ngắt lời.

“Bạn chúng tôi gặp rắc rối...”

“Chúng ta ai chẳng thế?”

Hai chàng thanh niên nhìn nhau, cố gắng nghĩ xem có nên tiếp tục nói không.

“Tôi xin lỗi. Cứ nói tiếp đi.”

“Cậu ấy bị bắt, và chúng tôi sợ họ sẽ giết cậu ấy mất.”

“Vì sao bắt cậu ta?”

“Ờ, tuần trước cậu ấy bỏ trốn, họ bắt được và mang cậu ấy về đây. Anh nghĩ họ sẽ làm gì cậu ấy?”

Lale lòng đầy hoài nghi.

“Làm thế quái nào mà cậu ta trốn được, rồi làm sao mà ngốc đến độ bị bắt lại thế?”

“Chúng tôi cũng không rõ đầu đuôi câu chuyện.”

“Chậc, cậu ta sẽ bị treo cổ, có lẽ ngay sáng sớm ngày mai. Các cậu biết rõ đó là hình phạt cho ai tìm cách bỏ trốn, chưa nói đến chuyện đã trốn trót lọt.”

“Anh có thể làm gì đó không? Người ta bảo anh có thể giúp được.”

“Tôi có thể giúp nếu cậu cần thêm thức ăn, nhưng chỉ thế thôi. Cậu kia giờ đâu rồi?”

“Cậu ấy ở ngoài.”

“Ở ngoài tòa nhà này à?”

“Phải.”

“Trời ạ, đưa cậu ta vào đây ngay,” Lale vừa giục vừa mở cửa ra.

Một cậu vội chạy ra ngoài và chẳng bao lâu quay lại cùng một thanh niên, đầu cúi thấp, run rẩy sợ hãi. Lale chỉ về phía giường, cậu ta ngồi xuống. Mắt cậu ta sưng húp.

“Bạn cậu bảo cậu bỏ trốn.”

“Vâng, thưa anh.”

“Sao cậu làm được thế?”

“Ờ, lúc đó tôi đang làm việc ngoài trời và xin phép lính gác đi đại tiện. Hẳn bảo tôi đi vào trong mấy lùm cây vì hẳn không muốn người thấy mùi. Rồi khi tôi quay lại đội, họ đã đi hết rồi. Tôi sợ nếu chạy đuổi theo họ thì có khi sẽ bị một lính canh khác bắt, thế nên tôi quay lại vào rừng.”

“Rồi sau đó?” Lale hỏi.

“Ờ, thì tôi cứ đi tiếp thôi. Rồi tôi bị bắt khi đi vào một ngôi làng ăn trộm thức ăn. Tôi đói gần chết. Bọn lính thấy số xăm của tôi và mang tôi về lại

đây.”

“Và sáng mai họ sẽ mang cậu đi treo cổ, đúng không?”

Chàng trai gục đầu xuống. Lale thầm nghĩ ngày mai, cậu ta cũng sẽ mang dáng vẻ này khi bị treo cổ chết.

“Anh có cách nào giúp chúng tôi không, Thợ Xăm?”

Lale đi tới đi lui trong căn phòng nhỏ. Anh kéo tay áo chàng trai lên nghiên cứu mã số. *Số hình xăm đây mà.* Anh lại đi lui đi tới. Mấy chàng trai ngồi im.

“Ở yên đây nhé,” anh nói kiên quyết, chộp lấy cặp và vội vàng ra khỏi phòng.

Những ngọn đèn pha quét qua sân trại chính bên ngoài, như những cặp mắt dữ tợn cũng tìm người để giết. Áp sát những tòa nhà, Lale đến được tòa nhà hành chính và bước vào văn phòng chính. Anh cảm thấy nhẹ nhõm ngay khi thấy Bella đứng sau bàn. Cô ngược lên nhìn anh.

“Lale, anh làm gì ở đây thế? Tôi đâu có việc gì cho anh đâu.”

“Chào Bella. Tôi hỏi cô chuyện này được không?”

“Tất nhiên rồi, chuyện gì cũng được. Anh biết thế mà, Lale.”

“Hôm nay, lúc ở đây, tôi nghe nói có một chuyến tù nhân sẽ được chuyển đi tối nay phải không nhỉ?”

“Vâng, có một chuyến chuyển sang trại khác vào nửa đêm.”

“Có bao nhiêu người thế?”

Bella cầm tờ danh sách gần đó lên. “Một trăm cái tên. Sao vậy?”

“Tên chứ không phải số à?”

“Không, họ không được đánh số. Họ mới đến hôm nay và sẽ được đưa sang một trại nam. Ở đó không ai bị đánh số cả.”

“Ta có thể thêm một cái tên nữa vào danh sách đó được không?”

“Được chứ. Ai cơ? Anh à?”

“Không, cô biết là tôi sẽ không rời đây nếu không có Gita đi cùng. Đó là người khác – cô biết càng ít càng tốt.”

“Được rồi, tôi sẽ làm thế cho anh. Tên người đó là gì?”

“Chết tiệt,” Lale nói. “Tôi sẽ quay lại ngay.”

Giận điên lên với chính mình, Lale vội chạy về phòng. “Tên cậu... Tên cậu là gì?”

“Mendel.”

“Mendel gì?”

“Xin lỗi anh, Mendel Bauer.”

Quay lại văn phòng, Bella thêm cái tên vào cuối danh sách đánh máy.

“Lính gác không hỏi tại sao một cái tên lại không được đánh máy như những cái tên khác à?” Lale hỏi.

“Không đâu, họ lười lắm, chẳng hỏi đâu. Họ mà dây vào là sẽ gặp nhiều phiền toái lắm. Chỉ cần bảo người đó có mặt trong sân trại trung tâm khi thấy xe tải bốc người lên là được.”

Lale lấy trong cặp ra một chiếc nhẫn đính hồng ngọc và kim cương đưa cho Bella. “Cảm ơn cô. Tặng cô này. Cô giữ hay bán đi tùy ý. Tôi sẽ đảm bảo cậu ta có mặt ở đợt chuyển tù nhân đó.”

Quay lại phòng mình, Lale xua hai người bạn của Mendel ra khỏi giường, lấy cặp ra và ngồi xuống bên cạnh cậu.

“Đưa tay cho tôi.”

Mấy anh chàng trở mắt nhìn Lale bắt đầu sửa mã số thành hình con rắn. Kết quả không thật hoàn hảo nhưng đủ để che đi mấy chữ số.

“Sao anh lại làm thế?” một trong ba chàng trai hỏi.

“Chỗ mà Mendel tới, không ai bị đánh số cả. Không làm thế này thì sớm muộn gì người ta cũng thấy số của cậu ta rồi cậu ta sẽ bị bắt về đây để đối mặt với giá treo cổ.”

Anh kết thúc công việc và quay sang hai anh chàng đang đứng nhìn.

“Giờ hai cậu về khu nhà mình ở đi, và đi cẩn thận đấy. Tôi chỉ cứu được mỗi đêm một người thôi,” anh bảo. “Ngày mai bạn của hai cậu không còn ở đây nữa. Cậu ta sẽ theo chuyến chở tù nhân đi vào giữa đêm. Tôi không biết cậu ta sẽ được đưa đi đâu, nhưng cho dù là nơi nào thì ít nhất cậu ta còn có cơ hội sống sót. Các cậu hiểu không?”

Ba cậu thanh niên ôm chầm lấy nhau và hứa hẹn sẽ làm đủ điều khi đã qua được cơn ác mộng này. Khi hai cậu bạn đã rời đi, Lale lại ngồi xuống cạnh Mendel.

“Cậu sẽ ở lại đây cho tới lúc phải đi. Tôi sẽ đưa cậu tới chỗ xe và sau đó cậu sẽ phải dựa vào chính mình.”

“Tôi không biết làm gì để cảm ơn anh.”

“Nếu cậu có trốn được lần nữa thì đừng để bị bắt nhé. Thế là đã cảm ơn tôi rồi đấy.”

Không lâu sau, Lale nghe thấy những âm thanh báo hiệu cuộc di chuyển trong sân trại chính.

“Đi nào, đến giờ phải đi rồi.”

Lên ra ngoài, họ đi men theo các bức tường của tòa nhà cho tới khi thấy hai chiếc xe tải đang cho người lên.

“Đi nhanh lên và cố chui vào giữa hàng ấy. Chen vào và báo tên cho họ khi được hỏi nhé.”

Mendel vội chạy đi và xen vào được một hàng. Cậu ta vòng tay ôm lấy thân mình để xua đi cái lạnh, và để che hình con rắn mới được xăm. Lale nhìn một tên lính đọc tên cậu và đưa cậu lên xe. Khi chiếc xe tải nổ máy rồi lăn bánh rời đi, Lale lén quay về phòng.

CHƯƠNG 17

Những tháng tiếp theo cực kỳ khắc nghiệt. Tù nhân chết theo đủ cách. Nhiều người chết vì bệnh tật, đói khát và lạnh. Một số lao vào hàng rào điện tự kết liễu đời mình. Số khác bị lính gác chòi canh bắn chết trước khi kịp tự tử. Buổi hơi ngạt và lò thiêu hoạt động cả ngoài giờ, còn chỗ xăm số của Lale và Leon thì đông nghịt khi hàng chục nghìn người được đưa tới Auschwitz và Birkenau.

Lale và Gita gặp nhau vào Chủ nhật nếu có cơ hội. Những ngày đó, họ hòa lẫn với những người khác, lén chạm vào nhau. Thịnh thoảng họ lén ở riêng trong khu nhà của Gita. Điều này khiến họ càng kiên trì nỗ lực sống sót, và – trong trường hợp của Lale – hoạch định một tương lai bên nhau. Kapo của Gita ngày càng béo lên nhờ thức ăn Lale mang tới cho mụ. Thịnh thoảng khi lâu lâu Lale không thể tới gặp Gita, mụ sẽ hỏi thẳng, “Khi nào bạn trai mày lại tới nữa?”

Một Chủ nhật nọ, sau khi bị hỏi mãi, cuối cùng Gita đành kể cho Lale nghe chuyện của Cilka. “Cilka là đồ chơi của Schwarzhuber.”

“Chúa ơi. Đã bao lâu rồi?”

“Em không biết chính xác. Một năm hoặc hơn.”

“Hắn chỉ là một thằng khốn tàn ác nghiện rượu,” Lale bảo, siết chặt nắm đấm. “Anh có thể tưởng tượng được hắn đối xử với cô ấy thế nào.”

“Đừng nói thế! Em không muốn nghĩ về chuyện đó.”

“Cô ấy có kể gì với em về những lúc họ ở cùng nhau không?”

“Không. Chúng em không hỏi. Em không biết làm cách nào để giúp cậu ấy.”

“Nếu cô ấy cự tuyệt hẳn bằng bất kỳ cách nào, hẳn cũng sẽ tự tay giết chết cô ấy. Anh đồn là Cilka đã biết thế, nếu không thì cô ấy đã chết lâu rồi. Mỗi

lo lớn nhất là có thể dính bầu.”

“Không sao đâu, sẽ không ai mang thai cả đâu. Anh biết đấy, để chuyện đó xảy ra, người phụ nữ phải có kinh nguyệt hằng tháng đã. Anh không biết thế sao?”

Ngượng ngùng, Lale bảo, “Ờ, ừ, anh biết thế. Chỉ là, chúng ta chẳng khi nào nói về đề tài này. Anh quên băng mất.”

“Thế nên anh hay thằng cha tàn ác đó đều không cần phải lo lắng về chuyện Cilka hay em sẽ có em bé. Được chưa nào?”

“Đừng so sánh anh với hẳn. Em hãy bảo cô ấy rằng anh nghĩ cô ấy là một anh hùng và anh tự hào khi nói rằng mình quen biết cô ấy.”

“Anh nói anh hùng nghĩa là sao? Cậu ấy đâu phải anh hùng,” Gita đáp, có phần khó chịu. “Cậu ấy chỉ muốn được sống.”

“Đó là lý do cô ấy là anh hùng. Em cũng là anh hùng, em yêu ạ. Việc hai em lựa chọn sống sót chính là một hình thức chống lại bọn Quốc xã khốn kiếp này. Lựa chọn sống sót là một hành động khiêu chiến, là một hình thức của chủ nghĩa anh hùng.”

“Nếu nói theo cách đó thì nó biến anh thành người như nào?”

“Anh đã được trao cho sự chọn lựa tham gia vào việc hủy hoại dân tộc mình, và anh đã chọn làm thế để được tồn tại. Anh chỉ hy vọng sẽ không bị phán xét là thủ phạm hay đồng phạm.”

Gita rướn người qua hôn anh. “Đối với em, anh là anh hùng.”

Thời gian trôi nhanh và họ giật mình nhận thấy các cô gái khác đang bắt đầu quay về khu nhà. Họ đã mặc áo quần đàng hoàng nên màn ra về của Lale không đến nỗi lúng túng như hẳn sẽ thế nếu họ vẫn chưa kịp ăn mặc tử tế.

“Chào em. Chào. Dana, rất vui được gặp em. Chào các cô gái. Chào các quý bà,” anh chào khi ra về.

Mụ kapo, vẫn đứng tại vị trí quen thuộc ở lối vào tòa nhà, lắc đầu nhìn Lale.

“Cậu phải đi khỏi chỗ này trước khi những người khác về. Được không, Thợ Xăm?”

“Xin lỗi bà, không có lần sau đâu.”

Lale đi quanh sân trại chính, lòng phờ phới. Ngạc nhiên nghe có người gọi tên mình, anh bèn nhìn quanh xem là ai. Đó là bác Victor. Bác và mấy công nhân Ba Lan khác đang rời khỏi trại. Victor gọi anh lại gần.

“Chào bác Victor. Chào Yuri. Hai người thế nào?”

“Nhìn thì chắc không khỏe bằng cậu được. Có chuyện gì thế?”

Lale vẫy tay. “Không có gì, không có gì đâu.”

“Chúng tôi mang đồ tiếp tế cho cậu và cứ tưởng sẽ không đưa được. Cặp cậu còn chỗ trống không?”

“Đương nhiên còn ạ. Xin lỗi bác, lẽ ra tôi phải đến gặp bác sớm hơn nhưng tôi, ờ, bận việc.”

Lale mở cặp ra và cả bác Victor lẫn Yuri đều nhét đồ vào. Nhiều quá không đựng hết được.

“Cậu có muốn tôi mang phần còn lại về đợi đến mai không?” bác Victor hỏi.

“Không cần đâu, tôi sẽ lấy hết, cảm ơn bác. Ngày mai tôi sẽ gặp lại bác và gửi tiền nhé.”

Ngoài Cilka, có một cô gái nữa, giữa hàng chục nghìn người ở Birkenau, được bọn SS cho phép để tóc dài. Cô ấy trạc tuổi Gita. Lale chưa bao giờ nói chuyện với cô nhưng đã thấy cô đôi lần. Cô nổi bật hẳn lên với mái tóc vàng buông lơi. Mọi người khác đều phải cố hết sức để che giấu mái tóc bị cắt ngắn bên dưới một cái khăn, thường được xé ra từ áo sơ-mi. Có lần Lale hỏi Baretski là cô gái ấy phải đánh đổi cái gì. Làm sao cô được phép giữ mái tóc dài?

“Ngày ả ta vào trại, chỉ huy Hoess đã có mặt ở các đợt tuyển chọn. Ông ta thấy ả và nghĩ là ả khá đẹp, vậy nên ông ta không cho ai đụng vào tóc ả,” Baretski đáp.

Lale thường xuyên bị bất ngờ trước những sự việc anh nhìn thấy ở cả hai trại, nhưng chuyện Hoess nghĩ chỉ có một cô gái này là đẹp, trong hàng trăm ngàn cô gái khác đi vào đây, khiến anh thật lòng kinh ngạc vô cùng.

Trong lúc vội vàng đi về phòng, trong quần nhét một khúc xúc xích, Lale rẽ vào một góc và thấy cô ấy ở đó, người con gái *đẹp* duy nhất ở trại, đang nhìn anh chăm chăm. Anh vội vàng chuồn lẹ về phòng.

CHƯƠNG 18

Mùa xuân đã đuổi những con quái thú ác nghiệt nhất của mùa đông đi. Thời tiết ấm áp hơn mang lại một tia hy vọng cho tất cả những người đã sống sót qua điều kiện sống khắc nghiệt và tính khí thất thường tàn bạo của những kẻ quản trại. Ngay cả Baretzki cũng tỏ ra bớt tàn nhẫn hơn.

“Tao biết mày kiếm được đồ, Thợ Xăm ạ,” hăn bảo, giọng nhỏ hơn bình thường.

“Tôi không hiểu ý anh là gì,” Lale đáp.

“Đồ này đồ nọ. Mày có thể kiếm được. Tao biết mày có mối liên hệ với bên ngoài.”

“Điều gì khiến anh nói thế?”

“Nghe này, tao quý mày, được chưa? Tao chưa bắn mày, đúng không nào?”

“Anh đã bắn khối người rồi.”

“Nhưng chưa bắn mày. Tao và mày, bọn mình như anh em. Chả phải tao đã kể những bí mật của tao cho mày nghe rồi còn gì?”

Lale quyết định không thách thức lời tuyên bố đăm tình anh em đó.

“Anh nói đi. Tôi nghe đây.” Lale bảo.

“Thỉnh thoảng mày cho tao lời khuyên và tao đã nghe theo. Tao thậm chí còn thử viết những lời tử tế cho bạn gái.”

“Tôi không hề biết chuyện đó.”

“Giờ mày biết rồi đấy,” Baretzki bảo, vẻ thành khẩn. “Giờ nghe này – tao muốn nhờ mày tìm cách lấy giúp tao một thứ.”

Lale chỉ e ai đó có thể nghe lỏm được cuộc nói chuyện này.

“Tôi đã bảo anh rồi...”

“Sắp sinh nhật bạn gái tao và tao muốn mày kiếm cho tao một đôi tất giấy dài để tặng cô ấy.”

Lale nhìn Baretski vẻ hoài nghi.

Baretski mỉm cười với anh. “Cứ kiếm cho tao đi, tao sẽ không bắn mày đâu.” Hắn cười lớn.

“Tôi sẽ xem có làm được gì không. Chắc phải mất vài ngày.”

“Đừng lâu quá đấy.”

“Anh có cần tôi làm gì nữa không?” Lale hỏi.

“Không, hôm nay mày được nghỉ. Mày có thể dành thời gian ở bên *Gita*.”

Lale co rúm người lại. Chuyện Baretski biết Lale dành thời gian ở bên cô đã đủ tệ lắm rồi, nhưng anh ghét phải nghe tên khốn đó nhắc tên cô.

Trước khi làm theo gợi ý của Baretski, Lale đi tìm Victor. Cuối cùng anh cũng gặp Yuri và cậu ta bảo bác Victor bị ốm, hôm nay không đi làm. Lale bảo anh rất tiếc khi nghe tin bác ốm rồi định bỏ đi.

“Tôi có thể làm gì cho anh không?” Yuri hỏi.

Lale quay lại. “Tôi cũng chẳng biết nữa. Tôi có một yêu cầu đặc biệt.”

Yuri nhướng một bên mày. “Có thể tôi sẽ giúp được đấy.”

“Tất giấy. Cậu biết đấy, thứ các cô gái mang ở chân ấy.”

“Tôi có phải trẻ con đâu, Lale. Tôi biết tất giấy là gì mà.”

“Cậu kiếm cho tôi một đôi được không?” Lale xòe hai viên kim cương trong tay ra.

Yuri nhận lấy. “Cho tôi hai ngày. Có lẽ tôi giúp anh được.”

“Cảm ơn Yuri. Cho tôi gửi lời hỏi thăm cha cậu nhé. Mong bác sớm khỏe lại.”

Lale đang băng ngang qua sân trại chính để đến trại nữ thì nghe tiếng máy bay. Anh nhìn lên thì thấy một chiếc máy bay nhỏ bay là là trên sân trại

chính và đang bắt đầu vòng lại. Nó bay thấp đến độ Lale có thể nhận ra biểu tượng Không quân Hoa Kỳ.

Một người tù la lên, “Người Mỹ đấy! Người Mỹ đang ở đây!”

Mọi người nhìn lên trời. Vài người nhảy tưng tưng, vẫy tay trong không trung. Lale nhìn lên các chòi canh xung quanh sân trại chính và để ý thấy bọn lính canh đang trong tư thế sẵn sàng, chĩa súng trường xuống sân trại chính nơi đám đàn ông đàn bà đang làm loạn cả lên. Một số người chỉ vẫy tay để phi công chú ý, nhiều người khác thì chỉ trở về lò hỏa thiêu mà hét, “Thả bom đi! Thả bom đi!” Lale định hòa vào khi chiếc máy bay quay lại lần hai và lượn vòng lần thứ ba. Một số tù nhân chạy về phía lò hỏa thiêu, chỉ trở, mong muốn thông điệp của mình được tiếp nhận. “Thả bom đi. Thả bom đi!”

Vào lần lượn vòng thứ ba trên Birkenau, máy bay cất lên cao và biến mất. Tù nhân vẫn tiếp tục la hét. Nhiều người khuyu xuống, đau khổ vì lời kêu cứu của mình bị bỏ lơ. Lale bắt đầu lùi lại dựa vào tường của một tòa nhà cạnh đó. Chỉ vừa kịp lúc. Đạn từ các chòi canh trút như mưa xuống những người ở sân trại chính, bắn trúng hàng chục người quá chậm chạp, chưa chạy kịp vào chỗ an toàn.

Đối mặt với bọn lính gác ứa bốp cò, Lale quyết định không cố đi tìm gặp Gita. Thay vào đó, anh về lại khu nhà của mình và được chào đón bằng những tiếng kêu gào, than khóc. Mấy phụ nữ bế trên tay những cô bé cậu bé bị thương do đạn bắn.

“Bọn chúng thấy máy bay bèn hòa theo mấy người tù khác chạy vào sân trại chính,” một người trong đám đàn ông bảo.

“Tôi giúp được gì đây?”

“Đưa mấy đứa nhỏ khác vào trong đi. Bọn chúng không cần phải thấy cảnh này.”

“Được.”

“Cảm ơn, Lale. Tôi sẽ bảo mấy bà lớn tuổi vào giúp cậu. Tôi không biết phải làm sao với mấy cái xác này. Tôi không để chúng ở đây được.”

“Chắc bọn SS sẽ đi nhặt xác thôi.” Nghe có vẻ nhẩn tâm nhưng đó là sự thật. Mắt Lale cay sè. Anh đứng đờ chân liên hồi. “Tôi rất tiếc.”

“Chúng sẽ làm gì chúng ta đây?” người đàn ông hỏi.

“Tôi cũng chẳng biết số phận đã định gì cho chúng ta nữa.”

“Phải chết ở đây?”

“Nếu tôi có thể cưỡng lại thì không đâu, nhưng tôi không biết nữa.”

Lale bắt đầu tập trung đám trẻ lại lùa vào trong. Một số khóc lóc, số khác thì quá sốc chẳng khóc được. Một vài phụ nữ lớn tuổi hỗ trợ anh. Họ đưa những đứa bé sống sót về phía cuối tòa nhà và bắt đầu kể chuyện cho chúng nghe, nhưng lần này những câu chuyện chẳng giúp được gì. Vẫn không sao an ủi được bọn trẻ. Phần lớn bọn chúng chỉ lặng im do bị tổn thương tinh thần.

Lale về phòng rồi đem sô-cô-la tới, anh và Nadya bẻ ra đem phát xung quanh. Vài đứa nhận lấy song những đứa khác chỉ nhìn như thể sô-cô-la cũng sẽ làm hại chúng. Anh chẳng biết làm gì hơn. Nadya nắm lấy tay anh, kéo anh đứng dậy.

“Cảm ơn cậu. Cậu đã làm hết sức rồi.” Cô đưa mu bàn tay vuốt má anh. “Giờ cứ để mặc chúng tôi.”

“Cháu sẽ đi giúp cánh đàn ông.” Lale ngập ngừng đáp.

Anh lảo đảo bước ra ngoài. Ngoài đó, anh giúp cánh đàn ông gom những cái xác nhỏ bé thành đống để bọn SS tới đưa đi. Anh để ý thấy chúng đã đang nhặt xác trên sân trại chính rồi. Một vài bà mẹ không muốn trao đi đứa con quý báu của mình và Lale tan nát cõi lòng khi nhìn thấy những hình hài bé nhỏ không còn sự sống bị giật khỏi tay các bà mẹ.

“*Yisgadal vegiskadash shmei rabbah* – Cầu cho danh Ngài rạng ngời thiêng liêng...” Lale thì thầm đọc kinh Kaddish. Anh không biết người Digan thể hiện sự kính trọng người đã khuất bằng cách nào hay bằng những lời nào, nhưng anh làm theo phản xạ đối xử với những người chết này theo cái cách anh vẫn biết từ xưa đến nay. Anh ngồi bên ngoài khá lâu, nhìn lên bầu trời, tự hỏi những người Mỹ kia đã thấy những gì, đã suy nghĩ gì. Mấy

người đàn ông lặng lẽ đến cạnh anh, một sự lặng lẽ không còn yên ả. Một bức tường sần đau đang vây quanh họ.

Lale nghĩ đến ngày tháng, ngày 4 tháng Tư năm 1944. Khi anh nhìn thấy nó trên bảng chấm công tuần đó, từ *tháng Tư* làm anh khó chịu. Tháng Tư, tháng Tư có gì nhỉ? Rồi anh nhận ra. Thêm ba tuần nữa, anh sẽ ở đây tròn hai năm. *Hai năm*. Sao anh làm được thế nhỉ? Sao anh vẫn có thể thở trong khi nhiều người khác tim không còn đập nữa? Anh nhớ lại lời thề đã lập lúc ban đầu. Rằng sẽ sống sót và chứng kiến những kẻ chịu trách nhiệm phải trả giá. Có thể, chỉ là có thể thôi, những người trên chiếc máy bay đó đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và lực lượng giải cứu đang trên đường đến. Đã quá chậm đối với những người chết hôm nay, nhưng có thể cái chết của họ sẽ không hoàn toàn vô ích. *Hãy bám lấy ý nghĩ đó. Dựa vào nó để rời khỏi giường vào sáng mai, sáng ngày kia và sáng hôm sau nữa.*

Những ngôi sao sáng lấp lánh trên đầu giờ không còn là niềm an ủi nữa. Chúng chỉ nhắc anh nhớ đến vực sâu ngăn cách giữa cái cuộc sống nhẽ ra có thể như thế và hiện thực lúc này. Nhớ đến những đêm hè nóng nực hồi còn bé anh thường trốn ra ngoài khi cả nhà đã ngủ, để gió đêm vuốt ve khuôn mặt và ru anh vào giấc ngủ; đến những buổi chiều tối anh ở bên các cô gái trẻ, tay nắm tay đi dạo trong công viên cạnh hồ, được hàng ngàn ngôi sao trên cao soi đường. Anh từng luôn cảm thấy dễ chịu dưới vòm trời đêm. *Ở một nơi nào đó, giờ đây gia đình mình cũng đang ngắm chính những vì sao này và tự hỏi mình đang nơi đâu. Hy vọng họ có thể được những ngôi sao đó an ủi hơn mình.*

Lale từ già cha mẹ và anh em ở quê nhà Krompachy vào một ngày đầu tháng Ba năm 1942. Anh đã bỏ việc và rời căn hộ trong thành phố Bratislava tháng Mười năm trước đó. Anh đã quyết định như thế sau khi gặp lại một người bạn cũ, vốn không phải người Do Thái và đang làm việc cho chính phủ. Anh bạn cảnh báo rằng nhiều thứ đang thay đổi về mặt chính trị đối với tất cả

công dân Do Thái và rằng vẻ quyến rũ của Lale cũng chẳng giúp anh tránh khỏi những chuyện sắp xảy ra. Anh bạn giới thiệu cho anh một công việc mà theo anh ấy thì sẽ bảo vệ anh khỏi bị ngược đãi. Sau khi gặp người giám sát của anh bạn, anh được mời làm trợ lý cho lãnh đạo Đảng Quốc gia Slovakia và anh đã nhận công việc này. Việc tham gia Đảng Quốc gia Slovakia không phải là vấn đề tôn giáo. Mục đích của nó là giữ cho đất nước nằm trong tay người Slovakia. Vài tuần một lần, mặc đồng phục của đảng, rất giống đồng phục quân đội, Lale đi khắp cả nước phân phát bản tin và nói chuyện ở các đại hội và các buổi họp. Đảng đặc biệt cố gắng khiến giới trẻ ghi nhớ sự cần thiết phải chung lưng đấu cật, phải thách thức chính phủ – vốn đang hoàn toàn thất bại trong việc lên án Hitler và bảo vệ mọi người dân Slovakia.

Lale biết toàn bộ người Do Thái ở Slovakia đều được lệnh mang ngôi sao David màu vàng trên áo khi đi ra ngoài. Anh từ chối làm theo. Không phải vì sợ. Mà bởi vì anh tự thấy mình là người Slovakia: kiêu hãnh, cứng đầu và thậm chí, anh phải thừa nhận là, kiêu ngạo về vị thế của mình trên thế giới. Việc anh là người Do Thái chỉ mang tính ngẫu nhiên, chưa bao giờ ảnh hưởng đến việc anh làm gì, anh kết bạn với ai. Nếu nó được nhắc đến trong cuộc trò chuyện, anh thừa nhận rồi lại tiếp tục câu chuyện. Với anh, nó không phải một đặc điểm. Nó là vấn đề thường được bàn luận trong phòng the hơn là ngoài nhà hàng hay quán rượu.

Tháng Hai năm 1942, anh được báo trước rằng Bộ Ngoại giao Đức đã yêu cầu chính phủ Slovakia bắt đầu chuyển người Do Thái ra khỏi đất nước để làm nguồn lao động. Anh xin nghỉ phép về thăm gia đình và được chấp thuận, người ta cũng bảo rằng anh có thể quay lại vị trí cũ trong Đảng bất kỳ lúc nào – công việc của anh ở đó đã được đảm bảo.

Anh chưa bao giờ xem mình là người ngây thơ. Cũng như rất nhiều người sống ở châu Âu thời kỳ đó, anh lo lắng trước sự trỗi dậy của Hitler cùng nỗi kinh hoàng mà Quốc trưởng đang gieo rắc trên các nước nhỏ khác, nhưng anh không thể chấp nhận việc Đức Quốc xã xâm lược Slovakia. Họ không cần làm thế. Chính phủ đã cho họ tất cả những thứ họ muốn, vào bất cứ khi nào họ muốn và chẳng phải là mối đe dọa gì. Slovakia chỉ muốn được yên.

Lúc ăn tối hoặc trong các buổi tụ họp gia đình và bạn bè, thỉnh thoảng họ bàn về những tin tức liên quan đến hành động khủng bố người Do Thái ở các nước khác, nhưng họ đâu có nghĩ rằng, vì cùng thuộc một nhóm người, người Do Thái ở Slovakia cũng đang gặp nguy hiểm lớn.

Vậy mà giờ anh đang ở đây. Hai năm đã trôi qua. Anh sống trong một cộng đồng chủ yếu được phân thành hai nhóm – người Do Thái và dân Digan – bị phân loại theo chủng tộc, chứ không phải theo quốc tịch, và đó là điều Lale vẫn không tài nào hiểu nổi. Quốc gia này gây nguy hại cho quốc gia kia. Họ có sức mạnh, họ có quân sự. *Làm sao một chủng người rải rác ở nhiều nước có thể bị xem là một mối nguy hiểm được?* Anh biết cho đến cuối cuộc đời, dù đời ngắn hay dài, anh vẫn sẽ chẳng bao giờ hiểu được điều đó.

CHƯƠNG 19

“Anh mất hết đức tin rồi sao?” Gita hỏi, khi cô tựa lưng vào ngực Lale ở chốn riêng tư của họ sau tòa nhà hành chính. Cô chọn thời điểm này để hỏi bởi cô muốn nghe câu trả lời của anh, chứ không phải thấy nó.

“Sao em lại hỏi thế?” anh hỏi, chải tay lên phía sau đầu cô.

“Bởi vì em nghĩ thế,” cô nói, “và điều đó khiến em buồn lắm.”

“VẬY RÕ RÀNG LÀ EM CHƯA MẤT ĐỨC TIN?”

“Em hỏi anh trước mà.”

“Ừ, anh nghĩ thế.”

“Từ khi nào?”

“Từ cái đêm đầu tiên anh đến đây. Anh đã kể em nghe chuyện gì đã xảy ra, anh đã thấy những gì. Anh không biết sao lại có bất kỳ đấng tối cao nhân từ nào có thể để chuyện đó xảy ra. Và từ sau đêm đó, không gì có thể thay đổi suy nghĩ của anh. Ngược lại là đằng khác.”

“Anh phải tin tưởng vào cái gì đó chứ.”

“Có chứ. Anh tin vào em và anh, tin rằng chúng mình sẽ ra khỏi nơi này và cùng nhau xây dựng một cuộc đời mà chúng ta có thể...”

“Em biết rồi, bất cứ khi nào và bất kỳ nơi đâu chúng ta muốn.” Cô thở dài. “Ôi, Lale, giá mà được thế.”

Lale quay người cô lại để đối mặt với anh.

“Anh sẽ không để người ta định danh anh là người Do Thái,” anh nói. “Anh sẽ không chối bỏ nó, nhưng trước nhất anh là một con người, một người đàn ông yêu em.”

“Và nếu em muốn giữ đức tin của mình thì sao? Nếu nó vẫn quan trọng với em thì sao?”

“Anh đâu có quyền gì mà nói.”

“Có chứ.”

Bầu không khí im lặng đầy khó chịu bao trùm. Anh nhìn cô còn cô cụp mắt xuống.

“Anh không có gì phản đối nếu em muốn giữ đức tin,” Lale dịu dàng bảo. “Thậm chí anh còn khuyến khích em giữ đức tin nếu nó có ý nghĩa quan trọng với em và nếu nó cho anh được ở bên cạnh em. Khi chúng ta rời khỏi nơi này, anh sẽ cố vũ em thực hành đức tin của mình, và khi con của chúng ta ra đời, chúng có thể theo đức tin của mẹ chúng. Như thế em đã thấy hài lòng chưa?”

“Con cái ư? Em không biết mình có khả năng sinh con không nữa. Em nghĩ cơ thể em rối loạn hết rồi.”

“Một khi chúng ta ra khỏi đây và anh có thể vỗ béo em lên một chút, chúng ta sẽ có con và con của chúng ta sẽ là những đứa bé xinh đẹp, chúng sẽ giống mẹ.”

“Cảm ơn anh yêu. Anh khiến em muốn tin vào tương lai.”

“Tốt. Điều đó có nghĩa là em sẽ nói cho anh biết họ của em và em từ đâu đến chứ?”

“Chưa đâu. Em bảo anh rồi mà, vào ngày chúng ta rời khỏi nơi này cơ. Xin đừng hỏi em nữa.”

Sau khi chia tay Gita, Lale đi tìm Leon và một số người khác ở Khu 7. Đó là một ngày mùa hè đẹp trời, nên anh định tận hưởng ánh mặt trời và thời gian bên bạn bè khi còn có thể. Họ ngồi tựa vào tường một trong những khu nhà. Cuộc hàn huyên của họ chỉ đơn giản thôi. Khi nghe tiếng còi hú, Lale chào tạm biệt và đi về khu nhà của mình. Khi về đến gần tòa nhà, anh cảm giác có gì đó bất ổn. Máy đưa nhỏ người Digan đứng xung quanh, không chạy tới đón anh mà tránh sang bên khi anh đi qua. Anh chào chúng nhưng chúng

không đáp lại. Anh hiểu ngay lập tức khi mở cửa phòng. Đá quý và tiền giấu dưới đệm giờ đang bày ra trên giường anh. Hai tên SS đang đợi.

“Có muốn giải thích không, Thợ Xăm?”

Lale không nói nên lời.

Một trong hai tên sĩ quan giật chiếc cặp từ tay Lale và xả hết dụng cụ và mấy bình mực của anh ra sàn nhà. Rồi chúng bỏ đồng của cải vào trong cặp. Rút súng lục ra, bọn chúng đối diện trực tiếp với Lale và ra dấu bảo anh bước đi. Bọn con nít tránh qua một bên khi Lale bước ra khỏi trại Digan, anh nghĩ có lẽ đây là lần cuối cùng.

Lale đứng trước mặt Houstek, đồ trong cặp trải khắp bàn Phân toán trưởng.

Houstek cầm từng viên đá quý và từng món đồ trang sức lên xem xét. “Mày lấy những thứ này ở đâu?” hăn hỏi, không ngược lên.

“Mấy người tù đưa cho tôi.”

“Người nào?”

“Tôi không biết tên họ.”

Houstek nhìn lên Lale, ánh mắt sắc lẹm. “Mày không biết ai đưa tất cả những thứ này cho mày sao?”

“Không ạ.”

“Tao có nên tin không thế?”

“Có, thưa ngài. Họ mang tới cho tôi, nhưng tôi không hỏi tên của họ.”

Houstek nện tay xuống bàn, khiến đồng đá quý phát ra âm thanh chói tai.

“Vụ này làm tao giận lắm đấy, Thợ Xăm. Mày là đứa được việc. Giờ tao lại phải tìm ai khác làm việc đó.” Hăn quay sang hai tên sĩ quan hộ tống. “Đưa nó về Khu 11. Ở đó nó sẽ sớm nhớ ra mấy cái tên thôi.”

Lale được đưa ra ngoài và tống lên một chiếc xe tải. Hai sĩ quan SS ngồi hai bên, kê súng vào sườn anh. Trong suốt chuyến xe dài bốn cây số đó, Lale lạng lẽ tiễn biệt Gita và tương lai mà họ mới tưởng tượng ra. Nhắm mắt lại,

anh thầm gọi tên các thành viên trong gia đình. Anh không thể tưởng tượng ra hình ảnh anh trai và em gái mình rõ rệt như hồi trước. Mẹ thì anh thấy rõ ràng lắm. Nhưng ta vĩnh biệt mẹ như thế nào đây? Người đã sinh ra ta, dạy ta cách sống? Anh không thể vĩnh biệt mẹ. Anh thở hổn hển khi hình ảnh cha anh hiện ra trước mắt, khiến một trong hai tên sĩ quan thúc súng mạnh hơn vào sườn anh. Lần cuối cùng anh thấy cha, ông đang khóc. Không muốn nhớ về cha như thế này, anh tìm một hình ảnh khác, và thế là anh thấy ông đang làm việc với những con ngựa yêu quý của ông. Lúc nào ông cũng cương nựng chúng, ngược hẳn cách ông thể hiện với con cái mình. Max, anh trai Lale, lớn hơn và khôn hơn. Anh nói với anh trai rằng anh mong mình đã không làm cha thất vọng, rằng anh đã cố gắng cư xử như Max hẳn sẽ làm nếu ở trong hoàn cảnh anh. Khi anh nghĩ về cô em gái Goldie, nỗi đau trở nên quá mức chịu đựng.

Chiếc xe tải đột ngột dừng lại, xô Lale ngã vào tên sĩ quan kế bên.

Anh được đưa vào một căn phòng nhỏ ở Khu 11. Tai tiếng của Khu 10 và Khu 11 nổi như cồn. Đó là những khu hình phạt. Đằng sau những ngôi nhà tra tấn hẻo lánh này là Tường Đen, bức tường hành hình. Lale đoán mình sẽ bị đem tới đó sau khi bị tra tấn.

Hai ngày anh ngồi trong ngục, thứ ánh sáng duy nhất lọt vào là từ khe nứt ở cánh cửa. Trong khi nghe tiếng khóc và tiếng thét của những người khác, anh hồi tưởng lại từng giây phút anh đã trải qua với Gita.

Ngày thứ ba, ánh mặt trời tràn vào phòng làm anh lóa mắt. Một người đàn ông to con đứng chặn ở ngưỡng cửa và đưa cho anh một bát chất lỏng. Lale nhận lấy, và khi mắt đã quen với ánh sáng, anh nhận ra người này.

“Jakub, anh đấy à?”

Jakub bước vào phòng, phải cúi người xuống vì trần nhà thấp.

“Thợ Xăm. Cậu đang làm gì ở đây thế?” Jakub rõ ràng rất sốc.

Lale chật vật đứng dậy, chìa tay ra. “Tôi vẫn thường tự hỏi anh ra sao rồi,” anh bảo.

“Như cậu dự đoán, họ kiểm việc cho tôi.”

“Thế ra anh là lính canh à?”

“Không chỉ là lính canh thôi đâu, anh bạn,” giọng Jakub u ám. “Ngồi xuống ăn đi rồi để tôi kể cho nghe tôi làm gì ở đây và cậu sẽ gặp chuyện gì.”

Lale lo lắng ngồi xuống nhìn đồ ăn Jakub đưa cho. Một thứ nước xuyết lỏng bông bần thiu chỉ có một miếng khoai tây. Vài giây trước anh còn đói ngấu ngiến mà giờ đã chẳng còn muốn ăn gì.

“Tôi chưa bao giờ quên lòng tốt của cậu,” Jakub bảo. “Tối hôm đến đây, tôi vẫn định nhìn mình hẳn sẽ chết đói, nhưng rồi lại được cậu cho ăn.”

“Ờ, anh cần ăn nhiều hơn phần lớn người khác.”

“Tôi nghe kể cậu buôn lậu thức ăn. Thật thế không?”

“Đó là lý do tôi ở đây đây. Tù nhân làm việc ở tòa nhà *Canada* lén lấy tiền và đá quý đưa cho tôi rồi tôi đổi chúng cho dân làng lấy thức ăn và thuốc để phân phát cho mọi người. Tôi đoán ai đó bị bỏ sót nên đã tố giác tôi.”

“Cậu có biết là ai không?”

“Anh biết không?”

“Không, đó không phải việc của tôi. Việc của tôi là moi cho được mấy cái tên từ cậu – tên của tù nhân nào có thể đang lên kế hoạch bỏ trốn hay chống đối, và dĩ nhiên là tên của những tù nhân đã lấy tiền và trang sức cho cậu.”

Lale quay đi. Sự tàn ác của những điều Jakub nói đến bắt đầu lộ ra.

“Cũng như cậu, Thợ Xăm, tôi làm việc phải làm, để sống sót.”

Lale gật đầu.

“Tôi sẽ đánh đập cậu cho tới khi nào cậu khai ra mấy cái tên. Tôi là kẻ giết người, Lale ạ.”

Lale lắc đầu, lẩm bẫm tất cả những từ chửi thề mà anh biết.

“Tôi có lựa chọn nào đâu.”

Những cảm xúc lẫn lộn xâm chiếm Lale. Tên của những người tù đã chết lướt qua trí óc anh. Anh có thể đưa cho Jakub những cái tên đó chẳng? *Không đâu. Cuối cùng chúng sẽ phát hiện ra, và mình lại phải quay lại đây thôi.*

“Vấn đề là,” Jakub bảo, “tôi không thể để cậu khai bất kỳ cái tên nào.”

Lale nhìn trừng trừng, bối rối.

“Cậu đã rất tốt với tôi và tôi sẽ làm cho vụ đánh đập trông có vẻ ghê hơn thực tế, nhưng tôi sẽ giết cậu trước khi để cậu hé ra dù chỉ là một cái tên. Tôi muốn hai tay mình dính ít máu vô tội nhất có thể,” Jakub giải thích.

“Ôi, Jakub. Tôi chưa bao giờ tưởng tượng được đây là công việc mà họ tìm được cho anh. Tôi rất tiếc.”

“Nếu phải giết một người Do Thái để cứu mười người Do Thái khác, tôi sẽ làm.”

Lale đặt tay lên vai người đàn ông to lớn. “Anh cứ làm việc cần làm đi.”

“Chỉ nói bằng tiếng Đức Do Thái thôi nhé,” Jakub dặn trong lúc xoay người bỏ đi. “Tôi nghĩ bọn SS ở đây không biết cậu, cũng không biết cậu nói được tiếng Đức.”

“Được, tiếng Đức Do Thái thôi.”

“Chốc nữa tôi sẽ quay lại.”

Lại ngồi trong bóng tối, Lale nghĩ về số phận của mình. Anh quyết tâm không nói ra cái tên nào cả. Giờ vấn đề chỉ là ai sẽ giết anh: một tên SS chán chường và bữa tối đang nguội dần, hay Jakub, thực hiện vụ giết người cần thiết để cứu những người khác. Một cảm giác thanh thản tràn ngập tâm hồn anh khi anh chấp nhận cái chết.

Không biết sẽ có ai kể cho Gita nghe chuyện xảy ra với anh không, anh tự hỏi, hay cô sẽ sống cả quãng đời còn lại mà không bao giờ biết được sự thật?

Lale rơi vào giấc ngủ sâu, mệt mỏi.

“Nó đâu rồi?” cha anh gầm lên, xông vào nhà.

Lale lại một lần nữa không đến chỗ làm. Cha anh về nhà ăn tối muộn vì ông phải làm thêm phần việc của Lale. Lale chạy đến trốn sau lưng mẹ, kéo

bà ra khỏi chiếc ghế băng để đứng chắn giữa anh và cha. Mẹ với ra đằng sau, túm lấy bất cứ chỗ nào bà có thể túm được trên người hay áo quần Lale, bảo vệ anh ít nhất là thoát khỏi một cú đánh vào đầu. Cha không đẩy mẹ ra, cũng không cố bắt cho được Lale.

“Em sẽ xử lý thằng bé,” mẹ bảo. “Ăn tối xong, em sẽ phạt con. Giờ thì ngồi xuống nào.”

Anh trai và em gái của Lale đảo tròn mắt. Họ đã thấy và đã nghe cảnh này nhiều lần rồi.

Sau tối hôm đó, Lale hứa với mẹ sẽ cố gắng giúp đỡ cha nhiều hơn. Nhưng muốn giúp cha cũng khó quá. Lale sợ rồi mình cũng sẽ giống như cha, già trước tuổi, quá mệt mỏi không còn hơi sức đâu để khen ngợi một cách đơn giản về bề ngoài của mẹ hay các món ăn mẹ đã mất cả ngày để nấu cho ông. Đó không phải kiểu người Lale muốn trở thành.

“Con là đứa mẹ thương nhất phải không mẹ?” Lale hỏi mẹ. Nếu chỉ có hai mẹ con ở nhà mẹ sẽ ôm anh thật chặt. “Ừ, đúng thế, con yêu.” Nếu có anh trai hay em gái của anh đó thì, “Các con ai mẹ cũng thương nhất hết.” Lale chưa bao giờ nghe anh trai hay em gái hỏi câu đó, nhưng cũng có thể họ đã hỏi khi anh vắng mặt. Hồi còn bé, anh thường tuyên bố với gia đình rằng lớn lên anh sẽ cưới mẹ. Cha giả vờ không nghe thấy gì. Anh em của anh thì chỉ thẳng ra mẹ anh đã kết hôn rồi, chọc cho Lale tức đến độ lao vào đánh nhau. Sau khi ngăn được mấy cuộc đánh nhau của họ, mẹ kéo anh ra một bên và giải thích rằng một ngày nào đó anh sẽ tìm được một người khác để yêu thương và chăm sóc. Anh không bao giờ muốn tin lời mẹ nói.

Đến tuổi thanh niên, anh vẫn chạy về nhà với mẹ mỗi ngày để được chào đón bằng những cái ôm, để được cảm nhận cơ thể mẹ vỗ về, cảm nhận làn da mềm mại của mẹ, những nụ hôn mẹ đặt trên trán anh.

“Mẹ cần con giúp gì không?” anh sẽ hỏi.

“Con ngoan quá. Sau này con sẽ là một người chồng tuyệt vời đấy.”

“Mẹ nói cho con biết phải làm gì để trở thành người chồng tốt đi. Con không muốn giống cha. Cha không làm mẹ cười. Cha cũng không giúp đỡ mẹ.”

“Cha con phải làm lụng vất vả để kiếm tiền cho chúng ta sống mà con.”

“Con biết, nhưng chẳng lẽ cha không làm được cả hai sao? Kiếm tiền và làm mẹ cười?”

“Trước khi lớn con phải học hỏi nhiều lắm, chàng trai ạ.”

“Thế thì mẹ dạy con đi. Con muốn người con gái con cưới thích con, hạnh phúc bên con.”

Mẹ Lale ngồi xuống và anh cũng ngồi trước mặt mẹ. “Trước tiên con phải học cách lắng nghe cô ấy. Ngay cả khi con mệt, đừng bao giờ mệt đến nỗi không thể nghe cô ấy nói. Biết cô ấy thích gì và quan trọng hơn cả là biết cô ấy không thích gì. Khi nào có điều kiện, nhớ tặng cho cô ấy những món quà nhỏ – hoa, sô-cô-la – phụ nữ thích những thứ này.”

“Lần cuối cùng cha tặng quà cho mẹ là khi nào ạ?”

“Có liên quan gì chứ. Con cần biết các cô gái thích gì chứ không cần biết mẹ nhận được gì.”

“Khi nào có tiền, con sẽ mua hoa và sô-cô-la tặng mẹ, con hứa đấy.”

“Con nên dành tiền cho cô gái con yêu thương.”

“Làm sao con biết cô ấy là ai?”

“Ồ, rồi con sẽ biết thôi.”

Mẹ kéo anh vào lòng và vuốt tóc anh: cậu bé của mẹ, chàng trai của mẹ.

Hình ảnh mẹ tan biến – nước mắt rơi, hình ảnh nhòe đi, anh chớp mắt – và anh tưởng tượng Gita trong vòng tay mình, anh vuốt tóc cô.

“Mẹ nói đúng, mẹ ơi. Con biết rồi.”

Jakub đến tìm anh. Anh ta lôi anh đi dọc hành lang đến một căn phòng nhỏ không cửa sổ. Một bóng đèn duy nhất treo trên trần nhà. Mấy cái còng tay treo bằng dây xích đung đưa trên bức tường phía sau. Một cây roi bằng cành bu-lô nằm trên sàn nhà. Hai tên SS nói chuyện với nhau, dường như không hay biết sự có mặt của Lale. Anh bước lùi lại, không ngược mắt lên khỏi sàn nhà. Chẳng nói chẳng rằng, Jakub tung cú đấm vào mặt Lale, khiến anh ngã ngửa vào tường. Giờ thì mấy tên sĩ quan đã để ý. Lale cố đứng dậy. Jakub từ từ đạp chân phải ra sau. Lale đoán được cú đá sắp tới. Anh thụt lui vừa lúc chân của Jakub chạm phải mấy rãnh sườn của anh, rồi giả bộ lăn tròn nôn ọe và ôm ngực. Khi anh chậm chạp đứng dậy, Jakub đấm vào mặt anh lần nữa. Lần này anh lãnh hết cú đánh, mặc dù Jakub đã ra hiệu sẽ đánh anh. Máu trào ra từ cái mũi bị đấm của anh. Jakub thô bạo lôi Lale đứng dậy và còng tay anh vào sợi xích đang đung đưa.

Jakub nhặt cái roi, xé toạc lưng áo sơ-mi của Lale và vục anh năm roi. Rồi anh ta kéo quần dài cùng quần lót Lale ra và quất vào mông anh thêm năm roi nữa. Tiếng kêu the thé của Lale không hề giả vờ. Jakub giật mạnh đầu của Lale ra đằng sau.

“Khai tên những đứa tù đã ăn trộm cho mày đi!” Jakub ra lệnh, giọng chắc nịch và đầy đe dọa.

Hai tên sĩ quan giương mắt nhìn, đứng hờ hững. Lale lắc đầu, rên rỉ, “Tôi không biết.” Jakub đánh Lale thêm mười phát nữa. Máu chảy xuống chân anh. Hai tên sĩ quan bắt đầu để ý hơn và bước lại gần. Jakub giật ngửa đầu Lale ra và hầm hè, “Khai mau!” Anh ta thì thầm vào tai anh, “Nói cậu không biết rồi xui đi.” Và rồi quát to hơn, “Khai tên cho bọn tao mau!”

“Tôi không hỏi họ bao giờ! Tôi không biết. Các anh phải tin tôi...”

Jakub đấm vào bụng Lale. Anh khuyu gối, trợn tròn mắt và giả vờ ngất xỉu. Jakub quay sang hai viên sĩ quan SS.

“Thằng Do Thái này yếu quá. Nếu hắn biết mấy người đó tên gì thì giờ hắn đã khai cho chúng ta rồi.” Anh ta đá vào hai chân Lale trong lúc anh đung đưa trên dây xích.

Hai tay sĩ quan gật đầu rồi rời khỏi phòng.

Cửa đóng rồi, Jakub vội tháo còng cho Lale, nhẹ nhàng đặt anh nằm trên sàn nhà. Anh ta dùng một miếng vải giấu trong áo để lau máu trên người Lale và nhẹ nhàng kéo quần lên cho anh.

“Tôi thành thật xin lỗi cậu, Lale.”

Anh ta giúp anh đứng dậy, đưa anh về phòng và đặt anh nằm sấp.

“Cậu làm tốt lắm. Cậu phải nằm thế này một lúc. Tôi sẽ quay lại mang nước và áo sạch cho cậu. Giờ thì nghỉ ngơi đi.”

Vài ngày tiếp theo, Jakub thăm Lale mỗi ngày mang theo thức ăn nước uống và thỉnh thoảng thay áo cho anh. Anh ta báo cho Lale biết mức độ thương tích của anh và bảo các vết thương đang lành. Lale biết những dấu vết này sẽ theo anh đến hết cuộc đời. *Có lẽ Thọ Xăm đáng bị như thế.*

“Anh đánh tôi mấy phát thế?” Lale hỏi.

“Tôi không biết.”

“Có chứ.”

“Chuyện qua rồi, Lale, cậu đang hồi phục. Đừng nhắc đến nữa.”

“Anh đánh vỡ mũi tôi à? Tôi không thở bằng mũi được.”

“Chắc thế, nhưng không đến nỗi nào đâu. Chỗ sưng đã xẹp xuống và nó không bị biến dạng lắm đâu. Cậu vẫn đẹp trai. Bao nhiêu gái vẫn sẽ đeo đuổi cậu thôi.”

“Tôi không muốn các cô gái đeo đuổi tôi.”

“Sao lại thế?”

“Tôi đã tìm được người tôi muốn rồi.”

Ngày tiếp theo, cửa mở và Lale nhìn lên định chào Jakub nhưng lại thấy hai tên sĩ quan SS. Bọn chúng ra dấu cho Lale đứng dậy đi theo chúng. Lale vẫn ngồi, cố trấn tĩnh lại. *Lẽ nào thế là hết? Mình bị đưa đi Tường Đen sao?* Anh âm thầm chào tạm biệt gia đình và Gita lần cuối. Hai tên SS bắt đầu sốt ruột, bèn bước vào phòng chĩa súng vào anh. Anh theo chúng đi ra ngoài,

chân run rẩy. Lần đầu tiên cảm nhận được ánh mặt trời trên mặt sau hơn một tuần, anh loạng choạng bước đi, giữa hai tên sĩ quan. Ngược nhìn lên, chuẩn bị đón nhận số phận của mình, anh thấy vài người tù khác đang bị tống lên xe tải gần đó. *Có lẽ chưa kết thúc đâu.* Chân anh không bước tiếp được nữa nên hai tên sĩ quan lôi anh xềnh xệch suốt đoạn đường ngắn còn lại. Bọn chúng ném anh lên xe và anh không hề nhìn lại. Anh bám vào một bên sườn xe tải suốt chặng đường về lại Birkenau.

CHƯƠNG 20

Lale được đỡ xuống khỏi xe tải và bị kéo lê vào văn phòng của Phân toán trưởng Houstek. Hai tên sĩ quan SS giữ hai bên cánh tay anh.

“Chúng tôi không moi được thông tin gì từ hăn ngay cả sau khi tên Do Thái bự con đã ra tay,” một tên nói.

Houstek quay sang Lale lúc này đã ngẩng đầu lên.

“VẬY là mày thật sự không biết tên bọn chúng ? Và họ không bắn mày sao?”

“Không, thưa ngài.”

“Trả mày lại cho tao, hờ? Giờ mày lại là vấn đề của tao.”

“Vâng, thưa ngài.”

Houstek gọi mấy tên sĩ quan.

“Đưa hăn vào Khu 31.” Hăn quay sang Lale. “Bọn tao sẽ bắt mày làm việc nặng cho tới khi nào mày tới số thì thôi, nhớ lời tao nhé.”

Lale bị kéo ra khỏi văn phòng. Anh cố gắng bám theo nhịp bước của hai tên sĩ quan SS. Nhưng mới qua được nửa sân trại chính, anh đã đầu hàng và hiến lớp da trên mu bàn chân cho đá sỏi. Hai tên sĩ quan mở cửa Khu 31 và quăng anh vào bên trong rồi bỏ đi. Lale nằm trên sàn, mệt mỏi cả về thể xác lẫn tinh thần. Một vài bạn tù thận trọng tiến đến gần anh. Có hai người cố gắng giúp anh đứng dậy, nhưng Lale la lên đau đớn nên họ dừng lại. Một người trong số họ kéo áo Lale lên, để lộ những lằn roi lớn giữa lưng và hai hông. Lần này họ nâng anh dậy nhẹ nhàng hơn và đặt anh lên một chiếc giường. Chẳng bao lâu anh đã thiếp đi.

“Tôi biết đây là ai rồi,” một người tù bảo.

“Ai cơ?” một người khác hỏi lại.

“Đây là Thọ Xăm. Các anh không nhận ra anh ta sao? Có thể chính anh ta là người xăm số cho anh đấy.”

“Ừ, anh nói đúng. Không biết anh ta đã chọc tức ai.”

“Hồi còn ở Khu 6 tôi đã được anh ta cho suất ăn thêm. Anh ta luôn phát đồ ăn cho mọi người.”

“Tôi không hề biết chuyện đó. Lâu nay tôi chỉ ở trong khu nhà này thôi. Khi đến đây, tôi đã làm ai đó phật lòng.” Mấy người đàn ông cười khẽ.

“Anh ta không tự đi ăn tối được đâu. Tôi sẽ mang cho anh ta một ít đồ ăn của mình. Mai anh ta sẽ cần đấy.”

Một lúc sau, Lale bị hai người đánh thức, mỗi người cầm theo một mẩu bánh mì nhỏ. Họ đưa cho anh và anh nhận lấy với vẻ biết ơn.

“Tôi phải ra khỏi đây thôi.”

Cánh đàn ông cười rộ.

“Đương nhiên rồi, anh bạn. Vậy thì anh có hai cách: một cách nhanh, còn cách kia thì chậm hơn một chút.”

“Là cách gì thế?”

“Ờ, sáng mai anh có thể ra ngoài và nhảy lên chiếc xe đẩy tử thần khi nó đi qua. Hoặc anh đi làm ngoài đồng với chúng tôi cho tới khi gục ngã hay cầu xin chúng bắn chết anh.”

“Tôi không thích những cách đó. Tôi sẽ phải tìm ra một cách khác.”

“Chúc anh may mắn, anh bạn. Tốt nhất anh nghỉ ngơi chút đi. Ngày mai sẽ dài lắm, đặc biệt là với tình trạng anh lúc này.”

Đêm đó, Lale mơ về chuyến đi rời xa quê nhà.

Lần đầu tiên anh xa quê là khi anh còn là một chàng trai đầy hoài bão, đi để tìm kiếm tương lai cho chính mình. Anh sẽ tìm được một công việc mình thích và trưởng thành nhờ công việc đó. Anh sẽ có nhiều kinh nghiệm, thăm thú mấy thành phố lãng mạn ở châu Âu mà anh từng đọc trong sách như Paris, Rome, Vienna. Trên tất cả, anh muốn tìm được một người để yêu, để anh dành những yêu thương và những điều mà mẹ anh cho là quan trọng như hoa, sô-cô-la, thời gian và sự quan tâm.

Lần xa quê thứ hai thì không chắc chắn và mù mịt, khiến anh lo sợ. Chuyện gì đang chờ anh phía trước?

Anh đến Praha sau một chuyến rời gia đình dài và đau khổ. Anh trình diện với cơ quan chính phủ hữu quan như được hướng dẫn và được cho hay là phải tìm chỗ ở gần đó và trình diện hằng tuần cho tới khi vai trò của anh được quyết định. Ngày 16 tháng Tư, một tháng sau, người ta bảo anh mang theo tư trang trình diện tại một trường học địa phương. Tại đó, anh được xếp ở chung với một số thanh niên Do Thái đến từ khắp đất nước Slovakia.

Lale hãnh diện về vẻ bề ngoài của mình và hoàn cảnh sống không ngăn anh ăn mặc đẹp hết mức có thể. Hằng ngày anh tắm và giặt áo quần trong khu vệ sinh của trường. Anh không biết mình sẽ được đưa đi đâu nhưng anh muốn chắc chắn sẽ ăn mặc bảnh bao hết mức khi đến đó.

Sau năm ngày ngồi không, chán nản và sợ hãi, chủ yếu là chán nản, Lale và những người khác được lệnh thu dọn tư trang và đi bộ về ga tàu. Họ không được thông báo sẽ đi đến đâu. Một con tàu vốn dùng để chở súc vật dừng lại, đám đàn ông được ra lệnh leo lên tàu. Vài người phản đối, cho rằng cái toa tàu bẩn thỉu đó xúc phạm đến nhân phẩm của họ. Lale đợi xem người ta phản ứng ra sao, và lần đầu tiên thấy đồng bào của mình chìa súng vào người Do Thái và đánh đập những ai tiếp tục phản kháng. Anh leo lên tàu cùng những người khác. Khi không còn ai bị đẩy lên toa tàu nữa, Lale quan sát mấy cánh cửa bị đóng sầm lại và nghe tiếng then cửa cài chặt dưới bàn tay của quân lính Slovakia, những người đáng ra phải bảo vệ anh.

Anh không ngừng nghe tiếng cửa đóng sầm, then lách cách cài, cửa đóng sầm, then lách cách cài.

Sáng hôm sau, hai người tù tốt bụng giúp Lale ra khỏi khu nhà và đứng cùng anh để đợi điểm danh. *Mình đã đứng thế này bao lâu rồi nhỉ?* Những con số, những con số. Chuyện sống sót lúc nào cũng liên quan tới số má. Được kapo đánh dấu vào danh sách, thế nghĩa là ta vẫn còn sống. Số của Lale nằm cuối danh sách bởi anh là người mới nhất trong Khu 31. Khi tên anh được gọi lần một, anh không đáp, người ta phải ầy nhẹ vào anh thì anh mới trả lời. Sau khi uống một ly cà phê loãng đã cũ và một miếng bánh mì ôi mỏng dính, họ đi lao động.

Trên một cánh đồng giữa trại Auschwitz và Birkenau, họ bị bắt phải vác những tảng đá to từ bên này sang bên kia. Khi đá đã được chuyển qua bên kia, họ lại bị ra lệnh mang chúng trở về. Và thế là một ngày trôi qua. Lale nhớ lại hàng trăm lần anh đã đi bộ dọc đường này và chứng kiến hoạt động ấy diễn ra. *Không, mình chỉ liếc nhìn thoáng qua thôi. Mình không thể quan sát những gì mà những người này đang phải chịu đựng.* Anh nhanh chóng hiểu ra rằng bọn SS sẽ bắn người cuối cùng mang đá về.

Lale phải vận hết sức lực. Cơ bắp anh đau nhức nhưng ý chí anh vững vàng. Có một lần anh là người về áp chót. Cuối ngày, những ai còn sống gom nhặt xác những người bị giết mang về trại. Lale viện cớ để khỏi làm việc này, nhưng chỉ được một ngày đó thôi. Ngày mai anh sẽ phải đảm đương trách nhiệm của mình, ấy là nếu anh vẫn còn sống.

Khi họ lê bước về lại Birkenau, Lale thấy Baretzki đứng phía trong cổng. Hẳn bước cùng nhịp bên cạnh Lale.

“Tao nghe chuyện xảy ra với mày rồi.”

Lale nhìn hẳn. “Baretzki, nhờ anh giúp tôi việc này được không?” Van xin giúp đỡ có nghĩa là anh đã thừa nhận với những người khác rằng anh khác họ. Anh biết tên của viên sĩ quan và có thể nhờ hẳn giúp đỡ. Anh tui nhục vô cùng khi phải thể hiện sự thân thiết với kẻ thù, nhưng anh cần phải làm thế.

“Có thể... Chuyện gì thế?” Baretzki có vẻ không thoải mái lắm.

“Anh có thể chuyển tin nhắn cho Gita được không?”

“Mày có thật sự muốn cô ta biết mày ở đâu không? Chẳng tốt hơn sao nếu cô ta nghĩ mày chết rồi?”

“Chỉ cần anh nói cho cô ấy biết chính xác tôi đang ở đâu – Khu 31 – và bảo cô ấy cho Cilka biết.”

“Mày muốn bạn của cô ta biết chỗ mày ở sao?”

“Vâng, điều này quan trọng lắm. Cô ấy sẽ hiểu.”

“Hừm. Tao sẽ làm nếu thấy thích. Có thật là mày có cả một gia tài kim cương dưới nệm không?”

“Họ có nhắc đến hồng ngọc, ngọc lục bảo, đô la Mỹ, bảng Anh và tiền Nam Phi không?”

Baretski lắc đầu, cười lớn và vỗ vào lưng Lale thật đau rồi bước đi.

“Cilka. Gita phải nói cho Cilka,” anh gọi với theo hẳn.

Baretski giơ tay ra sau lưng, phẩy tay để xua Lale đi.

Baretski bước vào trại nữ khi họ đang xếp hàng ăn tối. Cilka thấy hẳn đến gần mục kapo và chỉ về phía Gita. Mục kapo lấy ngón tay ra hiệu cho Gita. Cilka kéo Dana lại gần trong khi Gita chầm chậm tiến về phía Baretski. Họ không nghe được hẳn nói gì nhưng tin tức của hẳn khiến Gita lấy tay bưng mặt. Rồi cô quay về phía mấy người bạn và chạy ùa vào vòng tay họ.

“Anh ấy còn sống! Lale còn sống,” cô bảo. “Anh ấy bảo tớ nói với cậu, Cilka, rằng anh ấy đang ở Khu 31.”

“Sao lại là tớ?”

“Tớ không biết, nhưng hẳn bảo Lale khẳng khẳng muốn tớ nói cho cậu biết.”

“Cậu ấy có thể làm gì chứ?” Dana hỏi.

Cilka ngoảnh mặt đi, vắt óc suy nghĩ.

“Tớ không biết,” Gita đáp, chẳng còn tâm trạng đâu mà phân tích nữa. “Tớ chỉ biết là anh ấy còn sống.”

“Cậu có thể làm gì chứ, Cilka? Làm sao cậu giúp được?” Dana nói.

“Đề tứ suy nghĩ đã,” Cilka bảo.

“Anh ấy còn sống. Người yêu của tứ còn sống.” Gita nhắc lại.

Đêm đó, Cilka nằm trong vòng tay Schwarzhuber. Cô biết hăn chưa ngủ. Cô mở miệng định nói nhưng rồi lại phải im lặng khi hăn rút cánh tay từ dưới người cô ra.

“Ông không sao chứ?” cô ngập ngừng hỏi, sợ hăn sẽ nghi ngờ một câu thân mật như thế.

“Ờ.”

Giọng hăn có một vẻ dịu dàng mà cô chưa từng nghe thấy bao giờ. Được tiếp thêm dũng khí, Cilka dần tới. “Em chưa bao giờ từ chối ông điều gì, đúng không? Và trước đây em cũng chưa bao giờ hỏi xin ông điều gì phải không?” cô ngập ngừng bảo.

“Đúng thế,” hăn trả lời.

“Em có thể xin ông một việc được không?”

Hôm sau, Lale đã sống sót được qua ngày. Anh hoàn thành bốn phận, giúp mang một trong những người bị giết về trại. Anh ghét chính mình vì chỉ nghĩ tới nỗi đau việc đó gây ra cho anh chứ chẳng màng thương tiếc người đã chết. *Chuyện gì xảy ra với mình thế nhỉ?* Từng chút một, cơn đau trên hai vai dường như nín anh xuống. *Cố lên, cố lên.*

Khi họ về tới trại, Lale để ý thấy hai người đứng ngay trước hàng rào phân chia tù nhân khỏi khu vực dành cho nhân viên. Cilka bé nhỏ đứng cạnh Chỉ huy trưởng Schwarzhuber. Một lính gác đứng cùng phía bên này hàng rào với Lale đang nói chuyện với họ. Lale dừng lại, lơ tay khỏi xác chết khiến người tù khênh đầu kia loạng choạng rồi ngã xuống. Lale nhìn Cilka,

cô cũng nhìn lại anh rồi nói gì đó với Schwarzhuber. Hắn hất đầu chỉ về phía Lale. Cilka và Schwarzhuber bỏ đi còn tên lính gác bước lại gần Lale.

“Đi theo tao.”

Lale đặt đôi chân này giờ anh đang khênh xuống đất và nhìn mặt người chết lần đầu tiên. Lòng trắc ẩn của anh đã trở lại và anh cúi đầu trước cái kết thúc bi kịch của thêm một sinh mạng nữa. Anh áy náy liếc nhìn người khênh cái xác cùng anh rồi vội đi theo tên lính gác. Tất cả bạn tù ở Khu 31 chăm chăm nhìn theo anh.

Tên lính gác bảo Lale, “Tao được lệnh đưa mày về phòng cũ ở trại Digan.”

“Tôi biết đường rồi.”

“Thế thì tùy mày.” Tên lính gác bỏ đi.

Lale dừng lại bên ngoài trại Digan, ngấm nhìn bọn trẻ chạy xung quanh. Vài đứa nhìn anh, cố hiểu cho được sự trở về của anh. Chúng nghe bảo Thọ Xăm chết rồi. Một đứa chạy lại gần Lale, quàng tay quanh eo anh, ôm anh thật chặt, chào mừng anh về nhà. Đám nhóc còn lại cũng gia nhập, và chẳng bao lâu sau đến lượt người lớn chạy ra khỏi khu nhà chào hỏi anh. “Anh đã đi đâu thế?” họ hỏi. “Anh có bị thương không?” Anh tránh trả lời tất thảy các câu hỏi của họ.

Nadya đứng cuối đám người đó. Lale nhìn cô. Len qua đám đàn ông, phụ nữ và trẻ em, anh dừng lại trước mặt cô. Anh lấy một ngón tay lau giọt nước mắt lăn trên má cô. “Cháu rất vui được gặp lại cô, cô Nadya.”

“Chúng tôi nhớ cậu lắm. Tôi nhớ cậu lắm.”

Lale chỉ có thể gật đầu. Anh phải đi ngay trước khi òa khóc trước mặt mọi người. Anh chạy về phòng, đóng cửa lại chặn hết thảy thế giới bên ngoài và nằm xuống trên chiếc giường cũ.

CHƯƠNG 21

Mày chắc chắn mày không phải là mèo đấy chứ?”

Lale nghe những lời đó và cố gắng nghĩ xem mình đang ở đâu. Anh mở mắt ra và thấy Baretski đang khom mình trên người anh, nhả nở cười.

“Gì cơ?”

“Hảnh mày là mèo rồi, vì chắc chắn mày có nhiều mạng sống hơn bất kỳ ai ở đây.”

Lale gượng ngồi dậy. “Đó là nhờ...”

“Cilka, ờ, tao biết. Có bạn ở cấp cao tốt thật đấy.”

“Tôi sẵn sàng đánh đổi mạng sống của mình để cô ấy không cần phải có những người bạn như thế.”

“Mày suýt mất mạng thật còn gì. Nhưng cũng chẳng phải điều đó giúp được gì cho cô ta.”

“Phải, tôi không thể làm gì với tình huống đó được.”

Baretski cười lớn. “Mày nghĩ mày điều hành mấy cái trại này thật đấy hả? Đồ chết tiệt, chắc là thế quá. Mày vẫn còn sống trong khi lẽ ra là không. Sao mày thoát được Khu 11 thế?”

“Tôi có biết đâu. Khi họ đưa tôi ra, tôi cứ đinh ninh mình sẽ được đưa tới Tường Đen, nhưng rồi tôi lại bị ném lên xe tải mang về đây.”

“Tao chưa từng biết ai có thể ra khỏi được *Strafkompanie*, thế nên mày cứ lảm.” Baretski bảo.

“Tôi không ngại làm nên một phần lịch sử ấy. Sao tôi lại được về phòng cũ của mình vậy?”

“Dễ mà. Nó đi kèm với công việc thôi.”

“Gì cơ?”

“Mày là Thọ Xăm, và tất cả những gì tao có thể nói là, ơn Chúa. Thằng thái giám thế chỗ mày chẳng hợp với việc đó chút nào.”

“Houstek để tôi làm lại việc đó sao?”

“Tao sẽ không đại gì mà lại gần hăn đâu. Hăn không muốn mày quay lại, hăn muốn mày bị bắn. Chính Schwarzhuber đã vạch ra kế hoạch khác cho mày.”

“Ít nhất tôi phải kiếm một ít sô-cô-la cho Cilka mới được.”

“Đừng, Thọ Xăm. Mày sẽ bị theo dõi sát sao đấy. Giờ thì đi thôi, tao sẽ đưa mày đi làm.”

Khi họ rời phòng, Lale bảo, “Xin lỗi, tôi không kiếm được mấy đôi tất giầy mà anh muốn. Tôi đã thu xếp nhưng kế hoạch lại trật đường ray.”

“Ừm, ờ, ít ra là mày đã cố gắng rồi. Dù sao thì, cô ta không còn là bạn gái tao nữa. Á đá tao rồi.”

“Tôi rất tiếc. Hy vọng không phải vì những điều tôi đã khuyên anh nên nói với cô ta.”

“Chắc không phải vì vậy đâu. Cô ta mới gặp thằng nào đó sống cùng thị trấn – chết tiệt, cùng một đất nước – với cô ta.”

Lale định nói thêm gì đấy nhưng quyết định bỏ ngang. Baretski đưa anh ra khỏi khu nhà đi vào sân trại chính, một chuyến xe chở người vừa đến và cuộc tuyển chọn đang được tiến hành. Anh cười thầm trong bụng khi nhìn Leon làm việc, đánh rơi bút xăm, làm đổ mực. Baretski bỏ đi và Lale đến gần Leon từ phía sau.

“Cần tôi giúp một tay không?”

Leon quay lại, đánh đổ bình mực khi chộp lấy tay Lale lắc mạnh, vui mừng khôn xiết.

“Gặp lại anh thế này tốt quá!” cậu ta reo lên.

“Tin tôi đi, được trở lại thế này thật tốt. Cậu sao rồi?”

“Vẫn phải đi tiểu ngồi. Còn lại thì vẫn ổn. Giờ có anh ở đây rồi thì tốt hơn nhiều.”

“Vậy thì bắt tay vào làm thôi. Có vẻ họ đưa qua cho chúng ta cũng khá người đấy.”

“Gita đã biết anh về chưa?” Leon hỏi.

“Chắc rồi. Chính Cilka, bạn của cô ấy, giúp tôi ra khỏi đó.”

“Cái cô mà...?”

“Ừ. Mai tôi sẽ cố gặp họ. Đưa bút xăm đây cho tôi. Tốt hơn hết là đừng để họ có cơ hội ném tôi vào lại cái chỗ tôi mới được thả ra.”

Leon chìa cây bút xăm của mình ra trong lúc lục trong cặp Lale tìm một cây bút xăm khác. Họ bắt đầu cùng làm việc, xăm cho những cư dân mới nhất của Birkenau.

Chiều hôm sau, Lale đứng đợi bên ngoài tòa nhà hành chính khi các cô gái tan tầm. Dana và Gita không nhìn thấy anh mãi cho đến khi anh đứng ngay trước mặt, cản lối họ đi. Phải mất một lúc họ mới kịp phản ứng. Rồi cả hai cùng dang tay ra vòng quanh người anh, ôm thật chặt. Dana khóc nức nở. Gita chẳng nhỏ một giọt nước mắt nào. Lale thả họ ra và cầm tay hai người.

“Cả hai vẫn xinh đẹp lắm,” anh nói với họ.

Gita vỗ mạnh bàn tay không bị nắm lên cánh tay anh.

“Em cứ tưởng anh chết rồi. Lại một lần nữa. Em cứ tưởng sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa.”

“Em cũng thế,” Dana bảo.

“Nhưng anh có chết đâu. Cảm ơn các em, cảm ơn Cilka, anh chưa chết. Anh đang ở đây với hai em, tại nơi anh thuộc về.”

“Nhưng...” Gita nức nở.

Lale kéo cô lại gần ôm thật chặt.

Dana hôn lên má anh. “Em sẽ để hai người lại với nhau. Được gặp lại anh mừng quá, Lale. Gita chắc sẽ chết mất vì đau khổ nếu anh không sớm quay lại.”

“Cảm ơn em, Dana,” Lale đáp. “Em là người bạn tốt, của cả hai bọn anh.”

Dana quay đi, nụ cười không hề nhạt phai trên gương mặt.

Hàng trăm tù nhân tha thẩn trong sân trại chính trong khi Lale và Gita cứ đứng đó, không biết nên làm gì tiếp theo.

“Nhắm mắt lại đi.” Lale bảo.

“Gì cơ?”

“Nhắm mắt lại và đếm đến mười đi.”

“Nhưng...”

“Cứ làm thế đi.”

Mắt bên này rồi đến mắt bên kia, Gita làm theo lời Lale. Cô đếm đến mười rồi mở mắt ra. “Em không hiểu.”

“Anh vẫn ở đây. Anh sẽ không bao giờ rời xa em nữa.”

“Đi nào, chúng ta phải đi tiếp thôi,” cô bảo anh.

Họ đi về phía trại nữ. Không có gì để hỏi lộ cho mục kapo, Lale không dám liều để Gita về muộn. Họ khẽ tựa vào nhau.

“Không biết em có thể chịu đựng được bao lâu nữa.”

“Chuyện này không thể kéo dài mãi mãi đâu, em yêu dấu. Chỉ cần kiên trì, hãy kiên trì em nhé. Chúng ta sẽ sống phần đời còn lại bên nhau.”

“Nhưng...”

“Không nhưng nhị gì cả. Anh hứa là đôi mình sẽ rời khỏi chốn này và cùng nhau xây dựng cuộc đời chung.”

“Làm sao chúng ta làm được? Chúng ta thậm chí còn không biết ngày mai sẽ ra sao. Hãy xem anh vừa gặp chuyện gì đi.”

“Giờ anh đang ở bên em rồi, đúng không?”

“Lale...”

“Thôi nào, Gita.”

“Nói cho em biết anh đã gặp chuyện gì đi. Anh đã đâu thế?”

Lale lắc đầu. “Thôi. Giờ anh đã về với em rồi. Điều quan trọng là những gì anh đã nói với em bao nhiêu lần rồi, rằng chúng ta sẽ rời khỏi chốn này và

cùng nhau sống cuộc đời tự do. Tin anh đi, Gita.”

“Em đồng ý.”

Lale thích những từ này.

“Một ngày nào đó em sẽ nói những lời ngắn gọn này với anh trong một hoàn cảnh khác. Khi đứng trước giáo trưởng, giữa gia đình và bạn bè của chúng ta.”

Gita cười khúc khích và thoáng tựa đầu vào vai anh khi họ đến lối vào trại nữ.

Trên đường Lale quay về khu nhà của mình, hai chàng thanh niên bước đến, đi cạnh anh.

“Anh là Thọ Xăm à?”

“Các anh là ai?” Lale hỏi lại.

“Chúng tôi nghe nói anh có thể kiếm cho chúng tôi một ít thức ăn thêm.”

“Dù ai nói thế với các anh thì họ cũng nhầm rồi.”

“Chúng tôi có thể trả tiền,” một người nói rồi mở nắm tay đang giữ chặt để lộ một viên kim cương nhỏ nhưng hoàn hảo.

Lale nghiêng răng.

“Thôi nào, cầm lấy đi. Nếu anh có thể kiếm cho chúng tôi bất cứ thứ gì thì chúng tôi cũng đều thật lòng cảm kích, thưa anh.”

“Các anh ở khu nào?”

“Khu 9.”

Một con mèo có bao nhiêu mạng sống nhỉ?

Sáng hôm sau, Lale lảng vảng quanh cổng chính, cặp trong tay. Bọn SS đến gần anh hai lần.

“*Politische Abteilung.*” Cả hai lần anh đều nói thế và được để yên. Nhưng lúc này, anh sợ hãi hơn hẳn những lần trước. Victor và Yuri rời khỏi

hàng thợ đang đi vào trại và nồng nhiệt chào Lale.

“Chúng tôi có thể hỏi lâu nay cậu đi đâu không?” Victor hỏi.

“Tốt nhất là đừng,” Lale đáp.

“Cậu lại tiếp tục làm ăn chứ?”

“Không như trước kia nữa. Tôi giảm bớt đôi chút, được chứ? Chỉ thêm một ít thức ăn nếu bác có thể, còn không cần tất giấy nữa.”

“Được chứ. Mừng cậu trở lại,” Victor hào hứng đáp.

Lale đưa tay ra, Victor nắm lấy, và thế là viên kim cương được trao tay.

“Tiền đặt cọc đây ạ. Mai gặp lại bác nhé?”

“Mai gặp nhé.”

Yuri đứng nhìn. “Rất vui được gặp lại anh,” cậu ta thì thầm.

“Tôi cũng thế, Yuri. Cậu lớn hơn nhiều nhỉ?”

“Ờ, tôi cũng thấy thế.”

“Này,” Lale bảo, “cậu không mang theo miếng sô-cô-la nào à? Tôi thật sự cần gặp cô gái của mình một lát.”

Yuri lấy trong túi ra một thanh đưa cho Lale kèm theo cái nháy mắt.

Lale đi thẳng đến trại nữ, tới Khu 29. Mụ kapo vẫn nguyên chỗ cũ, tắm mình trong nắng. Mụ nhìn Lale đang đi tới.

“Thợ Xăm, rất vui được gặp lại cậu,” mụ bảo.

“Bà sút cân phải không? Trông bà ốm quá,” Lale bảo, hơi mỉa mai.

“Lâu rồi không thấy cậu.”

“Giờ tôi trở lại rồi đây.” Anh đưa cho mụ kẹo sô-cô-la.

“Tôi sẽ đi kiếm cô ấy cho cậu.”

Anh nhìn theo khi mụ đi về phía tòa nhà hành chính và nói chuyện với một sĩ quan SS nữ đứng bên ngoài. Rồi anh vào ngồi trong khu nhà, đợi Gita bước qua cửa. Anh đợi chưa bao lâu thì cô xuất hiện. Cô đóng cửa lại và đi về phía anh. Anh đứng tựa vào cột giường. Anh sợ mình sẽ khó mà nói ra những điều cần nói. Anh cố gắng đeo lên mặt chiếc mặt nạ bình tĩnh.

“Để ái ân bất kỳ khi nào và ở bất kỳ nơi đâu chúng ta muốn. Chúng ta có thể không được tự do nhưng anh chọn bây giờ và anh chọn ở đây. Ý em sao?”

Cô sà vào vòng tay anh, phủ kín mặt anh bằng những nụ hôn nồng cháy. Đúng lúc họ bắt đầu cởi áo quần, Lale dừng lại nắm lấy tay Gita.

“Em muốn anh kể cho em nghe anh đã biến đi đâu, và anh đã từ chối, nhớ không?”

“Vâng ạ.”

“Ờ, giờ anh vẫn chưa muốn kể về chuyện đó nhưng có một điều anh không thể giấu em. Nay, em đừng sợ hãi nhé, và anh ổn cả, nhưng anh có bị đánh đập một chút.”

“Cho em xem nào.”

Lale từ từ kéo áo ra và chìa lưng cho cô xem. Cô chẳng nói chẳng rằng mà chỉ nhẹ nhàng mân mê những lằn roi trên lưng anh. Mãi cô lần theo và anh biết chẳng cần phải nói thêm điều gì nữa. Họ ân ái chậm rãi và nhẹ nhàng. Anh cảm thấy nước mắt dâng lên và cố gắng kìm lại. Đây là tình yêu sâu đậm nhất anh cảm nhận được.

CHƯƠNG 22

Lale trải qua những ngày hè dài nóng nực với Gita, hoặc với nỗi nhớ nhưng cô. Khối lượng công việc của họ không hề giảm bớt mà ngược lại: mỗi tuần có tới hàng nghìn người Do Thái Hungary lũ lượt đến Auschwitz và Birkenau. Kết quả là những cuộc đụng độ xảy ra cả ở trại nam và trại nữ. Lale đã tìm ra được lý do. Số xăm trên cánh tay ai càng cao thì càng ít được tôn trọng. Mỗi lần có thêm một nhóm đông người mang quốc tịch khác đến thì lại nổ ra một cuộc chiến tranh giành địa phận. Gita có kể anh nghe về trại nữ. Các cô gái Slovakia, đã ở đó lâu nhất, không bằng lòng với các cô gái Hungary vì các cô này không chịu chấp nhận rằng họ không được hưởng những ưu đãi ít ỏi mà các cô gái Slovakia đã nhọc công đàm phán. Gita và các bạn cảm thấy rằng việc họ sống sót qua hết thảy những chuyện như thế nên được trân trọng. Ví dụ, họ thu quần áo thường dân từ tòa nhà *Canada*. Họ không còn phải mặc những bộ pyjama sọc xanh trắng nữa. Và họ không sẵn lòng chia sẻ chúng. Khi các cuộc ẩu đả diễn ra, bọn SS không bênh vực phe nào, tất cả các bên liên quan đều bị trừng phạt không thương tiếc ngang nhau: không cho nhận những khẩu phần ăn đậm bạc; họ có thể bị đánh, có khi chỉ là một cú báng báng súng hay gậy chỉ huy, có khi lại bị đánh đập dã man trong lúc các bạn tù của họ buộc phải chứng kiến.

Gita và Dana tránh xa mọi cuộc ẩu đả. Gita đã phải đương đầu với quá đủ vấn đề rồi, như là sự ghen tị nhỏ nhen đối với công việc của cô ở tòa nhà hành chính, tình bạn của cô với Cilka – người có vẻ như đang được bảo vệ, và đương nhiên cả những cuộc viếng thăm của người bạn trai là Thợ Xăm nữa.

Lale đa phần không tham gia vào các tranh chấp ở trại. Chỉ phải làm việc với Leon và một ít người tù khác cùng với bọn SS, anh đã thoát khỏi cảnh khốn khổ của hàng ngàn người đang chết đói phải làm việc, đấu tranh, sống

và chết cùng nhau. Cuộc sống chung với những người Digan cũng mang lại cho anh cảm giác an toàn và thân thiết như ở nhà. Anh nhận ra anh được sống một cách tương đối thoải mái so với điều kiện sống của đại đa số. Anh làm việc khi cần và tranh thủ mọi khoảng thời gian có thể để ở bên Gita, chơi với mấy đứa nhỏ người Digan, nói chuyện với cha mẹ chúng – đa số là đàn ông trẻ hơn anh, nhưng cũng có những phụ nữ lớn tuổi hơn. Anh thích cái cách họ chăm sóc cho mọi người chứ không chỉ cho gia đình ruột thịt. Anh không thân thiết với những người đàn ông lớn tuổi lắm, họ chủ yếu ngồi lê la chẳng quan tâm gì đến bọn con nít, người trẻ và thậm chí những phụ nữ lớn tuổi. Khi nhìn họ, anh thường nghĩ đến cha mình.

Một đêm khuya, Lale bị đánh thức bởi tiếng la hét om sòm của bọn SS, tiếng chó sủa, tiếng phụ nữ và trẻ con la hét. Anh mở cửa nhìn ra ngoài, thấy đàn ông, phụ nữ và trẻ con trong khu nhà mình bị tống ra khỏi tòa nhà. Anh đứng nhìn cho tới khi người phụ nữ cuối cùng, đang ôm chặt một đứa trẻ sơ sinh, bị xô đẩy thô bạo vào trong đêm tối. Anh đi theo họ ra ngoài và choáng váng đứng đó bởi xung quanh anh tất cả những khu nhà của người Digan khác đều bị quét sạch. Hàng nghìn người bị dồn lên những xe tải cạnh đó. Sân trại chính sáng đèn và mấy chục tên SS cùng lũ chó đồn đám đông lại, chúng bắn vào bất kỳ ai không lập tức tuân lệnh, “Lên xe đi!”.

Lale chặn một sĩ quan mà anh quen đang đi ngang qua. “Các anh đưa họ đi đâu thế?” anh hỏi.

“Mày có muốn đi cùng không, Thợ Xăm?” anh ta trả lời, rồi bỏ đi.

Lale chìm vào bóng tối nhìn khắp lượt đám đông. Anh thấy Nadya, liền chạy đến bên cô. “Cô Nadya,” anh van nài. “Cô đừng đi.”

Cô cố nở một nụ cười kiên cường. “Tôi đâu có lựa chọn nào khác, Lale. Tôi đi theo người dân của tôi. Tạm biệt, bạn của tôi, lâu nay...” Một tên sĩ quan đẩy cô đi tiếp trước khi cô nói hết câu.

Lale đứng như trời trồng, chong mắt nhìn cho tới khi người cuối cùng được đưa lên xe tải. Chiếc xe lăn bánh và anh chậm chậm bước về khu nhà vắng lặng đến kỳ dị. Anh đi ngủ lại. Nhưng không sao ngủ được.

Buổi sáng, Lale, bồn chồn lo lắng, đến gặp Leon và họ quần quật làm việc vì nhiều chuyến xe chở người mới đã đến.

Mengele vừa ngắm soi những hàng người lặng thinh vừa từ từ tiến đến bàn thợ xăm. Tay Leon run rẩy khi ông ta lại gần. Lale nhìn sang cố trấn an cậu. Nhưng thằng khốn kiếp đã tiến cậu chỉ cách có vài bước chân. Mengele dừng lại xem họ làm việc. Thình thoảng ông ta ngắm soi một hình xăm, khiến Lale và Leon càng thêm căng thẳng. Điệu cười tự mãn chết chóc không hề biết mất khỏi mặt ông ta. Ông ta cố nhìn vào mắt Lale nhưng anh không bao giờ ngước mắt lên quá tầm cánh tay anh đang xăm.

“Thợ Xăm, Thợ Xăm,” Mengele nói, vươn người qua bàn, “hôm nay có thể tao sẽ tóm mày đó.” Ông ta nghiêng đầu, vẻ tò mò, như thể thích thú khi làm Lale khó chịu. Rồi, bõn cợt xong, ông ta thông thả bỏ đi.

Có cái gì đó nhẹ nhàng rơi trên đầu Lale, anh liền nhìn lên. Tro bụi phun ra từ lò hỏa thiêu gần đó. Anh bắt đầu run rẩy và đánh rơi cây bút xăm. Leon cố giữ anh ngồi cho vững.

“Anh Lale, sao thế? Có chuyện gì thế?”

Tiếng kêu của Lale bị tiếng khóc nức chẹn lại. “Bọn khốn kiếp chúng mày, bọn khốn kiếp chúng mày!”

Leon đang nắm chặt tay Lale, cố giúp anh bình tĩnh lại thì Mengele nhìn về phía họ và bắt đầu tiến lại. Lale bỗng nhiên nổi giận đùng đùng. Anh không còn kiểm soát bản thân được nữa. *Cô Nadya*. Anh cố gắng đến tuyệt vọng kiềm chế bản thân khi Mengele đến. Anh cảm giác mình sắp nôn ra đến nơi.

Hơi thở của Mengele phả vào mặt anh. “Mọi chuyện đây vẫn ổn chứ?”

“Vâng, thưa ngài bác sĩ, mọi thứ đều ổn,” Leon run rẩy trả lời.

Leon cúi xuống nhặt bút của Lale lên.

“Chỉ là cây bút bị gãy thôi. Chúng tôi sẽ sửa rồi quay lại làm việc ngay,” Leon nói tiếp.

“Mày có vẻ không được khỏe, Thợ Xăm. Mày có muốn tao khám cho mày không?” Mengele hỏi.

“Tôi khỏe, chỉ tại bút bị gãy thôi.” Lale bật ho. Anh vẫn cúi thấp đầu, quay mặt đi và cố trở lại với công việc.

“Thợ Xăm!” Mengele quát.

Lale quay lại nhìn Mengele, quai hàm siết chặt, đầu cúi thấp. Mengele rút súng khỏi bao. Ông ta ẻo lả cầm khẩu súng bên hông.

“Đáng lẽ tao đã bắn mày vì cái tội dám quay mặt đi.” Ông ta giơ vũ khí lên, chĩa vào đầu Lale. “Nhìn tao này. Tao có thể bắn mày ngay tức khắc. Mày thấy sao?”

Lale ngẩng đầu lên nhưng hướng ánh mắt lên trán tên bác sĩ, tránh nhìn vào mắt ông ta. “Vâng, thưa ngài bác sĩ. Tôi xin lỗi, tôi sẽ không làm thế nữa, thưa ngài bác sĩ,” anh lẩm bẩm.

“Quay lại làm việc đi. Mày đang làm công việc trì trệ đấy,” Mengele quát rồi lại bỏ đi. Lale nhìn Leon và chỉ về phía đám tro bụi giờ đang rơi quanh họ.

“Tối qua chúng hốt sạch trại Digan rồi.”

Leon đưa bút xăm cho Lale rồi quay lại làm việc, trong lặng lẽ. Lale nhìn lên, mong chờ mặt trời chiếu tỏ mình. Nhưng nó đã bị tro bụi và khói che khuất.

Chiều tối hôm đó, anh trở về khu nhà của mình – giờ là nơi cư trú của những người hôm nay vừa được anh và Leon xăm số. Anh giam mình trong phòng riêng. Anh chẳng muốn đánh bạn với ai. Hôm nay thì không. Mãi mãi về sau cũng không. Anh chỉ muốn yên lặng trong khu nhà của mình.

CHƯƠNG 23

Suốt mấy tuần liền, những lúc bên nhau, Lale và Gita chủ yếu chỉ im lặng, cô cố gắng an ủi anh nhưng chẳng ích gì. Anh đã kể cô nghe chuyện gì xảy ra và dù hiểu vì sao anh đau khổ, cô vẫn không tài nào cảm nhận giống anh được. Đâu phải lỗi tại cô vì cô chưa bao giờ biết đến cái *gia đình kia* của Lale. Cô đã rất vui khi nghe anh kể chuyện về bọn trẻ, chuyện chúng nỗ lực để được chơi dù không có đồ chơi, đá quả bóng làm bằng tuyết hoặc vụn vải, xem ai có thể nhảy cao để chạm tới được thanh gỗ trên tòa nhà, hoặc chủ yếu chỉ chơi đuổi bắt. Cô cố gợi anh kể về gia đình ruột thịt của anh nhưng Lale trở nên cứng đầu và không chịu nói thêm bất kỳ điều gì nếu cô không chia sẻ thêm thông tin về cuộc đời cô. Gita không biết phải làm sao để giải mã nỗi đau khổ của Lale. Hơn hai năm rưỡi, cả hai đều đã phải chịu đựng thời kỳ tồi tệ nhất trong lịch sử nhân loại. Nhưng đây là lần đầu tiên cô thấy Lale chìm vào hố tuyệt vọng sâu đến thế. “Thế còn hàng nghìn người dân mình thì sao?” một ngày nọ cô hét vào mặt anh. “Thế còn những gì anh đã chứng kiến ở Auschwitz, với Mengele thì sao? Anh có biết bao nhiêu người phải chịu đựng hai cái trại này không? *Anh có biết không?*” Lale không trả lời. “Em đã thấy những tấm thẻ ghi tên và tuổi – trẻ em, ông bà già – em thấy tên và số của họ. Em thậm chí còn không đếm được con số lớn đến thế nữa kia.”

Lale không cần Gita phải nhắc anh nhớ số người đã đi qua các trại. Chính anh đã đánh dấu vào da thịt họ chứ còn ai. Anh nhìn cô, cô chăm chăm nhìn mặt đất. Anh nhận ra rằng với anh họ chỉ là những con số còn đối với Gita họ là những cái tên. Công việc của cô cho cô biết về những người này nhiều hơn anh. Cô biết tên tuổi họ và anh nhận ra những thông tin đó sẽ ám ảnh cô suốt cuộc đời.

“Anh xin lỗi, em nói đúng,” anh bảo. “Cái chết nào cũng là chết. Anh sẽ cố gắng không bi quan quá.”

“Em muốn anh được là anh khi ở bên em, nhưng tình trạng này kéo dài quá lâu rồi, Lale ạ, và đối với chúng ta, một ngày cũng đã là quá dài.”

“Thông minh và xinh đẹp. Anh sẽ không bao giờ quên họ, em biết chứ?”

“Em đã không thể yêu anh nếu anh quên họ. Họ là gia đình anh, em biết chứ. Em biết em nói ra điều này thì hơi kỳ quặc nhưng anh sẽ bày tỏ lòng tôn trọng họ bằng cách sống sót, sống sót qua được nơi này và nói cho cả thế giới biết chuyện gì đã xảy ra ở đây.”

Lale ngả người hôn cô, trái tim anh trĩu nặng yêu thương và buồn đau.

Một tiếng nổ long trời vang lên, làm rung chuyển mặt đất dưới chân họ. Từ phía sau khu nhà hành chính, họ nhảy dựng lên và chạy ra phía trước tòa nhà. Tiếng nổ thứ hai khiến họ nhìn về lò hỏa thiêu gần đó – khói bốc lên và khắp nơi ồn ào náo loạn. Đám *Sonderkommando* chạy khỏi tòa nhà, phần lớn lao về phía hàng rào bao quanh trại. Súng đại bác khạc đạn từ nóc lò hỏa thiêu. Lale nhìn lên thấy mấy *Sonderkommando* ở trên đó, đang bắn như điên. Bọn SS bắn súng máy hạng nặng để trả đũa. Chỉ trong vài phút chúng đã chấm dứt cuộc bắn giết.

“Chuyện gì thế nhỉ?” Gita hỏi.

“Anh không biết. Mình phải vào trong nhà thôi.”

Đạn găm xuống mặt đất xung quanh họ khi bọn SS nhắm vào bất kỳ ai trong tầm mắt. Lale lôi Gita nép vào một tòa nhà. Thêm một vụ nổ ầm ĩ nữa.

“Đó là Lò Thiêu số bốn – ai đó đã cho nổ nó. Chúng ta phải ra khỏi đây thôi.”

Tù nhân chạy ra khỏi tòa nhà hành chính và bị bắn hạ ngay.

“Anh phải đưa em về khu của em. Đó là nơi duy nhất em được an toàn.”

Tiếng thông báo vang trên loa phóng thanh: “Tất cả tù nhân phải quay về khu của mình. Chúng bay sẽ không bị bắn nếu đi ngay bây giờ.”

“Đi đi, nhanh lên.”

“Em sợ quá, anh đưa em theo với,” cô bật khóc.

“Tôi nay em sẽ được an toàn hơn nếu ở trong khu của mình. Chúng sắp điếm danh đây. Em yêu dấu, em không được để bị bắt quả tang đang ở ngoài khu của mình đâu.”

Cô lưỡng lự.

“Đi ngay đi. Đêm nay ở bên trong tòa nhà và sáng mai cứ đi làm như bình thường. Đừng để chúng có lý do để canh chừng em. Ngày mai em phải thức dậy đây.”

Cô hít một hơi thật sâu và quay lưng chạy.

Lúc chia tay, Lale bảo, “Ngày mai anh sẽ tìm em. Anh yêu em.”

Đêm đó, Lale phá vỡ thói quen và nhập hội với cánh đàn ông ở cùng khu nhà, chủ yếu là người Hungary, để tìm hiểu về sự kiện chiều nay. Hóa ra một vài phụ nữ làm việc ở xưởng đúc đạn kế bên đã lấy trộm một ít thuốc súng mang về Birkenau, nhét trong móng tay. Họ lấy cho các *Sonderkommando* để những người này làm lựu đạn thô từ hộp đựng cá mòi. Họ còn dự trữ vũ khí, bao gồm súng hạng nhẹ, dao và rìu.

Cánh đàn ông trong khu của Lale còn kể cho anh nghe tin đồn về một cuộc tổng nổi dậy – họ muốn tham gia nhưng không ngờ nó đã được lên kế hoạch diễn ra hôm nay. Họ nghe đồn quân Nga đang tiến đến gần và cuộc nổi dậy được lên kế hoạch cho trùng với thời điểm quân Nga đến để giúp họ giải phóng trại tập trung. Lale tự trách mình vì đã không kết bạn với những người ở chung khu nhà sớm hơn. Vì không biết được thông tin này nên suýt nữa anh đã khiến Gita bị giết. Anh gắng hỏi những người cùng khu xem họ biết những gì về quân Nga và khi nào quân Nga đến. Những câu trả lời còn mơ hồ nhưng đủ để gợi lên một tia lạc quan.

Đã vài tháng trôi qua kể từ hôm máy bay Mỹ lượn trên trại. Những chuyến vận chuyển người vẫn tiếp tục. Lale nhận thấy các cỗ máy Đức Quốc xã vẫn không hề nường tay dốc sức tiêu diệt dân Do Thái và các nhóm người khác. Dầu thế, những nhóm người mới nhất này có mối liên hệ mới

hơn với thế giới bên ngoài. *Có lẽ cuộc giải phóng đang đến gần rồi.* Anh quyết định kể cho Gita nghe những gì anh biết và bảo cô phải cảnh giác ở văn phòng đồng thời lượm lặt bất kỳ thông tin nào có thể.

Cuối cùng, đã có một tia hy vọng.

CHƯƠNG 24

Mùa thu lạnh căm căm. Nhiều người không sống nổi. Lale và Gita bám víu vào tia hy vọng của mình. Gita tiết lộ cho các bạn cùng khu biết tin đồn về quân Nga và khích lệ họ tin tưởng rằng họ có thể sống sót ra khỏi Auschwitz. Khi năm 1945 bắt đầu, nhiệt độ càng xuống thấp hơn. Gita không thể ngăn cho tinh thần khỏi sa sút. Những chiếc áo khoác ấm từ tòa nhà *Canada* không đủ ngăn chặn cái lạnh cùng nỗi sợ bị giam cầm thêm một năm nữa ở thế giới bị lãng quên của Auschwitz–Birkenau. Những chuyến vận chuyển người thừa dân. Điều này khiến những người tù làm việc cho SS, đặc biệt là *Sonderkommando*, càng trở nên ngoan cố. Có ít việc để làm hơn tức là bản thân họ có nguy cơ bị hành hình. Về phía Lale, anh đã chuẩn bị một ít đồ dự trữ nhưng nguồn tiền mới bị giảm nhiều. Còn dân địa phương, như Victor và Yuri, không đến làm việc nữa. Các công trình bị ngưng lại. Lale nghe được tin tức đầy hứa hẹn rằng hai lò hỏa thiêu bị thiệt hại trong mấy vụ nổ do các chiến binh kháng chiến gây ra sẽ không được sửa chữa. Theo trí nhớ của Lale, lần đầu tiên ở Birkenau, người đi nhiều hơn người đến. Gita và đồng nghiệp thay phiên nhau xử lý số người bị chuyển đi, chắc là đến các trại tập trung khác.

Tuyết rơi dày trên mặt đất vào một ngày cuối tháng Một khi Lale được tin Leon đã đi. Anh hỏi Baretski, khi họ đi cùng nhau, liệu hẳn có biết cậu ta đi đâu không. Baretski chẳng trả lời và đe Lale rằng anh cũng có thể sẽ bị chuyển khỏi Birkenau. Nhưng Lale vẫn tìm được cách để gần như không bị chú ý và không bị yêu cầu phải trình diện ở các buổi điểm danh sáng và chiều. Anh hy vọng điều này có thể giúp anh ở lại trại, nhưng anh không có niềm tin tương tự rằng Gita sẽ vẫn được ở lại. Baretski bật ra tiếng cười xảo quyệt quen thuộc. Cái tin Leon có thể đã chết rồi chạm vào vùng khổ đau mà Lale không ngờ mình vẫn còn lưu giữ trong lòng.

“Anh nhìn thế giới của anh phản chiếu trong một cái gương, nhưng tôi có một cái gương khác.” Lale bảo.

Baretski dừng lại. Hắn nhìn Lale và Lale nhìn chăm chăm vào mắt hắn.

“Tôi nhìn vào tấm gương của mình.” Lale nói, “và thấy một thế giới sẽ hạ bệ thế giới của anh.”

Baretski mỉm cười. “Thế mà có nghĩ là mà sẽ còn sống để chứng kiến điều đó không?”

“Có chứ, tôi tin thế.”

Baretski đặt tay lên khẩu súng trong bao. “Tao có thể bắn vỡ tấm gương của mà ngay bây giờ đây.”

“Anh sẽ không làm thế đâu.”

“Mày đã ở ngoài trời lạnh quá lâu rồi đấy, Thọ Xăm. Đi kiếm chỗ ấm áp và biết điều chút đi.” Baretski bỏ đi.

Lale đứng nhìn hắn bỏ đi. Anh biết rằng nếu họ gặp nhau trong một đêm tối ở thế ngang hàng, chính anh sẽ là người bỏ đi trước. Lale sẽ không buồn lấy mạng hắn. Anh sẽ là người nói lời chốt hạ.

Một buổi sáng cuối tháng Một, Gita loạng choạng băng qua tuyết tiến về phía Lale, chạy về phía khu nhà của anh dù anh đã dặn cô không bao giờ được đến gần đây.

“Đang có chuyện gì đó,” cô kêu lên.

“Ý em là sao?”

“Bọn SS, chúng hành động kỳ quặc lắm. Chúng có vẻ hoảng sợ.”

“Dana đâu?” Lale lo lắng hỏi.

“Em không biết.”

“Đi tìm cô ấy đi, về khu của em và ở đó cho tới khi anh đến.”

“Em muốn ở lại với anh.”

Lale kéo cô ra xa khỏi anh, giữ cô cách một tầm tay.

“Nhanh lên Gita, đi tìm Dana và về khu nhà em đi. Anh sẽ đến tìm em ngay khi có thể. Anh phải tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra. Đã vài tuần nay chẳng có thêm chuyến xe chở người nào. Đây có thể là khởi đầu của kết thúc.”

Cô quay đi, miễn cưỡng rời khỏi Lale.

Anh đến tòa nhà hành chính và thận trọng vào văn phòng đã quá đỗi thân quen với anh suốt bao năm đến lấy đồ bổ sung và chỉ thị. Bên trong, tình hình hỗn loạn. Bọn SS vừa la hét các nhân viên đang sợ hãi co rúm lại nơi bàn làm việc vừa giật sổ sách, thẻ và giấy tờ từ tay họ. Một nhân viên SS vội vàng đi qua Lale, ôm theo một đồng giấy tờ và sổ sách kế toán. Anh va vào cô khiến cô làm rơi hết những thứ trên tay.

“Tôi xin lỗi. Để tôi giúp cô.”

Cả hai đều cúi xuống nhặt giấy tờ.

“Cô có sao không?” anh hỏi hết sức nhẹ nhàng.

“Tôi nghĩ anh sắp mất việc rồi, Thợ Xăm ạ.”

“Tại sao? Đang có chuyện gì thế?”

Cô ta ghé sát Lale và thì thầm.

“Chúng ta sẽ dọn sạch các trại, bắt đầu từ ngày mai.”

Trái tim Lale nảy lên. “Cho tôi biết có chuyện gì được không? Xin cô đấy.”

“Quân Nga, họ sắp đến đây rồi.”

Lale chạy từ tòa nhà đến trại nữ. Cửa vào Khu 29 đóng chặt. Không ai đứng gác bên ngoài. Bước vào, Lale thấy mấy người phụ nữ đang túm tụm lại ở phía cuối. Thậm chí Cilka cũng ở đây. Họ vây lấy anh, sợ hãi và có vô vàn điều muốn hỏi.

“Tất cả những gì anh có thể nói là bọn SS dường như đang tiêu hủy sổ sách” Lale bảo. “Một người trong bọn họ bảo quân Nga đang ở gần rồi.” Anh giấu thông tin ngày hôm sau toàn trại sẽ bị chuyển đi hết vì anh không

muốn gây thêm sợ hãi khi phải thừa nhận rằng anh không biết họ sẽ bị đưa đi đâu.

“Theo anh thì bọn SS sẽ làm gì chúng ta?” Dana hỏi.

“Anh không biết. Hãy hy vọng chúng sẽ bỏ chạy và để quân Nga giải phóng trại này. Anh sẽ cố tìm hiểu thêm. Anh sẽ quay lại nói cho bọn em hay những gì anh biết. Đừng rời khu này nhé. Ngoài kia sẽ có nhiều lính gác ưa bóp cò lắm đấy.”

Anh nắm hai tay Dana. “Dana, anh không biết sắp tới sẽ có chuyện gì nhưng khi vẫn còn cơ hội anh muốn nói với em anh cảm ơn em nhiều lắm vì luôn là bạn của Gita. Anh biết em đã nhiều lần giúp cô ấy bước tiếp khi cô ấy muốn bỏ cuộc.”

Họ ôm chầm lấy nhau. Lale hôn lên trán cô và rồi đưa tay cô cho Gita. Anh quay sang Cilka và Ivana, ôm cả hai cô thật chặt.

Quay sang Cilka, anh bảo, “Em là cô gái can đảm nhất anh từng gặp. Em không được cảm thấy tội lỗi vì những gì đã xảy ra ở đây. Em là người vô tội – hãy nhớ lấy điều ấy nhé.”

Cô vừa khóc vừa đáp, “Em làm những gì phải làm để sống sót. Nếu em không làm thế thì một ai đó sẽ phải chịu đựng bàn tay của con lợn đó.”

“Anh nợ em mạng sống của mình, Cilka à, và anh sẽ không bao giờ quên điều đó.”

Anh quay sang Gita.

“Anh đừng nói gì hết.” Cô bảo. “Đừng nói một lời nào nữa.”

“Gita...”

“Đừng. Anh không được phép nói gì với em ngoại trừ câu ngày mai anh sẽ gặp lại em. Đó là tất cả những gì em muốn nghe anh nói.”

Lale nhìn những người phụ nữ trẻ tuổi này và nhận ra anh không còn biết nói thêm gì nữa. Họ được đưa tới đây khi còn là các cô gái và bây giờ – chưa người nào trong số đó bước qua tuổi hai mươi mốt – họ đã là những phụ nữ trẻ tuổi đau khổ và tổn thương. Anh biết họ sẽ không bao giờ trở thành những người phụ nữ mà đáng ra họ phải trở thành. Tương lai của họ

đã trật lỏi và sẽ không bao giờ có thể quay lại con đường cũ được nữa. Cái viễn tượng họ từng nghĩ về mình, như là những đứa con gái, những người chị người em, người vợ người mẹ, người công nhân, người lữ khách, người yêu, sẽ mãi mãi bị vấy bẩn bởi những thứ họ đã chứng kiến và chịu đựng.

Anh bỏ đi kiểm Baretzki để tìm hiểu xem ngày mai sẽ như thế nào. Chẳng thấy gã sĩ quan đâu cả. Lale lê bước về lại khu nhà mình, thấy đám đàn ông Hungary đang bắn khoả lo lắng. Anh kể cho họ những gì anh biết nhưng chẳng an ủi được gì.

Ban đêm, bọn sĩ quan SS vào từng khu trại nữ và sơn một vết gạch chéo màu đỏ vào lưng áo khoác của từng cô gái. Một lần nữa, những phụ nữ này lại bị đánh dấu cho số phận đang chờ đợi họ, dù đó là số phận nào đi nữa. Gita, Dana, Cilka và Ivana cảm thấy khuây khỏa khi thấy họ bị đánh dấu giống nhau. Cho dù ngày mai có xảy ra chuyện gì đi nữa thì nó cũng sẽ xảy ra với tất cả bọn họ – họ sẽ cùng sống hoặc cùng chết.

Ban đêm Lale cuối cùng cũng chớp mắt được đôi chút. Anh bị một cơn chấn động mạnh đánh thức. Phải mất một lúc, tiếng ồn mới xuyên thấu bộ não đang chệnh choáng của anh. Hồi ức về cái đêm nhóm người Digan bị đưa đi lại ùa về. *Nỗi kinh hoàng mới này là gì đây?* Tiếng súng trường nổ khiến anh giật mình tỉnh giấc hoàn toàn. Mang giày vào và quấn chăn quanh vai, anh thận trọng bước ra ngoài. Hàng nghìn nữ tù nhân bị vây lại thành từng hàng. Bầu không khí hoang mang bao trùm, như thế cả lính gác lẫn tù nhân đều không biết sẽ phải làm gì. Bọn SS chẳng quan tâm gì đến Lale khi anh hồi hả đi lên đi xuống các hàng phụ nữ đang chụm lại với nhau vì lạnh và vì sợ những gì sắp xảy ra. Tuyết vẫn rơi. Không thể chạy được. Lale chứng kiến một con chó tấp vào chân một phụ nữ và kéo cô ta xuống đất. Một

người bạn đưa tay ra kéo cô đứng dậy, nhưng tên sĩ quan SS giữ con chó đã rút súng lục ra bắn người phụ nữ bị ngã.

Lale vội đi tiếp, nhìn khắp các hàng, tìm kiếm, tuyệt vọng. Cuối cùng anh cũng tìm thấy cô. Gita và các bạn đang bị lừa về phía cổng chính, bầu vào nhau, nhưng anh không thấy Cilka trong đám đó, cũng không thấy cô ở bất kỳ đâu trong biển người mênh mông. Anh lại tập trung nhìn Gita. Cô đang cúi đầu, và từ những cử động của đôi vai cô, Lale có thể nhận ra cô đang khóc. *Cuối cùng cô ấy cũng khóc, nhưng mình không thể làm gì để an ủi cô ấy.* Dana nhìn thấy anh. Cô kéo Gita ra khỏi hàng và chỉ Lale cho cô. Cuối cùng Gita cũng ngược lên nhìn anh. Mắt họ gặp nhau, mắt cô ướt nhòe, van xin còn mắt anh chất chứa u buồn. Mãi tập trung vào Gita, Lale không nhìn thấy viên sĩ quan SS. Anh không tránh được khẩu súng trường vung về phía anh, đập vào mặt hất anh khụy gối xuống. Cả Gita và Dana đều hét lên và cố gắng chạy ngược trở lại bằng qua hàng nữ tù. Nhưng chẳng ích gì. Họ bị biển người đang di chuyển cuốn đi. Lale cố gắng đứng dậy, máu từ vết thương rộng trên mắt trái chảy xuống mặt anh. Giờ đã phát cuồng, anh lao vào đám người đang di chuyển, tìm kiếm trong từng hàng phụ nữ quần trí. Khi đến gần cổng anh lại thấy cô – chỉ cách một cánh tay. Một tên lính gác bước tới trước mặt Lale và thúc họng súng trường vào ngực anh.

“*Gita!*” anh gào lên.

Mọi thứ quay cuồng trước mắt Lale. Anh nhìn lên bầu trời dường như chỉ càng tối tăm hơn khi bình minh đang tới. Giữa tiếng lính gác la hét om sòm và chó sủa đình tai, anh nghe được giọng cô.

“Furman. Tên của em là Gita Furman!”

Quỳ sụp xuống trước mặt tên lính gác vô cảm, anh hét lên, “Anh yêu em.”

Không có tiếng đáp trả. Lale vẫn đang quỳ. Tên lính gác bỏ đi. Tiếng la khóc của những phụ nữ đã tắt hẳn. Chó cũng ngừng sủa.

Những cánh cổng của Birkenau đã đóng chặt.

Lale quỳ trong màn tuyết đang tiếp tục rơi nặng hạt. Máu từ vết thương trên trán anh tràn hết cả mặt. Anh đã bị nhốt lại, một mình. Anh đã thất bại.

Một viên sĩ quan đến gần anh. “Mày sẽ chết cóng mất. Đi nào, về khu của mày đi.”

Hắn chìa tay xuống kéo Lale đứng dậy. Một hành động nhân từ của kẻ thù vào phút chót.

Sáng hôm sau, tiếng đại bác và tiếng nổ đánh thức Lale. Anh vội lao ra ngoài cùng với những người Hungary và thấy bọn SS đang hoảng loạn, một đám đông hỗn loạn cả tù nhân lẫn kẻ cầm tù đang di chuyển, dường như chẳng hề để ý đến nhau.

Các cổng chính đã mở toang.

Hàng trăm tù nhân bước qua, chẳng hề bị phản đối. Choáng váng và yếu sức suy dinh dưỡng, một số người loạng choạng đi loanh quanh rồi quyết định quay về khu của mình để khỏi bị lạnh. Lale bước ra khỏi cánh cổng mà anh đã ra vào hàng trăm lần trước đó mỗi khi đi sang Auschwitz. Một đoàn tàu đang đứng gần đó, nhà khói lên trời, chuẩn bị rời đi. Lính gác và chó bắt đầu bao vây đám đàn ông và đẩy họ lên tàu. Lale bị kẹt giữa đám người hỗn loạn và rồi cũng phải leo lên tàu. Những cánh cửa ở toa của anh đóng chặt. Anh chen ra phía hông, nhòm ra ngoài. Hàng trăm tù nhân vẫn đang lang thang vô định. Khi đoàn tàu lăn bánh, anh nhìn thấy bọn SS nổ súng vào những người còn lại. Anh đứng đó, nhìn chăm chăm qua khe toa tàu, xuyên qua màn tuyết dày đặc không chút xót thương, trong lúc Birkenau khuất dần khỏi tầm mắt.

CHƯƠNG 25

Gita và các bạn đi cùng hàng nghìn phụ nữ khác từ Birkenau và Auschwitz, lê bước trên đường mòn hẹp tuyết ngập đến mắt cá chân. Cố gắng cẩn thận hết mức, Gita và Dana tìm kiếm trong các hàng người, hiểu quá rõ rằng ai lộn xộn là ăn đạn ngay. Họ hỏi cả trăm lần câu, “Chị có thấy Cilka không? Chị có thấy Ivana không?” Câu trả lời lúc nào cũng vậy. Những phụ nữ cố gắng nâng đỡ nhau bằng cách móc cánh tay vào nhau. Thình thoảng, dường như không theo một quy tắc nào, họ dừng lại, được lệnh nghỉ ngơi. Dù trời lạnh, họ vẫn ngồi trên tuyết, trên bất kỳ cái gì để chân được thư giãn đôi chút. Nhiều người vẫn ở lại khi có lệnh tiếp tục đi, họ đã chết hoặc đang chết dần, không tài nào nhích thêm một bước nào nữa.

Ngày chuyển sang đêm và họ vẫn đi. Số người giảm bớt khiến họ càng khó tránh né con mắt canh giữ của bọn SS hơn. Đêm đó, Dana quỳ thụp xuống. Cô không đi nổi nữa. Gita dừng lại với cô và trong chốc lát họ không bị nhòm ngó vì được những phụ nữ khác che chắn giúp. Dana khẳng khẳng bảo Gita tiếp tục đi và để mặc cô. Gita phản đối. Cô thà chết cùng bạn mình ở đây giữa cánh đồng nào đó ở Ba Lan. Bốn cô gái đề nghị giúp mang Dana đi. Dana không chịu. Cô bảo họ đưa Gita đi. Khi một sĩ quan SS tiến đến chỗ họ, bốn cô gái lôi Gita đứng dậy và kéo lê cô theo. Gita quay lại nhìn tên sĩ quan, hần dừng lại bên cạnh Dana nhưng rồi lại bỏ đi, chẳng thèm rút súng ra. Không có tiếng nổ nào vang lên. Rõ ràng hần nghĩ cô đã chết. Các cô gái tiếp tục kéo Gita đi. Họ không thả cô ra mặc dù cô cố gắng vùng ra để quay lại với Dana.

Trong đêm tối, những phụ nữ loạng choạng bước, giờ họ gần như còn chẳng để ý đến tiếng súng thừa thớt nữa. Họ không còn ngoái lại xem ai ngã xuống.

Khi ngày đã đến, họ được dừng lại ở một cánh đồng cạnh đường ray xe lửa. Một đầu máy và vài toa chở súc vật đang đứng đợi. *Chúng đưa mình đến đây. Giờ chúng sẽ đem mình đi, Gita nghĩ.*

Cô nhận ra bốn cô gái đang đi cùng cô là người Ba Lan chứ không phải dân Do Thái. Mấy cô gái Ba Lan bị rút ra khỏi gia đình mình vì những lý do mà họ không tài nào biết được. Họ đến từ bốn thị trấn khác nhau và trước khi đến Birkenau, họ chưa hề quen nhau.

Bên kia cánh đồng là một ngôi nhà trơ trọi. Đằng sau nó là rừng rậm trải dài. Bọn SS quát tháo ra lệnh trong lúc đầu máy tàu hỏa đã được chất than vào lò đốt. Mấy cô gái Ba Lan quay sang Gita. Một người trong nhóm bảo, “Chúng tớ sẽ bỏ chạy về phía ngôi nhà đó. Nếu bị bắt thì chúng tớ sẽ chết ở đây, nhưng chúng tớ sẽ không đi đâu nữa. Cậu có muốn đi với chúng tớ không?”

Gita đứng dậy.

Khi đã cất bước chạy đi, các cô gái không hề ngoái đầu lại. Bọn lính canh đang phải dồn hết sự chú ý để đưa hàng nghìn người phụ nữ mệt mỏi lên tàu. Cửa chính ngôi nhà mở ra khi họ còn chưa tới nơi. Vào nhà, họ ngã gục xuống trước lò sưởi đang rùng rục cháy, nổi phấn khích và cảm giác nhẹ nhõm trào dâng trong lòng. Nước ấm được đặt vào tay họ, cùng với bánh mì. Các cô gái Ba Lan điên cuồng nói chuyện với mấy người chủ nhà còn họ chỉ lắc đầu không thể tin nổi. Gita chẳng nói gì, cô không muốn giọng của mình để lộ ra cô không phải người Ba Lan. Tốt hơn hết cứ để những vị cứu tinh của họ nghĩ cô là một người trong số họ – người ít nói. Người đàn ông trong nhà đó bảo họ không thể ở lại vì quân Đức thường lục soát nhà cửa. Ông bảo họ cởi áo khoác ra. Ông đem chúng ra sau nhà. Khi ông quay lại, những vệt đỏ đã biến mất và mấy cái áo khoác xộc mùi xăng.

Bên ngoài, họ nghe tiếng súng nổ liên hồi, và nhìn qua rèm, họ chứng kiến tất cả những phụ nữ còn sống cuối cùng cũng đã bị dồn hết lên tàu. Xác người nằm rải rác trên tuyết bên cạnh đường ray. Người đàn ông cho các cô gái địa chỉ của một người bà con sống ở làng bên cùng với ít bánh mì và một cái chăn. Họ rời căn nhà đi vào rừng, qua đêm trong rừng trên mặt đất đóng

băng, cuộn tròn vào nhau để giữ ấm nhưng chẳng ích gì. Mấy cái cây trụ lá chẳng giúp họ che chắn được gì nhiều, dù là trước ánh mắt của người khác hay trước gió tuyết.

Mãi đến cuối chiều họ mới đến được làng kế bên. Mặt trời đã lặn và những ngọn đèn đường yếu ớt tỏa chút ánh sáng. Họ buộc phải nhờ một người qua đường tìm hộ địa chỉ họ được đưa cho. Người phụ nữ tốt bụng đưa họ đến căn nhà họ cần tìm và ở lại bên cạnh khi họ gõ cửa.

“Trông chừng mấy cô này nhé,” bà ta bảo khi cửa mở, rồi bỏ đi.

Một phụ nữ đứng tránh sang bên để các cô gái bước vào nhà. Khi cửa đã đóng, các cô gái bèn giải thích rằng ai đã bảo họ tới đây.

“Các cô có biết người vừa nãy không?” người phụ nữ ấp úng hỏi.

“Không ạ,” một cô đáp.

“Bà ta là SS đấy. Một sĩ quan SS kỳ cựu.”

“Cô có nghĩ bà ta biết chúng tôi là ai không?”

“Bà ta không ngu đâu. Tôi nghe bảo bà ta là một trong những người ác độc nhất trại tập trung.”

Một phụ nữ lớn tuổi bước ra khỏi bếp.

“Mẹ ơi, chúng ta có khách này. Mấy cô gái tội nghiệp này từ trại đến. Mẹ con mình phải cho họ cái gì đó nóng sốt để ăn mới được.”

Bà cụ rồi rút hết cả lên, bà đưa họ vào bếp và mời họ ngồi vào bàn. Gita không nhớ nổi lần cuối cùng cô ngồi trên ghế ở một cái bàn trong bếp là lúc nào nữa. Bà cụ múc từ trên bếp lò món xúp nóng hổi cho họ và hỏi han dồn dập. Hai vị chủ nhà cho rằng để họ ở lại đây là không an toàn. Họ sợ mũ sĩ quan SS sẽ trình báo về sự có mặt của các cô gái.

Bà cụ cáo lui và rời khỏi nhà. Một lúc sau, bà quay trở lại cùng một người hàng xóm. Nhà của bà này vừa có gác mái vừa có hầm. Bà sẵn lòng để cho năm cô gái ngủ trên gác mái. Hơi nóng từ lò sưởi thông lên thành thử trên đó

ấm hơn dưới hầm. Nhưng ban ngày các cô không thể ở trong nhà vì mọi nhà đều có nguy cơ bị quân Đức lục soát bất kỳ lúc nào mặc dù có vẻ như chúng đang rút quân.

Gita và bốn người bạn Ba Lan ngủ trên gác mái vào ban đêm còn ban ngày thì trốn trong các khu rừng gần đó. Tin tức truyền đi khắp ngôi làng nhỏ và thế là vị cha xứ địa phương bảo giáo dân hằng ngày mang thức ăn đến cho chủ căn nhà đó. Sau vài tuần, số quân Đức còn lại bị quân Nga đang tiến đến xua đi, vài lính Nga dựng nhà ngay trong khu đất đối diện chỗ Gita và các bạn ngủ. Một buổi sáng, các cô gái vào rừng trẻ và bị một lính Nga đang đứng gác phía ngoài tòa nhà kia chặn lại. Họ đưa cho anh ta xem dấu xăm, cố giải thích họ đã từng ở đâu và tại sao bây giờ họ lại ở đây. Xót thương hoàn cảnh của họ, anh ta cử lính gác bên ngoài ngôi nhà. Điều này có nghĩa là họ không còn phải ở trong rừng vào ban ngày nữa. Nơi họ ở không còn bí mật và mỗi khi đi vào đi ra họ nhận được nụ cười hay cái vẫy tay từ các anh lính.

Một hôm, một người lính hỏi chuyện Gita và khi cô trả lời anh ta lập tức nhận ra cô không phải người Ba Lan. Cô bảo anh cô là người Slovakia. Tối đó anh gõ cửa bước vào và giới thiệu một chàng trai mặc quân phục Nga nhưng thật ra là người Slovakia. Cả hai người nói chuyện thâu đêm.

Các cô gái đánh liều ở lại bên lò sưởi cho tới tận chiều tối. Các cô cảm thấy khá hài lòng. Một tối nọ, đúng lúc họ đang lơ là thì cửa trước bật tung và một tên lính Nga lão đảo bước vào. Các cô gái thấy *lính gác* của mình đang nằm bất tỉnh bên ngoài. Khua súng lục, tên đột nhập chọn một người trong số các cô và cố gắng xé toạc quần áo cô ấy. Cùng lúc đó hăn cởi quần ra. Gita và các cô gái khác la lớn. Ngay tức thì vài người lính Nga chạy vào phòng. Thấy đồng đội của mình đang đè lên người một trong các cô gái, một người lính lôi súng lục ra bắn vào đầu hăn. Anh cùng đồng đội lôi tên rắp tâm hiếp dâm ra khỏi nhà và rồi rít xin lỗi.

Tinh thần chấn động, các cô gái quyết định rằng họ phải ra đi. Một cô có một người chị em sống ở Krakow. Có thể cô ấy vẫn còn ở đó. Như để xin lỗi

thêm về vụ tấn công đêm trước, một lính Nga kỳ cựu thu xếp một lái xe và một xe tải nhỏ để đưa họ đến Krakow.

Họ tìm thấy người chị em kia, vẫn sống trong căn hộ nhỏ trên cửa hàng tạp hóa. Căn hộ chật kín, những người bạn lúc trước bỏ thành phố giờ trở về, không nhà cửa. Chẳng ai có xu nào. Để sống qua ngày, hằng ngày họ ra chợ và mỗi người ăn trộm một món thực phẩm. Họ dùng những thứ lấy được này để làm bữa ăn hằng đêm.

Một bữa nọ ở chợ, Gita nghe thấy một người lái xe tải đang dỡ hàng nói bằng tiếng mẹ đẻ của cô. Ông ta bảo cô mỗi tuần có vài chuyến xe tải đi từ Bratislava đến Krakow mang theo trái cây và rau tươi. Ông nhận lời cho cô đi theo về Bratislava. Cô chạy về báo cho các bạn cùng nhà biết cô sẽ ra đi. Thật khó lòng chia tay bốn người bạn đã bỏ trốn cùng cô. Họ đi theo cô đến chợ và vẫy chào tạm biệt khi chiếc xe tải mang cô cùng hai người đồng hương đi về phía tương lai mịt mù. Đã từ lâu cô chấp nhận sự thật rằng cha mẹ và hai em gái cô đã chết, nhưng cô cầu mong sao ít nhất một trong các anh cô vẫn còn sống. Là nghĩa quân sát cánh cùng quân Nga chiến đấu, thế nghĩa là họ có thể được an toàn.

Ở Bratislava, cũng như ở Krakow, Gita ở cùng những người sống sót từ trại tập trung trong những căn hộ tập thể, đông đúc. Cô đăng ký tên và địa chỉ ở Hội Chữ Thập Đỏ vì nghe nói tất cả tù nhân trở về đều làm thế với hy vọng có thể tìm được thân nhân và bạn bè thất lạc.

Một chiều nọ, cô nhìn ra cửa sổ căn hộ thì thấy hai lính Nga nhảy qua hàng rào phía sau căn nhà nơi cô sống, bước vào nhà. Cô phát hoảng, nhưng khi họ đến gần, cô nhận ra đó là hai ông anh của mình, Doddo và Latslo. Chạy xuống cầu thang, cô mở toang cửa, ôm ghì lấy họ. Họ bảo cô họ không

dám ở lại. Dù quân Nga đã giải phóng thị trấn này khỏi quân Đức, song dân địa phương vẫn nghi ngờ những ai mặc quân phục Nga. Không muốn làm hỏng cái cảm giác ngọt ngào chóng vánh của buổi đoàn tụ, Gita giữ lại trong lòng những gì cô biết về các thành viên khác của gia đình. Chẳng bao lâu nữa hai ông anh cũng sẽ biết thôi, và đây không phải chuyện có thể tranh thủ nói được trong vài phút.

Trước khi chia tay, Gita bảo họ rằng cô cũng từng mặc quân phục Nga: đó là bộ đồ đầu tiên cô được cấp khi đến Auschwitz. Cô bảo cô mặc bộ đó coi được hơn hai ông anh và thế là họ cùng cười rộ.

CHƯƠNG 26

Tàu của Lale chạy qua miền thôn quê. Anh dựa vào vách toa tàu, nghịch nghịch hai cái túi nhỏ cột trong quần đựng mấy viên đá quý mà anh liều mình mang theo. Anh để lại phần lớn dưới nệm của mình. Nếu ai lục soát phòng anh thì cứ tự nhiên lấy.

Chiều tối hôm đó, tàu cót kết dừng lại và bọn SS mang súng ra lệnh cho mọi người tranh nhau ra ngoài, như họ đã từng làm gần ba năm trước ở Birkenau. Lại một trại tập trung nữa. Một người ở cùng toa với Lale nhảy xuống với anh.

“Tôi biết chỗ này. Tôi đã từng đến đây.”

“Thế à?” Lale bảo.

“Mauthausen ở Áo. Không khủng khiếp như Birkenau, nhưng cũng gần thế.”

“Tôi là Lale.”

“Tôi là Joseph, rất vui được biết anh.”

Khi mọi người đã xuống hết, bọn SS vẫy họ đi qua, bảo họ tự đi tìm chỗ ngủ. Lale theo chân Joseph vào một khu nhà. Cánh đàn ông ở đây đang chết đói – da bọc xương – nhưng họ vẫn còn đủ sức để giành chỗ.

“Cút đi, ở đây hết chỗ rồi.”

Mỗi người một giường, mỗi người giành chỗ của mình và trông như sẵn sàng đánh nhau để giữ lấy nó. Hai khu nhà khác tương tự. Cuối cùng, họ cũng tìm được một chỗ rộng hơn, bèn giành lấy cho mình. Khi những người khác vào khu nhà, tìm chỗ để ngủ, họ hét lên câu chào đã được thừa nhận, “Cút đi, chỗ này đông rồi.”

Sáng hôm sau, Lale thấy mọi người từ các khu nhà gần anh đang đứng xếp hàng. Anh nhận ra người ta sẽ bắt anh cởi truồng khám xét và tra hỏi anh là ai, từ đâu đến. Một lần nữa. Anh lấy từ mấy cái túi nhỏ đựng đá quý của mình ra ba viên kim cương to nhất, bỏ vào trong miệng. Anh chạy ra sau khu nhà trong khi những người còn lại vẫn đang tập trung vào hàng và rải mấy viên đá quý còn lại ở đó. Cuộc khám xét dây đàn ông lửa lò bắt đầu. Quan sát thấy bọn lính vạch miệng những người đứng trước anh, Lale bèn lặn mấy viên kim cương xuống dưới lưỡi. Anh há miệng ra trước khi những kẻ khám xét động đến anh. Sau khi nhìn thoáng qua, chúng bỏ đi.

Trong vài tuần, Lale cùng những người tù khác hầu như chỉ ngồi không, chẳng làm gì cả. Gần như tất cả những gì anh có thể làm là quan sát, đặc biệt là bọn SS đang canh gác họ, và cố phán đoán xem anh có thể tiếp cận ai và cần tránh ai. Anh bắt đầu nói chuyện đôi chút với một trong số đó. Tên lính rất ấn tượng khi thấy Lale có thể nói tiếng Đức lưu loát. Hắn từng nghe về Auschwitz và Birkenau nhưng chưa bao giờ đến đó và muốn nghe anh kể về nó. Lale vẽ nên một bức tranh không có thực. Chẳng ích gì khi kể cho tên lính Đức này bản chất thật của việc đối xử tù nhân ở đó. Anh kể cho hắn nghe anh làm gì ở đó và cho biết anh thích làm việc hơn ngồi không. Vài hôm sau, tên lính hỏi anh có muốn chuyển đến trại vệ tinh của Mauthausen tại Saurer Werke ở Vienna không. Nghĩ rằng nó không thể tệ hơn ở đây và theo lời đảm bảo của tên lính thì điều kiện ở đó tốt hơn một chút và tên chỉ huy đó già quá nên chẳng màng gì nữa, Lale chấp nhận lời đề nghị. Tên lính nhắc rằng trại này không nhận người Do Thái nên anh phải giữ kín tôn giáo của mình.

Ngày hôm sau, tên lính bảo Lale, “Thu thập đồ đạc đi. Mày sẽ đi khỏi đây.”

Lale nhìn quanh. “Thu thập xong rồi.”

“Khoảng một tiếng nữa mà sẽ đi bằng xe tải. Xếp hàng ở cổng. Tên mà năm nằm trong danh sách rồi đấy.” Hãn cười lớn.

“Tên tôi ư?”

“Ừ. Mà phải che cái số trên cánh tay đi, được không?”

“Tôi sẽ được gọi bằng tên à?”

“Đúng thế – đừng quên đấy. Chúc may mắn.”

“Trước khi anh đi, tôi muốn cho anh cái này.”

Tên lính có vẻ bối rối.

Lale lấy trong miệng ra một viên kim cương, lau nó vào áo rồi đưa cho hãn. “Giờ thì anh không thể nói là anh không bao giờ nhận được gì từ một người Do Thái đâu nhé.”

Vienna. Ai mà không muốn đi thăm Vienna? Đối với Lale, đó là mảnh đất mơ ước từ hồi anh còn là một chàng trai ham chơi. Chỉ cái tên thôi nghe đã lãng mạn, đầy phong cách và hứa hẹn lắm rồi. Nhưng anh biết giờ nó không còn giống với cái cảm nhận này nữa.

Bọn lính canh tỏ ra thờ ơ với Lale và những người khác khi họ đến. Họ thấy một khu nhà và được thông báo địa điểm, thời gian ăn uống. Tâm trí Lale chỉ toàn những ý nghĩ về Gita, nghĩ làm sao đến được với cô. Bị chuyển từ trại này sang trại kia lại sang trại khác, anh không còn chịu nổi nữa.

Trong mấy ngày, anh quan sát mọi thứ xung quanh. Anh thấy tay chỉ huy trại lập cập đi tới đi lui và tự hỏi sao ông ta vẫn còn thở được. Anh nói chuyện với mấy tên lính dễ tính và cố hiểu tình cảnh đối kháng nhau giữa các tù nhân. Khi biết được mình có lẽ là tù nhân Slovakia duy nhất ở đây, anh quyết định thu mình lại. Người Ba Lan, người Nga và vài người Ý suốt ngày chỉ ngồi không nói chuyện với đồng hương của mình, phần lớn họ để Lale một mình.

Một ngày nọ, hai thanh niên rón rén tới chỗ anh. “Họ bảo anh là Thợ Xăm ở Auschwitz.”

“Họ là ai?”

“Có người bảo họ nghĩ họ biết anh ở đó và nói rằng anh xăm số cho tù nhân.”

Lale chộp lấy bàn tay của chàng trai, kéo tay áo anh ta lên. Chẳng có số má gì cả. Anh quay sang người thứ hai.

“Thế còn anh, anh từng ở đó à?”

“Không, nhưng những gì họ nói có thật không?”

“Tôi từng là Thợ Xăm, thì sao chứ?”

“Có sao đâu. Chỉ hỏi cho biết thôi.”

Hai thanh niên bỏ đi. Lale quay trở lại với cơn mơ màng. Anh không thấy mấy tên sĩ quan SS cho tới tận khi bọn chúng lôi anh đứng dậy và áp tải anh đến tòa nhà cạnh đó. Lale thấy mình đang đứng trước tay chỉ huy già cỗi và ông ta bắt đầu với một trong hai tên sĩ quan SS. Tên này kéo tay áo Lale lên để lộ số của anh.

“Mày từng ở Auschwitz à?” tay chỉ huy hỏi.

“Vâng, thưa ông.”

“Ở đó mày là Thợ Xăm à?”

“Vâng, thưa ông.”

“Thế ra mày là người Do Thái à?”

“Không, thưa ông, tôi là người Công giáo.”

Tay chỉ huy nhướn lông mày lên. “Ồ? Tao không biết ở Auschwitz có người Công giáo đấy.”

“Ở đó có mọi tôn giáo, thưa ông, cùng với cả tội phạm hình sự và người làm chính trị nữa.”

“Mày là tội phạm à?”

“Không, thưa ông.”

“Và mày không phải người Do Thái à?”

“Không, thưa ông. Tôi là người Công giáo.”

“Mày đã trả lời không hai lần rồi. Tao sẽ hỏi thêm một lần nữa. Mày có phải người Do Thái không?”

“Không, tôi không phải. Xem này, để tôi chứng minh cho ông thấy.” Nói xong, Lale tháo sợi dây buộc và cái quần rơi xuống sàn nhà. Anh móc mấy ngón tay vào mép trong quần lót, định tụt quần xuống.

“Dừng lại. Tao không cần xem đâu. Được rồi, mày có thể đi.”

Kéo quần lên, cố gắng kiểm soát hơi thở đang chực tắt ngúm, Lale vội vã đi khỏi văn phòng. Ra tới văn phòng ngoài, anh dừng lại ngồi sụp xuống ghế. Viên sĩ quan đang sau bàn cạnh đó nhìn anh.

“Mày không sao chứ?”

“Ờ, tôi khỏe, chỉ hơi chóng mặt chút. Anh có biết hôm nay là ngày bao nhiêu không?”

“Ngày 22, không, đợi chút, ngày 23 tháng Tư. Sao thế?”

“Không có gì. Cảm ơn anh. Tạm biệt.”

Bên ngoài, Lale nhìn những tù nhân đang ngồi uể oải xung quanh sân trại và nhìn bọn lính gác trông còn lơ đãng hơn. *Ba năm. Chúng mày đã lấy mất ba năm của cuộc đời tao. Chúng mày sẽ không lấy được thêm một ngày nào nữa đâu.* Ở cuối những tòa nhà, Lale đi bộ dọc hàng rào, lay nó để tìm điểm yếu. Chẳng bao lâu anh tìm thấy một chỗ. Ở đoạn sát mặt đất, hàng rào bị long ra và anh có thể kéo nó về phía mình. Thậm chí không thèm nhìn xem có ai đang theo dõi không, anh bò xuống dưới rồi bình tĩnh bước đi.

Rừng che chở anh khỏi bọn lính Đức đi tuần tra. Khi vào sâu trong rừng, anh nghe tiếng đại bác và súng trường. Anh không biết phải đi về phía đó hay chạy theo hướng ngược lại. Trong quãng thời gian ngắn ngủi ngừng tiếng súng, anh nghe tiếng suối chảy. Để tới được đó, anh phải tiến lại phía có tiếng súng, nhưng dường như bên trong anh luôn có một cái la bàn chuẩn xác, mách bảo anh rằng phía kia có vẻ ổn. Nếu bên kia con suối là quân Nga, hay thậm chí quân Mỹ, anh sẽ sẵn lòng đầu hàng họ. Khi ánh ngày nhạt dần, trời đã chạng vạng, anh có thể thấy ánh chớp của súng và đại bác ở xa

xa. Tuy nhiên, anh vẫn muốn đến gần nước, hy vọng sẽ có cầu và lối đi. Khi anh đến nơi, chần lối anh là một con sông chứ không phải suối. Anh nhìn qua bên kia và lắng nghe tiếng đại bác nổ. *Chắc quân Nga. Tôi tới với các anh đây.* Đắm mình vào trong nước, Lale sốc vì nước lạnh như băng. Anh chậm chậm bơi ra sông, cẩn thận không khua khoảng tay chân, tránh khuấy động mặt nước nhiều quá kẻo bị bắt gặp. Dừng lại, anh ngòng đầu lên nghe ngóng. Tiếng súng nổ gần hơn. “Cứ thật,” anh lẩm bẫm. Anh ngừng bơi và để cho dòng chảy lôi anh về hướng những làn đạn, giả vờ là một khúc gỗ hoặc thân người chết. Khi nghĩ mình đã thoát được chỗ binh lính đôi bên đang giao chiến, anh bơi như điên sang bờ bên kia. Anh lê mình ra khỏi nước và lôi cái thân hình ướt sũng vào trong đám cây, trước khi run rẩy ngã xuống ngất đi.

CHƯƠNG 27

Lale tỉnh lại, cảm thấy mặt trời đang chiếu trên mặt. Áo quần anh đã khô một chút và anh có thể nghe tiếng sông chảy bên dưới. Anh trườn qua những gốc cây đã che chắn cho anh đêm qua và tới được lề đường. Lính Nga đang đi dọc đường. Anh quan sát một lúc, sợ ai đó khai hỏa. Nhưng đoàn lính vẫn bình tĩnh. Anh quyết định đẩy nhanh kế hoạch về nhà.

Lale giơ hai tay lên và bước ra giữa đường, khiến một toán lính giật mình. Họ lập tức giương súng lên.

“Tôi là người Slovakia. Tôi đã ở trại tập trung ba năm.”

Bọn lính liếc nhìn nhau.

“Mẹ nó chứ,” một người nói, và họ lại tiếp tục hành quân, một người đẩy Lale tránh ra khi đi qua chỗ anh. Anh đứng vài phút trong khi thêm nhiều người lính nữa đi qua mà chẳng thèm để ý đến anh. Chấp nhận bị bỏ lơ, anh vẫn đứng đó, chỉ thỉnh thoảng nhận được vài cái liếc mắt. Anh quyết định đi ngược hướng với họ, đoán rằng quân Nga chắc đang lên đường giao chiến với quân Đức, thế nên sáng suốt ra thì nên tránh họ càng xa càng tốt.

Cuối cùng một chiếc xe jeep đi chậm lại gần anh và dừng hẳn. Một sĩ quan ngồi phía sau xe nhìn anh chăm chăm. “Mày là thằng quái nào thế?”

“Tôi là người Slovakia. Tôi từng là tù nhân ở Auschwitz trong ba năm.” Anh kéo ống tay áo bên trái lên để lộ số xăm.

“Chưa nghe đến nó bao giờ.”

Lale nuốt khan. Anh không tưởng tượng nổi một nơi khủng khiếp như thế mà người ta lại không biết đến.

“Nó nằm ở Ba Lan. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói với anh.”

“Mày nói tiếng Nga sôi lắm,” viên sĩ quan bảo. “Nói được thứ tiếng nào khác nữa không?”

“Czech, Đức, Pháp, Hung và Ba Lan.”

Viên sĩ quan nhìn anh kỹ hơn. “Thế mày nghĩ mày đang đi đâu đấy?”

“Về nhà, về Slovakia.”

“Không, không đâu. Tao mới có việc cho mày đây. Lên xe đi.”

Lale muốn bỏ chạy, nhưng không có cơ hội nào, thế là anh leo lên xe ngồi cạnh tài xế.

“Quay lại, về sở chỉ huy,” viên sĩ quan ra lệnh cho lái xe.

Chiếc jeep nảy lóc xóc trên ổ gà và mương rãnh, quay lại con đường vừa đi qua. Đi thêm vài cây số nữa, họ xuyên qua một ngôi làng nhỏ rồi rẽ vào con đường đất hướng về phía một biệt thự lớn trên đồi nhìn ra một thung lũng xinh đẹp. Họ tiến vào một lối xe ra vào hình tròn nơi có vài chiếc xe có vẻ đắt tiền đang đậu. Hai lính gác đứng hai bên cánh cửa chính đồ sộ. Chiếc jeep phanh lại, lái xe xuống mở cửa cho viên sĩ quan ngồi phía sau.

“Đi theo tao,” viên sĩ quan bảo.

Lale gấp gáp chạy theo gã vào trong tiền sảnh biệt thự. Anh dừng lại, kinh ngạc trước sự sang trọng bày ra trước mắt mình. Một chiếc cầu thang lớn, những tác phẩm nghệ thuật – tranh và thảm thêu trên mỗi bức tường – và đồ đạc cao cấp anh chưa từng thấy bao giờ. Lale vừa đặt chân vào một thế giới vượt quá tầm nhận thức của anh. Sau những gì anh đã biết, điều này mang lại một cảm giác gần như đau đớn.

Viên sĩ quan đi về phía một căn phòng nối với tiền sảnh, ra dấu cho Lale đi theo. Họ bước vào một phòng lớn trang trí lộng lẫy. Chiếc bàn gụ trông cũng oai phong lắm liệt như người ngồi sau nó. Xét từ đồng phục và phù hiệu của người đó, Lale đang diện kiến một sĩ quan Nga cấp cao. Người này nhìn lên khi họ vào.

“Chúng ta có ai thế này?”

“Hẳn khai hẳn là tù nhân của Đức Quốc xã ba năm rồi. Tôi nghi hẳn là dân Do Thái, nhưng tôi nghĩ điều đó chẳng sao cả. Quan trọng là hẳn nói

được tiếng Nga và tiếng Đức,” viên sĩ quan bảo.

“Thế thì sao?”

“Tôi nghĩ hẳn có thể có ích với chúng ta. Để giao tiếp với dân địa phương.”

Sĩ quan cấp cao ngả lưng ra sau, có vẻ đang cân nhắc. “Thế thì kiểm việc cho hẳn làm. Tìm ai đó canh gác hẳn và bắn ngay nếu hẳn định trốn.” Khi Lale bị đưa ra khỏi phòng, viên sĩ quan cao cấp nói thêm, “Cho hẳn tắm rửa và mặc áo quần tử tế hơn đi.”

“Vâng, thưa ngài. Tôi nghĩ hẳn sẽ được việc đấy.”

Lale đi theo viên sĩ quan. *Mình chẳng biết bọn họ cần gì ở mình nhưng nếu điều này đồng nghĩa với việc mình được tắm và mặc quần áo sạch...* Họ băng qua tiền sảnh và lên lầu đến tầng một; Lale để ý còn có thêm hai tầng nữa. Họ vào một phòng ngủ và viên sĩ quan người Nga đi đến chỗ tủ quần áo, mở ra. Quần áo phụ nữ. Không nói một lời, gã ra khỏi phòng và đi vào phòng ngủ kế bên. Lần này, quần áo nam.

“Kiểm bộ nào may mặc vừa mà nhìn được được ấy. Hẳn là có phòng tắm ở phía kia.” Hẳn chỉ. “Tắm rửa đi rồi chốc nữa tao trở lại.”

Gã đóng cửa lại rồi quay đi. Lale nhìn quanh phòng. Có một chiếc giường bốn cọc lớn được che bằng lớp màn vải nặng nề với hàng núi những chiếc gối đủ kiểu dáng và kích cỡ; cái tủ có ngăn kéo chắc là làm toàn bằng gỗ mun; một bàn nhỏ kèm chiếc đèn hiệu Tiffany; còn chiếc ghế thư giãn thì bọc tấm phủ có hình thêu vô cùng tinh tế. Anh ước giá mà Gita có ở đây. Anh đập tắt ý nghĩ đó ngay. Anh không thể nghĩ đến cô được. Chưa phải lúc.

Lale sờ tay lên những bộ com-lê và sơ-mi trong tủ, cả loại mặc thường lẫn loại trang trọng, và tất cả những món đồ phụ tùng đủ để gợi nhớ lại một Lale thời xưa cũ. Anh chọn một bộ com-lê và giơ lên trước gương ngắm nghía: sẽ vừa như in cho mà xem. Anh ném nó lên giường. Một chiếc sơ-mi trắng nhanh chóng nhập hội. Từ một ngăn tủ, anh chọn những món đồ lót mềm mại, tất mới và một thắt lưng da màu nâu trơn mượt. Anh tìm thấy một đôi giày đã đánh bóng ở một tủ khác rất hợp với bộ com-lê. Anh chuôi đôi chân trần vào giày. Hoàn hảo.

Có một cánh cửa dẫn vào phòng tắm. Đồ đạc màu vàng sáng lấp lánh trên nền gạch trắng ốp tường hay lát sàn nhà; một ô cửa sổ lớn kính màu hắt ánh chiều tà được lọc thành màu vàng nhạt và xanh lá đậm lên khắp phòng. Anh bước vào phòng và đứng yên một hồi lâu, tận hưởng khúc dạo đầu. Rồi anh xả nước rõ nhiều vào bồn tắm và đắm mình trong đó cho tới khi nước lạnh. Anh thêm nước nóng, chẳng vội gì phải kết thúc lần tắm đầu tiên trong ba năm. Cuối cùng anh trèo ra và lau mình bằng một tấm khăn mềm anh tìm thấy vắt cùng những khăn khác trên giá treo. Anh trở lại phòng ngủ và chậm chậm mặc đồ vào, tận hưởng cảm giác của vải bông và vải lanh êm ái, cùng những đôi tất len. Không có gì cào xước da, gây khó chịu hay rộng thùng thình trên thân hình đã thu nhỏ lại của anh. Rõ ràng chủ nhân của những quần áo này là người mảnh dẻ.

Anh ngồi một hồi trên giường, chờ người giám sát anh trở lại. Rồi anh quyết định khám phá thêm về căn phòng. Anh kéo những bức màn lớn để lộ những khung cửa sổ kiểu Pháp dẫn ra ban công. Anh mở những cánh cửa trang trí hoa mỹ và bước ra ngoài. *Ôi chao. Mình đang ở đâu đây?* Một khu vườn hoàn hảo trải ra trước mắt anh, thậm chí chạy hút vào trong một khu rừng. Anh có tầm nhìn hoàn hảo xuống lối xe ra vào hình tròn và anh nhìn thấy mấy chiếc xe dừng lại, thêm nhiều viên sĩ quan Nga từ trên xe bước xuống. Nghe tiếng cửa phòng bật mở, anh liền quay lại thì thấy người giám sát anh đứng cạnh một tên lính cấp thấp hơn. Anh vẫn đứng ở ban công. Hai người đàn ông bước ra chỗ anh và nhìn xuống sân.

“Đẹp quá, mà có nghĩ thế không?” tay giám sát Lale bảo.

“Các anh cũng biết hưởng thụ thật đấy. Tìm thấy một chỗ rất được.”

Tay giám sát cười. “Đúng thật. Trụ sở này thoải mái hơn một chút so với cái chúng tao có ở tiền tuyến.”

“Anh sẽ nói cho tôi biết tôi phù hợp với công việc gì chứ?”

“Đây là Fredrich. Anh ta sẽ là lính gác của mày. Anh ta sẽ bắn mày nếu mày tìm cách bỏ trốn.”

Lale nhìn người đàn ông. Những múi cơ ở cánh tay hẳn chuyển động bên dưới ống tay áo và ngực hẳn như chực phá bung những hạt cúc áo. Đôi môi

mông của hắn chẳng mím cười hay nhăn nhó gì cả. Lale gật đầu chào nhưng không được đáp lại.

“Anh ta không chỉ canh gác mày ở đây mà còn đưa mày đi vào làng mỗi ngày để mua hàng. Mày hiểu rồi chứ?”

“Tôi sẽ mua gì?”

“Ờ, không phải rượu; chúng tao có một hầm đầy rồi. Thực phẩm thì các đầu bếp sẽ mua. Họ biết họ muốn gì...”

“Thế thì còn lại...”

“Thú tiêu khiển.”

Lale cố không để lộ cảm xúc trên mặt.

“Mỗi sáng mày sẽ đi vào làng tìm những cô gái đáng yêu muốn dành chút thời gian buổi tối ở đây với chúng tao. Hiểu chưa?”

“Tôi sẽ là kẻ dặt mồi cho các anh à?”

“Mày hiểu rõ rồi đấy.”

“Làm sao tôi thuyết phục họ được? Bảo họ các anh toàn là những anh chàng đẹp trai sẽ đối xử tử tế với họ sao?”

“Chúng tao sẽ đưa đồ cho mày để dụ dỗ bọn họ.”

“Đồ kiểu gì?”

“Đi theo tao.”

Ba người bước xuống cầu thang đến một căn phòng lộng lẫy khác và một sĩ quan ở đó mở một cái hầm lớn thông với bức tường. Tay giám sát bước vào hầm và mang ra hai hộp kim loại đặt lên bàn. Một hộp đựng tiền còn hộp kia đựng đồ trang sức. Lale có thể thấy nhiều hộp khác giống thế xếp trên giá trong hầm.

“Mỗi sáng Fredrich sẽ mang mày đến đây và mày sẽ lấy cả tiền và đồ trang sức để đưa cho các cô gái. Chúng tao cần tám đến mười cô mỗi đêm. Cứ cho họ xem thù lao và nếu cần thì đưa trước cho họ một khoản tiền nhỏ. Bảo họ là họ sẽ được trả đầy đủ khi đến biệt thự qua đêm, bọn họ sẽ được đưa về nhà an toàn khỏe mạnh.”

Lale thử với vào trong hộp kim cương nhưng nó bị đóng lại ngay tức khắc.

“Thế anh làm giá với họ chưa?” anh hỏi.

“Tao sẽ để mày tự tính toán lấy. Chỉ cần mày cố gắng thỏa thuận được giá hời nhất có thể. Hiểu chưa?”

“Dứt khoát rồi, anh muốn mua thịt bò ngon nhất với giá của xúc xích chứ gì.” Lale biết phải nói gì.

Tên sĩ quan cười lớn. “Đi với Fredrich đi; hắn sẽ đưa mày đi loanh quanh. Mày có thể ăn uống trong bếp hoặc trong phòng mày, chỉ cần báo cho đầu bếp biết là được.”

Fredrich đưa Lale xuống tầng dưới và giới thiệu anh với hai đầu bếp. Anh bảo họ anh muốn ăn trong phòng mình hơn. Fredrich bảo Lale không được đi quá tầng một, và ngay cả ở tầng này, anh cũng không được vào phòng nào khác ngoại trừ phòng của anh. Anh hiểu ngay thông điệp đó.

Vài giờ sau, người ta mang lên cho Lale một bữa ăn gồm thịt cừu rưới sốt kem đặc. Cà rốt chín tới tẩm bơ. Đĩa thức ăn được bày biện thêm muối, tiêu và ngò tây tươi. Anh tự hỏi liệu có phải mình đã mất khả năng thưởng thức những hương vị béo ngậy rồi chẳng. Chưa đâu. Tuy nhiên, thứ mà anh đánh mất là khả năng hưởng thụ thức ăn trước mặt mình. Làm sao anh có thể hưởng thụ được khi Gita không có ở đây để chia sẻ cùng anh? Khi mà anh cũng chẳng biết liệu cô có cái gì để ăn không? Khi mà anh chẳng biết... Nhưng anh cố kìm nén cái suy nghĩ đó lại. Giờ anh ở đây rồi và anh phải làm những gì cần làm trước khi có thể tìm thấy cô. Anh chỉ ăn hết nửa thức ăn trên đĩa. Luôn dành lại một ít; anh đã sống như thế mấy năm qua. Cùng với đồ ăn, Lale uống gần hết chai rượu. Phải cố gắng lắm anh mới tự cởi quần áo được trước khi rơi phịch xuống giường và chìm vào giấc ngủ say.

Sáng hôm sau, anh thức dậy bởi tiếng leng keng khi khay thức ăn sáng đặt trên bàn. Anh không nhớ mình có khóa cửa hay không. Dù sao thì có lẽ đầu bếp có chìa khóa phòng anh. Chiếc khay và chai rượu đã hết của tối hôm trước được mang đi. Không một lời nào được thốt ra.

Ăn sáng xong, anh tắm qua loa. Anh đang xỏ chân vào giày thì Fredrich bước vào. “Sẵn sàng chưa?”

Lale gật đầu. “Đi thôi.”

Điểm dừng đầu tiên, phòng làm việc có hầm. Fredrich và một sĩ quan khác đứng nhìn khi Lale chọn một số tiền – sau đó được đếm và ghi chép vào sổ cái – rồi một nhóm đồ trang sức và mấy viên đá quý rời, cũng được ghi chép lại.

“Tôi lấy nhiều hơn mức có lẽ sẽ cần nhưng vì đây là lần đầu tiên của tôi và tôi không biết giá cả sẽ thế nào, được chứ?” anh nói với hai người kia.

Họ so vai.

“Chỉ cần mày trả lại những thứ không cho đi là được,” viên sĩ quan kế toán bảo.

Bỏ tiền vào một túi còn nữ trang vào túi kia, Lale đi theo Fredrich đến một khu ga-ra rộng lớn bên cạnh biệt thự. Fredrich lấy một chiếc xe jeep, Lale lên xe và họ lái vài cây số vào ngôi làng hôm qua Lale đã đi xuyên qua. *Chỉ mới hôm qua thôi sao? Sao mình đã cảm thấy khác thế này?* Trong chuyến đi, Fredrich bảo anh rằng chiều tối họ sẽ lái một chiếc xe tải nhỏ vào để đón các cô gái. Nó không thoải mái nhưng đó là phương tiện duy nhất có thể chở được mười hai người. Khi vào đến làng, Lale hỏi, “Thế tôi nên tìm các cô gái như thế ở đâu?”

“Tao sẽ cho mày xuống đầu đường. Cứ đi vào tất cả các cửa hàng. Nhân viên hay khách hàng đều được, miễn là trẻ, xinh thì càng tốt. Thỏa thuận giá, cho họ xem thù lao – nếu họ muốn có đặt cọc thì chỉ đưa tiền mặt thôi. Bảo họ chúng ta sẽ đón họ lúc sáu giờ bên ngoài tiệm bánh mì. Vài cô đã từng đến đây rồi.”

“Làm sao tôi biết nếu họ vốn đã có đối tượng rồi?”

“Họ sẽ từ chối, tao nghĩ thế. Có thể họ ném đồ vào mày thế nên hãy chuẩn bị chuồn lẹ.” Khi Lale đi ra, hăn bảo, “Tao sẽ đợi và canh chừng. Cứ thông thả. Và đừng làm gì ngu ngốc đấy.”

Lale đi về phía một cửa tiệm gần đó, hy vọng hôm nay các phụ nữ đi mua sắm không ai mang chồng hay bạn trai đi cùng. Mọi người nhìn anh khi anh bước vào. Anh chào bằng tiếng Nga nhưng liền nhớ ra mình đang ở Áo, liền chuyển qua tiếng Đức.

“Chào các cô, hôm nay thế nào?”

Đám phụ nữ nhìn nhau. Vài người cười khúc khích rồi người bán hàng hỏi, “Tôi giúp gì được anh không? Anh đang tìm đồ cho vợ ạ?”

“Không hẳn thế. Tôi muốn nói chuyện với tất cả các cô.”

“Anh là người Nga à?” một người khách hỏi.

“Không, tôi là người Slovakia. Tuy nhiên, tôi đến đây thay mặt quân đội Nga.”

“Anh đang sống ở tòa biệt thự đó à?” một khách khác hỏi.

“Phải.”

Lale nhẹ cả người khi một nhân viên cửa hàng lên tiếng, “Anh đến đây để hỏi xem chúng tôi có muốn dự tiệc tối nay không chứ gì?”

“Phải, phải, đúng thế. Cô đã từng đến đó chưa?”

“Rồi. Đừng có hoảng sợ thế. Tất cả chúng tôi đều biết anh muốn gì.”

Lale nhìn quanh. Có hai nhân viên cửa hàng và bốn người khách.

“VẬY?” anh thận trọng nói.

“Cho chúng tôi xem anh có gì nào,” một người khách nói.

Lale trút đồ trong túi ra bàn trong khi các cô gái tụ tập lại.

“Chúng tôi sẽ được bao nhiêu?”

Lale nhìn cô gái đã từng đến biệt thự trước đó. “Lần trước cô được trả bao nhiêu?”

Cô vẫy một chiếc nhẫn đính kim cương và ngọc trai trước mũi anh, “Cộng thêm mười mark.”

“Được thôi, hay là giờ tôi đưa cô năm mark rồi tối nay thêm năm mark nữa cộng với một món trang sức tùy cô chọn?”

Cô gái lục túi và lấy ra một chiếc vòng tay bằng ngọc trai. “Tôi sẽ lấy cái này.”

Lale nhẹ nhàng tước cái vòng khỏi tay cô. “Chưa đâu,” anh bảo. “Có mặt ở tiệm bánh mì lúc sáu giờ tối nay nhé. Giao hẹn thế nhé?”

“Đồng ý,” cô bảo. Lale đưa cho cô năm mark và cô nhét nó vào áo ngực.

Các cô gái còn lại xem xét số nữ trang và chọn thứ họ muốn. Lale đưa cho mỗi người năm mark. Không cò kè mặc cả gì.

“Cảm ơn các cô. Trước khi tôi đi, các cô có thể cho tôi biết tôi có thể tìm những người đẹp kiểu như các cô đâu không?”

“Anh có thể thử vào quán ăn phía dưới kia cách đây vài nhà, hoặc là thư viện,” một trong số họ gợi ý.

“Để ý đến mấy bà già ở quán ăn nhé,” một người phụ nữ bảo, khúc khích cười.

“Cô bảo bà già nghĩa là sao?” Lale hỏi.

“Anh biết đấy, những phụ nữ lớn tuổi – vài người còn quá ba mươi rồi cơ!”

Lale mỉm cười.

“Này,” người lúc nãy bảo, “anh có thể chặn một phụ nữ anh gặp trên đường lại. Tất cả chúng tôi đều biết anh muốn gì và nhiều người trong chúng tôi cần rượu và thức ăn ngon kể cả khi chúng tôi phải dùng chung với mấy con lợn xấu xí kia. Chẳng còn người đàn ông nào ở đây để giúp chúng tôi cả. Chúng tôi làm những gì mình phải làm.”

“Tôi cũng thế,” Lale bảo họ. “Cảm ơn các cô rất nhiều. Tôi rất mong được gặp các cô tối nay.”

Lale rời cửa tiệm và đứng dựa vào tường, hít một hơi thật sâu. Mới một cửa hàng, đã có đủ nửa số cô gái cần tìm. Anh nhìn sang bên kia đường. Fredrich đang nhìn anh. Hắn giơ ngón tay cái về phía anh tỏ ý khen ngợi.

Nào, quán ăn đó ở đâu nhỉ? Trên đường đi tới đó, Lale dùng ba cô gái lại, hai cô đồng ý đến dự tiệc. Trong quán ăn, anh tìm thêm được ba người nữa.

Anh nghĩ các cô chắc cỡ trên ba mươi tuổi, nhưng vẫn là những phụ nữ xinh đẹp mà ai cũng muốn được cặp kè.

Tối đó Lale và Fredrich đón các cô gái, tất cả họ đều đứng đợi ở tiệm bánh mì như đã được dặn. Họ ăn mặc và trang điểm rất thanh lịch. Vụ giao dịch bằng nữ trang và tiền mặt như đã hứa diễn ra dưới sự giám sát rất lỏng lẻo từ phía Fredrich.

Anh nhìn họ bước vào biệt thự. Họ nắm tay nhau, vẻ kiên quyết và thỉnh thoảng còn cười lớn.

“Tôi sẽ lấy những thứ còn thừa,” Fredrich bảo, đứng sát Lale.

Lale lấy vài tờ tiền và hai ba món nữ trang từ trong túi ra đưa cho Fredrich, hẳn có vẻ thỏa mãn vì cuộc giao dịch diễn ra nghiêm chỉnh. Fredrich bỏ túi mấy món đồ rồi bắt đầu lục soát Lale, thò tay vào sâu trong các túi của anh.

“Này, cẩn thận chứ.” Lale bảo. “Tôi có quen thuộc gì anh đâu!”

“Mày không phải gu của tao.”

Ắt hẳn nhà bếp được báo rằng Lale đã về vì bữa tối được đưa đến ngay sau khi anh vừa vào phòng. Ăn xong, anh bước ra ban công. Đứng tựa vào lan can, anh quan sát xe cộ ra vào. Thỉnh thoảng tiếng hội hè bên dưới văng đến tận chỗ anh và anh hài lòng khi chỉ nghe thấy tiếng cười và tiếng nói chuyện. Trở lại phòng, anh bắt đầu cởi áo quần đi ngủ. Lăn mò quanh gấu quần, anh tìm thấy một viên kim cương nhỏ nhét trong đó. Anh lấy từ trong ngăn kéo ra một chiếc tất lẻ và nhét viên kim cương vào đó trước khi đi ngủ.

Vài tiếng sau, anh bị đánh thức bởi tiếng cười và tiếng nói vọng qua cửa ban công phòng anh. Anh bước ra ngoài, nhìn thấy các cô gái leo lên xe tải để về nhà. Hầu hết đều say nhưng không ai có vẻ buồn bã cả. Anh quay lại giường ngủ.

Nhiều tuần sau đó, Lale và Fredrich vẫn ngày hai chuyến đi vào làng. Anh trở nên nổi tiếng ở đó; thậm chí những phụ nữ chưa bao giờ đến biệt thự cũng biết anh là ai và chào anh khi gặp. Cửa hàng và quán ăn là hai địa điểm yêu thích của anh và chẳng bao lâu sau, các cô gái đã tụ tập ở đó vào khoảng thời gian họ biết anh sẽ đến. Anh thường được các khách quen chào đón bằng một nụ hôn lên má và lời đề nghị tham gia tiệc tùng đêm đó. Họ có vẻ thật sự không vui khi anh không bao giờ tham gia.

Một ngày nọ trong quán ăn, Serena, bồi bàn ở đó, nói lớn, “Lale, khi chiến tranh kết thúc, anh sẽ cưới em chứ?” Các cô gái khác cười khúc khích, còn một người phụ nữ lớn tuổi hơn tặc lưỡi.

“Cô ấy thích anh lắm đấy, Lale ạ. Cô ấy chẳng muốn gã Nga nào dù gã có bao nhiêu tiền đi nữa,” một vị khách nói thêm.

“Em rất đẹp, Serena à, nhưng tiếc là trái tim tôi đã thuộc về người khác rồi.”

“Ai cơ? Cô ấy tên gì?” Serena giận dữ hỏi.

“Cô ấy là Gita và tôi đã hẹn ước với cô ấy rồi. Tôi yêu cô ấy.”

“Cô ấy đang đợi anh à? Cô ấy ở đâu?”

“Tôi không biết bây giờ cô ấy ở đâu, nhưng tôi sẽ tìm ra cô ấy.”

“Sao anh biết là cô ấy vẫn còn sống?”

“Ồ, cô ấy còn sống mà. Cô đã từng có cảm giác hiển nhiên biết một điều gì đấy chưa?”

“Em không chắc lắm.”

“Thế thì cô chưa bao giờ yêu rồi. Hẹn gặp các cô sau nhé. Sáu giờ đúng nhé. Đừng đến trễ đấy.”

Những lời chào tạm biệt đồng thanh theo anh ra tận cửa.

Đêm đó, khi Lale bỏ thêm một viên hồng ngọc lớn vào quỹ đặc biệt của mình, một cảm giác nhớ nhà khủng khiếp bao trùm lấy anh. Anh ngồi thờ

trên giường một lúc lâu. Các kỷ niệm về quê nhà đã bị những ký ức chiến tranh vấy bẩn. Tất cả mọi thứ và mọi người anh quan tâm giờ đây chỉ hiển hiện trước mắt anh qua những lớp kính đã bị mờ tối bởi đau thương và mất mát. Cố lấy lại bình tĩnh, anh trút chiếc tất ra giường và đếm những viên đá quý anh đã cố gắng lén lút cất đi trong mấy tuần qua. Rồi anh bước thoe thẩn ra ban công. Dạo này đêm đang ấm áp hơn và vài người dự tiệc đang ở ngoài thăm cỏ, một số đi thoe thẩn còn số khác hình như đang chơi trò trốn tìm. Tiếng gõ cửa phòng khiến anh giật mình. Kể từ đêm đầu tiên, Lale đã khóa cửa dù anh có trong phòng hay không. Chạy vội đến mở cửa, Lale thấy mấy viên đá quý nằm trên giường liền kéo vội tấm chăn che đi. Anh không thấy viên hồng ngọc mới nhất rơi xuống sàn.

“Sao mà phải khóa cửa?” Fredrich hỏi.

“Tôi không muốn phải ngủ chung giường với các đồng nghiệp của anh, theo tôi quan sát thì một số người không hứng thú với các cô gái tôi dẫn về cho họ.”

“Tao hiểu rồi. Mà đẹp trai thế cơ mà. Mà biết rõ là nếu mà có cùng khuynh hướng ấy thì họ sẽ thưởng cho mà hậu hĩnh lắm.”

“Tôi không có khuynh hướng đó đâu.”

“Thế mà có thích một trong số các cô gái đó không? Họ được trả tiền rồi đấy.”

“Không, cảm ơn anh.”

Fredrich để ý thấy một vật lấp lánh trên tấm thảm trải sàn nhỏ. Hắn cúi xuống nhặt viên hồng ngọc lên. “Thế cái này là gì vậy?”

Lale nhìn viên đá quý, vẻ ngạc nhiên. “Mà giải thích đi, vì sao mà có cái này, Lale?”

“Chắc là nó bị mắc kẹt trong lớp vải lót của túi quần.”

“Thế à?”

“Thế anh nghĩ nếu tôi lấy nó thì tôi có để đó cho anh thấy không?”

Fredrich sẫm soi anh một hồi. “Tao nghĩ là không.” Hắn bỏ túi viên đá quý. “Tao sẽ trả nó về lại hằm.”

“Anh muốn gặp tôi về chuyện gì thế?” Lale hỏi, đổi chủ đề.

“Ngày mai tao được chuyển đi thế nên từ nay mỗi sáng mày sẽ đi vào làng và đón đưa một mình.”

“Ý anh là làm với người khác sao?” Lale hỏi.

“Không. Mày đã chứng minh được là mày đáng tin; đại tướng rất ấn tượng về mày. Cứ tiếp tục làm những việc mày đang làm đi và đến thời điểm mọi người rời đây đi thì thậm chí có khi mày còn được nhận một phần thưởng nhỏ đấy.”

“Tôi rất tiếc vì anh phải đi. Tôi rất thích những cuộc nói chuyện của chúng ta trên xe tải. Bảo trọng nhé; ngoài kia vẫn còn chiến tranh đấy.”

Họ bắt tay nhau.

Khi chỉ còn lại một mình, phòng đã khóa kỹ càng, Lale gom hết số đá quý trên giường nhét lại vào tất. Anh chọn bộ com-lê đẹp nhất trong tủ bỏ sang một bên. Anh đặt một cái áo sơ-mi, mấy cái quần lót và tất lên bàn, rồi nhét một đôi giày xuống dưới bàn.

Sáng hôm sau, Lale tắm rửa rồi mặc trang phục đã chọn, gồm bốn cái quần lót và ba đôi tất. Anh nhét chiếc tất chứa đá quý vào trong túi áo vét. Anh nhìn quanh phòng một lần cuối rồi đi về phía hầm. Lale tự lấy tiền và nữ trang như thường lệ và đang định đi thì viên kế toán ngăn anh lại.

“Đợi chút. Hôm nay lấy nhiều hơn đi. Chiều nay chúng ta có hai sĩ quan cao cấp từ Moskva đến. Mua cho họ những cô tốt nhất nhé.”

Lale lấy thêm tiền và nữ trang. “Có thể sáng nay tôi sẽ về hơi trễ một chút. Tôi định tới thư viện xem liệu có thể mượn sách được không.”

“Ở đây bọn tao có một cái thư viện rất tốt đấy.”

“Cảm ơn anh, nhưng lúc nào trong đó cũng có các anh sĩ quan, và... ờ, tôi vẫn còn hơi sợ họ. Anh hiểu chứ?”

“Ờ, được rồi. Tùy mày thôi.”

Lale đi xuống ga-ra và gật đầu chào người phục vụ đang bận rửa xe. “Chúc một ngày tốt lành, Lale. Chìa khóa trên xe jeep rồi đây. Tôi nghe bảo hôm nay anh đi một mình.”

“Vâng, Fredrich bị chuyển đi rồi, mong là không phải ra tiền tuyến.”

Người phục vụ cười lớn. “Do hăn quá đen thôi.”

“À, hôm nay tôi được phép về muộn hơn thường ngày.”

“Muốn làm việc riêng à?”

“Đại loại thế. Hẹn gặp sau nhé.”

“Ừ, chúc một ngày tốt lành.”

Lale nhảy lên xe jeep với vẻ tự nhiên và lái xe khỏi biệt thự, không hề nhìn lại. Vào làng, anh đỗ xe ở cuối con đường chính, để chìa khóa cắm nguyên trong ổ và bỏ đi. Thấy một chiếc xe đạp dựa bên ngoài một cửa hàng, anh bình thản đến dắt đi. Rồi anh nhảy lên yên, đạp ra khỏi thị trấn.

Vài cây số sau, anh bị một đội tuần tra người Nga chặn lại.

Viên sĩ quan trẻ hô anh đứng lại. “Mày đi đâu đấy?”

“Tôi là tù nhân của quân Đức trong ba năm. Tôi là người Slovakia và tôi đang đi về nhà.”

Tên người Nga túm lấy tay lái và buộc Lale phải xuống xe. Anh quay người đi và bị đá mạnh một cú vào mông.

“Đi bộ tốt cho mày hơn. Giờ thì biến đi.”

Lale bỏ đi. *Chẳng đáng để tranh cãi.*

Tối đến, anh vẫn chưa dừng chân. Anh thấy ánh đèn của một thị trấn nhỏ phía trước và đi nhanh hơn. Nơi đó lúc nhúc quân Nga và mặc dù họ không để ý đến anh, anh vẫn cảm thấy cần phải đi tiếp. Ra đến vùng ngoại ô của thị trấn, anh thấy một ga xe lửa và vội vàng đi vào đó, nghĩ rằng mình có thể tìm thấy một băng ghế để đặt lưng xuống nghỉ vài giờ. Bước ra sân ga, anh thấy một đoàn tàu nhưng không có dấu hiệu gì của sự sống. Đoàn tàu gọi lên trong anh linh tính về điềm gỡ, nhưng anh nén nỗi sợ hãi rồi đi lui đi tới, nhòm vào bên trong. Những toa tàu. Những toa tàu thiết kế dành cho người. Ngọn đèn ở văn phòng ga gần đó thu hút sự chú ý của anh và anh đi về phía

đó. Bên trong, người trưởng ga ngồi lắc lư trên ghế, đầu cúi về phía trước như thể đang cố đánh tan cơn buồn ngủ. Lale lùi lại khỏi cửa sổ và giả vờ ho húng hắng trước khi bước đến với vẻ tự tin dù anh không thật sự cảm thấy thế. Người trưởng ga, giờ đã tỉnh dậy, bước đến ô cửa sổ, mở cửa ra đủ rộng để nói chuyện.

“Tôi giúp gì được cậu đây?”

“Con tàu này, nó đi về đâu vậy?”

“Bratislava.”

“Tôi đi tàu này được không ạ?”

“Cậu có tiền trả không?”

Lale lôi chiếc tất từ trong áo vét ra, lấy hai viên kim cương đưa cho ông. Trong khi anh làm thế, tay áo trái xốc lên để lộ hình xăm. Người trưởng ga cầm lấy hai viên đá quý. “Toa cuối nhé, ở đó không ai làm phiền cậu đâu. Dù vậy, sáu giờ sáng mai tàu mới rời ga.”

Lale liếc nhìn đồng hồ trong ga. *Còn tám tiếng nữa.*

“Tôi đợi được. Chuyến tàu này chạy mất mấy tiếng?”

“Khoảng một tiếng rưỡi.”

“Cảm ơn bác. Cảm ơn bác nhiều.”

Lale đang đi về phía toa cuối thì ông trưởng ga gọi anh đứng lại, ông đuổi kịp anh và đưa cho anh thức ăn cùng một cái bình cách nhiệt.

“Chỉ là một cái sandwich vợ tôi làm thôi, nhưng cà phê nóng và đậm lắm.”

Nhận lấy thức ăn và cà phê, hai vai Lale chùng xuống và anh không ngăn được nước mắt. Anh nhìn lên trưởng ga và ông cũng rơm rớm nước mắt quay người, đi về phía văn phòng.

“Cảm ơn bác.” Khó khăn lắm anh mới bật ra được.

Họ đến được biên giới với Slovakia lúc bình minh. Một nhân viên đến gần Lale hỏi giấy tờ của anh. Lale xắn tay áo lên để lộ hình thức chứng minh duy nhất của mình: 32407.

“Tôi là người Slovakia,” anh bảo.

“Mừng anh về nhà.”

CHƯƠNG 28

Bratislava. Lale bước xuống tàu để đi vào thành phố nơi anh đã từng sống và hạnh phúc, nơi đáng lẽ anh đã sống hết mình trong ba năm qua. Anh đi lang thang qua những khu vực anh từng biết quá rõ. Nhiều nơi giờ đây khó mà nhận ra, bởi bom đạn. Ở đây giờ không còn gì cho anh nữa. Anh phải tìm đường về Krompachy, cách chừng hai trăm năm mươi dặm: đây sẽ là một hành trình dài về nhà. Anh phải mất bốn ngày trời đi bộ, thỉnh thoảng đi nhờ xe ngựa một đoạn, một chặng ngồi trên lưng ngựa và một chặng ngồi xe kéo. Khi cần trả phí, anh dùng cách duy nhất anh có thể: chỗ này một viên kim cương, chỗ kia một viên ngọc lục bảo. Cuối cùng anh cũng đi trên con đường nơi anh đã lớn lên và đứng bên kia đường đối diện với ngôi nhà của gia đình anh. Những cây cọc ở hàng rào phía trước đã không còn, chỉ còn lại hai cọc vẹo vọ. Hoa lá, từng là niềm tự hào và niềm vui của mẹ anh, giờ đã bị cỏ mọc um tùm bóp nghẹt. Thanh gỗ xù xì đóng lên ô cửa sổ vỡ.

Một bà cụ bước ra khỏi căn nhà đối diện và huỳnh huých đi về phía anh.

“Mày đang làm gì ở đây thế? Cút đi!” bà hét lên, tay khua chiếc muống gỗ.

“Cháu xin lỗi. Chỉ là... Cháu từng sống ở đây.”

Bà cụ nhìn anh, dần dần nhận ra. “Lale hả? Cháu đấy à?”

“Vâng. Ôi, bà Molnar, bà đấy ư? Bà... Bà trông...”

“Già đi chứ gì. Bà biết chứ. Trời đất ơi, Lale, có thật cháu đấy không?”

Họ ôm chầm lấy nhau. Họ nghẹn ngào hỏi thăm sức khỏe nhau, chẳng ai để ai trả lời cho ra đầu ra đuôi cả. Cuối cùng, bà cụ hàng xóm cũng dứt ra khỏi anh.

“Cháu đứng ngoài này làm gì thế? Vào đi, vào nhà đi.”

“Có ai sống ở đó không ạ?”

“Đương nhiên là có em cháu. Trời ạ, nó không biết cháu còn sống phải không?”

“*Em gái cháu!* Goldie còn sống sao?”

Lale chạy qua đường gõ ầm ỉ lên cửa. Không thấy ai ra mở cửa ngay, anh gõ tiếp. Từ bên trong nhà anh nghe: “Tôi đến đây, tôi đến đây.”

Goldie mở cửa ra. Nhìn thấy anh trai, cô ngất xỉu. Bà Molnar theo anh vào nhà trong lúc anh đỡ em gái dậy đặt lên trường kỷ. Bà Molnar mang đến một ly nước. Âu yếm nâng đầu Goldie trong tay, Lale đợi em mở mắt ra. Khi cô tỉnh lại, anh đưa nước cho cô. Cô òa khóc, làm đổ gần hết ly nước. Bà Molnar lặng lẽ ra về trong khi Lale ru em gái, để mặc nước mắt mình tuôn chảy. Phải mất một lúc anh mới nói được và hỏi những câu hỏi anh vô cùng muốn biết câu trả lời.

Tin tức thật ảm đạm. Cha mẹ anh đã bị đưa đi một ngày sau khi anh đi. Goldie không biết họ đi đâu, còn sống hay đã chết. Anh Max đã gia nhập nghĩa quân và bị giết trong lúc đánh nhau với quân Đức. Vợ và hai đứa con trai nhỏ của họ bị đưa đi, cô cũng không biết đi đâu. Tin tốt lành duy nhất Goldie cho biết là về cô. Cô yêu một anh người Nga và họ đã cưới nhau. Giờ đây họ của cô là Sokolov. Chồng cô đi làm ăn xa, vài ngày nữa sẽ về.

Lale theo cô vào bếp, không muốn để cô khuất khỏi tầm mắt trong khi cô chuẩn bị bữa ăn cho hai anh em. Sau khi ăn xong, họ nói chuyện thâu đêm. Dù Goldie một mực ép Lale phải cho biết anh đã ở đâu trong ba năm qua, anh chỉ kể rằng anh làm việc trong một trại lao động ở Ba Lan và giờ anh đang ở nhà.

Ngày kế tiếp, anh trút hết bầu tâm sự với cô em gái và bà Molnar về tình yêu của anh dành cho Gita và anh tin cô vẫn còn sống.

“Anh phải tìm được chị ấy,” Goldie bảo. “Anh phải tìm chị ấy.”

“Anh không biết phải bắt đầu tìm kiếm ở đâu.”

“Ờ, con bé là người ở đâu?” bà Molnar hỏi.

“Cháu không biết. Cô ấy không nói.”

“Cháu giúp bà hiểu rõ hơn với. Cháu quen con bé ba năm và suốt thời gian đó con bé chẳng kể gì về lai lịch của nó sao?”

“Dạ không. Cô ấy định nói cho cháu vào ngày cô ấy rời trại, nhưng mọi chuyện diễn ra quá nhanh. Điều duy nhất cháu biết là họ của cô ấy: Furman.”

“Ờ, thế cũng là có, nhưng không nhiều,” em gái anh trách.

“Bà nghe nói người từ các trại tập trung đang bắt đầu trở về nhà,” bà Molnar bảo. “Họ đều đến Bratislava. Có lẽ con bé ở đó.”

“Nếu quay lại Bratislava, cháu cần phương tiện đi lại.”

Goldie mỉm cười. “Thế thì anh còn ngồi đây làm gì nữa?”

Trong thị trấn, gặp ai Lale cũng hỏi liệu họ có ngựa, xe đạp, xe hơi, xe tải có thể bán cho anh không. Tất cả đều từ chối.

Khi anh sắp tuyệt vọng thì một ông cụ đi về phía anh trên chiếc xe ngựa chở hàng. Lale bước ra phía trước con ngựa, buộc ông phải ghìm cương.

“Cháu muốn mua xe và ngựa của ông,” anh buột miệng.

“Bao nhiêu?”

Lale lôi trong túi ra vài viên kim cương. “Đồ thật đó ạ. Và đáng giá lắm.”

Sau khi xem xét mấy món châu báu, ông cụ bảo, “Với một điều kiện.”

“Là gì ạ? Bất kỳ điều gì cũng được.”

“Cháu phải chở ta về nhà trước.”

Một lát sau Lale dừng lại bên ngoài ngôi nhà của em gái và tự hào khoe phương tiện đi lại mới của mình.

“Em có gì cho nó ăn đâu,” cô kêu lên.

Anh chỉ về phía đám cỏ dài. “Vườn trước của em cần cắt cỏ rồi.”

Đêm đó, trong khi con ngựa được cột ở sân trước, bà Molnar và Goldie chuẩn bị thức ăn cho Lale đem theo suốt chuyến đi. Anh không thích phải tạm biệt họ quá sớm sau khi mới về nhà, nhưng họ không đồng ý để anh ở lại.

“Anh đừng về nếu chưa tìm được chị Gita,” đó là lời cuối cùng Goldie nói khi Lale leo lên thùng xe và suýt bị văng ra khi con ngựa cất bước. Anh nhìn lại hai phụ nữ đang đứng bên ngoài nhà anh, họ đang choàng tay nhau, mỉm cười vẫy tay.

Suốt ba ngày ba đêm, Lale và người bạn đồng hành mới đi trên những con đường hư hại, băng qua những thị trấn bị bom cày xới. Họ lội qua suối nơi những chiếc cầu đã bị phá hỏng. Họ cho nhiều người đi nhờ dọc đường đi. Lale ăn rất ít từ số thức ăn mang theo. Anh thấy buồn vô hạn vì gia đình mình bị ly tán. Trong lúc đó, anh khao khát Gita, và điều này cho anh mục tiêu để tiếp tục. Anh phải tìm thấy cô. Anh đã hứa.

Cuối cùng khi đã về lại Bratislava, anh đi ngay đến ga tàu. “Có thật là những người sống sót từ các trại tập trung đang về nhà không?” anh hỏi. Người ta bảo rằng đúng thế và đưa anh bảng giờ tàu. Không biết Gita cuối cùng có thể sẽ về đâu – thậm chí là nước nào, anh quyết định cách duy nhất là đợi từng chuyến tàu một. Anh nghĩ mình sẽ tìm nơi nào đó để ở lại, nhưng một người lạ và một con ngựa có vẻ khó thích hợp làm người ở trọ, thế là anh quyết định ngủ trong xe ngựa ở bất kỳ chỗ đất trống nào anh tìm được, miễn là ngựa được ăn cỏ để họ có thể tiếp tục. Anh thường nhớ đến những người bạn của anh ở trại Digan và chuyện họ kể anh nghe về lối sống của họ. Lúc này là gần cuối mùa hè. Thường có mưa nhưng mưa chẳng làm anh nhụt chí.

Suốt hai tuần, Lale lảng vảng ở ga tàu khi mỗi chuyến tàu dừng lại đó. Anh đi lên đi xuống sân ga, đến gần từng phụ nữ xuống tàu. “Cô đã ở Birkenau phải không?” Thịnh thoảng nhận được câu trả lời là đúng, anh bèn hỏi, “Cô có biết Gita Furman không? Cô ấy ở Khu 29.” Chẳng ai biết cô cả.

Một ngày nọ, trưởng ga hỏi anh đã đăng ký tên Gita với Hội Chữ Thập Đỏ chưa, họ đang thu thập tên những người mất tích và tên những ai mới trở

về đang tìm kiếm người thân. Không còn gì để mất, anh đi vào trung tâm thành phố, đến địa chỉ được cho.

Gita đang đi bộ trên đường cái với hai người bạn thì trông thấy một chiếc xe ngựa có vẻ buồn cười. Một người đàn ông trẻ tuổi đang đứng trong thùng xe.

Cô bước ra giữa đường.

Thời gian như ngừng lại khi con ngựa bị dừng lại ngay trước người phụ nữ trẻ.

Lale bước xuống khỏi xe.

Gita bước một bước về phía anh. Anh không hề nhúc nhích. Cô bước thêm bước nữa.

“Chào anh,” cô lên tiếng.

Lale quỳ sụp xuống. Gita quay người về phía hai cô bạn đang đứng nhìn kinh ngạc.

“Anh ấy đó à?” một trong hai người la lên.

“Đúng thế,” Gita bảo. “Chính là anh ấy đấy.”

Rõ ràng Lale sẽ không di chuyển, hay đúng hơn là không có khả năng nhúc nhích, thế nên Gita bước lại phía anh. Quỳ xuống trước mặt anh, cô bảo, “Nếu anh chưa nghe em nói gì khi chúng ta rời Birkenau thì đây: Em yêu anh.”

“Em cưới anh nhé?” anh bảo.

“Vâng.”

“Em sẽ khiến anh trở thành người đàn ông hạnh phúc nhất thế giới chứ?”

“Vâng.”

Lale kéo Gita vào lòng và hôn cô. Một trong hai người bạn của Gita bước đến đưa con ngựa đi. Sau đó, Gita choàng tay qua eo Lale và đầu tựa vào vai

anh, họ bước đi, hòa vào con đường đông đúc, một cặp tình nhân trẻ giữa biết bao người trong một thành phố hoang tàn bởi chiến tranh.

HỒI KẾT

Lale đổi họ thành Sokolov, theo họ người chồng Nga của cô em gái – cái họ dễ được chấp nhận hơn so với Eisenberg ở đất nước Slovakia đang bị Liên Xô kiểm soát. Ông và bà Gita kết hôn vào tháng Mười năm 1945 và xây tổ ấm ở Bratislava. Lale bắt đầu nhập khẩu vải vóc thượng hạng – vải lanh, lụa, vải bông – từ khắp châu Âu và châu Á. Ông bán những thứ này cho các nhà sản xuất đang khẩn thiết cần xây dựng lại và thay đổi diện mạo cho đất nước họ. Theo Lale, vì Liên Xô tiếp quản Tiệp Khắc, công việc kinh doanh của ông là công việc duy nhất không bị giới cầm quyền cộng sản quốc hữu hóa ngay lập tức. Dù sao ông cũng đang cung cấp những vật liệu mà hệ thống chính quyền muốn dùng cho cá nhân.

Việc buôn bán phát đạt, ông kiếm một cộng sự và lợi nhuận tăng cao. Một lần nữa, Lale bắt đầu ăn mặc sành điệu. Ông và bà Gita ăn ở nhà hàng xịn nhất và đi nghỉ mát ở những khu phức hợp suối nước nóng quanh Liên Xô. Họ là những người ủng hộ trung thành cho phong trào thành lập nhà nước Do Thái ở Israel. Đặc biệt, Gita thầm lặng làm những việc bí mật, kiếm tiền từ những người địa phương giàu có và sắp xếp để lén chuyển chúng ra nước ngoài. Khi cuộc hôn nhân của người cộng sự của Lale tan vỡ, người vợ trước của ông ta khai báo những hoạt động của Lale và Gita với chính quyền. Vào ngày 20 tháng Tư năm 1948, Lale bị bắt và bị khép tội “xuất khẩu nữ trang và những thứ có giá trị khác ra khỏi Tiệp Khắc.” Lệnh bắt còn viết: “Kết quả, Tiệp Khắc phải chịu những thiệt hại kinh tế không kể xiết và Sokolov đã chiếm đoạt được tiền bạc và những tài sản có giá trị lớn thông qua những hành động cướp bóc và trái pháp luật.” Dù Lale đã xuất khẩu nữ trang và tiền, ông không nhận được lợi ích kinh tế nào từ việc đó. Ông đã cho hết tiền đi.

Hai ngày sau, công ty của ông bị quốc hữu hóa và ông bị kết án hai năm ở nhà tù Ilava, một nơi khét tiếng về giam giữ tù chính trị và tù binh Đức sau chiến tranh. Lale và Gita đủ thông minh để cất giấu một phần tài sản của mình. Vì có mối quan hệ với chính quyền và hệ thống tòa án địa phương, Gita có thể hối lộ các viên chức để được giúp đỡ. Một ngày nọ, Lale được một linh mục Công giáo đến thăm tại nhà tù. Sau một hồi, vị linh mục bảo nhân viên nhà tù ra khỏi phòng để ông nghe Lale xưng tội, một điều gì đấy rất thiêng liêng mà chỉ mình vị linh mục được nghe mà thôi. Khi còn lại một mình, cha bảo Lale giả vờ hành xử như đang lên cơn điên. Nếu ông làm tốt, họ sẽ phải đưa bác sĩ tâm thần đến khám cho ông. Chẳng bao lâu, Lale được đưa đến gặp bác sĩ tâm thần, ông này bảo sẽ sắp xếp cho ông được về nhà vài ngày trước khi ông “đi quá giới hạn và không ai có thể mang ông trở lại.”

Một tuần sau, ông được đưa về căn hộ nơi ông và Gita sống. Người ta thông báo với ông rằng hai ngày nữa ông sẽ được đón đi để hoàn tất bản án. Đêm đó, nhờ bạn bè giúp đỡ, họ trốn ra phía sau tòa nhà căn hộ, mỗi người mang theo một va-li gồm của cải và một bức tranh mà Gita không muốn để lại. Bức tranh về một phụ nữ Digan. Họ cũng lấy một số tiền lớn đưa cho một đầu mối liên lạc ở Vienna, để đi Israel. Rồi họ trốn đằng sau một bức vách giả trong chiếc xe tải chở hàng từ Bratislava đi Áo.

Vào ngày giờ đã định, họ đi dọc sân ga ở ga tàu Vienna, tìm một đầu mối liên lạc họ chưa gặp bao giờ. Lale mô tả chuyện này như thể tình tiết trong một cuốn tiểu thuyết của Le Carré. Họ thì thầm mật khẩu với vài người đàn ông cho tới khi cuối cùng cũng có một người đáp đúng. Lale chuôi một va-li tiền cho người đàn ông rồi ông ta biến mất.

Từ Vienna họ tới Paris, thuê một căn hộ ở đó và suốt vài tháng liền, tận hưởng các hàng ăn nhỏ và các quán rượu trong cái thành phố đang lấy lại diện mạo trước chiến tranh của mình. Xem Josephine Baker, ca sĩ và vũ công da đen người Mỹ xuất sắc, biểu diễn trong quán rượu là một kỷ niệm mà Lale sẽ luôn mang theo bên mình. Ông miêu tả rằng cô có “đôi chân cao lên đến tận đây,” chỉ vào eo của mình.

Vì không có công việc nào dành cho người không phải công dân Pháp, Lale và Gita quyết định rời Pháp. Họ muốn đi càng xa châu Âu càng tốt. Thế là họ mua hộ chiếu giả và đi tàu thủy sang Sydney, cập bến vào ngày 29 tháng Bảy năm 1949.

Trên tàu qua đây, họ kết bạn với một cặp vợ chồng, nghe hai người này kể về gia đình ở Melbourne mà họ định sống cùng. Điều đó đủ để thuyết phục Lale và Gita định cư tại Melbourne. Một lần nữa, Lale kinh doanh ngành dệt may. Ông mua một nhà kho nhỏ và bắt đầu tìm kiếm nguồn vải địa phương rồi bán ra nước ngoài. Gita quyết định tham gia công việc làm ăn đó, thế là bà đăng ký khóa học thiết kế thời trang. Sau đó bà bắt đầu thiết kế áo quần nữ và điều này mở ra một quy mô mới cho việc kinh doanh của họ.

Khao khát lớn nhất của họ là có con, nhưng họ mãi chưa có được. Cuối cùng họ từ bỏ hy vọng. Sau đó, họ rất ngạc nhiên và vui sướng khi Gita mang thai. Con trai Gary của họ sinh vào năm 1961 khi Gita 36 tuổi và Lale 44 tuổi. Cuộc sống của họ đã đủ đầy, với con cái, bạn bè, kinh doanh thành công và những kỳ nghỉ trên bờ biển Vàng, tất cả được nâng đỡ bằng một tình yêu mà không một khó khăn nào có thể phá vỡ.

Bức tranh người phụ nữ Digan mà Gita mang theo từ Slovakia giờ đây vẫn đang treo ở nhà của Gary.

LỜI NÓI THÊM

Tôi đang ngồi trong nhà của một cụ già. Tôi chưa biết rõ về ông nhưng đã nhanh chóng làm quen với hai con chó của ông, Tootsie và Bam Bam – một con to bằng con ngựa non còn con kia nhỏ hơn con mèo của tôi. May mắn là tôi chiếm được cảm tình của chúng và giờ chúng đang nằm ngủ.

Tôi ngoảnh đi một lát. Tôi phải nói cho ông biết.

“Bác biết cháu không phải là người Do Thái đúng không ạ?”

Đã một tiếng trôi qua kể từ khi chúng tôi gặp mặt. Cụ ông ngồi ở ghế đối diện tôi khịt mũi vẻ nôn nóng nhưng không tỏ ra thiếu thân thiện. Ông ngoảnh mặt đi, đan những ngón tay vào nhau. Hai chân vắt chéo và bàn chân không chạm sàn nhip nhip theo một giai điệu trầm lặng. Mắt ông nhìn về phía cửa sổ và không gian mở ngoài kia.

“Ừ.” Cuối cùng ông đáp, quay lại nhìn tôi cười. “Bởi thế nên tôi mới muốn nhờ cô.”

Tôi bình tĩnh hơn một chút. Có lẽ cuối cùng tôi đã ở đúng nơi.

“Thế thì,” ông bảo, như thể ông chuẩn bị kể một chuyện tiểu lâm, “cho tôi biết cô biết gì về người Do Thái đi.”

Những chiếc giá đỡ nển bảy nhánh hiện lên trong đầu tôi trong lúc tôi vắt óc tìm gì đó để nói.

“Cô có quen người Do Thái nào không?”

Tôi nghĩ ra được một người. “Cháu làm việc với một cô gái tên là Bella. Cô ấy là người Do Thái, cháu nghĩ thế.”

Tôi cứ tưởng sẽ phải nhận sự coi thường nhưng thay vào đó lại là sự thích thú. “Tốt!” ông bảo.

Tôi lại qua được một bài kiểm tra nữa.

Tiếp theo là phần giới thiệu đầu tiên. “Tôi chưa lên được ý tưởng về những điều cần kể cho cô.” Ông dừng lại, như thể đang tìm từ. “Tôi không muốn đưa gánh nặng tư tưởng nào vào câu chuyện của mình.”

Tôi nhúc nhích vẻ không được thoải mái. “Có lẽ cũng có một chút.”

Ông rướn người về phía trước, lão đảo. Ông đưa tay nắm cái bàn. Bàn cũng lung lay và chiếc chân bàn cộc lệch đập vào sàn nhà, gây ra một tiếng vang. Hai con chó tỉnh dậy, giật mình.

Tôi nuốt nước bọt. “Tên trước khi kết hôn của mẹ cháu là Schwartfeger. Nhà ngoại cháu là người Đức.”

Ông bình tĩnh lại. “Chúng ta ai cũng đến từ một nơi nào đó,” ông đáp.

“Vâng, nhưng cháu là người New Zealand. Nhà ngoại cháu đã sống ở New Zealand hơn một trăm năm rồi.”

“Người nhập cư.”

“Vâng.”

Ông ngả vào lưng ghế, giờ có vẻ thoải mái. “Cô viết nhanh đến mức nào?” ông hỏi.

Tôi bị mất bình tĩnh. Chính xác ý ông là gì nhỉ? “Ờ, còn tùy vào việc cháu viết cái gì nữa ạ.”

“Tôi cần cô viết thật nhanh. Tôi không còn nhiều thời gian.”

Hoảng hốt. Tôi cố tình không mang theo máy thu âm hay giấy bút theo trong cuộc gặp đầu tiên này. Tôi được mời đến để nghe và xem xem liệu có thể viết về câu chuyện cuộc đời ông hay không. Lúc này tôi chỉ muốn lắng nghe. “Ông có bao nhiêu thời gian ạ?” tôi hỏi ông.

“Chỉ một ít thôi.”

Tôi bối rối. “Ông sắp phải đi đâu đó sao?”

“Ừ,” ông đáp, ông lại nhìn chăm chăm vào cánh cửa sổ đang mở. “Tôi phải đi gặp Gita.”

Tôi chưa bao giờ gặp Gita. Chính vì sự ra đi của bà và vì mong muốn được đi gặp bà, Lale đã kể câu chuyện của mình. Ông muốn nó được ghi lại để, theo cách ông nói, “Nó sẽ không bao giờ xảy ra lần nữa.”

Sau buổi gặp đầu tiên, tôi thăm Lale hai ba lần một tuần. Câu chuyện phải mất ba năm mới gỡ được nút thắt. Tôi phải lấy được niềm tin của ông và phải mất khá nhiều thời gian ông mới sẵn sàng đi sâu vào việc xem xét lại mình, mà đó lại là một phần cần thiết cho câu chuyện của ông. Chúng tôi đã trở thành bạn bè – không, còn hơn cả bạn bè; cuộc sống của chúng tôi đan xen vào nhau khi ông chia sẻ gánh nặng tội lỗi mà ông mang theo hơn năm mươi năm qua, nỗi sợ rằng ông và Gita bị xem như đồng lõa của Đức Quốc xã. Một phần gánh nặng của ông trút sang tôi khi tôi ngồi với ông tại bàn bếp, người đàn ông đáng mến với đôi bàn tay run rẩy, giọng nói run run và đôi mắt vẫn rơm rớm dù đã sáu mươi năm kể từ khi ông trải qua những sự kiện kinh hoàng nhất trong lịch sử loài người.

Ông kể câu chuyện của mình từng chút một, đôi khi chậm rãi, đôi khi nhanh như tên bắn và chẳng có liên kết rõ ràng nào giữa nhiều, rất nhiều đoạn. Nhưng có sao đâu. Tôi ngồi say sưa với ông và hai con chó, nghe những điều mà đối với người không quan tâm thì có vẻ như những lời kể dông dài của một ông già. Có phải vì cái giọng Đông Âu thú vị đó? Hay vì sức quyến rũ của ông già tinh quái? Có phải do câu chuyện lắt léo mà tôi bắt đầu hiểu? Chắc là tất cả những lý do này và còn nhiều thứ khác.

Là người kể câu chuyện của Lale, điều quan trọng là tôi phải nhận dạng được rằng ký ức và lịch sử đôi khi đan xen vào nhau và đôi khi tách khỏi nhau, để phơi bày một bài học lịch sử trong số nhiều bài học, nhưng là một bài học duy nhất về nhân loại. Nhìn chung, những ký ức của Lale thật sự rất rõ ràng và chính xác. Nó khớp với những nghiên cứu của tôi về con người, ngày tháng và nơi chốn. Phải chăng đây là nguồn an ủi? Việc dần thấu hiểu một người từng đích thân trải qua những sự kiện khủng khiếp khiến cho những sự kiện ấy càng kinh khủng hơn. Đối với cụ già đẹp đẽ này thì ký ức và lịch sử không hề tách rời – chúng hòa quyện vào nhau thật hoàn hảo.

Thợ xăm ở Auschwitz là câu chuyện của hai người bình thường, sống trong một thời đại khác thường, bị tước đoạt không chỉ tự do của mình mà còn cả nhân phẩm, tên họ và cả nhân dạng, và đó là suy nghĩ của Lale về những gì họ phải làm để sống sót. Lale sống cuộc đời mình với phương châm: “Nếu bạn còn thức dậy vào buổi sáng thì đó là một ngày tốt lành.” Vào buổi sáng ngày tổ chức tang lễ của ông, tôi thức dậy và biết ngày đó không phải ngày tốt lành gì cho tôi, nhưng nó là ngày tốt lành đối với ông. Giờ ông đã được ở cùng Gita.

THÔNG TIN THÊM

Lale có tên khai sinh là Ludwig Eisenberg, sinh ngày 28 tháng Mười năm 1916 ở Krompachy, Slovakia. Ông bị đưa đến Auschwitz vào ngày 23 tháng Tư năm 1942 và được xăm mã số 32407.

Gita tên khai sinh là Gisela Fuhrmannova (Furman), sinh ngày 11 tháng Ba năm 1925 ở Vranov nad Topľou, Slovakia. Bà bị đưa đến Auschwitz vào ngày 3 tháng Tư năm 1942 và được xăm số. Số của bà là 4562 theo như lời khai của bà từ Kho Lưu trữ Hình ảnh Shoah. Lale nhớ mã số đó là 34902 và con số này được ghi lại chính xác ở bản in trước của cuốn sách này.

Cha mẹ của Lale, Jozef và Serena Eisenberg, bị đưa tới Auschwitz vào ngày 26 tháng Ba năm 1942 (khi Lale vẫn còn ở Praha). Qua nghiên cứu, được biết họ bị giết ngay khi đến Auschwitz. Lale không hề biết điều này. Thông tin được phát hiện sau khi ông mất.

Lale ngồi tù ở *Strafkompanie* (Khu Hình phạt) từ ngày 16 tháng Sáu đến ngày 10 tháng Bảy năm 1944, bị Jakub tra tấn ở đó.

Khi Gita bị ốm, thứ thuốc mà Lale kiếm cho bà là tiền thân của thuốc penicillin. Trong lời khai của bà, bà dùng cái tên *prontocil*, một loại thuốc diệt khuẩn thuộc loại không kháng sinh. Nó được phát minh năm 1932 và dùng rộng rãi vào giữa thế kỷ 20.

Bà Goldstein, hàng xóm của Gita, đã sống sót và trở về quê nhà ở Vranov nad Topľou.

Cilka bị kết tội đồng lõa với Đức Quốc xã và bị kết án tù khổ sai ở Siberia. Sau đó cô trở lại Bratislava. Cô và Gita gặp nhau một lần vào giữa thập niên 1970 khi Gita đi thăm hai người anh trai.

Năm 1961, Stefan Baretzki bị xét xử ở Frankfurt và bị kết án tù chung thân vì tội ác chiến tranh. Ngày 21 tháng Sáu năm 1988, ông ta tự tử tại

bệnh viện Konitzky-Sift ở Bad Nauheim, Đức.

Gita mất vào ngày 3 tháng Mười năm 2003.

Lale mất vào ngày 31 tháng Mười năm 2006.

LỜI BẠT CỦA GARY SOLOKOV

Khi được đề nghị viết lời bạt cho quyển sách này, tôi không khỏi nhụt chí. Ký ức ở nhiều cấp độ khác nhau cứ ùa về trong trí óc khiến tôi không thể nào bắt đầu được.

Tôi sẽ kể về chuyện ăn uống – là mối quan tâm chính đối với cha mẹ tôi, đặc biệt là mẹ tôi, bà lấy làm tự hào về cái tủ lạnh lúc nào cũng chật kín món schnitzel gà, thịt nguội và vô vàn loại bánh và trái cây. Tôi nhớ mẹ đã rất đau khổ khi tôi bắt đầu thực hiện một chế độ ăn kiêng nghiêm khắc vào năm mười một tuổi. Một đêm thứ Sáu nọ, mẹ dọn cho tôi ba miếng schnitzel như thường lệ và tôi không bao giờ quên vẻ mặt bà khi tôi để hai miếng vào lại khay. “Sao thế? Mẹ nấu không ngon nữa sao con?” mẹ tôi hỏi. Mẹ khó mà hiểu được rằng tôi không còn ăn được nhiều như trước nữa. Bù lại, khi bạn tôi đến nhà chơi, cậu ấy chào tôi xong là đi thẳng đến cái tủ lạnh. Điều này khiến mẹ tôi rất vui. Gia đình tôi luôn mời chào và đón tiếp tất cả mọi người.

Cả cha lẫn mẹ tôi đều rất ủng hộ bất kỳ thú tiêu khiển và hoạt động nào mà tôi muốn thử, và hào hứng giới thiệu tôi với mọi thứ – trượt tuyết, du lịch, cưỡi ngựa, dù lượn ca-nô, và nhiều thứ khác. Họ có cảm giác tuổi thanh xuân của mình bị tước đoạt nên không muốn tôi phải bỏ lỡ điều gì cả.

Khi tôi lớn lên, cuộc sống gia đình tôi vẫn ngập tràn yêu thương. Sự hy sinh mà cha mẹ tôi dành cho nhau thật tuyệt đối và bền bỉ. Khi nhiều người bạn của họ bắt đầu ly hôn, tôi đến hỏi mẹ tôi làm sao mẹ và cha có thể với nhau lâu năm đến thế. Câu trả lời của mẹ thật đơn giản, “Không ai hoàn hảo cả. Cha luôn chăm sóc mẹ từ ngày đầu tiên cha mẹ gặp nhau ở Birkenau. Mẹ biết cha không hoàn hảo, nhưng mẹ cũng biết cha luôn đặt mẹ lên vị trí hàng đầu.” Ngôi nhà luôn ngập tràn tình yêu và thương mến, đặc biệt dành cho

tôi, và sau năm mươi năm bố mẹ tôi lấy nhau, tôi vẫn thấy họ ôm ấp nhau, cầm tay và hôn nhau – tôi tin chính điều này đã giúp tôi không ngại bộc lộ mình là một người chồng và người cha luôn yêu thương chăm sóc gia đình.

Cả cha lẫn mẹ tôi đều quyết định rằng tôi nên biết về những điều họ đã trải qua. Khi loạt phim tài liệu truyền hình *The World at War* được chiếu, tôi mới mười ba tuổi, và cha mẹ bắt tôi mỗi tuần phải xem nó một mình. Họ không chịu nổi khi xem cùng tôi. Tôi nhớ khi người ta chiếu những thước phim trực tiếp về những khu trại, tôi nhìn rất kỹ để xem có thấy cha mẹ tôi không. Đoạn phim đó cứ ám ảnh tôi mãi cho tới bây giờ.

Cha tôi thấy thoải mái khi chia sẻ về những cuộc phiêu lưu của mình ở trại, nhưng chỉ ở các lễ hội Do Thái khi cha và những người đàn ông khác ngồi quanh bàn kể chuyện về trải nghiệm của họ – tất cả đều rất hấp dẫn. Tuy vậy, mẹ tôi không bao giờ kể chi tiết ngoại trừ một lần mẹ kể cho tôi rằng lúc mẹ bị ốm nặng ở trại, bà ngoại đã hiện lên và nói với mẹ, “Con sẽ khỏe thôi mà. Đi đến một vùng đất thật xa và sinh một thằng con trai.”

Tôi sẽ cố kể vài sự kiện cho thấy những năm tháng đó đã ảnh hưởng đến cả hai người như thế nào. Cha tôi bị buộc phải đóng công ty khi tôi mười sáu tuổi, tôi đi học về vừa lúc người ta lôi xe của chúng tôi đi và treo biển bán đấu giá bên ngoài ngôi nhà. Trong nhà, mẹ tôi đang gói ghém tất cả tư trang của chúng tôi. Mẹ đang hát. Ồ, tôi thầm nghĩ, *cha mẹ vừa mới mất tất cả thế mà mẹ vẫn còn hát được sao?* Mẹ bảo tôi ngồi xuống và kể cho tôi nghe chuyện gì đang diễn ra và tôi hỏi mẹ, “Sao mẹ có thể vừa gói ghém đồ vừa hát thế ạ?” Nở nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt, mẹ bảo khi người ta đã sống bao nhiêu năm trong hoàn cảnh chẳng biết năm phút sau mình có chết hay không thì chẳng có gì mà người ta không thể xử lý được. Mẹ bảo, “Miễn là chúng ta vẫn còn sống và khỏe mạnh, mọi thứ sẽ ổn cả thôi.”

Có một vài điều vẫn đeo đẳng họ mãi. Trong khi chúng tôi đi trên đường, mẹ hay cúi xuống hái cỏ bốn lá hoặc năm lá trên mặt đất, bởi vì hồi còn ở trại, nếu mẹ tìm được một cây cỏ này và đưa cho lính Đức – những người này tin chúng mang lại may mắn – mẹ sẽ nhận được suất ăn thêm gồm có xúp và bánh mì. Còn cha, cha vẫn thiếu cảm xúc và vẫn còn bản năng sinh

tồn rất cao đến độ khi em gái của cha mất, cha không nhỏ một giọt nước mắt. Khi tôi hỏi cha về chuyện đó, cha bảo sau khi thấy cái chết diễn ra tràn lan như thế suốt nhiều năm, và sau khi mất cả cha mẹ và anh trai, cha nhận ra mình không còn khả năng khóc nữa – đúng như thế cho tới khi mẹ tôi qua đời. Đó là lần đầu tiên tôi thấy cha khóc.

Trên tất cả, tôi nhớ tình cảm ấm áp trong nhà, một nơi luôn ngập tràn tình yêu, tiếng cười, sự thương mến, thức ăn và cả khiếu trào lộng bằng chuyện đùa pha lẫn châm biếm rất sắc bén của cha tôi. Đó thật sự là một môi trường trưởng thành đích thực và tuyệt vời, và tôi sẽ luôn biết ơn cha mẹ vì đã chỉ cho tôi lối sống này.

LỜI CẢM ƠN

Trong mười hai năm, câu chuyện của Lale tồn tại dưới hình thức kịch bản. Tôi luôn tưởng tượng nó được diễn ra trên màn ảnh – dù lớn hay nhỏ, điều đó không quan trọng. Giờ đây nó tồn tại trong hình hài của một cuốn tiểu thuyết, và tôi muốn cảm ơn và ghi nhận tầm quan trọng của tất cả những ai đã đến và đi trong chuyến đi này cùng tôi, và cả những ai đang ở nơi xa.

Gary Sokolov – tôi luôn biết ơn và yêu quý anh vì đã cho phép tôi bước vào cuộc đời của cha anh và ủng hộ tôi trăm phần trăm trong việc kể câu chuyện lạ thường của cha mẹ anh. Anh có niềm tin không lay chuyển rằng tôi sẽ đạt được thành công này.

Glendar Bawden – người sếp trong hai mươi một năm qua của tôi – thường làm ngơ mỗi khi tôi trốn đi gặp Lale và những người giúp tôi phát triển bản thảo. Và đồng nghiệp của tôi, cả cũ lẫn hiện tại tại Ban công tác Xã hội ở Trung tâm Y tế Monash.

David Redman, Shana Levine, Dean Murphy, Ralph Moser ở Instinct Entertainment là những người tôi thường *trốn đi gặp* nhiều nhất. Xin chân thành cảm ơn niềm say mê và sự cống hiến cho dự án này trong suốt nhiều năm qua.

Lisa Savage và Fabian Delussu, về khả năng điều tra tài tình trong việc nghiên cứu *sự thật* để đảm bảo rằng lịch sử và ký ức hòa điệu với nhau thật hoàn hảo. Xin chân thành cảm ơn.

Xin cảm ơn Film Victoria vì đã hỗ trợ về tài chính cho nghiên cứu thực hiện cho kịch bản phim gốc về câu chuyện của Lale.

Lotte Weiss – người sống sót, xin cảm ơn ông vì đã hỗ trợ và chia sẻ những kỷ niệm về Lale và Gita với tôi.

Shaun Miller – luật sư của tôi, người rất thạo nghề. Xin cảm ơn.

Những người hậu thuẫn từ Kickstarter. Xin cảm ơn vì đã là những người đầu tiên đứng sau việc kể lại câu chuyện này bằng tiểu thuyết. Tôi thật sự cảm kích sự hỗ trợ của quý vị như: Bella Zefira, Thomas Rice, Liz Attrill, Bruce Williamson, Evan Hammond, David Codron, Natalie Wester, Angela Meyer, Suzie Squire, George Vlamakis, Ahren Morris, Ilana Hornung, Michelle Tweedale, Lydia Regan, Daniel Vanderlinde, Azure-Dea Hammond, Stephanie Chen, Snowgum Films, Kathie Fong Yoneda, ReneBarten, Jared Morris, Gloria Winstone, Simon Altman, Greg Deacon, Steve Morris, Suzie Eisfelder, Tristan Nieto, Yvonne Durbridge, Aaron K., Lizzie Huxley-Jones, Kerry Hughes, Marcy Downes, Jen Sumner, Chany Klein, Chris Key.

Quyển sách này và tất cả những thứ xung quanh nó sẽ không tồn tại nếu không có Angela Meyer – một con người thật đáng kinh ngạc, tuyệt vời và tài năng, biên tập viên khai thác của Echo tại Nhà xuất bản Bonnier, Úc. Tôi sẽ mãi tri ân cô, và cũng như Lale, tôi cũng yêu quý cô hết lòng trong suốt thời gian qua. Cô đã ôm ấp câu chuyện này với niềm say mê và khao khát để nó phù hợp với câu chuyện của tôi. Cô đã khóc và cười cùng tôi khi câu chuyện này được mở ra. Tôi thấy cô là người luôn đặt vị trí của mình vào vị trí của Lale và Gita. Cô cảm nhận được nỗi đau của họ, tình yêu của họ và cô gợi cho tôi cảm hứng để tôi viết hay hết mức có thể. Chỉ nói cảm ơn thôi thì dường như chưa đủ nhưng tôi vẫn muốn cảm ơn cô.

Angela không phải là người duy nhất ở Echo giúp cho quyển sách này được ra đời. Cảm ơn Kay Scarlett, Sandy Cull vì đã thiết kế bìa sách tuyệt vời, cảm ơn Shaun Jury về phần bên trong. Cảm ơn Ned Pennant-Rae và Talya Baker, những biên tập viên xuất chúng và Ana Vucic vì đã đọc và sửa bản in. Cảm ơn Cath Ferla và Kate Goldsworthy vì đã hỗ trợ thêm về biên tập. Cảm ơn Clive Hebard vì đã quản lý những khâu cuối cùng của việc xuất bản. Xin cảm ơn mọi người rất nhiều.

Có một đội ngũ ở London thuộc Nhà xuất bản Bonnier Zaffre do Kate Parki đứng đầu, bà là người ủng hộ hết mình cho quyển sách này và hết lòng tận tụy để đưa quyển sách này đi khắp mọi góc ngách trên thế giới thế nên

tôi mãi mãi ghi ơn. Xin cảm ơn, Kate. Xin cảm ơn Mark Smith và Ruth Logan. Và xin cảm ơn Richard Johnson và Julian Shaw tại Nhà xuất bản Bonnier vì đã thấy ngay giá trị của câu chuyện này.

Cảm ơn anh Ian Williamson và chị dâu Peggi Shea, đã để em ở trong nhà anh chị ở Big Bear, California suốt một tháng mùa đông để em viết bản nháp đầu tiên. Cảm ơn anh chị và ngôi nhà đẹp đẽ, nói như Sir Edmund Hillary, “Em đã làm được.”

Đặc biệt, cảm ơn con rể Evan và con dâu Peggi vì đã góp một phần nhỏ nhưng không kém phần quan trọng trong việc ra quyết định chuyển thể kịch bản của tôi thành tiểu thuyết. Các con biết các con đã làm nên chuyện rồi đấy!

Cảm ơn các anh em trai của tôi, John, Bruce và Stuart đã hết lòng hỗ trợ tôi và nhắc tôi nhớ rằng cha mẹ sẽ rất tự hào về tôi.

Cảm ơn những người bạn thân, Kathie Fong-Yoneda và Pamela Wallace đã yêu thương và hỗ trợ tôi trong những năm qua để câu chuyện này được kể ra dù thể loại nào đi nữa, tôi xin cảm ơn hết lòng.

Cảm ơn bạn tôi Harry Blutstein đã quan tâm và cho tôi những mẹo viết văn trong những năm qua, tôi hy vọng tôi đã làm theo đúng và khiến bạn tự hào.

Xin cảm ơn Bảo tàng Thảm sát ở Melbourne nơi Lale đưa tôi đến một vài lần và làm hướng dẫn viên *sống* cho tôi. Cảm ơn đã khai sáng cho tôi về thế giới mà Lale và Gita đã sống sót trở về.

Cảm ơn con trai Ahren và Jared đã mở rộng trái tim quan tâm đến Lale và đón chào ông vào gia đình mình với tình yêu thương và lòng tôn kính.

Cảm ơn con gái Azure-Dea. Ông Lale gặp con khi con mười tám tuổi, cùng độ tuổi với Gita khi ông gặp bà. Ông bảo mẹ rằng ngay lần đầu tiên gặp gỡ là ông đã hơi thích con rồi. Trong suốt ba năm tiếp theo, mỗi lần mẹ gặp ông thì câu chào đầu tiên là, “Cô và cô con gái xinh đẹp của cô có khỏe không?” Cảm ơn con đã để ông tán tỉnh con chút xíu và đã khiến ông nở nụ cười.

Cảm ơn bạn đời của các con tôi – Bronwyn, Rebecca và Evan.

Cảm ơn Steve, người chồng yêu quý suốt bốn mươi năm qua. Em nhớ có lần anh hỏi em liệu anh có nên ghen với Lale không vì em dành quá nhiều thời gian cho ông. Có và không. Anh luôn có ở đó cạnh em khi em về nhà ủ rũ và chán nản vì đã thấu cảm được nỗi kinh hoàng mà Lale chia sẻ với em. Anh mở cửa đón chào ông vào nhà mình và gia đình mình với niềm hân hạnh và tôn trọng. Em biết anh sẽ đi tiếp cùng em suốt hành trình này.









Sfd. Nr.	Haftart	Häftl. Nr.	N a m e	Vorname	Geb. Dat.	Geb. Ort	Beruf
455.	Sch. Jude	32396	Weisberger	Josef +18.6.27	4.26	Krompachy	Arbeiter
456.	"	32397	Weissberger	Alexander	15.8.82	Jurake	Kaufmann
457.	"	32398	Kohn + 6.5.92	Samuel	16.8.01	Krompachy	Privatbeamter
458.	"	32399	Ripp + 4.6.92	Jakub	11.11.93	Maldur	Reisender
459.	"	32400	Grün + 19.6	Max	6.2.86	Puchov	Kaufmann
460.	"	32401	Grün + 19.6	Ernst	13.1.20	Krompachy	Gärtner
461.	"	32402	Freimann + 6.7	Alfred	15.3.28	Rachov	Schüler
462.	"	32403	Freimann + 19.6	Eugen	10.4.02	Margecany	Holzhandler
463.	"	32404	Jakubovic + 6.7	Isaak	9.12.18	Iptovsky Hradok	Lehrer
464.	"	32405	Jakubovic	Heinrich	12.3.15	Stara-Bistrica	Arzt
465.	"	32406	Popper + 28.9.73	Samuel	28.9.11	Priskop	Arbeiter
466.	"	32407	Eisenberg	Ludovit	28.10.16	Krompachy	Schlössergeh.
467.	"	32408	Vadas + 2.2.6	Aladar	4.6.03	Falkusovce	Fabrikarbeit.
468.	"	32409	Engel + 3.6.92	David	19.9.88	Hedeon	Kaufmann
469.	"	32410	Engel + 2.9.6	Milan	22.1.22	Krompachy	Student
470.	"	32411	Engel + 28.6.92	Ernst	17.3.25	Krompachy	Student
471.	"	32412	Müller + 10.6.11	Heinrich	1.1.98	Jarovnice	Kaufm. Angest.
472.	"	32413	Mendlovic	Aron + 17.6.91	29.7.21	Repiny	Dhrancher
473.	"	32414	Stern + 19.6	David	6.7.15	Raxin	Student
474.	"	32415	Herczeg + 6.5.92	Ernst	12.1.09	Sp. Neva Ves	Privatangest.
475.	"	32416	Spira + 22.6	Emil	26.11.09	Vysnie-Rusbachy	Psalter
476.	"	32417	Grün + 6.5.92	Josef	25.11.83	Debrecen	Kellner
477.	"	32418	Kaufmann + 22.5	Hermann	20.6.07	Krompachy	Privatbeamter
478.	"	32419	Zipser + 20.5.92	Arthur	19.3.08	Krompachy	Reisender
479.	"	32420	Belinger + 26.6	Koloman	4.5.84	Laskova	Kaufmann
480.	"	32421	Gallert + 30.7	Eugen	29.11.92	Sp. Neva Ves	Angest.
481.	"	32422	Birnbaum + 12.6	Josef	14.4.88	Sp. Fedradie	Kaufmann
482.	"	32423	Silberglad + 16.5	Isaak	11.5.90	Plavno	Lehrer
483.	"	32424	Klein + 16.6.92	Oskar	27.6.24	Vyans-Slovinky	Landarb.
484.	"	32425	Goldberger + 16.6	Zoltan	1.4.15	Hranovnica	Kaufmann
485.	"	32426	Fürst + 29.5.92	Gabriel	29.8.85	Trnava	Kaufmann
486.	"	32427	Färber + 16.5	Alexander	15.4.90	Dvurec	Kaufmann
487.	"	32428	Apotheker + 11.6	Saul	7.11.96	Pardajcy	Arbeiter
488.	"	32429	Grossvirth + 26.5.92	Andor	3.6.95	Kajorka	Gastwirt
489.	"	32430	Grossvirth	Zenon + 19.6	6.2.28	Busovce	Schüler
490.	"	32431	Indik + 18.6.92	Lozar	1.3.90	Laska	Arbeiter
491.	"	32432	Goldfinger + 28.5.92	Adolf	26.7.91	Vitanova	Kaufmann
492.	"	32433	Blech + 20.7.92	Rudolf	14.3.91	Sp. Stara Ves	Fischler
493.	"	32434	Schlesinger	Samuel + 6.7	29.8.94	Krast	Spiritusbrenn.
494.	"	32435	Grünspan + 18.6	Kiwe	20.7.90	Neumarkt	Färber
495.	"	32436	Singer + 6.7.92	Leopold	25.4.88	Zakopane	Fleischer
496.	"	32437	Brodmann + 6.5	Simon	2.10.82	Kesmark	Fleischer
497.	"	32438	Brodmann + 13.6	Eugen	10.1.23	Kesmark	Schlösser
498.	"	32439	Brodmann + 1.7	Alexander	24.5.27	Kesmark	Goldschmied
499.	"	32440	Goldberg + 22.6	Markus	14.1.95	Sedovce	Drogist
500.	"	32441	Goldberg + 22.6	Richard	24.1.23	Kesmark	Gärtner
501.	"	32442	Goldberg + 1.7	Eurt	2.4.28	Kesmark	Schüler
502.	"	32443	Schustek + 14.5	Gesa	14.4.97	Lendak	Arbeiter
503.	"	32444	Kohn + 22.6.92	Max	21.1.93	Balpetok	Kaufmann
504.	"	32445	Kohn + 19.5.92	Erwin	27.6.27	Trnava	Schlössergeh.
505.	"	32446	Kohn + 13.5.92	Emanuel	22.6.85	Balpetok	Kaufmann
506.	"	32447	Kohn + 22.6.92	Eugen	12.11.27	Kesmark	Schüler
507.	"	32448	Breitkopf + 1.7	Leopold	14.3.90	Shikovce	Schneider
508.	"	32449	Breitkopf + 22.6	Eugen	22.8.17	Stara-Lubova	Schneidm.
509.	"	32450	Hammerschlag	Ignatz + 1.7	20.10.84	Neumarkt	Klempner
510.	"	32451	Birnbaum + 10.7	Moses	22.6.94	Kesmark	Kaufmann
511.	"	32452	Birnbaum + 11.6	David	3.4.27	Neu-Sandes	Schusterlehr.
512.	"	32453	Lax + 19.6.92	Desider	31.1.94	Kolozvar	Privatbeamter

Tờ trích lục từ một sổ ghi chép lưu lại thông tin của Lale khi đến Auschwitz-Birkenau. Trong đây ghi chi tiết mã số được xăm của ông cũng như địa chỉ, ngày sinh, nơi sinh và nghề

giệp.

Politische Abt. - Aufnahmeschreiber.

203 Prämienauszahlung vom 26.7.44

N ^o	Name - Vorname	Haftart	Betrag	Unterschied Birkenau
3637	Komarnicki Boedan	Polk	3.-	
43156	Katzengold Eberhard	Polk	3.-	
28275	Soldmlync Leo	Polk	2.-	
32407	Eisenberg Ludwig	Polk	2.-	
34157	Egger Stefan	Polk	2.-	34157
34578	Sahg Abram	Polk	2.-	Sahg Abram
42946	Fajgenbaum Joel	Polk	2.-	Fajgenbaum 42946
43094	Hertikowshi Jozef	Polk	2.-	Hertikowshi 43094
43335	Meringier Plamine	Polk	2.-	Meringier 43335
43461	Rondell Arnold	Polk	2.-	Rondell 43461
43755	Dallmann Heinrich	Polk	2.-	Dallmann 43755
49248	Fuzmanli Ischak	Polk	2.-	Fuzmanli 49248
51023	Ajzestadt Benjamin	Polk	2.-	Ajzestadt 51023
90047	Giergusz Nathan	Polk	2.-	Giergusz 90047
90100	Rath Salomon	Polk	2.-	Rath 90100
96121	Romanowshi Zdzislaw	Polk	2.-	Romanowshi 96121
96481	Burawicz Siegen	Polk	2.-	Burawicz 96481
102143	Aron Lazar	Polk	2.-	Aron 102143
132111	Sandler Boris	Polk	1.-	Sandler 132111
		Rm.	39.-	

29.7.44

2619

Trích số ghi chép của Lực lượng Chính trị, miêu tả rằng Lale được phân loại vào binh chủng của SS và ông ký xác nhận đã nhận một khoản lương và làm việc cho họ. Chuyện ông nhận lương cho vai trò là thợ Xăm mà số có khả năng gây tranh cãi. Ông bảo tôi rằng họ bắt đầu trả lương khi ông được trở lại vị trí làm việc sau khi bị giữ ở Khu Hình phạt. Ông nhận lương vì những người khác có vai trò tương tự trong Lực lượng Chính trị cũng được nhận và ông không biết kết cục sẽ thế nào nếu từ chối. Ông không có cách nào để chi tiêu tiền lương ngoại trừ đưa cho Baretzki nhờ hắn mua kẹo sô-cô-la ở cửa hàng dành cho sĩ quan để tặng các cô gái.

Số đăng ký	Họ và Tên	Số. Ngày.	Trạng thái	1944		
				mm	tu	
16.6.1944						
1068	Schaberbeck Stefan	14. 4. 13				entl. 22.7.44
11036	Peski Marian	4. 4. 21				entl. 22.7.44
29864	Vanneman Josef	29. 5. 19				
32107	Zimmerberg Ludwig	28. 10. 19	b. a. w.	16.6		entl. 10.7.44
121404	Quajelocki Johann	4. 7. 24				entl. 15.10.44
125500	Zakuska Adalbert	20. 3. 01				verl. 4. Mai.
R-10425	Zahner Nikolaus	... 21				
R-10449	Kappesner Erich	4. 4. 20				
R-10471	Stenigsmo Erik	19. 8. 12				
17.6.1944						
138131	Mandakiewicz Bronis	6. 9. 18				verl. 4. Mai.
150171	Przybyla Grzegorz	23. 4. 19				verl. 4. Mai.
150542	Holmann Leopold	6. 8. 09				verl. 4. Mai.
167960	Przypkowski Stanislaw	27. 3. 20				verl. 4. Mai.
R-11411	Gorochow Michail	3. 10. 22				
18.6.1944						
167169	Wojcikowski Jozef	... 59				
19.6.1944						
127723	Borowicz Gustaw	5. 6. 10	b. a. w.			verl. 4. Mai.
153555	Czerwinski Stanislaw	29. 10. 10	b. a. w.	19.6.		
153555	Gorzyński Jozef	8. 9. 11	b. a. w.	19.6.		verl. 4. Mai.
153609	Kalinowski Stanislaw	1. 1. 18	b. a. w.	19.6.		verl. 4. Mai.
153766	Swiatek Jozef	25. 4. 14	b. a. w.	19.6.		
153777	Szybinski Witold	17. 9. 22	b. a. w.	19.6.		mit Hand. 19.6.
153794	Witkowski Antoni	3. 6. 12	b. a. w.	19.6.		gestorben
153826	Lorowski Jan	20. 10. 08	b. a. w.	19.6.		verl. 4. Mai.




Hồ sơ này cho thấy Lale bị đưa đến Khu Hình phạt (trại giam trừng phạt), nơi ông bị Jakob tra tấn vào ngày 16 tháng Sáu năm 1944 và được thả vào ngày 10 tháng Bảy năm 1944.

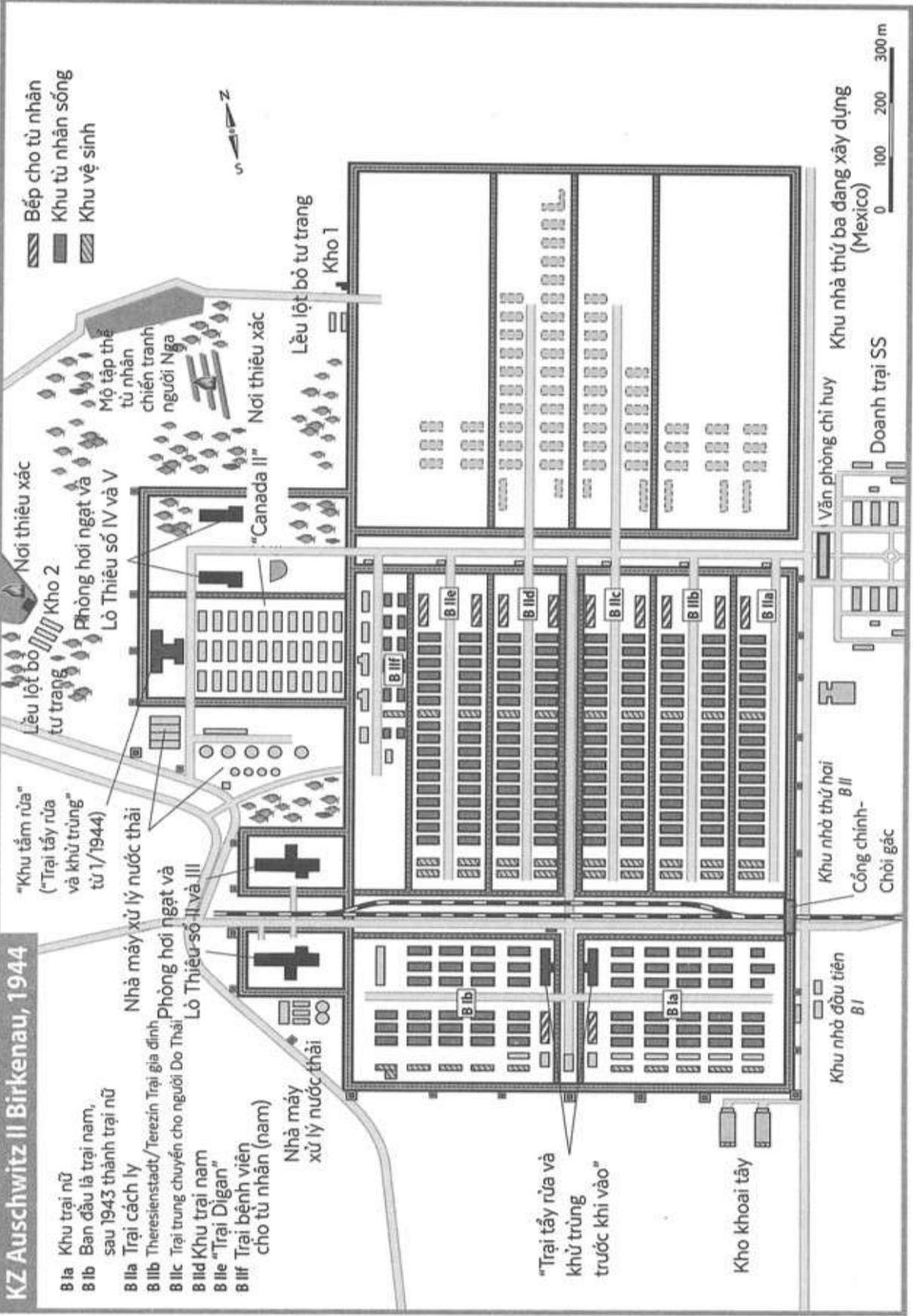
Người ta cho rằng ai mà không được ghi chú thích "b.a.w" (bis auf waiers, nghĩa là bị buộc tội vô thời hạn cho tới khi có thông báo khác) ở dòng tên của mình thì sẽ đối mặt với đội

hành quyết.

KZ Auschwitz II Birkenau, 1944

- B Ia Khu trại nữ
- B Ib Ban đầu là trại nam, sau 1943 thành trại nữ
- B IIa Trại cách ly
- B IIb Theresienstadt/Terezin Trại gia đình
- B IIc Trại trung chuyển cho người Do Thái
- B IId Khu trại nam
- B IIe "Trại Digan"
- B IIff Trại bệnh viện cho tù nhân (nam)

-  Bếp cho tù nhân
-  Khu tù nhân sống
-  Khu vệ sinh



CHUYẾN THĂM AUSCHWITZ–BIRKENAU CỦA HEATHER MORRIS

Ngày 12 tháng Tư năm 2018 tôi đến thăm Auschwitz–Birkenau lần đầu tiên với những người tham gia chương trình *The March of the Living* (Tuần hành vì sự sống). Khi sắp kết thúc chuyến thăm, tôi ngồi trên bãi cỏ bên ngoài lò hỏa thiêu ở Auschwitz nơi Rudolf Hoess bị treo cổ. Tôi ngồi với hơn ba trăm em sinh viên trẻ từ Úc và Mỹ. Một giáo trưởng Do Thái người Mỹ đang nói chuyện với sinh viên, chia sẻ cảm giác của ông vào ngày chúng tôi trải nghiệm cảm giác đi quanh quần Auschwitz và Birkenau. Ông bảo chúng tôi rằng trước khi đến đây ông đã đi thăm hai thành viên lớn tuổi trong giáo đoàn của ông ở Florida, Mỹ. Cả hai người đều sống sót từ trại Auschwitz. Ông bảo họ cùng ông đến đây và khi nói chuyện, ông hỏi họ xem họ có nhớ gì về việc bị xăm mã số khi họ mới đến nơi chúng ta bây giờ đang ngồi trong nắng đẹp này không. Cả hai đều kể với ông điều họ nhớ nhất khi bị xăm mã số, để lại sẹo cả đời, không phải là nỗi đau họ phải gánh chịu mà là việc họ thấy tội nghiệp cho người đàn ông gây ra nỗi đau đó khi anh ta cứ luôn miệng xin lỗi, lặp đi lặp lại, “Tôi xin lỗi, hết lòng xin lỗi anh.”

Tôi choáng váng cực độ khi ngồi nơi đây, bảy mươi năm sau ngày Lale rời nơi này, và nghe câu chuyện từ một người lạ – một người không quen biết tôi, không biết tôi đang ngồi lắng nghe ông. Lale đã kể với tôi rằng những lúc bọn SS hay *bác sĩ* không ở gần khi ông xăm số cho các cô gái, ông thường xin lỗi họ vì phải làm việc đang làm.

Một thời khắc trong đời tôi giờ đã in dấu lên ký ức tôi, và tình yêu tôi dành cho Lale càng thêm sâu đậm.

VỀ THĂM QUÊ CỦA LALE, THÁNG SÁU NĂM 2018

Một trong những điều ngạc nhiên nhất ở chuyến đi đến Auschwitz là được gặp một nhóm đến từ Krompachy, quê của Lale – họ đến gặp tôi sau khi tôi liên lạc với Richard Bartko, một người Úc sinh ra ở thị trấn đó. Họ tha thiết mời tôi đến thăm họ ở Krompachy để xem nơi Lale lớn lên. Và trong chuyến đi châu Âu tiếp theo, sau khi đã quảng bá quyển sách của tôi ở thủ đô Bratislava của Slovakia, tôi đã đi thăm họ.

Khi biên tập viên của tôi và tôi lái xe từ khách sạn đến sân ga Bratislava, tôi nhìn ra những con đường chúng tôi đi qua, mỉm cười thầm nghĩ: Lale và Gita ắt hẳn đã đi trên con đường này. Tay trong tay, mắt ông không khi nào rời bà, khi họ về nhà sau khi đi gặp bạn bè, đi ăn tối. Ở chỗ này, ngay lúc này, họ đã bước đi.

Khi xe dừng ở ga tàu, tôi có cảm giác như mình đi ngược thời gian, mặt tiền đó có lẽ vẫn giống như hồi Lale đến đây mỗi ngày để hỏi những hành khách nữ xuống tàu, “Cô có biết Gita không? Cô có ở Birkenau không?”

Angela và tôi uống cà phê trong một tiệm ăn nhỏ chắc đã không thay đổi gì suốt mấy chục năm qua. Giấy dán tường bằng vàng lá, bàn ghế, mấy cái bục cũng đều khoác một lớp áo màu thời gian. Khi chúng tôi đi dọc sân ga tìm toa tàu sẽ đưa chúng tôi đến Krompachy, tôi tưởng tượng ra một thanh niên sỏi bước dọc con đường hẹp này, nhìn vào trong cửa sổ những con tàu mới đến. Tôi cảm giác mình gần ông quá đỗi.

Khi tàu rời sân ga tôi nhìn ra những cánh đồng, biết rằng ông cũng đã ngắm cảnh này khi trở về Bratislava. Một người sống sót.

Khi tàu đến ga Spišská Nová Ves, một giọng quen thuộc cất lên, “Cô Morris, cô Morris”. Tôi nhìn thấy khuôn mặt điển trai của Pali Rabatin đang mỉm cười. Cậu là một trong những người dân Krompachy đã đến gặp tôi ở Auschwitz sáu tuần trước đó.

Thật tuyệt khi gặp lại cậu và tất cả những cảm xúc về khoảng thời gian tuyệt vời với hai mươi tư người khác ùa về trong tâm trí tôi. Sau khi chào

hỏi ngắn gọn người bạn của cậu, lái xe của chúng tôi, mọi người lên đường về Krompachy.

Những cuộc nói chuyện cứ tuôn trào khi xe chúng tôi qua miền quê xanh mượt chen giữa là làng mạc.

Chúng tôi không dám mong mình được đối đãi như thế khi đến ngôi trường ngày xưa cậu bé Lale đi học. Thị trưởng, Phó Thị trưởng và phụ huynh cũng như giáo viên cũng có mặt và buổi trà chiều được bày ra trước mắt chúng tôi. Dù đối với tôi bánh quy ngọt hợp với cà phê và trà hơn là rượu và sâm-banh người ta thết đãi.

Nhiều khuôn mặt thân quen hơn từ chuyến đi châu Âu trước cũng hiện diện kèm theo những cái ôm và nước mắt. Chúng tôi giành lấy Pali hay bất kỳ ai có thể dịch hàng núi những lời đón chào đổ dồn về phía chúng tôi. Cuối cùng, chúng tôi ngồi xuống và được vài em học sinh nhỏ thết đãi một màn biểu diễn tài năng âm nhạc.

Đặc biệt có một em khiến tôi phải nhìn lên trời để cảm ơn Chúa. Tôi cố gắng không biểu lộ cảm xúc của mình khi nghe cô bé chơi đàn vĩ cầm bài *Perfect* (Hoàn hảo) của Ed Sheeran. Lần đầu tiên tôi được nghe bài hát này là nhờ con gái tôi, một ngày nọ nó gọi cho tôi và bảo, “Mẹ phải nghe bài hát này, chắc chắn nó được sáng tác cho Lale và Gita.”

Chúng tôi đi dọc hành lang mà có lẽ Lale đã từng chạy và tôi ngờ rằng ông còn đá bóng ở đó nữa. Tôi có thể tưởng tượng ra ông đang vui vẻ cười đùa cùng chúng bạn, ngồi trong lớp học nhìn ra thị trấn. Tôi ngạc nhiên khi thấy thật dễ biết bao khi vượt thời gian về lại cách đây hơn tám mươi năm để nhìn thấy ông rõ ràng trước mắt.

Chúng tôi đi dạo với Pali, thông dịch viên của mình, cùng với những chức sắc trong thị trấn. Thoạt đầu, Krompachy trông giống như một bối cảnh lý tưởng: một thị trấn nhỏ xinh đẹp, rực rỡ sắc màu, cây cối bao quanh và dòng suối róc rách chảy qua. Một con suối mà Lale vẫn thường lui tới bơi khi ông

chán chuyện học hành. Tôi nhìn quanh thị trấn qua lăng kính màu hồng của những người đưa tôi đi khoe *thị trấn của họ*, với vẻ tự hào. Đường nhiên cũng có các cơ sở kinh doanh đóng cửa, một vài cửa hàng cần sửa chữa – những thực trạng kinh tế.

Họ kể cho chúng tôi rằng nơi đây từng là giáo đường Do Thái. Vì không còn ai trong thị trấn đến đó thờ phụng nữa nên nó đã bị dỡ bỏ.

Nơi mà nhà của Lale từng ở bây giờ là một cửa hàng bị bỏ hoang, cửa sổ bị bít lại bằng ván gỗ.

Chuyến tham quan của chúng tôi có một con mèo tò mò đi theo và quan sát nhất cử nhất động của chúng tôi, nó trốn sau bức tường này hoặc cái cây kia.

Khi vào đến tòa thị chính được trang trí nhiều bức ảnh của các thị trưởng và chức sắc tiền nhiệm, chúng tôi đi vào các phòng hội đồng. Bên trong là một cái bàn lớn uy nghi, và những bức tường thấm đẫm lịch sử của thị trấn đáng tự hào này.

Những cuốn sách cỡ lớn đặt trước mặt tôi, nhấn mạnh lịch sử của thị trấn gồm cả sổ đăng ký trong đó có thông tin khai sinh của Lale viết bằng tay. Nó phản ánh rằng thị trấn này ngày xưa là một phần của đế quốc Áo-Hung vào thời điểm ông ra đời và tên của ông được đăng ký là Lajos, cách đánh vần tiếng Hung của Ludwig. Tôi nhìn xuống phía dưới trang giấy và thấy tên cha mẹ của ông, họ của mẹ ông, và tất cả thông tin liên quan xác nhận sự tồn tại hợp pháp của ông.

Nhưng rồi cuối phần khai sinh đó có một mảnh giấy nhỏ ố vàng cũ kỹ được dán lên. Nó bay phấp phới nhưng khi đè xuống nó để lộ chi tiết rằng vào năm 1945, Lale thông báo ông lấy họ là Sokolov. Ông thật nghiêm chỉnh, tôi nghĩ. Ông đã hợp thức hóa nó! Đó là điều mà tôi nghi hoặc bấy nay.

Chúng tôi ngồi xuống uống sâm-banh và những câu chuyện cứ tự nhiên tuôn trào từ hơn chục người địa phương đang tụ tập quanh chúng tôi. Tôi thấy mình thật tầm thường khi nghe về những kỳ tích của cha mẹ và gia đình

những người này và về sự can đảm của họ khi cố gắng giúp cộng đồng Do Thái khi những người này bị bao vây và bắt đưa đi.

Thị trưởng Iveta Rušinová kể cho chúng tôi về một cặp vợ chồng người Do Thái, cả hai đều là bác sĩ, họ đã cùng một đứa con nhỏ nấp trong căn hầm của một gia đình địa phương trong suốt mấy năm. Nhiều bệnh nhân được đưa đến để họ chữa bệnh và đã sống sót nhờ tài năng và tấm lòng của họ. Giúp những người khác, họ phải trả giá bằng đứa con của họ, đứa bé bị bệnh và không qua khỏi.

Có quá nhiều câu chuyện. Có quá nhiều người dũng cảm.

Ly sâm-banh của tôi cứ tiếp tục được bí mật rót đầy và kế hoạch về buổi giới thiệu chính thức cuốn **Thợ xăm ở Auschwitz** ấn bản tiếng Slovakia được lên kế hoạch vào ngày hôm sau. Thị trưởng hỏi chúng tôi có muốn xem văn phòng của bà không. Ấn tượng đầu tiên của tôi là sự sang trọng – căn phòng này được sắp xếp cho người được tôn trọng nhất thị trấn. Tôi thấy vui khi xem Angela chụp ảnh và kiểm tra bàn của thị trưởng và thốt lên rằng cô phải bắt chước căn phòng này cho văn phòng của cô mới được.

Con mèo theo chúng tôi tận khi chúng tôi rời tòa thị chính để đi bộ một lát đến nghĩa trang cạnh bên. Người ta tự hào chỉ cho chúng tôi ngôi mộ của hai vị bác sĩ Do Thái, chúng được khắc chữ bằng cả tiếng Slovakia lẫn tiếng Hebrew và được chăm sóc rất chu đáo. Chúng tôi cũng thấy và đến viếng mộ của ông bà Bartko, cha mẹ của người sống ở Sydney đã kết nối chúng tôi đến đây.

Rời nghĩa trang, chúng tôi đến một nhà hàng địa phương để ăn tối với Stanislav Barbus, Phó Thị trưởng, ông không nói được tiếng Anh, cùng với thông dịch viên Pali của chúng tôi. Thật là một buổi tối tuyệt vời.

Chúng tôi tìm cách giao thiệp với Stanislav bằng việc nhận lời mời đến ăn tối với ông và mời ông ăn tối. Pali làm việc quá giờ để dịch những cuộc nói chuyện dông dài của chúng tôi. Chúng tôi uống cả cốc-tai, rượu vang lẫn

rượu mơ Slivovitz và lái xe đưa tất cả những người có mặt trên xe ai về nhà này. Tôi sẽ không kể chi tiết nữa.

Sáng hôm sau, tại trường trung học, tôi được giới thiệu với cô hiệu trưởng và các giáo viên khác cùng một vài phóng viên báo chí, ai cũng cầm theo máy ảnh.

Khoảng năm, sáu chục học sinh trung học tập trung trong một căn phòng, mồ hôi nhễ nhại vì không có điều hòa mà chỉ có một chiếc quạt nhỏ cố gắng làm chúng tôi dễ chịu nhưng vô vọng. Tôi nghe bảo các em có học tiếng Anh, vì thế cuộc nói chuyện của tôi với các em sẽ không được thông dịch.

Các em chăm chú lắng nghe khi tôi kể cho các em về một chàng thanh niên đã ngồi ở chỗ giờ đây các em đang ngồi và có một cô bé cỡ tuổi các em sống ở thành phố cạnh bên đã sống sót qua những thời kỳ khủng khiếp nhất trong lịch sử và đã tìm thấy tình yêu kéo dài suốt sáu mươi năm.

Tôi nói thật chậm và đơn giản và từ các câu hỏi các em đặt ra cho tôi, tôi cho rằng các em đã hiểu và xúc động trước câu chuyện được nghe. Tôi yêu cầu các em suy ngẫm về chuyện Lale và Gita đã tiếp tục cố gắng để có một cuộc sống thành đạt, hạnh phúc và lâu bền, luôn luôn biết rằng họ mang trong mình quá khứ và đặc biệt là mang theo cả những người không sống sót. Hãy làm theo cách của mình, sống theo cách mình muốn nhưng không bao giờ được quên quá khứ.

Khoảnh khắc cảm động nhất của sự kiện này là những lời của cô hiệu trưởng. Thông qua người thông dịch, cô bảo tôi rằng dù không hiểu tôi nói gì nhưng cô đã rơi nước mắt bởi cách nói chuyện đầy say mê của tôi. Chao ôi.

Tôi được một vài đài phát thanh truyền hình địa phương và quốc gia phỏng vấn, họ tranh nhau để micro của họ gần tôi, máy quay chen chúc nhau khi tôi xoay từ phóng viên này sang phóng viên kia, tìm sự trợ giúp của Katarína Šoltésová, thông dịch viên của tôi. Tôi thấy toàn bộ chuyện này

thật buồn cười, tôi đã xa cách những thứ trước đây tôi từng can dự vào quá lâu rồi.

Tôi chẳng biết gì về lễ đón tiếp đang đợi chúng tôi ở buổi ra mắt sách chính thức.

Khi xe dừng, tôi há hốc mồm khi thấy những người đứng bên ngoài chào đón chúng tôi: bà Thị trường, mang huy hiệu thị trường, Phó Thị trường, các ủy viên hội đồng, vài người dân địa phương, và hai người trẻ đẹp, một nam một nữ mặc quốc phục, một người cầm chiếc đĩa đựng những miếng bánh mì nhỏ, người kia cầm một chén muối. Tôi được bà Thị trường đón tiếp nồng hậu, rồi đưa tôi đến gần hai em bé kia và hướng dẫn tôi bẻ một mẫu bánh mì chấm muối ăn. Trước sự chứng kiến của mọi người đứng xung quanh, tôi cùng bà Thị trường bước vào tòa nhà rồi đến phòng chức năng.

Căn phòng đông nghẹt người ngồi đứng khắp tứ bề, tất cả đều diện những bộ áo quần đẹp nhất. Khi bà Thị trường và tôi bước vào, họ đứng dậy vỗ tay và tràng pháo tay dường như rất dài. Lấy lại bình tĩnh, tôi quay qua ôm chầm lấy Angela để giúp tôi trụ vững trên đôi chân đang run rẩy.

Bà Thị trường ra dấu mời chúng tôi ngồi xuống và tiếp đến là màn biểu diễn của các bạn trẻ trong vùng. Hai chàng trai chơi khúc dạo đầu trên đàn accordeon; có một em chơi dương cầm, và rồi một bé gái bảy tám tuổi hát bài dân ca rất hay. Còn có phát biểu, trao quà và tặng hoa. Máy quay truyền hình ghi lại mọi hình ảnh và thỉnh thoảng tôi phải nhắm mắt vì bị họ quấy rầy.

Chuyển sang một phòng thông với phòng này, tôi được tặng một cuốn sách của tôi bằng tiếng Slovakia. Thị trường cầm một chiếc đĩa bạc lớn, Phó Thị trường đưa cho tôi một chai rượu sâm-banh đã khai. Tiếng reo hò vang lên khi tôi đổ rượu vào cuốn sách, tôi trút sạch rượu lên cuốn sách và thế là nó đã được giới thiệu lần đầu tiên ở Slovakia. Có thêm một lễ truyền thống được tổ chức, khi tất cả chúng tôi nâng ly chúc mừng Lale và Gita, và cả **Thợ xăm ở Auschwitz**.

Máy quay lại chĩa vào mặt tôi, micro của họ khua âm ỉ vào nhau và tôi cung cấp thông tin cũng như nhận xét theo yêu cầu của họ. Tôi ngồi xuống

nói chuyện với từng người dân địa phương khi họ cầm cuốn sách trong tay nhờ tôi ký tên. Anh chàng thông dịch tội nghiệp của tôi phải làm việc quá giờ để lấy họ tên, hỏi thông tin và gửi lời cảm ơn chân thành của tôi đến những người có mặt.

Ngày hôm trước Thị trưởng và tôi đều xác nhận rằng cả hai đều thích kem lạnh. Sau khi ký xong quyển sách cuối cùng chúng tôi được đưa đến một tiệm kem và chọn cho mình những vị kem ưa thích. Cô bé hát ở buổi lễ và cậu em trai nhỏ cũng dừng lại ở đó mua kem và tôi nói chuyện với cô bé, cảm ơn cô đã hát rất hay.

Khoảng chục người chúng tôi đi bộ xuống con đường chính của thị trấn để ăn kem và xem trẻ con chơi trong khu vực công viên trung tâm của thị trấn. Đối với nhiều người dân địa phương đã ở bên tôi trong suốt các sự kiện Krompachy thì đã đến lúc nói lời tạm biệt. Họ gửi đến tôi tình cảm dạt dào và sự tri ân. Lale được vinh danh là anh hùng của thị trấn quê nhà và tôi cũng được gọi là anh hùng vì đã kể câu chuyện của ông. Tôi cố gắng nói cho những con người đẹp đẽ này hiểu rằng Lale chưa bao giờ muốn được gọi là anh hùng, ông chưa bao giờ nghĩ về những điều ông đã làm ở Auschwitz–Birkenau. Họ không đồng ý và thế là chúng tôi tạm chia tay, họ cảm ơn vì tôi đã ghé thăm họ, vì đã kể câu chuyện đó, và đồng tình rằng tên tuổi của Lale sẽ được nhớ đến ở thị trấn Krompachy.

Số lượng người tôi gặp ở thị trấn nhỏ này đã khiến tôi cảm phục và thấy có mối liên kết sâu đậm với cộng đồng tuyệt vời này. Những người này, họ biết ý nghĩa của từ *cộng đồng*.

Nếu ngày xưa Lale lớn lên ở đây mọi thứ cũng thế thì người đàn ông mà tôi quen biết chẳng thay đổi chút nào. Vẫn làm những việc thiện nguyện cho cộng đồng và giúp đỡ người khác khi cần và khi có thể, đó là cách ông đã sống cuộc đời mình. Tình yêu ông dành cho gia đình và bạn bè đã thúc đẩy ông, tôi thấy tình yêu và sự hy sinh đó hiện hữu trong những người dân tôi gặp ở Krompachy, khi họ nói nốt câu cho nhau và cười khúc khích trước những lời nhận xét nửa chừng vì đã biết thừa phần sau.

Cuối cùng khi chúng tôi chào tạm biệt mọi người, cả Angela và tôi không ai muốn kết thúc buổi tối đó. Tôi sang phòng cô và hai chúng tôi cùng kiểm tra giỏ quà tôi được tặng vào ngày tôi đến. À ha, hai chai Slivovitz khác nhau.

Chúng tôi lấy ly từ trong phòng tắm và rót rượu rồi ngồi trên bậu cửa sổ nhìn ra thị trấn và dãy núi Tatra hùng vĩ. Chỉ còn vài giờ nữa là bình minh mà chúng tôi vẫn còn nói chuyện và giải quyết các vấn đề của thế giới. Bằng việc có mặt ở đó, vào thời khắc đó, chúng tôi đã được khơi nguồn cảm hứng để hứa với nhau rằng chúng tôi sẽ tiếp tục kể câu chuyện của Cilka với niềm đam mê và lòng tận tụy như đã làm với câu chuyện của Lale. Cilka xứng đáng được gọi là anh hùng vì đã sống sót.

Mối quan hệ tác giả và biên tập viên của chúng tôi càng được hun đúc nhiều hơn khi chúng tôi cảm ơn Lale đã mang chúng tôi đến với thị trấn đặc biệt này và được gặp những con người đặc biệt. Chúng tôi sẽ nhớ mãi Krompachy. Đây là một nơi thật đặc biệt.

Kapo là tù nhân trong trại tập trung của Đức Quốc xã được quân SS giao việc quản lý lực lượng lao động hay thực hiện các công việc hành chính. ←

Tiếng Đức: Lực lượng chính trị ←

Tiếng Đức: Chào Hitler. Câu chào luôn đi kèm động tác duỗi thẳng cánh tay phải chỉ nghiêng lên trời, là kiểu chào tiêu chuẩn của Đức Quốc xã. ←

Tiếng Đức: *đơn vị đặc biệt*, dùng để gọi những tù nhân được giao nhiệm vụ xử lý phòng hơi ngạt. ←

Thợ xăm ở Auschwitz

1. [Lời giới thiệu](#)
2. [Phần mở đầu](#)
3. [Chương 1 Tháng Tư năm 1942](#)
4. [Chương 2](#)
5. [Chương 3 Tháng 6 năm 1942](#)
6. [Chương 4](#)
7. [Chương 5](#)
8. [Chương 6](#)
9. [Chương 7](#)
10. [Chương 8](#)
11. [Chương 9 Tháng 3 năm 1943](#)
12. [Chương 10](#)
13. [Chương 11 Tháng 5 năm 1943](#)
14. [Chương 12](#)
15. [Chương 13](#)
16. [Chương 14](#)
17. [Chương 15](#)
18. [Chương 16 Tháng 3 năm 1944](#)
19. [Chương 17](#)
20. [Chương 18](#)
21. [Chương 19](#)
22. [Chương 20](#)
23. [Chương 21](#)
24. [Chương 22](#)
25. [Chương 23](#)
26. [Chương 24](#)
27. [Chương 25](#)
28. [Chương 26](#)

29. [Chương 27](#)
30. [Chương 28](#)
31. [Hồi kết](#)
32. [Lời nói thêm](#)
33. [Thông tin thêm](#)
34. [Lời bạt của Gary Solokov](#)
35. [Lời cảm ơn](#)
36. [Ảnh](#)
37. [Chuyến thăm Auschwitz–Birkenau của Heather Morris](#)
38. [Về thăm quê của Lale, tháng Sáu năm 2018](#)